

# Trúc Song Tuy Bút

(BÚT KÝ BÊN CỬA TRÚC)

Tác giả: Liên Trì Đại Sư

Dịch giả: Thích Viên Thành

## ***LỜI PHI LỘ***

Tổ Vân Thê Chu Hoành (1535 - 1615) là một trong bốn vị Cao tăng (Tứ Bách Chân Khả, Hám Sơn Đức Thanh, Ngẫu Ích Trí Húc) cuối đời nhà Minh - Trung Hoa. Tổ là người đất Hàng Châu họ Trám húy Chu Hoành. Tên chữ là Phật Tuệ, biệt hiệu Liên Trì. Tổ xuất gia thọ Cụ túc giới năm 30 tuổi, sau đó vân du tham học nhiều nơi, chín vượt ba trùng, chẳng ngại gian khổ, dãi gió dầm sương trên vạn nẻo. Cuối cùng Tổ dừng lại ở chùa Vân Thê – Hàng Châu. Tổ được xưng tụng là Vân Thê đại sư hoặc Liên Trì đại sư.

Cả cuộc đời của Tổ chỉ đề xướng và cổ xúy cho pháp môn Niệm Phật (Tịnh độ), đồng thời là Tổ thứ 8 của Liên tông. Sở học của Tổ gồm rất nhiều phương diện khác nhau. Tổ không những là Đại sư của Tịnh độ mà còn là một danh Tăng của tông Hoa Nghiêm. Trong Vân Thê di cáo (Quyển 3 – Phả thị trì danh niệm Phật Tam-muội) chép:

"Pháp môn niệm Phật chia làm 4 loại là:

- Trì danh niệm Phật.
- Quán tượng niệm Phật.
- Quán tướng niệm Phật.
- Thật tướng niệm Phật.

Tuy phân ra như vậy nhưng rốt ráo đều gom về thật tướng mà thôi".  
Được như vậy mới vĩnh biệt sinh tử, trường từ Lục đạo, thân cận đức Di Đà nơi cảnh giới Liên đài.

Ngoài sự nghiệp hoằng dương Tịnh độ, Tổ còn trước thuật rất nhiều, số lượng trên 30 bộ. Năm 1637, Ngài Tỳ-khiêu Trí Anh tập hợp và cho khắc bản lấy tên là “Vân Thê pháp vựng”, bao gồm:

- Bồ-đề giới số phát ân – 5 quyển
- Di Đà số sao – 4 quyển
- Cụ túc tiện môn – 1 quyển
- Thiên quan sách tiến – 1 quyển
- Truy môn sùng hành lục – 1 quyển
- Lãng nghiêm mặc tượng ký – 10 quyển
- Thủy lục pháp hội nghi phạm – 6 quyển
- Trúc Song Tùy Bút – 3 quyển
- Sơn phòng tạp lục – 2 quyển
- Vân Thê di cáo – 3 quyển v.v...

Đến năm 1987, Kim Lăng khắc kinh đã cho khắc lại bộ này.

Tổ thị tịch vào giờ Ngọ, ngày 4 tháng 7 năm Vạn Lịch thứ 43 (1615) thọ 81 tuổi, để lại bài kệ ngộ đạo:

***Nhị thập niên tiền sự khả nghi***

***Tam thiên lý ngoại ngộ hà kỳ***

***Phân hương trịch kích hồn như mộng***

***Ma Phật không tranh thị dữ phi***

*(Hai chục năm xưa chuyện vẫn nghi*

*Ngoài ba ngàn dặm việc ly kỳ*

*Tàn hương phảng phát dường như mộng*

"**Trúc Song Tùy Bút**" là tác phẩm được viết trong suốt cuộc đời của Tổ. Những điều mắt thấy tai nghe, những tự thuật, những tâm đắc gan ruột của bậc Đại sĩ được chép cẩn thận. Những ngày cuối cùng của cuộc đời - tức năm Vạn Lịch thứ 43, đời Minh (1615) - đích thân Tổ đề tựa cho Trúc Song Tùy Bút.

Nội dung của tác phẩm chia làm 3 phần:

Phần I : Sơ bút: Gồm 159 bài tùy bút.

Phần II : Nhị bút: Gồm 139 bài tùy bút.

Phần III : Tam bút: Gồm 125 bài tùy bút.

Cả thảy là 423 bài tùy bút ngắn gọn được phân tích tường tận. Văn phong như gió lướt qua cây bấu ở Cự Lạc, như đàn cầm của Thát-bà trỗi lên trong thanh không. Kể từ khi xuất gia cầu đạo, phân biệt giữa Phật giáo với các Tôn giáo khác, những luận bàn giáo nghĩa Phật-đà, những sinh hoạt, hành trì của người xuất gia, mối quan hệ giữa Thiên, Tịnh, và Giáo ra sao, thói mê tín dị đoan cho đến Nho - Phật dung hợp thế nào v.v... đều được ghi chép tỉ mỉ càng cho chúng ta thấy được phong độ cốt cách của Đại sư trong suốt cuộc đời.

Như chúng ta đã biết, Nho giáo Trung Hoa mà thâm căn cố đế của nó đã ăn sâu vào tầng lớp trí thức Khổng Mạnh mục đích là trị thế. Tổ không phải không biết điều đó, Tổ cũng đã từng là Nho sĩ, vì vậy quan điểm là cố gắng dung hòa những gì có thể. Từ "Nho - Thích hòa hội" (Phần I) đến "Nho - Phật giao phi" và "Nho - Phật phối hợp" (Phần II). Về quan điểm cơ bản là không giống nhau nhưng dưới ngòi bút cẩn trọng của mình, Tổ lưu ý trước hết và không ngoài những gì người Phật

tử với chí nguyện giải thoát tối hậu mà đức Bổn Sư đã dạy.

Xem vậy cũng đủ thấy tư tưởng, hành trạng của Tổ Vân Khê xứng danh là bậc Tôn sư, là hàng Bồ tát dũng xuất chốn Phật môn. Như bài minh khắc trên tháp Tổ tại Hàng Châu: "... Tiềm thần mật dụng, lòng an nhẫn, sức tinh tiến [của Tổ Vân Khê] há không phải là Bồ tát tông địa dũng xuất hay sao!"

Phần tôi, xuất gia đầu Phật từ thưở ấu niên, tháng ngày phụng thị Tôn sư (Hoà thượng Thanh Chân, Tổ thứ 10 Sơn môn Hương Tích) được Tổ chỉ bày yếu chỉ của Tông môn. Ngoài những lúc tụng tập, Tôn sư tôi thường lấy những đoạn tùy bút trong Trúc Song cắt nghĩa giảng giải. Lĩnh ý Thầy, tôi đã ghi chép một cách cẩn trọng. Ngày này qua ngày khác, tích thiếu thành đa, số lượng chẳng mấy chốc đã nhiều. Thế rồi Tôn sư tôi quây dép về Tây (Ngày 12 tháng Giêng năm Kỷ Ty - 1989). Đến nay thâm thoát đã hơn 10 năm, phần còn lại nay tiếp tục dịch nốt cũng đã vừa xong. Nhờ sự gia bị của đức Quán Âm đại sĩ, mượn trúc non Hương làm thẻ tre thay giấy, lấy nước suối Thiên Trù mài mực - Khêu ngọn đèn tâm nguyệt để viết lời tựa cho bản dịch Việt ngữ này. Ngõ hầu, gần là để báo đáp công đức của Tôn sư, xa là hoằng truyền hạt giống Liên trì của Đại sư trên đất Việt.

Vì xuất bản lần đầu, không thể tránh khỏi những sơ xuất trong bản dịch. Kính mong được phủ chính bởi các bậc cao minh, thức giả.

***Non Hương - Trọng Thu Tân Ty - P.1 2545***

*Thích Viên Thành*

*Cần bút.*

## **1. LỜI ĐỀ TỰA**

### **SÁCH TRÚC SONG TÙY BÚT**

Xưa có sách Dung Trai Tùy Bút, tôi bắt chước mà viết sách này dưới song Trúc. Khi nào có điều cảm xúc, tôi ghi lại; khi nào có điều mắt thấy, tôi cũng ghi lại. Từ tập đầu tới tập thứ hai, tất cả thành hai tập. Nay tôi tuổi đã tám mươi, mới biết những điều sai trái trong bảy mươi chín năm qua và tự thấy lòng mình vẫn chưa yên được. Ngặt nỗi phải nằm bẹp lâu ngày ở Lạc sinh đường, không thể siêng dùng đôi giày của Triệu Lão, thế là đành chỉ trên một chiếc sập mà đi khắp ngàn núi, chỉ trong tác bóng mà để tâm thần rong chơi đến trăm đời, những điều cảm nghĩ, những điều mắt thấy đem gom lại sau bao năm tháng, chốc đã thành sách.

Dẫu là chuyện đông chuyện tây, khách hỏi chủ đáp, nhiều loại khác nhau, nhưng mục đích chính chỉ là chỉnh đốn hành môn, bình trị tâm địa mà thôi.

Còn các điều khác, như các sự trong thế tục không có quan hệ gì tới Pháp hóa, không bổ ích gì cho việc tiến tu thì chẳng hơi đâu mà đề cập tới.

Ôi! Tôi già lắm rồi! Sao chẳng im hơi lặng tiếng mà lại còn làm nhảm như vậy! Ôi ! Tôi già lắm rồi ! Chiều tà trăng xế, còn được mấy lúc, bây giờ mà chẳng nói thì còn đợi tới ngày nào? Nếu có lợi cho dân vật thì có xá kể gì điều kia khác! Bèn đem [những điều tâm đắc] giao cả cho ngài bút.

*Ngày xuân năm Ất Mão niên hiệu Vạn Lịch*

*Hậu học Chu Hoàn ở Vân Khê kính ghi.*

## TRÚC SONG SƠ BÚT

*Sa-môn Châu Hoàn ở chùa Vân Thê*

*[Tự xưng là] bậc hậu học trước tác*

### 2. TẶNG VÔ VI

Ông Vô Vi Năng ở am Lưu Khánh tại Ngô Giang tuổi tác hơn tôi, đức độ hơn tôi, xuất gia trước tôi; trước kia lúc tôi vân du ở vùng Tô Hồ đã từng cùng ông ngồi thiền trong cùng một Thiền đường. Tới khi tôi trụ trì ở Vân Thê, ông đến thọ giới và xin được ghi tên vào hàng đệ tử. Tôi từ chối không nhận, thì ông cố nài xin nói: "Xưa hai vị đại Bồ tát là các ngài Phổ Huệ, Phổ Hiền còn cầu xin gia nhập Khuông Lư Liên Xã; nay tôi là hạng người nào lại tự mình đoạn tuyệt với hội tốt lành này!" Chẳng thể dừng được, tôi đành chấp nhận coi như chuyện cũ Đông La Thạch tham yết Tân Kiến.

[Ông] là bậc hiền tài mà lại hạ mình dưới kẻ ngu hèn, [quả là] có phong độ của cổ nhân, nên tôi ghi lại để khuyến khích hàng hậu tiến.

### 3. MỆNH CON NGƯỜI CHỈ TRONG MỘT HƠI THỞ

Một vị Tăng ốm đau quanh năm, mê mết liệt giường lâu ngày, mọi người biết chắc là sẽ chết, nhưng ông ta vẫn không tưởng tới cái chết, nói chuyện với ông ta về cái chết là ông không vui. Tôi bèn sai người bảo thẳng rằng: "Hãy mau lo chuyện hậu sự, nhất tâm chánh niệm!" Ông nói: Nam ốm kiêng trước ngày sinh, qua ngày ấy sẽ từ từ bàn chuyện đó sau. Ngày 17 tháng đó mới là ngày sinh của ông, [thế mà] trước đó một ngày ông đã tắt thở. Ôi! Tính mệnh con người chỉ trong một hơi thở.

Phật đã nói câu này cho người không ốm! Huông hồ sắp chết rồi mà vẫn chẳng tỉnh ngộ! Buồn thay.

#### **4. TRƯỚC THUẬT CỔ KIM**

Lúc tôi còn tại gia, ở nhà người bạn là Tiên Khải Đông, có một vị đạo giả nhân tôi nói về việc xuất gia, ông bèn nói: "Chẳng tại xuất gia, chỉ quý được bậc minh sư mà thôi". Bấy giờ tôi chưa cho là đúng. Lại có một vị đạo giả nói: "Văn tự huyền môn, cần phải xem trước tác của Thánh hiền thời thượng cổ, còn thời gần đây phần nhiều xuất phát từ các kiến giải chủ quan ức đoán, chẳng đáng tin". Lúc ấy tôi cũng chưa cho là đúng. Nay ngẫm nghĩ hai lời ấy đều có thâm ý, dẫu chưa hẳn đúng hết, nhưng chưa hẳn chẳng đúng. Dem lời ấy mà ví với tông phái của ta thì cũng lại như vậy. Bèn ghi lại.

#### **5. NHO PHẬT HÒA HỢP**

Có người thông minh đã đem Thiên tông hòa hội cùng Phật điển, đây chẳng những là tuệ giải viên dung mà còn dẫn tiến những kẻ trí thức nông cạn, [khiến họ] chẳng còn dùng Nho để mà báng Phật, dụng ý ấy cố nhiên là rất tốt rồi. Tuy vậy, căn cứ vào lời thô hay lời tinh đều đều nhất nghĩa thì đúng thế, đúng thế; Nhưng nếu xét theo văn mà phân tích nghĩa lý cho tới mức cực kỳ sâu sắc tinh vi thì lại trở thành hý luận.

Người đã nhập môn lại không thể không biết điều này.

#### **6. LĂNG NGHIÊM 1**

Thiên Như biên tập sách Lăng Nghiêm hội giải. Có người bảo: "Đó là Lăng Nghiêm của Thiên Như, chứ chẳng phải là Lăng Nghiêm của

Thích Ca". Tôi bảo lời này tuy đúng, nhưng người mới học chấp vào đó, rồi định phê bỏ hết những lời chú sớ [giải thích] của người xưa thì lại là sai. Đã phê bỏ hết chú sớ, chỉ để lại Kinh văn, há chẳng nói rằng: "Đây là Lăng Nghiêm của Thích Ca, chẳng phải là Lăng Nghiêm của bản thân mình" ư? Thế thì Kinh có thể phê bỏ, huống chi là chú sớ! Lại chẳng nói: "Lăng Nghiêm của bản thân mình ở khắp mọi chôn" ư? Thế thì chữ từ bách gia, cho đến lời ca tiếng hát của tiêu phu mục đồng đều chẳng thể phê bỏ, huống chi là chú sớ!

## 7. LĂNG NGHIÊM 2

Chẳng riêng gì Lăng Nghiêm, mà thời gần đây đối với các Kinh phần lớn đều chẳng dùng chú sớ. Xét ra chẳng câu nệ vào những lời giải thích có sẵn mà nghiên cứu thẳng ý nghĩa của bản văn, đó quả thực là có chủ biên; song nhân đó mà thành phong trào, thậm chí tới mức phô bày các kiến giải ước đoán chủ quan của mình, hòng hơn hẳn người xưa, cho đó là cao, cho nên đã có kẻ giảng sai thuyết bậy. Hạng tân học vô tri lại bị họ làm cho lầm lỡ. Và lại những chỗ người xưa hơn hẳn người nay rất nhiều, chỗ mà họ chẳng bằng chỉ là một phần mười. Những chỗ người nay chẳng bằng người xưa rất nhiều; chỗ họ trội hơn chỉ là một phần trăm.

Thế thì chi bằng hãy tạm giữ lại chú sớ của người xưa. Ví như người học nghề trước tiên ắt phải tuân theo sự dạy bảo của thầy, lấy đó làm chuẩn mực, mai sau tới một ngày nào đó thân cơ diệu thủ hơn hẳn thầy mình, điều đó ai mà hạn chế được? Và cần gì mà phải vội vã cầu thắng? Huống hồ rốt cuộc chẳng vượt ra khỏi khuôn mẫu của người xưa!



## 8. CÔNG ĐỨC LỄ SÁM

Cư sĩ Tào Lỗ Xuyên ở Cô Tô đã kể với tôi rằng: Có cô gái ở tại nhà chồng, mùa hè ngồi trong buồng, một con rắn từ trên tường, rượt đuôi chim câu, rơi xuống giữa sân bị người nhà nhìn thấy đánh chết. Mấy ngày hôm sau hồn rắn ộp vào cô gái mà nói. Lỗ Xuyên tới xem thì nói rằng: "Xưa tôi làm Thái thú Kinh Châu, Cao Hoan làm phản, đuổi tôi tới bên sông Giang, rồi tôi chết giữa sông Giang. Chẳng biết cha mẹ vợ con tôi có được bình yên hay không?" Lỗ Xuyên kinh ngạc nói: "Hoan là người thời Lục triều. Nay đã trải qua các triều Tùy, Đường, Tống, Nguyên và tới nhà Đại Minh rồi!" Bấy giờ hồn mới hiểu ra là chết đã lâu và biết là rắn, bèn nói: "Đã là rắn thì chết cũng không oán hận gì, nhưng hãy lễ giúp tôi một bộ Lương Hoàng Sám thì tôi sẽ đi".

Bèn mời Tăng Định Không ở chùa Tứ Châu tới lễ sám. Sám xong, [hồn] đòi chay, liền bố thí cho một đàn học thực. Hôm sau, cô gái được yên ổn như cũ.

Ý nghĩa của lễ sám đúng lúc thật to lớn như vậy thay!

## 9. ĂN THỊT NGHÊU SÒ

Hà Dận thời Tấn nói rằng: "Con chạch, con cua sắp chết còn có tri giác và đáng thương. Còn như con nghêu con sò, mắt mày chả có, môi mép kín bung, chẳng tươi chẳng héo không bằng cỏ cây, không tiếng không hơi khác nào gói sỏi. Cố nhiên đáng bị mãi mãi đưa vào bếp núc, mãi mãi bị dùng làm thức ăn!" Ôi! Đây là lời gì vậy? Bọn này dầu không có mắt, mày, môi, mép, tươi, héo, tiếng, hơi, nhưng đâu phải là không có hình chất vận động? Những loài có hình chất và có khả năng vận động đều có tri giác cả. Người chỉ không biết là chúng có tri giác mà thôi!

Huống chi mà, mắt v.v... thực ra không gì không có đủ, chỉ là vì cực kỳ vì tề chẳng phải là thứ mà con mắt phạm tục nhìn thấy được. Thế mà lại định mãi mãi dùng chúng làm thức ăn. Tội của Dân thật chất ngất tới tận trời!

## **10. CHÓ VÀNG CỬA ĐÔNG**

Lý Tư lúc sắp bị hành hình, ngoảnh lại bảo con rằng: "Ta muốn cùng con lại dắt con chó vàng, cánh tay vác chim ưng xanh, ra ngoài cửa Đông thành Thượng Thái săn đuổi thỏ khôn, nhưng nào có được!"

Rồi cha con khóc lóc với nhau và bị tru di ba họ. Đại để là Tư ân hận vì ngày nay phú quý mà lại phải chết không bằng xưa kia nghèo hèn mà vẫn được sống. Lẽ nào lại nghĩ rằng cái cảnh thỏ gặp chim ưng, chó săn chẳng giống cảnh bản thân mình bị búa rìu ư? Thỏ bị tiêu diệt cả đàn, người bị tru di cả họ, đúng là chỉ tương đương mà thôi.

Những kẻ chẳng biết tội lỗi của mình lại còn thêm muốn việc săn bắn giết chóc, đó là [như] cha con Lý Tư chẳng?!

## **11. VÌ CHA MẸ MÀ SÁT SINH**

Kim mỗ ở Tiên Đường trai giới rất mực thành kính siêng năng, sau ốm chết, hồn bèn ộp vào một đứa trẻ và nói: "Thiện nghiệp còn ít, chưa được vãng sinh Tịnh độ, nay ở cõi âm song cũng rất sướng, đi ở tự do". Một hôm hồn mắng vợ con rằng: "Cớ sao lại giết gà thối xôi vì chuyện mồ mã của ta? Nay có quỷ sứ cứ cặp kè theo dõi ta suốt, chẳng còn được tự do như trước nữa!" Con dâu đang chữa, bèn hỏi hồn thì hồn đáp: "Sẽ sinh trai, mẹ tròn con vuông. Sau lần này lại sẽ sinh trai nhưng cả hai mẹ con đều chết." Ta cẩn thận ghi lại, để chờ xem có ứng nghiệm hay

không? Ít lâu sau thì sinh trai. Lại chữa, lại sinh con trai nhưng trai chết ngay, mẹ cũng chết ngay. Mới biết mọi lời của hồn đều chẳng sai.

Thế thì vì cha mẹ mà sát sinh, người con hiếu lễ nào lại làm chuyện đó.

## **12. CÚNG TẾ BẰNG HƯƠNG ĐỂ CẦU DANH**

Sĩ nhân có kẻ đã học thành tài mà lâu ngày vẫn bị lận đận trong khoa cử. Bèn khẩn với thần Văn Xương rằng: "Nếu được đỗ khoa thi Hương thì sẽ giết thịt hương để cúng". Ít lâu sau quả nhiên thi đỗ. Đã thỏa nguyện rồi, tới kỳ thi Hội vào mùa xuân, lại khẩn và hứa sẽ cúng một đôi hương, nhưng chưa đỗ thì chết. Ôi! Giết hương kia để cầu lộc cho mình, đối với người, liệu có yên ổn được không?!

## **13. VÍ DỤ VỀ TÂM**

Tâm không có gì có thể dùng làm ví dụ được. Phạm là những thứ đem ví với Tâm đều là bất đắc dĩ mà phải tạm lấy thứ có điểm na ná giống, chứ chẳng phải là thật sự giống Tâm. Thử nêu một vài thứ: Như đem gương mà ví với Tâm. Vì cho rằng gương có thể soi tỏ vật và lúc vật chưa tới, Tâm không định đón; lúc vật trước gương, gương không ghét yêu; lúc vật đi rồi, Tâm không lưu luyến. Tâm của Thánh nhân thường tịch thường chiếu, ba thời không tịch, nên ví như gương. Song đó là chỗ lấy những điểm hơi giống nhau mà thôi. Nếu xét cho cùng thì gương thực vô tri. Tâm có quả thật là vô tri như vậy không? Thế thì tâm tôi chẳng khôn thiêng, làm sao có thể gọi là chân thể diệu minh được. Hoặc ví [Tâm] với châu báu, hoặc ví với hư không, bao loại ví von, cũng đều như vậy cả.

## 14. THAY XƯƠNG

Trần Hậu Sơn nói: "Học thơ như học tiên, tới lúc thì xương tự thay đổi". Ta cũng nói: "Học thiên như học tiên, tới lúc thì xương tự đổi". Cho nên người học chẳng lo thiên chẳng thành, chỉ lo chẳng tới lúc. Chẳng lo chẳng tới lúc, chỉ lo học chẳng siêng!

## 15. HỒNG CHÂU CHẴNG ĐẮC CHÂU THỂ

Hồng Châu là Mã đại sư. Khuê Phong kể rằng: Như Lai truyền pháp cho Ca Diếp rồi tới Tào Khê, đạo của Tào Khê chỉ có Hà Trạch là chính truyền, còn các Tông đều là bàng xuất, như hạt châu Ma-ni, chỉ có một mình Hà Trạch là đặc châu thể. Thuyết của Khuê Phong phân tích lý lẽ cực kỳ tinh vi nhưng bình phẩm về người thì chẳng thỏa đáng.

Xét thấy Mã Tổ đích thân kế thừa Nam Nhạc, Nam Nhạc đích thân kế thừa Tào Khê, từ sau Bách Trượng, Hoàng Bá, Lâm Tế, Nam Tuyên, Triệu Châu các bậc đại tôn túc nhiều không thể kể xiết đều từ Mã Tổ mà ra. Thế mà chỉ suy tôn Hà Trạch thì làm sao mà khiến thiên hạ phục được? Khuê Phong cho rằng Hà Trạch đã nêu ra một chữ Tri (Biết) là Tâm, còn các Tông chỉ chỉ bày về chỗ tác dụng cho nên bảo rằng như thế là chỉ được cái bóng trong hạt châu.

Song người xưa mở niêm cõi trói [khai thị] cho người, đều tùy theo thời tiết căn cơ, vốn không theo một phép tắc nhất định.

Họ nói đến Tri, đó là chánh thuyết. Họ nói đến chỗ tác dụng, đó là xảo thuyết. Xảo đó là gì? Là muốn người ta nhân bóng mà biết thứ hiện ra bóng ấy là ai.

Nếu cứ chấp vào một chữ Tri thế thì Thế Tôn cầm hoa, đã từng không có chữ Tri, chả lẽ Thế Tôn lại chẳng bằng Hà Trạch hay sao?

Huống chi những chỗ mà các tông đưa thẳng ra chữ Tri cũng không ít, há phải là chỉ nói về tác dụng đâu!

Khuê Phong ngày thường kiến giải cực cao, là người tôi rất khâm phục, chỉ riêng việc này là khiến người ta chẳng vừa ý.

## **16. MỒ MẢ**

Ta đã già yếu, mọi người chọn đất định xây tháp cho ta, đã thay đổi đến mấy lần. Ta than rằng: "Người thế gian chú ý hết mức tới việc tìm đất để xây cất theo thuyết phong thủy, chẳng qua là hồng cho con cháu mãi mãi giàu sang mà thôi. Các người mong được tập ấm ra làm Quốc sư áo tía hay sao? Người xưa nói rằng: "[Chết rồi] đem vút ra nơi rừng rú để nuôi chim muông". May mà chẳng để ta ở trong ruột quạ, bụng cáo thế là đủ rồi, còn những điều khác chẳng phải là thứ mà người theo đạo cần biết tới!".

## **17. BÒ TÁT ĐỘ SINH**

Kinh nói: "Bò tát chưa thể độ cho mình, đã có thể độ cho người trước!". Kẻ ngu bèn cho rằng Bò tát chỉ độ cho chúng sinh, chứ không độ cho mình. Chẳng biết rằng bản thân mình cũng là trong số chúng sinh, đâu có chuyện độ hết chúng sinh mà lại chỉ bỏ sót một chúng sinh là bản thân mình? Sao được mượn cớ Bò tát, mà chạy theo cái bề ngoài, quên cái bên trong!

## **18. SAU NGỘ**

Hòa thượng Quy Sơn nói: "Nhu nay sơ tâm, tuy theo duyên mà được một niệm đốn ngộ tự tu, nhưng vẫn còn có tập khí từ vô thủy khoáng kiết chưa thể tịnh trừ ngay được. Cần phải dạy họ tịnh trừ hiện nghiệp

lưu thức, đó tức là tu vậy. Chẳng bảo là có pháp khác để dạy họ hướng vào tu hành". Lời này của Quy Sơn nếu chẳng phải là bậc thấu hiểu hết nguồn pháp thì chẳng thể nói ra được. Nay những kẻ mới hơi có chút tỉnh giác đã cho là sự nghiệp tham học một đời đã xong hết rồi, những kẻ đó có riêng một ai đâu!

## **19. HAI TỌA CHỦ PHU VÀ TOẠI**

Phu Thượng tọa ở Thái Nguyên giảng kinh Niết Bàn tại chùa Hiếu Tiên ở Dương Châu, bàn rộng về Pháp thân diệu lý. Có vị Thiền giả phì cười. Phu giảng xong, mời Thiền giả đó chứng trà và bạch rằng: "Tôi [kiến thức] hẹp hòi kém cỏi, cứ dựa theo văn mà giải nghĩa. Vừa rồi bị Ngài cười, vậy xin Ngài chỉ giáo". Thiền giả đáp: "Chẳng bảo những điều tọa chủ thuyết giảng là không đúng. Song chỉ thuyết giảng được những sự bên lề lượng Pháp thân, chứ thực ra chưa biết Pháp thân ở đâu". Phu nói: "Đã như vậy thì Ngài nên nói cho tôi nghe". Thiền giả nói: "Tọa chủ có tin không?" Đáp: "Đâu dám chẳng tin!" Thiền giả nói: "Xin tọa chủ ngừng giảng mười ngày, tĩnh tọa ngay ngắn, thu nhiếp tâm niệm, nhất thời gạt hết mọi duyên". Phu nhất nhất nghe theo lời chỉ giáo, từ sơ dạ cho tới canh năm, nghe thấy tiếng tù và thì bỗng nhiên đại ngộ.

Còn tọa chủ Lương Toại tới tham yết Ma Cốc, Cốc vác cuốc vào vườn, chẳng ngoảnh lại, rồi liền về Phương trượng và đóng cửa lại. Hôm sau [Toại] lại xin gặp, [Cốc] lại đóng cửa lại. Toại bèn gõ cửa. Cốc hỏi là ai? Toại liền xưng tên và bỗng nhiên đại ngộ.

Hai vị Tôn túc này chỉ duyên vào hư tâm đó mà nhún mình trước bậc hiền tài, vì chẳng còn ngã mạn nữa. Người nay tự cao, đâu có được chuyện đó.

## 20. THỰC NGỘ

Diệu Hỉ nói rằng: "Nếu que phân khô kia mà nói được thành ra cái bao của như vậy thì những điều như cửa đứt quả cân, hạt vừng ba cân, PHẬT TÁNH của con chó cũng đều nói được như vậy. Đã chẳng thể nói như vậy thì phải là liễu ngộ mới được. Người nếu thực sự đắc ngộ mà thầy cố nói là chẳng phải thì cũng chuốc lấy nhân quả không nhỏ". Người học nên nhớ kỹ câu đó của Diệu Hỉ, dẹp bỏ Tam-muội ngoài miệng mà cầu thực ngộ.

## 21. CHA MẸ NGƯỜI XUẤT GIA PHẢN BÁI

Ta viết sách Chính Ngoa Tập, nói rằng Phản có nghĩa là Hoàn (Trả lại, đáp lại). Cha mẹ tại gia chẳng nhận lay của người con xuất gia mà là hoàn lễ (Đáp lễ) của người con đó, chứ chẳng phải lay lại (Phản bái) người con đó.

Một vị Tăng ám ức viết rằng: "Kinh Pháp Hoa nói: Đại Thông Trí Thắng Như Lai sau khi đã thành Phật rồi, cha Ngài là Luân Vương đã đánh lễ Ngài. Như vậy là lay lại con mình. Phật đã có lời dạy bảo rõ ràng, nên nhân thế khắc lời đó vào cuối kinh".

Ta chấp tay mà hỏi vị đó rằng: "Ông pháp hiệu là Như Lai gì?" Tăng từ tạ đáp là không dám. Lại hỏi: "Ông đã chưa phải là Như Lai; vậy là sắp thành Chánh giác, có phải không?" Tăng lại từ chối đáp là không dám. Tôi bèn bảo: "Đã không dám thì hãy đợi tới lúc ông sắp thành Chánh giác, rồi ngồi ngay ngắn thêm mười kiếp nữa, thực thụ ngôi vị Đại Thông Như Lai, lúc đó nhận lay của cha mẹ cũng chưa muộn. Ông nay là Tăng, chưa phải là Phật, Phật đặt ra pháp cho Tăng, chứ chẳng đặt ra pháp cho Phật."

Hơn nữa người thế gian phỉ báng Phật là không cha không vua, ta vì chuyện này mà sợ hãi, cố đính chính sự sai ngoa ấy, để dẹp những điều chê bai hiềm khích của thế gian, nhưng mong sao cho Chánh pháp trụ được lâu dài. Ông vì sao chẳng sợ khẩu nghiệp, lại cam tâm làm sư tử trùng?" Thật buồn thay.

## **22. SỐNG NGU CHẾT TRÍ**

Sách Lạc Dương Già Lam Ký nói: "Sử thư đều chẳng phải là thực lục, người thời nay sống ngu chết trí, thật là sai lầm ghê gớm!" Đại để nói sử phần nhiều là quá tô hồng, chẳng đáng tin cậy. Nhưng mấy chữ "Đều chẳng phải" lập ngôn thái quá. Xưa gọi sử là trực bút, thế thì sao có thể chẳng phải là thực được? Khổng Tử nói rằng: "Văn thắng chất thì là sử", vậy thì cũng có chứa đựng những điều chẳng phải là thực. Cho nên chỉ nên sửa "Đều chẳng phải" thành "Chưa hẳn là" mà thôi. Xét ra người xưa thận trọng trong việc khen ngợi khẳng định, một lời phẩm đề truyền bá tiếng thơm ngàn xưa, nhưng nay lại cho là chuyện vặt cốt lấy nhân tình, nịnh suông khen bừa, chuốc lấy sự chê cười của bậc thức giả. Thật đáng than thở! Cho nên sách Lạc Dương Già Lam Ký có sự cảm khái mà đã phát ra lời bình luận này, đánh trúng vào cái tệ của đời suy mạt. Chẳng thà cứ nói toạc ra rằng: Các bậc chân thiện tri thức đời trước trong Truyền Đăng Lục cùng các vị được sắp xếp họ tên chêm vào trong Tô đồ làm sao mà phân biệt được?

Sau này các người là đệ tử của ta, chớ có vơ bậy các bậc danh công đại nhân vào để trang điểm cho chỗ chưa tới của ta.



## 23. TRANG TỬ 1

Có kẻ tục sĩ họp các Sa-di trẻ tuổi lại mà giảng Trang Tử. Hần huênh hoang nói: "[Kinh] Nam Hoa (Tức Trang Tử) nghĩa lý còn hơn cả [Kinh] Thủ Lăng Nghiêm!" Nhất thời trong Tăng-già cùng Cư sĩ không ai phê phán cái sai của hắn.

Xét ra, đối với sách vở thế gian mà nói, Nam Hoa quả là cao diệu, nhưng bảo rằng Nam Hoa cao hơn Lăng Nghiêm thì sao mà rất đáng nực cười! Kẻ tục sĩ ấy vốn dĩ là hạng đồ làng, lời bình phẩm của hắn thô thiên tửn mủn chẳng đáng đếm xỉa, lời lẽ của hắn cũng không có nghĩa lý gì, chẳng để phân tích, nhưng chỉ e sẽ làm cho các Sa-di lầm lỡ mà thôi. Song các Sa-di nếu hơi minh mẫn một chút thì từ lâu phải tự biết rằng: Nếu nói đồng thau hơn vàng ròng để dối lừa trẻ con thì trẻ con khi đã lớn khôn rồi, ắt sẽ nhỏ vào mặt nó!

## 24. TRANG TỬ 2

Có người nói: "Trang Tử về nghĩa thì là kém rồi, nhưng văn thì huyền diệu phóng khoáng, đáng thích đáng kính, đó là điều mà Kinh Phật không có. Những người làm văn từ cổ cùng hạng theo nghiệp cử tử đều khâm phục noi theo. Thế thì thế nào?" Đáp: "Kinh Phật đó gọi là loại lời lẽ chí lý, không hề văn vẻ. Và nếu so độ văn chương với người thế gian thì đó là [ánh] dương xuân tranh nhan sắc với trăm loại cỏ hoa. Vậy hãy dẹp đi đừng bàn.

Ông muốn bàn về văn, há chẳng còn có Lục Kinh, Tứ tử (Chỉ kinh điển của Nho gia và Lão Trang. Tứ tử: Chu, Khổng, Lão, Trang) đó sao? Mà tập đại thành thì ở Khổng Tử.

Ta thử ví dụ cho ông coi. Văn của Khổng Tử chính đại quang minh;

đó là mặt trời, mặt trăng; Nam Hoa kia chỗ hay thì như sao dày chớp lóe, chỗ dở thì như lửa cháy ngoài đồng. Văn của Không Tử súc tích và bao la, đó là sông biển; Nam Hoa kia chỗ hay thì như thác đổ sóng cồn, chỗ dở thì nước chảy lung tung. Văn của Không Tử tinh túy và mượt mà, đó là ngọc tốt; Nam Hoa kia chỗ hay thì như thủy tinh, lưu ly, chỗ dở thì như đá cuội. Văn của Không Tử thiết cận và trình thực, đó là ngũ cốc; Nam Hoa kia chỗ hay thì như vải An Nam, nho Đại Uyển, chỗ dở thì như lê, thị chưa chín. Đây là so sánh những nét lớn. Người theo nghiệp văn nên học theo ai, hướng hồ là người làm Tăng chẳng lấy văn làm nghiệp của mình".

## **25. TRANG TỬ 3**

Hỏi rằng: "Các vị Tôn túc xưa giải Kinh, tạo Luận, có khi dẫn lời Trang Tử, thế là sao?" Đáp: "Sách vở Chấn Đán (Chỉ Trung Hoa), Chu, Không, Lão, Trang là hay nhất. Kinh Phật từ Ngũ Thiên Trúc tới, muốn mượn lời vùng này để nói cho rõ ràng, nếu chẳng dẫn lời Trang Tử thì sẽ dẫn ai? Song phần nhiều là dùng lời sách ấy chứ chẳng dùng nghĩa sách ấy, chỉ là na ná mà thôi. Vì hơi hao hao giống chứ chẳng phải thực sự là thế. Người miền Nam tới phương Bắc, người Bắc chẳng biết [thế nào là] thuyền. Người Nam bèn chỉ vào xe họ mà giải thích cho họ rằng: "Thuyền của chúng tôi chở đồ vật để đi xa, cũng giống như xe của phương này". Mượn xe để thuyết minh về thuyền, chứ chẳng phải là cho rằng xe chính là thuyền.

## **26. SÁCH DƯỠNG LÃO**

Có người biên soạn sách dưỡng lão, thức ăn uống hàng ngày phần

nhiều phải nấu nướng sinh vật. Đến mức nào là chim sẻ, chim nhạn, chim trĩ, uyên ương, nào là hươu, thỏ, lạc đà, gấu, lợn rừng, phần nhiều là những thứ mà ngay đến hạng trẻ tuổi hào quý cũng chưa bao giờ được đụng tới. Tiên đức có câu: "Dù anh có khéo bồi dưỡng, khó chống lại ma chết". Có sao đã già rồi mà vẫn chẳng dẹp cái tâm đi, lại còn siêng sát hại! Khiến cho người già trong thiên hạ cùng con cháu họ bị lầm lỡ, rồi đều bị sa vào địa ngục chính là sách này.

Khổng Tử nói: "Lão giả an chi" (Đối với người già thì giúp cho họ được yên vui) chắc chắn chẳng dạy họ sát sinh là an.

Mạnh Tử nói: "Bảy mươi [tuổi] ăn thịt" cũng chắc chắn chẳng bảo họ cứ ăn thịt khắp cả chúng sinh.

Mong những kẻ làm hình nộm kia hãy ngẫm nghĩ kỹ về việc này (Kẻ làm hình nộm: chỉ hạng mà Khổng Tử chê là bất nhân, dù chỉ làm hình nộm để thế mạng sinh vật).

## **27. TÂM ĐẮC**

Nghe nhận bằng tai mà thu hoạch được chẳng bằng xem đọc bằng mắt mà thu hoạch được sẽ rộng rãi hơn. Dùng mắt mà xem đọc mà thu hoạch được chẳng bằng liễu ngộ hiểu rõ bằng Tâm mới cực kỳ to lớn.

Dùng Tâm làm vua, dùng mắt làm tôi, dùng tai làm tá sứ, thế mới khá. Dùng Tâm làm mắt, thế mới thấp kém. Dùng tai làm mắt lại càng thấp kém nữa.

## **28. CÚNG THẦN CHẴNG DÙNG THỊT**

Phong tục Hàng Châu cuối năm cúng thần nếu to thì mổ dê giết lợn, nhỏ hơn thì dùng thủ lợn, gà, cá. Lúc ta chưa xuất gia đã giữ giới chẳng

sát sinh, bèn thay bằng rau quả; Người nhà dù là đứa trẻ ba thước cũng không ai không ngạc nhiên cho là dứt khoát không được.

Ta thấp nhang cầm nến, cất cao giọng mà khẩn với thần rằng: "Tôi giữ giới chẳng sát sinh. Sát sinh để cúng tế, chẳng những sẽ là tội của tôi, mà cũng chẳng phải là phúc của Thần. Song ý này là của một mình tôi quyết đoán, còn các người khác đều muốn dùng súc vật hi sinh.

Nếu Thần chẳng bằng lòng thì phạm có tội vạ gì nên giáng vào thân tôi. Nếu giáng bừa vào người vô tội thì chẳng còn đáng gọi là bậc chính trực thông minh nữa!"

Người nhà còn cho là sẽ nguy cho tôi. Nhưng hết năm, cả nhà vẫn bình yên. Bèn cứ theo lệ này.

## **29. HAM VUI**

Người ta ở đời ai cũng có điều ham thích và ai cũng mang theo điều ham thích của mình để mà sống cho đến già cuộc đời. Chỉ có điều là điều ham thích đó là trong sạch hay như bản mà thôi.

Như bản nhất là ham của, thứ đến ham sắc, thứ nữa là ham uống. Những điều ham thích trong sạch hơn thì hoặc là thích đồ cổ, thích đàn thích cờ, hoặc thích cảnh núi sông, hoặc là thích ngâm vịnh. Tiến hơn nữa thì thích đọc sách. Mở sách ra là có ích, trong các thứ ham thích thì đọc sách là hơn cả.

Song đó vẫn còn là pháp thế gian. Lại tiến hơn nữa thì là thích đọc Nội điển (Chỉ Kinh điển Phật giáo). Còn tiến nữa thì là thích tịnh trừ bản tâm.

Ham thích tới mức ham tịnh trừ bản tâm thì đó là loại tốt hơn hết trong tất cả các sự ham thích thế gian và xuất thế gian!

[Sẽ ví như] dần vào cảnh đẹp, như ăn mía ngọt.

### 30. THẾ TRÍ NÊN GIÁC NGỘ

Trí có hai loại: Thế gian trí (Gọi tắt là thế trí) và xuất thế gian trí. Thế trí lại có hai: Một là học rộng lời hay, thuật khéo mẹo xa, chỉ nhờ biết nhiều hiểu nhiều mà hơn được người; hai là hiểu rõ thiện ác, phân biệt chánh tà; làm những việc nên làm và đừng những việc nên đừng. Nếu chỉ được phần đầu thì đó gọi là cuồng trí, sẽ bị đọa vào ba đường. Nếu kiêm được cả phần sau thì gọi là Chánh trí, sẽ được báo ứng ở cõi người cõi trời. Vì sao vậy? Đức thắng tài, đó gọi là quân tử. Tài thắng đức, đó gọi là tiểu nhân.

Xuất thế gian trí cũng có hai loại: Một là loại khéo biết phân biệt chánh pháp: Tứ đế, Lục độ v.v... của Như Lai, theo đó mà phụng hành. Hai là loại phá được vô minh hoặc, hiểu rõ mọi thứ như thực, thấy tự bản tâm. Chỉ được phần đầu là xuất thế gian trí, đó gọi là tiệm nhập. Kiêm được cả phần sau là xuất thế gian thượng thượng trí, mới gọi là đốn siêu. Vì sao vậy? [Vi] chỉ được cái gốc, chẳng lo cái ngọn. Kẻ được ngọn chưa hẳn đã được gốc.

Nay có kẻ mới được phần đầu của thế trí đã cho là đại triệt đại ngộ, sao mà sai lầm ngu muội quá mức đến như vậy!

### 31. THỜI CƠ CHẴNG THỂ BỎ LỠ

Phàm là người mới xuất gia, tâm ắt hăng hái hăm hở. Nên nhân lúc này cố gắng rèn luyện một mạch để có được thành tựu. Nếu cứ nhõn nhõn lơ là, bỏ lỡ mất dịp này, mai sau làm trụ trì, hoặc nhận đồ đệ, hoặc tín thí tấp nập, bị phiền lụy nhiều, chí xưa sẽ bị mai một. Người tu hành không

thể không biết [điều này].

### 32. NIỆM PHẬT, QUÝ KÍNH

Mỗ là người dân thôn Hải Xương, có mù già chết, hồn ộp vào người nhà kể về các chuyện lúc sống cùng sự báo ứng ở âm phủ rất là rành rẽ. Người nhà xúm quanh mà nghe. Mỗ ở giữa đám ấy, bỗng nhiếp tâm niệm Phật. Hồn mù bèn bảo: "Ngươi cứ thường xuyên như vậy, lo gì mà chẳng thành Phật đạo!" Hỏi vì sao? Đáp: "Vì ngươi tâm niệm Phật A Di Đà". Hỏi vì sao mà biết. Đáp: "Vì thấy thân ngươi tỏa sáng!"

Người dân quê ấy một chữ chẳng biết, mới chỉ niệm Phật một thoáng mà còn khiến ma quý kính nể, hưởng hồ là người tu lâu?

Cho nên công đức niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn.

### 33. QUÝ THẦN

Có người hỏi: "Có quý thần hay không?" Đáp: "Có". "Quý thần có đáng tin thờ hay chẳng đáng tin thờ?" Đáp: "Vừa đáng, vừa chẳng đáng!" "Sao vậy?" Đáp: "Khổng Tử đã chẳng nói: Kính quý thần nhưng xa họ." Đại để là chỉ một câu nói đó mà đã khái quát hết được mọi điều uẩn khúc. Nói là: "Kính" thì có nghĩa là có. Nói là "Xa" có nghĩa là tin thờ mà chẳng tin thờ. Cúng thờ quý thần đúng lúc, giao tiếp với họ đúng lễ, chỉ như vậy mà thôi. Quá tin mà nịnh bợ cung phụng quý thần, hồng được họ báo cho điều lành dữ, ban phúc phù hộ, cầu được linh thông thì đó là xăm xăm đi vào con đường tà đạo đấy!

Ôi! Các bậc đáng kính và chẳng thể xa, đó chính là chư Phật, chư Bồ tát. Tại sao chẳng nghĩ?

### 34. ĐÔNG PHA 1

Hồng Giác Phạm bảo rằng [Tô] Đông Pha văn chương đức hạnh chói lọi ngàn xưa, lại thâm nhập Phật pháp thế mà chẳng thể tránh khỏi mê mệt về thuật trường sinh, chẳng những không công mà ngược lại còn bị ốm chết vì thuật này. Ta bảo: Ngay đến Đông Pha mà còn thế, huống hồ người khác.

Nay có kẻ miệng bàn Vô sinh nhưng tâm mộ trường sinh; lại có kẻ ban đầu thì học Vô sinh, ít lâu sau lại đổi sang học trường [sinh].

Đó chẳng qua chỉ bởi cái biết của họ chẳng chân thực, cái thấy của họ chẳng ổn định mà thôi. Cho nên người theo đạo [Phật] chẳng thể giây phút nào bỏ mất Chánh tri kiến.

### 35. ĐÔNG PHA 2

Nguyên thiên sư viết thư cho Đông Pha nói: "Người thời nay chỉ lạy Tử Chiêm (Tức Đông Pha) làm Tể tướng mà thôi. Ba mươi năm công danh phú quý, qua mắt thành không, sao chẳng vút quách nó đi (Nguyên văn: Một nhát [dao] cắt phăng [đi])". Lại nói: "Tử Chiêm trong bụng có muôn quyển sách, dưới bút không một hạt bụi, vì sao đối với tính mệnh của mình lại chẳng biết ở nơi đâu?"

Là người thông minh đĩnh ngộ như Đông Pha lại có bạn tốt như vậy động viên nhắc nhở, lo chi mà chẳng càng ngày càng tiến. Nay các thân sĩ giao du với người Phật tử xuất gia cũng nên theo tình nghĩa ấy.

### 36. GHÉT YÊU

Thành ngữ có câu: "Yêu người yêu đến cả con quạ trên nóc nhà người". Đó là nói yêu hết mức vậy. Bồng duyên biến mà tình đổi,

chuyển yêu thành ghét, ghét rồi ghét hơn, thì tình yêu trước kia nay còn đâu nữa? Chuyển ghét thành yêu cũng lại như vậy. Cho nên [được] yêu chẳng hẳn mừng, [bị] ghét chẳng hẳn giận, vì [chuyện yêu ghét giống như] sự việc trong mộng, hoa đốm trên không vốn chẳng phải thực.

### **37. LỢI ÍCH CỦA TĨNH 1**

Ban ngày có việc, có khi chẳng biết phân xử ra sao, [tối] ngủ tới canh tư canh năm ngồi dậy, [mọi điều] phải trái, nên chẳng bỗng tự thấy rất rõ ràng, lúc này mọi chỗ sai lầm ban ngày đều hiện ra hết.

Mới biết xưa nay chẳng được thấy rõ tâm tánh đều chỉ do bận bịu che lấp mất bản thể mà thôi.

Người xưa nói rằng: "Tĩnh thấy chân như", còn nói: "Nước Tánh trong vắt, ngọc Tâm tự hiện". Há phải là lời nói suông đâu!

### **38. LỢI ÍCH CỦA TĨNH 2**

Mắm ngấu rượu ngon của thế gian tàng trữ càng lâu thì càng ngon, đó đều là do bung kỹ bịt kín, chẳng thể hả hơi. Người xưa nói: "Hai mươi năm chẳng mở miệng nói năng thì sau này ngay Phật cũng chẳng làm gì được ngươi!" Hay thay, lời ấy!

### **39. HOA NGHIÊM CHẴNG BẰNG QUÊ CÁN**

Tổng nho có kẻ nói: "Đọc một bộ kinh Hoa Nghiêm chẳng bằng xem một quê Cán". Thuyết này, bậc cao minh tự biết đó là sai, [nhưng] hạng kém cõi liền tin chẳng hề nghi ngờ.

Mở cửa tà kiến, bịt lối viên thừa, lời nói không thể không thận trọng.

Giả sử nói đọc cả một bộ Kinh chẳng bằng xem một quê Cán, như



vậy còn chẳng được, hưởng chi là Phật pháp, hưởng chi là Hoa Nghiêm của Phật pháp?

Hoa Nghiêm có đủ vô lượng môn, các kinh Đại thừa mà còn chỉ là một môn trong vô lượng môn của Hoa Nghiêm mà thôi.

Hoa Nghiêm là Thiên vương, các kinh Đại thừa là Chư hầu, các kinh Tiểu thừa là tôi tớ của Chư hầu.

Các thứ khác có thể biết được.

#### **40. HÀN HOÀI ÂM**

Hoài Âm (Tức Hàn Tín) phò Hán diệt Sở, sau khi đã được phong Vương, đã triệu bà già giặt lụa (Phiếu mẫu) tới tặng cho ngàn vàng, triệu gã trẻ tuổi làm nhục mình tới cũng tặng cho ngàn vàng. Xét ra việc đền ơn là lẽ thường tình của con người, chẳng báo oán mà lại đáp lại bằng ơn thì đáng gọi là có độ lượng của bậc đại nhân và phong thái của bậc quân tử trường giả! Vậy mà rốt cuộc chẳng được trường thọ chút đời, [khiến] ngàn xưa về sau, vẫn còn đáng than tiếc. Tuy vậy, nguyên nhân của kết cục đó có hai: Một là [Hoài Âm] nhân có thừa mà trí chẳng đủ; hai là giết nhiều người [thì] chẳng tránh khỏi tự giết mình. Lý vốn phải thế, không có gì đáng phải ngạc nhiên cả.

#### **41. TỤNG KINH PHA TẠP THÊM LỜI KHÁC**

Thích Công làm chức Tổng nhưng, vốn thường trì tụng kinh Kim Cương. Khi ông trấn thủ vùng Tam Giang ở đất Việt, có người lính chết đã tới báo mộng cho ông rằng: "Ngày mai sẽ sai vợ tới chỗ Ngài, xin Ngài vì tôi mà tụng một quyển Kinh, để giúp cho tôi ở cõi âm". Hôm sau quả nhiên có người đàn bà khóc lóc thảm thiết tới xin gặp; hỏi thì nói

như lời trong mộng. Ông bèn ưng thuận, sáng dậy tụng Kinh; đêm lại mộng thấy người lính đó nói rằng: "Đội ơn to lớn của Ngài, nhưng mới được nửa quyển, vì trong đó còn pha tạp hai chữ "chẳng dùng". Ông ngẫm nghĩ cố tìm nguyên do, thì ra là [khi đang tụng Kinh] vợ ông đã sai thị tỳ đưa trà, bánh [cho ông], ông nhìn thấy từ xa, bèn xua đuổi ra, miêng tuy chẳng nói, nhưng tâm lại bảo "chẳng dùng".

Hôm sau, ông bèn đóng cửa tụng Kinh. Đêm đó mộng thấy người lính tạ ơn nói: "Đã được siêu thoát". Chuyện này tôi đích thân được nghe Đông Lâm là Tăng ở Tam Giang kể lại. Đông Lâm là người thật thà, có đạo hạnh, chẳng [bao giờ] nói sằng.

Ôi! Việc tụng Kinh, Tăng há lại có thể không thận trọng mà được ư ?!

## **42. BÌNH TÂM TIẾN VONG (LÀM LỄ CẦU SIÊU CHO VONG LINH VỚI TÂM BÌNH ĐẲNG)**

Phường Đa Sĩ ở quận Hàng có miếu Đông Bình. Có người túng quần trong quận chết, [hồn về] báo mộng cho vợ, nói: "Chắc người không có lực để tu tiên (Sửa lễ cầu siêu); dẫu nhiều phương tu tiên cũng chẳng bằng nhờ miếu chủ miếu Đông Bình là ngài Mỗ bố thí cho một mâm cúng vong thế là đủ rồi!" Người vợ đó đến chỗ vị miếu chủ đó cầu xin. Miếu chủ nói: "Tới kỳ ấy tôi đã có 7 chủ nhờ làm lễ cầu cúng, làm thế nào đây? Nhưng tôi thà khước từ họ để làm cho nhà chị!" Rồi làm giúp lễ thí thực độ vong. Người vợ nằm mộng thấy chồng nói: "Đã được siêu thoát rồi". Ngài Mỗ này thường ngày trên sập nằm có thờ cúng tượng Vương linh quan, trước tượng đặt một cái bình, hễ được tiền cúng, mắt chẳng buồn nhìn, liền cất vào trong bình, cần dùng đến thì lấy ra, chẳng

muốn so bì nhiều ít. Một niềm bình đẳng, vong hồn nhờ vậy mà được siêu độ.

Ôi! Tâm bình liền có uy đức như vậy, huông hồ là tâm không! Thích tử (Chỉ người xuất gia) hãy tự cố gắng lên!

### **43. ĐỐI CẢNH**

Con người ta đối với cảnh, cõi, tài, sắc, danh lợi thế gian, nếu lấy ví dụ mà thuyết minh thì ví như có đồng lửa ở đây, có năm vật ở bên cạnh: Vật thứ nhất ví như cỏ khô, mới đung vào đã cháy liền; vật thứ hai ví như gỗ, thổi mạnh mới cháy; thứ ba ví như sắt, chẳng thể cháy được, nhưng vẫn có thể bị nung chảy; thứ tư ví như nước, chẳng những chẳng cháy, ngược lại còn có thể dập tắt lửa, song đun [nước] cách nôi, vạc vẫn có thể sôi lên; vật thứ năm như [hư] không, cứ tha hồ thiêu đốt, thể vẫn trợ trợ, cũng chẳng cần dập tắt mà sẽ tự tắt. Vật đầu [ví như] là hạng phàm phu, giữa là [các hạng] tu học, dần dần lần lượt tới hạng cuối cùng mới gọi là chư Như Lai đại Thánh nhân.

### **44. KHỬ CHƯỚNG**

Tu hành khử chướng cũng có 5 bậc. Ví như thân một người bị quần bọc trong 5 lớp, ngoài cùng là giáp sắt, thứ đến áo da lông, thứ đến áo bào vải, thứ đến áo cộc lụa, thứ nữa lần áo lót thật sát da thịt làm bằng the nhẹ. Lần lượt cởi ra, ngay cả lớp the nhẹ cũng đều bỏ hết, mới là bản thể tự thân trần trụi.

Người tu hành ngoài thì khử thô chướng, khử rồi khử nữa, khử mãi cho tới căn bản vô minh cực vi tế chướng đều trừ khử hết, mới là bản thể thanh tịnh Pháp thân.

## 45. COI KHỔ LÀ SƯỚNG

Con giòi chuồng xí ở trong nhà xí, từ mắt dê chó mà nhìn thì cho là khổ không chịu nổi, vậy mà giòi chuồng xí chẳng biết là khổ, cứ cho là sướng. Chó dê ở dưới đất, từ mắt con người mà coi thì thật khổ không chịu nổi, vậy mà chó dê chẳng biết là khổ, vẫn cho là sướng. Con người ở đời, từ cõi trời mà nhìn thì là khổ không chịu nổi, vậy mà con người vẫn chẳng biết là khổ, cứ cho là sướng. Suy đến cùng thì sự sướng khổ của trời cũng vẫn là thế.

Biết được điều này mà cầu vãng sinh Tịnh độ, thì muôn trâu cũng chẳng níu kéo lại được.

## 46. HAI KHÁCH ĐÁNH CỜ

Hai người khách đánh cờ, có người bên cạnh cười họ nói: "Ta chỉ thấy hai cột thịt lay động mà thôi!" Khách hỏi: "Sao lại nói thế?" Đáp: "Hai ông tuy hình vẫn còn nhưng thần đã lìa, thần từ lâu đã ở trong quân cờ đen trắng rồi. Thứ đang đấu đá với nhau chẳng phải là cột thịt thì là gì?" Khách đành lặng im.

## 47. TƯ DUY TU

Thiền-na (Dhyana), ở đây gọi là Tư duy tu, cho nên gọi là Thiền tư Tỷ-khiêu đó là quý [chuộng] tư [duy] vậy. Kinh lại nói: "Có tư duy tu, rất cuộc chẳng thể nhập Như Lai Đại Niết Bàn hải". Còn nói: "Pháp này chẳng phải là thứ mà tư lường phân biệt có thể vươn tới được". Đó là chệ cái bệnh của tư duy. Sở dĩ như vậy là vì sao? Vì tư duy có hai loại: Một là chính tư duy, hai là tà tư duy. Tư duy không tư duy, đó là chính tư duy; tư duy có tư duy, đó là tà tư duy.

Thêm nữa, tư duy còn có hai cách:

Một là từ ngoài vào trong. Đó là cách trái lìa trần tục, hợp đạo giác ngộ. Hai là từ trong mà tư duy đến ngoài, đó là cách lìa đạo giác ngộ, hợp theo trần tục.

Từ trong mà tư duy đến ngoài, cứ tư duy mãi, lại tư duy nữa, tư duy vô tận mà chân [lý] càng xa. Từ ngoài mà tư duy vào trong, cứ tư duy mãi, lại tư duy nữa thì tư duy hết mà quay về nguồn.

Do tư mà nhập vô tư, tức là người niệm Phật do niệm Phật mà nhập vô niệm vậy.

#### **48. NHỮNG NGƯỜI BẠN CAN GIÁN THẮNG THẦN**

Lúc tôi mới xuất gia, vị lão Tăng chùa Trà Thang ở Cao Đình, nhân ngày sinh có mời tôi thọ trai. Bấy giờ, ở Đại Lĩnh có Lập Thuyền là người bác, tính nết bộc trực không hề xiêm nịnh, ngoảnh lại bảo tôi rằng: "Ông ấy mời ông là vì Phật pháp chăng? Hay là vì nhân tình chăng? Ông ta chỉ vì nhân tình mà trọng ông thôi! Đi làm gì!" Tôi cả thẹn. Tôi còn có người bạn là cô Minh đã bảo tôi rằng: "Sau này, ông chẳng xuất thế là hay hơn!" Tôi kể với ông về nguyện vọng cũ của mình, nguyên suốt đời ở địa vị người học (Học địa) để tự rèn luyện, cô Minh cười nói: "Ông lại vẫn có ngày xuất thế, chưa tránh khỏi". Nay nghĩ bạn như hai người bạn này chẳng thể nào lại có được nữa, trong lòng bồi hồi thương cảm rất lâu.

#### **49. TÁU NHẠC**

Bảng thu (Bảng thi Hương) vừa yết, các cử tử mới [đỗ] có người tấu nhạc mà đi qua cửa Thượng phương. Hai vị Tăng đều đỗ ra xem. Vị

Giáp nói:

"Thiện tai! Há chẳng vui ư?" Vị Ất nói: "Thiện tai! Há chẳng buồn ư?" Giáp hỏi vì sao, Ất đáp: "Ông chỉ biết việc tấu nhạc hôm nay, mà chẳng biết có cuộc tấu nhạc ngày sau". Giáp chẳng hiểu, vẫn cứ tâm tặc như cũ.

## **50. ĐẠO NHÂN TRỌNG KHINH**

Xưa người được gọi là đạo nhân là người mà những thứ thế gian coi trọng thì họ khinh, những thứ thế gian coi khinh thì họ trọng. Những thứ thế gian coi trọng là gì? Là giàu sang. Những thứ thế gian coi khinh là gì: Là thân tâm. Nay những thứ khinh trọng đều giống với thế gian, vậy mà cũng được gọi là đạo nhân ư!

## **51. KINH PHẬT KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC**

Tôi lúc nhỏ thấy tiền hiền bài xích Phật, liền tin vào những lời lọt vào tai trước, nhìn vấn đề như người lùn mà không biết. Ngẫu nhiên thỉnh được mấy quyển Kinh ở quây Kinh ở Giới đàn đem đọc, mới vô cùng sùng sốt nói: "Chẳng đọc sách như vậy thì suốt nữa đã sống uổng cả một đời rồi!" Người nay lại có hạng người từ bé tới lúc lớn, tới lúc già, tới lúc chết chẳng hề ghé mắt lấy một lần. Có thể gọi đó là loại núi báu ngay trước mặt mà chẳng vào. Lại có một loại tuy có đọc, nhưng chẳng qua chỉ lượm lặt ngôn từ trong Kinh cốt để giúp cho việc đàm luận, giúp cho bút thế, từ bé tới lớn, tới già, tới chết chẳng hề nghiên cứu nghĩa lý trong Kinh lấy một lần. Có thể gọi đó là loại vào núi báu rồi mà chẳng lấy. Lại còn một loại tuy thảo luận, cũng diễn giảng, nhưng cũng chẳng qua chỉ là giảng chữ giải văn, tranh mới đua cao; từ bé tới lớn, tới

già, tới chết chẳng hề chân tu và thực tiễn lấy một lần. Có thể gọi đó là hạng lấy báu ấy để mà chơi, để mà ngắm nghía, đem cất giấu vào lòng, vào trong tay áo rồi lại đem vứt đi.

Dẫu vậy, một khi đã nhuốm thức điên, cuối cùng sẽ thành đạo lý. Vì vậy kinh Phật không thể không đọc.

## **52. TIÊN PHI**

Võ Hậu bắt chước chuyện lợn người (Chuyện Lã Hậu chặt chân tay Thích phu nhân, quăng vào chuồng xí, ngoài treo biển đề là lợn người) giết bọn Vương hậu. Lúc sắp chết, Vương hậu thề nguyện rằng đời đời kiếp kiếp mình sẽ làm mèo, Võ Hậu sẽ làm chuột, sẽ bóp hầu nó chết tươi mà ăn thịt. Tới nay trong mèo chuột vẫn có hai người thụ sinh, tuy báo phục hàng trăm ngàn vạn lần vẫn chưa thôi. Thời trước ta làm [đàn] chay Thủy lục, đã xót thương mà làm lễ cầu siêu độ cho họ, nhưng chỉ sợ sức mạnh oán thù còn sâu, lực cầu siêu độ còn yếu, chưa thể hóa giải ngay được mà thôi.

Những việc như vậy xưa nay rất nhiều. Người làm việc thiện chẳng nề phải làm nhiều thì mới té độ được.

## **53. THỦ TỌA THÁI**

Có người bảo rằng: "Thủ tọa Thái khắc nhang mà tọa thoát (Ngồi mà hóa, ngồi mà mất). Cửu Phong chẳng khen, cho là chẳng hiểu các câu "Nghĩ đi!", "Ngừng đi", "[như] tro lạnh cây khô đi!" của Thạch Sư. Còn Chỉ Y đạo giả có thể đi được, có thể đến được nhưng không hiểu ý Thạch Sư và Động Sơn cũng chẳng khen. Thế là sao?" Tôi bảo rằng: Nếu quả thực Chỉ Y đạo nhân đã xuất tức chẳng quan hệ gì với các

duyên, nhập tức chẳng ở cõi tâm. Thế là đã đi ở tự do, đáng cùng Đông Sơn làm chay ngu si, đan tay nhau mà cùng đi. Ông Thái sao có thể sánh kịp! Nếu như chẳng thế, thì không khỏi là kẻ giỡn với linh hồn, là kẻ mà người xưa gọi là làm trò quỷ thần vậy. Nhưng ông Thái có định lực thật sự chỉ vì một câu "Đam trước cảnh tĩnh, chẳng hiểu chuyên thân" của ông, mà thành ra bệnh của hai người đều bằng nhau. Song Chi Y đã hư tâm đến với Đông Sơn để lý giải, còn ông Thái thì cứ hùng hổ ra đi mãi, tự mình để mất lợi lớn!

Tự mãn chuốc lấy tổn hại, khiêm tốn sẽ được lợi thêm, người học thiền nên biết điều này.

#### **54. NGƯỜI CHỦ LÚC NGỦ SAY KHÔNG HỀ MỘNG MỊ**

Tuyết Nham hỏi Cao Phong câu đầu rằng: "Ban ngày mênh mang, có làm chủ được không?" Câu thứ hai hỏi rằng: "Ban đêm trong mộng, có làm chủ được không?" Câu thứ ba hỏi: "Lúc đang ngủ say không mộng mị gì thì người chủ ở chốn nào?" Người nay liền hỏi ngay câu thứ ba, căn cứ vào tình thức mà đoán định thì là sai rồi. Ngay ban ngày người còn chẳng làm chủ được, còn nói gì tới chốn cực kỳ thăm thẳm [ở câu] cuối cùng nữa? Chi bằng ngay ở môn đầu đã hết sức dụng tâm, rồi lần lần hiểu rõ cũng chưa muộn. Tuy vậy, nếu đối với câu hỏi thứ ba đã liễu ngộ rồi không còn nghi ngờ gì nữa thì ban ngày hay ban đêm trong mộng thấy đều phục tùng mình rồi, hơn nữa còn chẳng thể câu nệ vào cách thức, thể lệ trước người quá lượng nữa.

#### **55. BỒ THÍ**

Bàng cư sĩ đem gia tài chìm xuống biển. Có người bảo: "Sao không



bồ thí?" Cư sĩ đáp: "Tôi đã bị lụy vì bồ thí nhiều kiếp, nên đem đim đi!" Người ngu liền vin vào đó, rồi giấu giếm bunn xin chẳng bồ thí. Chẳng biết rằng đó là cư sĩ cõi trời cho kẻ bồ thí trụ tướng, chứ chẳng phải là không được!

Muôn hạnh có Bát nhã dẫn dắt, Tam luân không tịch, dầu bồ thí suốt ngày cũng có hề hấn gì đâu! Thêm nữa, hạng phàm phu cứ chấp trước vào việc bồ thí, hành động đim (Gia tài) xuống biển này là gộp các thứ bồ thí lại mà bồ thí. Đó gọi là đại thí. Đó gọi là chân thí. Đó gọi là vô thượng thí. Sao lại được bảo là cư sĩ chẳng bồ thí?

## **56. SÁCH THƯỢNG TRỰC THƯỢNG LÝ**

Thừa quốc sơ (Chỉ lúc triều Minh mới lập), Không Cốc thiền sư có viết hai tập sách Thượng trực Thượng lý ra sức bàn về mối quan hệ giữa Nho và Phật, trong đó có chứng minh rằng Hối Am tiên sinh ngấm ngấm sử dụng Phật pháp, nhưng công khai thì lại bài xích Phật pháp. Ý tôi e rằng Hối Am không có tâm này, có thể là kiến giải chưa tới mà thôi. Vì sao mà biết như vậy? Nhớ thời trẻ tuổi đã từng xem sách Chu Tử ngữ lục, [thấy Hối Am] tự nói rằng: "Xưa được nghe một vị Tăng nghị luận tại chỗ ngồi của lão tiên sinh Mỗ, tâm rất ưa thích. Sau vào trường thi liền viết vào trong quyển bài thi. Quan chấm thi bị tôi lừa, thế là tôi đỗ. Tới khi gặp Diên Bình tiên sinh, mới biết là có học vấn Thánh hiền". Qua đây thì biết Hối Am học Phật, bắt quá như người thời nay dùng để giúp cho văn bút mà thôi, vốn chẳng hề nắm được nghĩa lý sâu xa của Phật. Việc ông bài Phật là do kiến giải chưa tới. Không Cốc trách ông dường như thái quá.

## 57. GIỚI SÁT

Trời đất sinh ra vật cho người ta ăn, như bao loại [ngũ] cốc, bao loại [hoa] quả, bao loại rau dưa, bao loại thức ngon dưới nước trên cạn. Và con người còn dùng trí xảo mà làm thành bánh, thành quà, đem ướp, đem muối, đem nấu, đem rang, có thể nói là đủ ngàn vạn thứ, tội gì còn đem các vật cùng có khí huyết, cùng có mẹ con, cùng có tri giác, cùng biết đau biết ngứa, biết sống biết chết như mình đem giết thịt mà ăn. Lẽ nào lại thế? Thường ngày hay nói: "Chỉ cần tâm tốt, chẳng cứ phải ăn chay". Than ôi! Giết thân chúng mà ăn thịt chúng, tâm địa mà thiên hạ gọi là hung tâm, tham tâm, độc tâm, ác tâm, hỏi còn có thứ tâm nào quá quắt như thế! Vậy hảo tâm sẽ ở chốn nào? Xưa tôi làm bài văn giới sát phóng sanh để khuyên thế gian và đã có nhiều người khắc ván in bài văn này, không dưới một hai chục bản. Lành thay, đời này may sao vẫn còn có những người nhân đức, quân tử như vậy.

## 58. XÂY DỰNG TÙNG LÂM

Tùng lâm là để cho đại chúng, vốn dĩ là việc tốt. Song cần phải việc mình đã xong rồi sau mới làm. Chẳng thế thì hoặc phiền lao thân trí, đấm trước thế duyên, đến nỗi khiến những kẻ chưa có điều sở đắc đã hoang mang mà chết, những kẻ đã có điều sở đắc rồi cũng bỏ dở giữa chừng. Ta chán hưng khôi phục Vân Thê, mọi sự đều do tình thế bức bách rồi sau mới làm, chứ không hề làm một cách gượng ép. Vậy mà những điều tổn hại đến mình cũng chẳng ít. Huống hồ dốc hết tâm lực mà cầu cạnh. Ta viết bài này để tự nhắc nhở mình, đồng thời để mách bảo người sau.

## 59. TÍN TÂM TẶNG TỤC

Trong thời mạt pháp, có nhiều Tỷ-khiêu xuất gia tín tâm chẳng bằng cư sĩ tại gia, cư sĩ tại gia tín tâm chẳng bằng phụ nữ tại gia. Chả trách gì người học Phật thì nhiều mà người thành Phật thì ít!

## 60. THIỆT MÌNH LỢI NGƯỜI

Trí Giả nhập diệt nói: "Ta chẳng lãnh chúng, ắt tịnh được sáu căn; do tự mình chịu thiệt để làm lợi cho người, nên mới chỉ được lên Ngũ phẩm". Nam Nhạc cũng tự nói: "Vì mắc tội ấy, nên chỉ chúng được Thiệt luân". Hai sư đều là nhún mình [để] dạy người, song cũng là lời nói thật, chỉ có điều là sự hao tổn thì hao tổn thật sự, hai sư đều hao tổn mà chẳng hao tổn. Nay lấy ví dụ để nói cho rõ: Như một nhà giàu và một người nghèo, hai người đều bỏ của để cứu giúp mọi người, sự hao tổn của họ chẳng khác gì nhau. Song người nghèo thì đã nghèo lại càng nghèo hơn, nhà giàu thì vẫn giàu như thường. Lại ví như nương máng sông biển, đều dùng để tưới gội, nhưng nương máng cạn khô, còn sông biển vẫn như thường.

Đã không tổn giảm gì thì sao lại chỉ giới hạn ở Ngũ phẩm, Thiệt luân? Ôi! Thiên hạ coi Trọng Ni là bậc Thánh, [vậy mà] Trọng Ni tự nói: "Làm Thánh, ta chẳng thể"; thiên hạ coi đạo là thuộc Văn Vương, [vậy mà] Văn Vương [nói] "trông ngóng đạo mà vẫn chưa thấy".

Tỷ-khiêu tặng thượng mạn há lại có thể không suy ngẫm ư?

## 61. LƯƠNG TRI

Tân Kiến sáng lập ra thuyết Lương tri, đó là kết quả của kiến thức, học lực của ông đã được đào tạo sâu, chứ chẳng phải là ông gượng gạo

dựng lên lá cờ để phô trương nhà mình. Song người thích Nho Phật giống nhau lại bảo đó tức là Chân tri của Phật thuyết. Thế thì chưa được. Sao vậy? Vì hai chữ "Lương tri", vốn là của Tử Du thị nói ra, nay dùng ba Tri mà giải nghĩa: Lương tri là Tông; chẳng nghĩ mà biết là Nhân; ngay trẻ con còn đang bế ẵm cũng đều biết yêu người thân, kính tôn trưởng là Dụ. Thế thì Tri lương (Cái biết tốt) là tốt, [nhưng chỉ là] tự nhiên mà biết chứ chẳng phải là tạo tác ra. Nhưng cái sự biết yêu kính lại có liên quan tới vọng (Không chân thực) đã lâu rồi, đâu phải là thứ gọi là Chân thường tịch chiếu (Tức chân tri của Phật thuyết) được. "Châu" và "Lương" vốn nên có sự phân biệt rõ.

## **62. TINH THẦN CỦA TÂM ĐÓ GỌI LÀ THÁNH**

Khổng Tùng Tử hỏi: "Tinh thần của Tâm, đó gọi là Thánh. Dương Tử Hồ học vấn bình sinh lấy đó làm tông chỉ, nó sao mà giống lương tri như thế, chẳng lẽ không hợp với Chân tri của Phật thuyết ư?" Đáp: Tinh thần càng nông hơn Lương tri, [cả hai] đều chỉ là [như] sóng trên mặt nước mà thôi, sao có thể là Chân tri được? Vả lại hai chữ "Tinh thần" tách ra mà nói thì đều có nghĩa riêng, hợp lại thành văn thì có nghĩa là tinh hồn thần thức. Đó chính là như câu người xưa đã nói: "Gốc sinh từ từ vô lượng kiếp, mà người ngu nhận đó là con người thật của mình" (Vô lượng kiếp lai sinh tử bản, si nhân nhận tác bản lai nhân).

## **63. TỊCH CẢM (CẢM TƯỞNG VỀ SỰ TỊCH DIỆT)**

Từ Hồ là Nho sĩ há chẳng xem câu của Trọng Ni nói rằng: "Cầm thì còn, bỏ thì mất, ra vào không kể lúc nào, không ai biết nó quê ở đâu!" Thế thì tiến hơn tinh thần rồi, lại tiến hơn lương tri nữa rồi! Vậy thì có

phải là chân tri của Phật thuyết hay không? Đáp: Cũng chưa hẳn. Chân không có mất còn, Chân không có ra vào. "Không ai biết nó gốc gác ở đâu" thì đã suýt soát rồi, nhưng vẫn chưa nêu được toàn diện. Trọng Ni còn nói: "Không nghĩ, không làm, tịch nhiên bất động, cảm mà rồi thông chuyên thiên hạ". Xét ra diệt nghĩ làm mà nhập tịch, đó chính là "Không ai biết gốc gác nó ở đâu". Nếu không có câu cuối thì thành đoạn diệt; đoạn diệt thì là vô tri rồi. Thông truyện thiên hạ, nếu không có ba câu trên thì thành loạn tướng. Loạn tướng thì là vọng tri. Tịch mà thông, đó gọi là Chân tri. Song lời này là bàn về Dịch, chứ chẳng phải bàn về Tâm, đó là điều mà người ta gắn vào quẻ Dịch mà thôi.

Đại để là thời chưa tới, cơ chưa chín, Trọng Ni hé lộ mà gửi gắm vào trong [Kinh] Dịch, khiến người ta tự mình nắm được.

Trọng Ni quả là rất giỏi nói về tâm! Quả thật Trọng Ni là vị Nho đồng Bô tát.

Thế thì đọc sách Nho cũng dễ hiểu rõ về lẽ sinh tử rồi, còn cần gì đến Phật nữa? Đáp: Phật bàn diệu lý như vậy ở khắp trong Tam tạng; còn điều đó trong sách Nho trong trăm ngàn lời mới ngẫu nhiên có một lời đề cập tới. Trọng Ni chẳng phải là không biết. [Nhưng] Trọng Ni chủ trương thế gian pháp, đức Thích Ca chủ về xuất thế gian pháp. Tâm đầu không [có] hai, nhưng môn phái học thuyết khác nhau, [nên] người học không thể không ai theo môn phái này.

## **64. KIẾP SAU 1**

Tầng kiếp này trì giới tu phúc nhưng nếu tâm địa chưa sáng tỏ, nguyện lực còn bé nhỏ, lại chẳng cầu Tịnh độ thì kiếp sau người đó thường hay được quả báo giàu sang, nhưng cũng hay bị mê hoặc vì giàu

sang, có khi tới mức gây nghiệp [xấu] bị sa đọa.

Có vị lão Tăng xua tay chẳng tin. Tôi bảo rằng: Bất kể là đã cách đời tôi cũng đã đích thân thấy một vị Tăng làm lều tranh ở phía bắc núi Bắc Phong, mười năm nổi tiếng thanh tu, được thiện nam tín nữ kính mộ một thời. Sau vì dụng am khác, dọn tới đó ở, thế rồi đến nỗi bị chìm đắm, những thứ sở đắc bé nhỏ trước kia đều mất hết. Đời hiện tại còn thế, huống hồ kiếp sau? Hỏi: Đó là ai vậy? Tôi đáp: "Chính là lão huynh đây". Người ấy lặng im.

## 65. KIẾP SAU 2

Tăng có người thấy người hiền quý thì tâm sinh ra hâm mộ, mong được giống như người đó; lại có kẻ thấy người hiền quý thì tâm sinh khinh ghét tựa hồ chẳng thèm đếm xỉa. Hai người đó đều sai. Sao vậy? Người chỉ biết hâm mộ họ, nhưng đâu có biết rằng kiếp trước họ chính là Tăng nhân khổ hạnh tu phúc [như] người. Thế thì cần gì phải hâm mộ? Người chỉ biết khinh ghét họ, nhưng nào có biết rằng người [nay] khổ hạnh kiếp sau sẽ là người làm quan có danh có vị như họ. Thế thì có gì là đáng khinh ghét đâu? Đã chưa lìa khỏi vòng sinh tử, kẻ kia người này thay đổi cho nhau, như cái gàu múc nước giếng, cao thấp lên xuống thay nhau, ngẫm tới lẽ này, há lại có thể không sợ ư?

Chỉ nên nỗ lực tiến tu, chẳng bỏ phí thời gian đặng mong xuất thế!  
Hơi đâu mà hâm mộ hay khinh ghét kẻ khác?

## 66. VÚT BỎ SỞ TRƯỜNG

Phàm là người có bả tính sở trường về món gì thì cứ đắm trước, chẳng thể bỏ được. Như những hạng sở trường về thơ văn, sở trường về

chính sự, sở trường về thư pháp, sở trường về hội họa, sở trường về đàn địch, sở trường về cờ bài đều dốc hết tinh thần trí xảo để làm những việc mà mình sở trường. Và có nhiều người đã đạt tới mức thâm diệu trở thành danh tiếng bất hủ của một nhà lưu lại đời sau. Nếu có thể vứt bỏ chẳng dùng, chuyển một hồi tinh thần trí xảo này sang ở Bát-nhã thì lo gì mà đạo nghiệp chẳng thành.

Ấy thế mà [trong cõi] mệnh mang xưa nay, trong trăm ngàn người, chưa thấy một hai người!

## **67. HAI LOẠI "HỦI"**

"Gia thử" (Chuột nhà) đào tường khoét vách, chạy trên xà nhà, chạy quanh giường sập, chui vào hòm rương, nhan nhản gần với con người, nhưng lại sợ bóng sợ gió, chạy chôn mắt hút, từ xưa không có ai có thể thuần dưỡng mà thân với nó được. "Tùng thử" (Con sóc) lấy hang núi làm đất nước, lấy ngọn cây làm nhà ở, giống như kẻ sĩ tu hành (Nguyên văn: "Phương ngoại": Chi Tăng nhân, đạo sĩ), người dân ẩn dật, nhưng người ta lại có thể để chúng vào lòng mà thuần dưỡng như mẹ hiền vỗ về con đỏ. Đó là vì sao vậy? Có lẽ chính là vì tập tánh xưa kia xui khiến nên thế. "Gia thử" kia có lẽ xưa là kẻ trộm đào tường khoét gạch chẳng? Còn "Tùng thử" nọ có lẽ xưa kia là kẻ phục dịch cho con người chẳng? Điều là súc sinh vậy mà chẳng hề không có chuyện con này lành hơn con kia. [Vì vậy] thật không thể không thận trọng!

## **68. TĂNG TẬP**

Tăng thời mật pháp có người tập viết chữ, có người tập làm thơ, có người tập lời lẽ viết thư, mà ba thứ đó đều là công việc của sĩ đại phu, sĩ

đại phu bỏ chẳng tập mà tập thiên. Thế mà Tăng lại ra sức tập luyện những thứ họ bỏ đi, còn đối với một đại sự nhân duyên thuộc bốn phận mình thì lại vứt bỏ ra ngoài.

Sao mà lại điên đảo như thế.

## **69. NGƯỜI XƯA NGƯỜI NAY CHẴNG THEO KỊP NHAU**

Các vị tôn túc bản triều từ niên hiệu Hồng Võ tới nay hầu như chẳng thấy nhiều. Không kể các triều Đồng Tông, chỉ như các cụ Trung Phong, Thiên Như triều Nguyên, đời nay cũng chỉ có một mình Kỳ Sở Thạch là có thể so sánh cao thấp được, hưởng hồ là những thời đã cổ lại càng cổ hơn. Đó phải chăng là đời càng về sau thì chướng càng sâu? Hào kiệt vốn không có [ý nghĩa là] Văn Vương vẫn sẽ dấy lên, rớt ráo sẽ như trăng giữa các sao mà thôi. Thế thì người trong [thời] mạt pháp chẳng thể tự cao tự đại mà coi khinh các vị cổ đức, hơn nữa, chẳng thể cam tâm tự rẻ rúng mình mà chẳng làm hào kiệt.

## **70. BÁC BỎ LUẬN VẬT BẤT THIÊN**

Có người viết bài phản bác Vật bất thiên luận (Bộ luận Vật chẳng thay đổi), nói rằng Triệu Công (Tức Tăng Triệu) chẳng nên vì thấy vật đều trụ mà cho là bất thiên (Chẳng đổi thay) mà nên lấy điều các vật đều vô tính làm bất thiên. Nhưng có người bất bình lại bác lại bài phản bác đó. Có người nghi hoặc chưa quyết, nêu ra hỏi tôi. Tôi bảo: Người viết bài phản bác đó cố nhiên chẳng phải là hoàn toàn vô căn cứ mà bàn sằng. Người bác lại bài phản bác đó cũng chẳng phải là cố ý hạ thấp thời nay mà đề cao người xưa. Đại để mỗi người đều có sở kiến của mình. Ta nay bình tâm mà nói một cách đúng mức rằng: Ông há chẳng đọc ba



[bài] luận [về] chân không, Bát nhã cùng Tổng bản nghĩa ở phần đầu ư? Nếu không có những thứ này thì tôi cho rằng trước sự phản bác ngày nay Triệu Công sẽ phải ngậm miệng, không có lời nào đáp lại được, không có lý lẽ nào mà có thể biện bạch được. Nay 3 [bài] luận [đó] đã giải thích rõ thêm ý nghĩa của Tánh không, không gì không cạn kể hết mức. Hơn nữa trong Tông bản [nghĩa] lại nói rõ Duyên hội với Tánh không là một, [thế thì] há chẳng hiểu cái gọi là Tánh không ư?

Đại để bản ý của người làm luận là nhân người thế gian cho rằng vật xưa chẳng tới nay thì xưa đi mãi và gọi là "Vật thiên", cho nên lấy ngay lời ấy mà nói ngược lại. Như cách nói rằng: Cái mà người gọi là "Thiên" (đòi đổi) lại chính là cái mà ta gọi là "Bất thiên" (chẳng đổi thay). Đây gọi là tiện lối về nhà, dùng giặc đánh giặc, ngôi vị chẳng chuyển mà đổi nam thành bắc, chất chẳng đổi mà biến than thành vàng, khéo tâm khéo tay, vô ngại biện tài vậy. Cho nên bài luận này chẳng phải là chính luận vật bất thiên, mà chỉ là nhân hai câu vật xưa, vật nay mới làm ra mà thôi. Nếu không có nguyên nhân mà tự làm, ắt toàn thiên đều phải lấy Tánh không mà lập luận như 3 bài luận kia vậy. Nay chê Triệu Công nói thẳng ra là ông chẳng hiểu Tánh không, thì Triệu Công đâu có thể tâm phục được? Bởi vậy: "Tìm vật xưa ở ngày xưa, ngày xưa chưa hề không có. Đòi vật ở ngày nay, ngày nay chưa hề có". Mấy câu này dường như trái với ý nghĩa của Tánh không; song vừa vì duyên hợp mà chẳng không, nay vì duyên tan mà chẳng có. Duyên hội [hợp] Tánh không đã chẳng phải là hai, thế thì việc gì mà còn phí lời để phân tích cái sai của Triệu Công? Có người hỏi: Vì sao toàn bài luận của ông ta chẳng nêu ra ý này? Đáp: Vì đã có câu "Duyên hội chẳng khác tánh không" trong Tông bản nghĩa rồi, người xem tự mình có thể ngầm lĩnh hội được. Nếu biết có

ngày này thì cuối bài luận thêm vào một đôi lời kết nói rõ ý này, thế thì còn có lý do gì mà phản bác nữa. Ôi! Triệu Công (Tức Tăng Triệu) chắc hẳn sẽ gật đầu đồng ý. Nhưng chẳng biết người viết bài phản bác có tin hay không!

## **71. BÍCH NHAM TẬP**

Viên Ngộ soạn sách Bích Nham Tập. Diêu Hi định vào đất Mân đập nát ván in sách đó. Những kẻ trí tuệ nông cạn liền chê Viên Ngộ, chẳng biết rằng đó chỉ là lời Diêu Hi nhất thời [dùng để] đả phá thói chấp trước mà thôi.

Xét ra trăm bài tụng cổ của Tuyết Đậu được tiên đức khen là Thánh về tụng cổ, mà Viên Ngộ lại là người đầu tiên làm việc bình xướng, thế thì lại là bậc Thánh về bình xướng. Nhưng vẫn không khỏi là vãn tự Bát nhã. Kẻ ngu cứ chấp vào đó, cho nên Diêu Hi đặt ra thuyết này để đả phá tình thức của người học, chứ chẳng phải là đả phá Bích Nham Tập. Ông nói đập nát, dụng ý cũng na ná như "Một gậy đập chết" của Vân Môn. Nếu coi đó là thần diệu cao minh, thì mỗi tác [ván in] của Bích Nham [Tập] đều là gỗ chiên đàn. Nếu cứ chấp nệ vào đó, thì ván gỗ in của cả một bộ Đại tạng cũng đáng đập nát cả.

## **72. ĐÂU SUẤT DUYỆT [VÀ] TRƯƠNG VÔ TẬN**

Trương Vô Tận sắp yết kiến Duyệt Công, Duyệt Công nói: "Ta sẽ châm chích con người này thật sâu cay!" Có người bảo rằng những người làm quan phần nhiều thích nịnh bợ ngoan ngoãn, sợ sẽ xảy ra chuyện không hay. Duyệt Công nói: "Quá lắm thì ta cũng chỉ đến thoái việm là cùng". Bèn cố hết sức bức bách bài bác, Vô Tận do vậy mà liễu

ngộ. Tôi cho rằng Duyệt Công khéo tay hun đúc, tài ông vốn chẳng cần bàn. Còn Vô Tận đem thân tôn thờ bậc thiện tri thức, gắng hết sức tham cứu, cuối cùng được sáng tỏ thì quả thật là mẫu mực cho sĩ đại phu học đạo vậy.

### **73. TÔNG MÔN VẤN ĐÁP**

Tôn túc tác gia thời xưa gặp nhau, có duyên họ hỏi đáp nhau hoặc vô nghĩa vô vị, hoặc đáng kinh đáng ngờ, hoặc như mắng như đùa, nhưng đều từ trong chân tham thực ngữ mà ra cả, thấy đều hòa tan vào nhau như nước với sữa, kháng khí với nhau như hòm với nắp, không thừa một chữ một câu nào. Người sau vô tri mà học đòi theo thì khẩu nghiệp chẳng nhỏ. Ví như hai người cùng quê, ngàn dặm xa lâu, bỗng dung gặp nhau, họ nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ quê hương, bằng tiếng lóng, ngạn ngữ, người ngoài nghe họ nói cũng lại [thấy] vô nghĩa vô vị, đáng kinh đáng ngờ, như mắng như đùa, mà thực ra mỗi chữ mỗi câu đều là những lời tự đáy lòng, những điều gan ruột quan trọng cả.

Người ngoài cố nhiên chẳng biết là những lời lẽ gì nhưng hai người kia thì ngầm khế hợp với nhau như nước với sữa, như hòm với nắp rồi.

Nay chi bằng cứ ngậm miệng im hơi, gắng dốc hết sức vào điều mà mình tham học, chỉ lo chẳng liễu ngộ, chẳng lo sau khi liễu ngộ rồi không có lời gì mà nói.

### **74. SỐNG SAY CHẾT MỘNG**

Sống say chết mộng, đó là câu thường nói, đó là lời thật là chí lý. Người thế gian đại để chia ra làm 2 loại: Nghèo hèn và giàu sang. Hạng nghèo hèn cố nhiên sớm tối bận rộn để kiếm áo cơm. Kẻ giàu sang cũng

sớm bận tối bận để hưởng dục lạc. Thụ dụng khác nhau, nhưng đều bận rộn như nhau cả. Bận tới chết rồi sau mới dừng, nhưng tâm vẫn chưa thôi. Mang tâm ấy mà đi rồi lại sinh, rồi lại bận, rồi lại chết, sinh sinh tử tử, mờ mịt mơ màng, như say như mộng, trải trăm ngàn kiếp, không bao giờ hết. Riêng mình bừng tỉnh, bậc đại trượng phu là như vậy đây.

## **75. [LÀM] ĐẠO NHÂN CHÂN CHÍNH: KHÓ**

Phàm con người ta những kẻ tạo nghiệp có đến hàng trăm mà người làm điều thiện chỉ được một hai, những người làm điều thiện có đến hàng trăm mà người hưởng theo đạo chỉ có một hai, những người hưởng theo đạo có đến hàng trăm người kiên trì lâu dài chỉ có đến một hai, những người kiên trì lâu dài có đến hàng trăm mà người đã kiên trì lại kiên trì nữa, đã lâu dài lại lâu hơn nữa, cho tới Bồ-đề, tâm chẳng thoái chuyển chỉ có một hai. Hạng cuối cùng như vậy thì gọi là Chân đạo nhân. Thật khó vậy thay.

## **76. KHÔNG SỞ KHÔNG TẬN**

Có người nói: Lão Tử Thanh Tịnh kinh có những câu: "Quán Không cũng Không, Không không Sở không". Đó tức là nghĩa "Không sở không tận" của kinh Lăng Nghiêm. Ta bảo rằng: Kinh Lăng Nghiêm thoát đầu nói: "Hai tướng động tĩnh dứt khoát chẳng sinh". Nay lấy Thanh Tịnh mà đặt tên cho kinh, như thế thì động tướng chẳng sinh, những tĩnh tướng vẫn sinh. Tĩnh còn chưa Không thì còn bàn chi đến Không Không nữa.

## 77. GIÁO NGOẠI BIỆT TRUYỀN

Có người hỏi rằng: "Giáo ngoại quả có biệt truyền ư? Nếu có thì thời giáo một đời là văn suông! Giáo ngoại quả là không có ư? Nếu không Tổ sư từ Tây trúc sang là đi uông!" Đáp: Giáo ngoại quả thực là có biệt truyền mà cũng thực không có biệt truyền. [Kinh] Viên Giác há chẳng nói rồi ư? Tu-đa-la (Sutra) như ngón tay chỉ trăng. Ngón tay chỉ trở chẳng phải là trăng. Nói rằng ngoài ngón tay chỉ trở còn có trăng [là thứ] khác thì được và trăng chính là ở giữa chỗ ngón tay chỉ trở, bảo rằng ngoài ngón tay chỉ trở ra không có trăng nào khác thì cũng được.

Nhưng nếu chấp vào ngón tay chỉ trở, bảo rằng không có trăng nào khác thì là ngu. Trái với chỗ ngón tay chỉ trở mà đi tìm cái gọi là trăng nào khác thì là cuồng. Thân diệu sáng suốt đều ở ngay trong con người đó mà thôi!

## 78. PHÁT CHÂN QUY NGUYÊN

Kinh Lăng Nghiêm nói: "Một người phát chân quy nguyên, mười phương hư không thấy đều tiêu diệt". Còn sách Trung Dung thì cho rằng mừng giận buồn vui chưa phát ra là Trung (giữa). Thế rồi nói: "Trí trung (đạt tới mức trung) là ngôi vị của trời đất".

Hội thông Nho Thích (giải thích những chỗ giống nhau giữa Nho và Phật) thì bảo Trung tức là Chân nguyên, song quy nguyên thì thế giới tiêu, Trí trung thì thế giới lập, sao nhân giống mà quả lại khác như vậy? Đại để chỉ là vì mừng giận buồn vui là đệ lục thức thuộc ý căn bản mà thôi. Nay dùng ý thức chẳng vận hành, vẫn còn lại Mạt-na và A-lại-da. Sóng to đẹp nhưng gợn sóng vẫn còn. Chưa từng quy nguyên sao mà được là hư không tiêu diệt?

## 79. CHUYỆN ĐẠO

Người học thời xưa chủ khách gặp nhau, vừa bước vào cửa đã cùng nhau nghiên cứu một đại sự nhân duyên này. Nay đám đông súm nhau tán gẫu, phần nhiều là chuyện thế gian, lông bông ngàn dặm mà không hề đề cập đến chuyện tham thiền hỏi đạo.

Xa rồi! Phong độ thời xưa chẳng thể nào khôi phục được nữa! Than ôi!

## 80. SỞ MÁT CUNG

Vua Sở mất cung [tên], tả hữu muốn tìm. Vua nói: "Người Sở mất cung [thì] người Sở được cung. Cần gì phải tìm?" Trọng Ni nói: "Tiếc thay! lời ấy chẳng rộng. Sao chẳng nói: Người mất cung, [thì có] người được cung, cứ gì phải là Sở." Lớn lao thay! Vua Sở vốn có lòng dạ như biển xanh. Còn Trọng Ni thì thật sự có độ lượng như trời đất. Tuy vậy, Trọng Ni mới tạm dựa vào lời vua Sở mà nói, chứ chưa hết được điều mà ông muốn nói. Sao vậy? Vì về tình cảm vẫn chẳng thể quên cung. Tiến nữa thì vua mất cung, vua vẫn như cũ, không mất gì. Giả sử vua được cung, vua vẫn như cũ, không được gì. Tuy thế, vẫn chưa, vẫn chẳng thể quên cái ta về mặt tình cảm. Lại tiến nữa, tìm cái gọi là Ta chẳng thể tìm được thì đâu còn thấy những thứ gọi là cung, là người, là nước Sở.

## 81. BỊ BÔNG I

Ngày 10 tháng Giêng năm Tân Sửu ta theo lệ vào tắm, trượt chân ngã vào trong nước sôi, bị bỏng từ gót chân tới tận đùi. Thế rồi do điều

trị sai cách, nên quá hai tháng sau mới khỏi. Tuy đã trải qua đủ mọi nỗi khổ sở, nhưng trong cảnh khổ đã soi thấy lỗi lầm hàng ngày, nên đâm ra rất hổ thẹn mà phát tâm Bồ-đề. Vì thường ngày, [thân] tứ đại khỏe mạnh, đi hay ngồi tùy ý, ngủ hay dậy tùy ý, ăn uống tùy ý, nói cười tùy ý, chẳng biết đó là phúc lớn của người của trời. An hưởng phúc ấy, không còn tưởng nhớ tới chúng sinh sáu đường. Hơn nữa trong lúc tôi được một bữa yên vui này, chúng sinh ở địa ngục bị kẹp bị đốt bị giã bị xay chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ! Chúng sinh là ngã quý (quý đỏi) phải uống đồng ăn máu chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ! Chúng sinh là súc sinh phải ngậm hàm thiếc phải mang yên, dao cắt vạc nình, chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ.

Dẫu được làm người nhưng những kẻ bị đỏi rét bức bách, phải phục dịch vất vả mệt nhọc, bị ốm đau triền miên, quyền thuộc chia lìa, bị hình phạt trừng trị, bị tù ngục giam cầm, bị khốn đốn túng thiếu vì sưu thuế, bị chết đuối chết cháy, bị rắn mỗ hổ cắn mà chết, bị oan uổng mà chết, những nỗi khổ của họ cũng chẳng biết bao nhiêu mà kẻ thế mà ta chẳng biết. Từ nay về sau, được một bữa yên vui thì nên tưởng nhớ tới chúng sinh bị khổ não ở sáu đường, nhiếp tâm chính ý nguyện sớm thành đạo quả, giúp khắp chúng sinh, khiến họ cùng được vãng sinh Tịnh độ, cùng được Bất thoái chuyển.

Tự buông tuồng dù chỉ trong giây lát thì biết lấy gì mà đền ơn Phật ở trên, mà đáp lại ơn tín thí của đàn việt ở dưới! Phải cố lên!

## **82. BỊ BỎNG II**

Phật nói rằng: Tính mệnh con người chỉ trong vòng hơi thở. Hằng

ngày ta vẫn thường nêu câu này để nhắc nhở đồng viên đại chúng, nhưng thực ra bản thân lại chưa từng trải qua. Tới khi ta bị bỏng, lúc mới vào tắm thì thân thể yên ổn tâm hồn thanh thoi, dương dương tự đắc, lát sau bị sảy chân vào trong vạc sôi, suýt nữa thì chết. May mà được sống, đó là nhờ trời rộng cứu cho.

Xét ra mới chỉ trong thời gian bằng một sái-na (chốc lát) mà thôi, vậy mà đã có quan hệ tới sự sống chết rồi. Mệnh trong hơi thở (thở ra hít vào) há chẳng đúng thế ư? Thế mới biết chư Tăng vẫn thường ra rả đem lời Phật dạy để khuyên răn người khác, nhưng để khuyên răn mình thì có khi lại lơ là. Đó là cái tệ chung. Thế là tôi cả thẹn, cả sợ và ra sức tự chấn chỉnh mình.

### **83. BỊ BỎNG III**

Ta thường ngày bàn tới công phu rèn luyện trong lúc ốm đau cũng biết câu "Thuần giác bỏ thân" của Tất Lang Già Bà Sa, cũng biết câu "có người chẳng ốm" của Mã đại sư, cũng biết câu "Dẫu gặp dao gió thường thanh thân, dù nhiều thuốc độc vẫn ung dung", cũng biết câu "Tứ đại vốn là Không, Ngũ uẩn chẳng phải có". Tới khi sa chân vào nước sôi, kiểm điểm từ đầu, thấy đau khắp người, ai là người bỏ thân? Ta nay bị ốm, ai là người chẳng ốm? Dao nhọn thuốc độc thít vào da thịt, ai là người thanh thân ung dung? Tứ đại, Ngũ uẩn thực là thân của ta, thực là lụy của ta, ai là người vốn là chẳng phải có? Mới biết Tuệ khan thường ngày đều vô tích sự. Nếu không có Định lực, đành gục dưới cửa tử, thứ Tam-muội đầu lưỡi kia chỉ là tự dối mình mà thôi! Ôi! Há có thể không cố gắng mà được ư?



## 84. BỊ BỎNG IV

Ta nhìn thấy cửa hàng bán thịt để các loại ba ba, lươn, tôm, cua còn sống vào trong nồi mà hầm bằng nước sôi sùng sục thì dẫn dụ cho nhà hàng rằng: "Các chúng sinh đó lực chẳng địch nổi người, hơn nữa lại bé nhỏ kém cỏi chẳng thể kêu lên thành tiếng. Nếu lực địch nổi thì sẽ như hổ báo ăn thịt người. Nếu kêu được thành tiếng thì tiếng kêu gào oan khuất thảm thiết hẳn sẽ chấn động cả đại thiên thế giới. Người dẫu có trốn tránh được hiện báo, nhưng trong ngàn vạn kiếp các chúng sinh kia vẫn chẳng buông tha người. Người thử nhúng một cánh tay vào trong nước sôi một lát rồi rút ra mà xem thì biết ngay!" Nay chẳng ngờ báo này lại do ta phải chịu. Nhân ngẫm từ trẻ tới lúc già, tuy chẳng làm nghiệp này, nhưng từ vô lượng kiếp tới nay, đã chưa thông túc mạng, thì làm sao bảo đảm được là ta chẳng làm.

Thế là [ta] chẳng dám oán thán ca cẩm, yên tâm nhẫn nhục và càng siêng năng tu tập để được thiện báo mãi sau. (Nguyên văn: Tu cho những gì chưa tới).

## 85. KINH GIÁO

Có kẻ tự phụ tham thiên bèn nói: Đạt-ma chẳng lập văn tự, thấy tánh thì thôi. Có kẻ tự phụ niệm Phật bèn nói: Chỉ quý thẳng xuống có người, cần gì Kinh điển? Hai loại người này có người thật sự có điều sở đắc mà nói ra những lời đó, hạng này chẳng cần bàn vội. Cũng có kẻ thật sự không có điều sở đắc mà cứ nói bừa, họ phần lớn đều chẳng thông giáo lý nhưng lại biện hộ cho điều sở đoản của mình.

Ta một đời sùng thượng niệm Phật, nhưng vẫn chăm chăm tha thiết khuyên người ta xem [kinh] giáo. Vì sao vậy? Thuyết niệm Phật từ đâu

mà ra? Nếu chẳng phải là những điều được kim khẩu [của Phật] tuyên thuyết, rồi được ghi chép rõ ràng trong Kinh điển thì chúng sinh ngày nay do đâu mà biết ở ngoài mười vạn ức cõi có A Di Đà?

Còn kẻ tham thiên vin có giáo ngoại biệt truyền, chẳng biết rằng lia giáo mà tham, đó là tà nhân; lia giáo mà ngộ, đó là tà giải. Dù người tham [Thiên] mà đắc ngộ thì công cứ phải lấy giáo [lý] mà ấn chứng. Chẳng hợp với giáo thì đều là tà. Bởi vậy người học Nho phải lấy Lục kinh tứ tử (chỉ Kinh điển Nho gia) làm chuẩn mực, người học Phật phải lấy Tam tạng Thập nhị bộ làm khuôn mẫu.

## **86. NGŨ LỤC**

Người xưa đạo sáng đức lập, đủ để làm thầy của người, của trời rồi, sau đó mới có ngũ lục để lưu lại cho đời. [Ngũ lục] đại để có hai loại: 1. Có loại do môn nhân ghi lại, đó là loại như Lục tổ đàn kinh; 2. Có loại tự tay [vị đó] viết ra, đó là loại như Trung Phong quảng lục. Ta thực là kẻ phàm phu, tự cứu còn chẳng xong. Nhưng ai là đồ đệ của ta hãy thận trọng chớ chép lại những lời ta nhất thời ngẫu nhiên đàm đạo, rồi khắc ván in thành Ngũ lục. Chẳng những là tự cao tự đại sảng, hơn nữa những lời ngẫu nhiên đàm đạo hoặc hữu vi mà phát ra, hoặc nhân người mà bày đặt chưa phải là cứu cánh liễu nghĩa, huông hồ người nghe mới chỉ thấy loáng thoáng lọt vào tai đã vội thể hiện ra ngay trên giấy mực thì cũng sợ là sẽ có cái sai là làm cho người ta lầm lạc.

## **87. NGHE LỜI PHỈ BÁNG**

Kinh nói: "Người phỉ báng ta, lúc nói chữ đầu, chữ sau chưa sinh; lúc nói chữ sau, chữ đầu đã diệt. Đó chính là hơi gió cổ động, hoàn toàn

không chân thực. Nếu nhân đó mà nổi giận thế thì thước hót quạ kêu cũng đều nên nổi giận cả". Thuyết đó rất hay. Nhưng có người bảo: "Giả sử kẻ đó viết sách phỉ báng thì xem liền một mạch, mọi chữ đầy đủ lại còn mãi chẳng mất thế thì sẽ dùng pháp gì mà pháp?" Há chẳng nghĩ trắng kia là giấy, đen kia là mực, vậy gì là phỉ báng? Huống hồ từng chữ từng chữ đều từ thiên vận ghép lại với nhau mà thành, thế thì đặt một bộ thiên vận lên bàn, đó là trăm ngàn vạn ức sách phỉ báng không lúc nào không xuất hiện ngay trước mặt. Sao mà mê hoặc quá quắt thế!

Tuy vậy, đó vẫn là Pháp môn đối trị. Nếu biết ngã không thì ai là người thụ báng?

## **88. NGU TRONG BỌN NGU**

Người thế gian cho không biết chữ, không hiểu việc là ngu. Đó quả là ngu, nhưng chẳng phải là ngu trong bọn ngu. Đọc hết năm xe sách, không chữ nào không hiểu; thu hết muôn tài khéo, không việc nào không hay, cho đến đàm huyền thuyết thiên không gì không tinh thông quán triệt. Vậy mà xét đến cùng chỗ chân thực của người đó lại điên đảo mê hoặc, bị những người trước kia bị coi là ngu chê cười, thế thì chẳng phải là kẻ ngu [nhất] trong bọn ngu là gì?

## **89. CHUẨN BỊ SẴN**

Vô thường nhanh chóng, dẫu già hay trẻ không hề phân biệt. Song người trẻ tuổi vẫn ở thời kỳ chưa định, nên mong hão sẽ được sống mãi; nếu là người già thì chắc chắn thời gian không còn nhiều nữa. Cần phải đem công việc thế gian của bản thân xử lý thật thỏa đáng, [để] theo [quý] vô thường đó dù sớm đến hay tối đến cũng phải tay đi liền, không có hệ

lụy gì. Đó là việc quan trọng to lớn lúc cuối đời, chẳng thể coi thường, chẳng thể coi thường.

## **90. XEM RỘNG**

Xem Kinh cần phải xem thật rộng khắp, mới được dung thông quán triệt, chẳng đến nỗi thiên chấp. Chính là vì Kinh có chuyện chỗ này xây dựng, chỗ kia phá đi, chỗ kia phá đi, chỗ này xây dựng, theo thời theo cơ, không theo phép tắc nhất định. Giả sử chỉ xem Lăng Nghiêm thấy Thế Chí chẳng nhập viên thông mà chẳng đọc rộng ra các kinh ca ngợi Tịnh độ thì liền cho rằng pháp môn niệm Phật chẳng đáng chuộng nữa. Chỉ xem lời Đạt-ma trả lời Lương [Vũ] Đế: thấy công đức chẳng tại làm phúc mà chẳng đọc rộng các kinh [nói về] Lục độ vạn hạnh thì cho rằng phúc đức hữu vi đều đáng phế bỏ.

Lật ngược lại mà xem, thì chấp Tịnh độ chê thiên tông, chấp Hữu vi chê Vô vi cũng lại như thế. Ví dụ như người đọc sách thuốc chẳng rộng thấy trị hàn dùng Quế phụ mà bỏ Cầm liên, trị hư dùng Sâm kỳ mà bỏ Chỉ phác, chẳng biết rằng Cầm liên Chỉ phác cũng có lúc phải dùng, mà Quế phụ Sâm kỳ cũng có lúc phải bỏ.

Cho nên chấp nệ vào một phương thuốc thì hại đến sắc thân, chấp vào một nghĩa của Kinh thì làm hại đến huệ mạng.

Ta thường nói: Lục tổ đàn kinh chẳng thể để hạng vô trí xem, chính là vì lo họ sẽ chấp thứ này mà phế bỏ thứ khác.

## **91. TÌM KIẾM LỖI CỦA NGƯỜI**

Thấy người sửa mình lập đức, danh tiếng nổi trội, liền bới móc lỗi lầm của họ bằng nhiều cách, đó là kỵ tâm, đó là bạc đạo. Hoặc thấy

người có trước thuật thì bói móc lỗi của họ cũng thế. Chẳng biết rằng: Nghe kể một thiện hành, xem một quyển sách hay, đều nên tùy hỉ tán thán. Thế mà lại im đi diệt đi, thì đó là tâm địa gì vậy? Nếu quả thực hành đó là ngụy hành, sách đó là tà thư thì tự mình nên chính ngôn công luận, công khai phê phán chúng, hơn nữa không nên nửa khen, nửa chê, áp úng ba phải.

## **92. MƯU ĐOÁN**

Thời xưa khen Huyền Linh giỏi mưu lược, Như Hôi giỏi quyết đoán. Đại để mưu lược và quyết đoán phải gồm đủ và chẳng thể thiếu một. Ta đối với sự việc phần nhiều có ý kiến cực kỳ sáng suốt, nhưng về kiên trì chính kiến lại chẳng quyết đoán, vì vậy đến nỗi bị lỡ việc, thường phải hối hận. Cho nên thiên môn quý Bi Trí song toàn. Mà mưu lược và quyết đoán gồm cả trong Trí. Mưu lược mà thiếu quyết đoán, chính là có thể thấy được [mẹo hay] mà chẳng thể giữ được [mẹo đó]. Đó rốt cuộc chỉ là vì Trí nông mà chẳng sâu, thiên lệch mà chẳng toàn diện mà thôi!

Rất cần phải cố gắng về điểm này.

## **93. THIÊN - PHẬT TRANH LUẬN**

Hai vị Tăng gặp nhau giữa đường, một tham thiên, một niệm Phật. Vị tham thiên nói: Vốn không có Phật, không có ai đáng niệm cả, ngay một chữ Phật ta cũng chẳng thích nghe. Vị niệm Phật nói: Tây phương có Phật hiệu là A Di Đà, nhớ Phật niệm Phật, nhất định sẽ được thấy Phật. Kẻ chấp có [Phật], người chấp không, tranh luận chẳng dứt.

Có gã thiếu niên đi qua nghe chuyện, bèn nói: "Điều hai ông nói chỉ là bì bản của Từ Lục Đám mà thôi!" Hai Tăng mắng rằng: "Ngươi là kẻ

tục sĩ, đâu có biết Phật pháp". Thiếu niên nói: "Tôi đúng là tục sĩ thật, song cứ lấy tục sĩ làm ví dụ mà lại biết Phật pháp đây! Tôi là con hát, trong nhà hát có khi làm vua, có khi làm bề tôi, có khi làm nam, có khi làm nữ, có khi làm người thiện, có khi làm kẻ ác. Nếu tìm những nhân vật được gọi là vua, tôi, nam, nữ, thiện ác, cho là có thì thực ra là không, cho là không thì thực ra lại là có. Bởi vì có là tức không mà có, không là tức có mà không. Có hay không đều chẳng phải là chân thực mà tôi thì vẫn rành rành thường trụ (tồn tại). Biết là tôi thường trụ thì còn tranh cãi làm gì". Hai Tăng không còn gì mà đôi đáp lại.

#### **94. TRANH VŨ DI**

Trong lúc ta ôm, có người mang tặng bức tranh Vũ Di cửu khúc. Ta xem tranh rất thích. Nhân nhớ tới chuyện có người xưa bị ôm nặng chẳng dậy nổi, một người bạn bảo người đó chơi tranh Võng Xuyên, chưa đầy mười ngày đã khỏi. Huống chi là Tây Phương Cực Lạc thế giới được tô vẽ truyền bá, sớm tôi tham lễ mà chưa nghe nói hiệu nghiệm kỳ diệu nhanh chóng như tranh Võng Xuyên là vì sao? Quả thực là do Võng Xuyên có dấu vết trong cõi trần hoàn, dễ dàng miêu tả. Còn cảnh Cực Lạc thì vượt ra ngoài thế giới, khó thể hình dung. Thế thì chẳng thà cứ vẽ tranh Võng Xuyên hết mức khéo léo, vì sẽ làm rung động trái tim con mắt người ta. Những điều mà Kê Đầu Ma truyền bá, Thập Lục Quán kinh thuyết minh [về Tây Phương Cực Lạc thế giới]. Chẳng qua cũng chỉ là bảo sơ qua những nét khái quát của thế giới đó mà thôi.

Xét ra thế giới Cực Lạc, ngay cả phần nhỏ của nó, là nơi mà các cõi trời Đao Lợi, Đâu Suất, Hóa Lạc chẳng thể sánh kịp. Nếu khiến người ta được nhìn thấy tường tận, thì đâu phải là chỉ quên hết 404 bệnh, mà cả

đến tám vạn bốn ngàn phiền não cùng mọi bệnh tật đều bị tiêu diệt sạch sành sanh. Người xưa nói: "Thân thể an dưỡng", còn nói: "Trước gửi tâm về thời Cực Lạc". Há phải là vô ích đâu!

## **95. BÀN VỀ TÔNG**

Khi tôi chưa xuất gia, mới xem lời lẽ của tông môn đã dùng tình thức mà bắt chước viết thư cho một tọa chủ, tung hoành tả hữu khiến vị tọa chủ đó phải nể sợ. Sau khi xuất gia được mấy năm, gặp lại tọa chủ ở một am trọ. Trong khi thăm hỏi thấy tôi chuyên chí Tịnh độ, nói chuyện chẳng đề cập tới [bản] Tông, vị Tọa chủ đó liền nhìn tôi sừng sốt nói: "Ngày trước ông kiến thức cao siêu, mà sao nay lại thấp kém thiên cận thế?"

Tôi cười đáp: “Ngạn ngữ có câu: Con nghé mới sinh chẳng sợ hổ. Kẻ biết pháp rồi thì sợ. Ngài có biết điều đó không?” Tọa chủ không đáp.

## **96. NIỆM PHẬT**

Người thế gian hễ hơi lợi căn là liền coi khinh việc niệm Phật, bảo rằng đó là công việc của hạng nam nữ ngu si. Họ chỉ nhìn thấy nam nữ ngu si miệng tụng danh hiệu Phật, tâm rong chơi ngàn dặm mà chẳng biết bọn này là danh đọc Phật, chứ chẳng phải là niệm Phật.

Niệm theo tâm, tâm tưởng nhớ mà không quên, nên gọi là niệm. Thử lấy Nho làm ví dụ: Nho giả niệm niệm tưởng nhớ Khổng Tử, [thế thì] khoảng cách giữa họ tới Khổng Tử há chẳng cũng gần gũi rồi ư? Nay niệm Phật tưởng nhớ ngũ dục, chẳng cho đó là sai, ngược lại lại cho niệm Phật là sai. Ôi! Hạng người như vậy sống uổng một đời sao bằng

làm hạng nam nữ ngu si. Và tiếc thay trí thì làm được, mà ngu thì chẳng làm được!

## **97. TĂNG TÁNH KHÔNG**

Có vị Tăng là Tánh Không ở chùa Tứ Châu tại đất Ngô, bỏ ứng viện, đóng cửa ở núi Nghiêu Phong, có lần gửi thư cho tôi nói những lời phát thệ nguyện cùng bả cáo thập phương. Tôi khen là hiếm có. Ít lâu sau thì ông bị ma ám, rồi điên cuồng mà chết. Tôi rất thương xót. Xét nguyên do thì đại để là vì mới khởi tín tâm, có tín mà không có tuệ.

Người xưa khi tâm địa chưa thông thì chẳng ngại xa xôi ngàn dặm, học thầy hỏi đạo, ra khỏi một Tùng lâm thì vào một bảo xã, thậm chí du lịch khắp nơi chẳng hề ngừng nghỉ.

Sau khi đắc ý mới ở bên nước dưới rừng mà trường dưỡng Thánh thai. Đâu được vừa lia nhà lửa, đã vào cửa tử? Có lỗi chẳng biết, có điều nghi ngờ mà không giải quyết, mong cầu lên trên mà lại tụt xuống dưới, kết cục như thế có gì là lạ đâu!

Những người học mới sơ tâm, tét cỏ tranh [dụng am cỏ] ở chôn núi sâu, ở thui thui một mình, tự cho là cao thượng, tuy chưa hẳn là bị ma ám phát điên nhưng cũng bị mất lợi ích không ít.

Người sáng suốt hãy thử nghĩ xem.

## **98. XUẤT THẦN 1**

Có người hỏi: "Tiên xuất thần, thiên giả có làm được chuyện đó không?" Đáp: "Làm được nhưng chẳng làm. Đó chính là như kinh Lăng Nghiêm đã nói 'Tâm nó đã lia thân, quay lại xem mặt nó'. Còn nói tiếp 'Chẳng phải là Thánh chứng, nếu làm Thánh giải liền thụ quần tà'. Thế



là làm được mà chẳng làm". Lại hỏi: "Thần mà xuất ra có âm có dương. Thứ mà Lăng Nghiêm nói đó là âm thần. Tiên xuất dương thần, Thiền giả có có làm được chuyện đó không?" Đáp: "Cũng làm được nhưng chẳng làm". Người đó ngạc nhiên. [Ta] bèn nói: "Chớ có ngạc nhiên! Người há chẳng thấy Sơ tổ (Đạt-ma) đã mất [mà vẫn đi] một chiếc giày về Tây đó sao? Người há chẳng thấy Đâu Chí Công một thân ở trong ngục, một thân ở trong chợ đó sao? Người há chẳng thấy Quy Sơn ngồi yên trong tịnh thất mà lại ăn bánh rán trong thôn đó sao? Song [đó] cũng chẳng gọi là Thánh chứng, Tông môn phê phán các chuyện đó. Xưa có một vị Tăng nhập định xuất thân, tự nói: Ta mà xuất thân thì bất kể xa gần đều có thể qua lại được, còn có thể lấy được vật. Đó chính là dương thần. Tiên đức trách ông rằng: "Đầu tròn áo vuông (người xuất gia), tham thiền học đạo, mà sao lại làm cái trò quý thần đó! Cho nên tông ta cấm ngật, chẳng cho xuất thân!"

## **99. XUẤT THẦN 2**

Lại hỏi: Thần có lỗi gì? Đáp: Thần tức là thức và chia ra làm thô (to) và tế (nhỏ). Có xuất có nhập thì là thô. Ngay cả xuất nhập đều diệt thì vẫn còn trụ ở tế thức. Vi tế hơn nữa, thấy đều hồn hóa, thì mới được bản thể. Vậy mà lại đắm trước ở sự xuất nhập thì đó chính là như trước đây đã nói: "Gốc sinh tử từ vô thủy kiếp, người ngu lại nhận đó người quen".

## **100. NGHE TIN CÁO PHÓ**

Nghe tin người ta cáo phó ắt rất sững sốt, đó tuy là thường tình của thế gian; song có sinh ắt có tử, ấy cũng là sự thường của thế gian. Từ xưa đến nay không ai tránh khỏi. Có gì mà phải sững sốt! Chỉ có ai sống

uồng chết hoài mà chẳng nghe đạo, đó mới càng đáng sùng sốt hơn, vậy mà lại điềm nhiên chẳng sùng sốt. Buồn thay!

## **101. HÀNH CƯỚC**

Lúc tôi hành cước một mình, nhịn đói nhịn khát, xông pha nóng lạnh, ném trái đu mùi gian khổ. Nay được nắm tranh che đầu, tuy chẳng biết tu hành nhưng biết hổ thẹn, mây nước vừa tới, cung phụng đủ thứ, bản thân thụ dụng, chẳng dám quá mức. Vì cho rằng: "Tùng là lãnh tử, riêng thương khác. Người nghèo lập nghiệp tiếc đất như vàng". Nay vừa mới gia nhập Tăng-già đã được ở am viện làm sẵn, mọi sự như ý, ví như con nhà giàu chẳng thấu nỗi đau khổ của dân gian, dù có tài trí hơn người không cần học hỏi, mà cứ đóng cửa tự đại, tập thành thói ngã mạn, tăng trưởng vô minh thì sự tổn thất chắc chắn cũng sẽ nhiều.

## **102. [SÁCH] DIỆU TÔNG SAO**

Trước đây, một vị Tăng bảo ta rằng: "Phật chỉ ra Tây phương vốn là để làm lợi cho khắp cả các căn, [khiến họ] mau chóng thoát khỏi vòng sinh tử. Đó là đạo dễ thực hành. Thế mà Tri Lễ pháp sư lại chỉ dùng quán pháp tinh thâm của Thai giáo mà giải thích, khiến dễ lại thành khó, mất cả bản ý của Như Lai chiếu cố đến hạng phàm phu".

Lời bàn này cũng thật là có lý. Nay ngẫm điều đó, người xưa bảo rằng: "Giải thích kinh Phật thì coi nông là sâu, chớ coi sâu là nông. Thế thì những điều mà Diệu tông sao thuyết giải, người lợi căn tự ngộ lý sâu, kẻ độn căn cũng được trực quán theo kinh, cầu nguyện vãng sinh, dường như không có trở ngại gì.

### 103. ĂN CHAY

Người giàu sang chẳng thể ăn chay, nguyên nhân có hai: Một là ham ăn mặn khoái khẩu, là do [ăn] rau dưa sẽ làm tổn hại đến thân thể. Chẳng biết rằng ăn thịt hay ăn rau, thân thể có khi vì thể mà béo hay gầy, nhưng chẳng có liên quan gì tới thọ hay yếu cả. Vả lại trong các loài thú thì hươu thọ nhất vậy mà thức ăn của nó chỉ là cỏ mà thôi. Hổ ăn thịt mà tuổi thọ lại ngắn hơn hươu, thể thì thể nào? Hươu chẳng ăn thịt mà vẫn thọ, sao riêng con người lại chẳng thế? Tuy vậy, có người bị ốm đau, tâm đầu muốn ăn chay mà lực chẳng hợp; có người bị bề trên bắt ép, tâm đầu muốn ăn chay mà thể chẳng được thể thì cũng tạm ăn chay [một] tháng, ăn chay [một] ngày cùng tam tịnh nhục, chỉ cần kiên trì chẳng sát sinh là được.

Lâu dần, thói cũ sẽ tự đoạn trừ được.

### 104. GỐC RỄ LUÂN HỒI

[Kinh] Viên Giác bảo rằng: Gốc rễ của luân hồi là ái dục. Mà ái dục này, [dù dùn] trăm kế để chế ngự cũng không thể nào trừ diệt được. Vì Bôn, Dục cũng không có chỗ mà thi thố sức dũng mãnh; Lương, Bình cũng không có chỗ vận dụng trí mưu; mà Ly Lô, Công Thân cũng không có chỗ để trở tài sáng suốt khéo léo. Tuy Bất tịnh quán chính là thứ đối trị nó, nhưng phạm phu khắp nơi chướng nặng nhiễm sâu chỉ thấy nó sạch, chẳng thấy nó bất tịnh; quán pháp tinh vi, ít ai thành tựu được. Thế thì rốt cuộc sẽ làm thế nào đây?

Kinh nói rằng: "Dục sinh bởi ý nguoi, ý do tư tưởng sinh". Nay quán tưởng này lại sinh từ đâu? Nghiên cứu điều này, cứ nghiên cứu mãi, nghiên cứu không ngừng, thì sẽ ví như chuột chạy cùng sào, ắt tới điểm

mút (Nguyên văn: chuột vào sừng trâu ắt sẽ tới chỗ ngã gãy)

### **105. BỆNH LÀ THUỐC HAY CỦA CHÚNG SINH**

Người thế gian cho bệnh tật là khổ, nhưng Tiên đức nói: "Bệnh là thuốc hay của chúng sinh". Xét ra thuốc chống lại bệnh, sao lại coi bệnh là thuốc? Bởi vì tâm thân hữu hình, không thể không có bệnh. Đó là lý thế tất nhiên. Vậy mà khi không có bệnh, vui chơi phóng túng, ai mà thấy được? Chỉ khi bệnh tật ốm đau bức bách đến thân, mới biết Tứ đại chẳng thực, nhân mệnh vô thường. Đó là một dịp để hồi ngộ và là một sự trợ giúp cho việc tu tiến. Ta từ khi xuất gia tới nay đã ba lần ốm nặng suýt chết và mỗi lần ốm lại càng hồi ngộ, tăng phần tu tiến. Do đó, tin câu "Bệnh là thuốc hay", đó quả thật là lời chí lý!

### **106. RẮN THÀNH RỒNG**

Người có câu ví: "Nhu rắn thành rồng, chẳng đổi được da. Như người thành Phật, mặt vẫn chẳng đổi".

Đây là đả phá việc ngu phu trước tướng cầu Phật. Đại để na ná như tỷ dụ, chứ chẳng phải là thí dụ đích thực. Cắt chương lấy nghĩa, đó chẳng phải là toàn dụ. Còn có câu nói: "Rắn phục trong đất, do tu luyện mà thành rồng". Chẳng biết rằng đó là bảm tính xui khiến nên như thế, chẳng phải tu luyện mà đạt được. Cho nên, trong nước bần trùng hóa mà thành muỗi, trong nhà xí trùng hóa mà thành ruồi, bọ hung hóa thành ve sầu, con tằm hóa thành con ngài, chim trĩ hóa thành con thần, chim sẻ biến thành con sò, cá mập hóa thành con hổ, cá côn hóa thành chim bằng, những chuyện như vậy nhiều không kể xiết, há phải là chúng có thuật tu luyện? Lại chẳng thấy cỏ hóa thành đom đóm, cơm hóa thành

ốc, ngói hóa uyên ương, loài vô tình mà hóa thành loài hữu tình, [thế thì] tu luyện ở đâu? Ta sợ kẻ không hiểu rõ đạo lý, tiếng là học đạo, [nhưng lại] ngầm gây tà nhân, mong sảng tà quả, nên không thể không biện giải rõ.

### **107. DANH LỢI**

Danh vang, lợi lớn là thứ mà thế gian đều cùng tranh cạnh, vậy mà Tiên hiền lại nói: "Cầu cạnh nó đã chẳng thể được, khước từ nó cũng chẳng tránh được".

Câu "Khước từ nó cũng chẳng tránh được" cực kỳ huyền diệu. Người xử thế nên tin tưởng sâu sắc, nghiên ngẫm thật kỹ. Đại để cầu cạnh nó chẳng thể được có người còn biết; khước từ chẳng tránh được, ai biết điều ấy? Nếu biết chẳng thể tránh được, thì cầu cạnh mà làm gì? Hơn nữa cầu mà chưa được, âm ức khôn xiết. Tới khi được rồi, vui mừng khôn xiết. Nếu biết chẳng thể tránh được thì vui mừng mà làm gì? Hơn nữa mình được thì mừng, người khác được thì ghen ghét. Nếu biết chẳng thể tránh được thì việc gì mà phải ghen ghét?

Ngô hầu thông đạt cái lẽ tức duyên tự nó đưa tới, hiểu rõ muôn cảnh đều như không thì dù thành bại, sắc cùn cũng thờ ơ lạnh nhạt không còn thấy thú vị gì nữa. Cho nên biết câu đó huyền diệu.

### **108. LÂM CHUNG CHÁNH NIỆM**

Kinh nói rằng: Con người ta lúc sắp mất nghe tiếng chuông khánh thì tăng chánh niệm. Thế mà phong tục Hàng Châu, người chết tắt thở đã lâu mới mời Tăng tới gõ khánh, thế là không kịp nữa rồi. Lại còn nói sai ngoa rằng: "Tiếng khánh vang lên sẽ thúc giục vong nhân đi tới Diêm

La". Sao mà sai lầm đến thế.

### **109. MÙI THƠM CỦA HOA**

Hoa bách hợp trong sân nở, ban ngày dẫu có thơm, cũng chỉ thoang thoang, đêm đến thì mới thơm ngào ngạt. Xét ra mũi chẳng phải là đờ dẫn vào ban ngày mà nhạy bén vào ban đêm. Ban ngày náo động, các cảnh nhộn nháo, mắt nhìn vào đây, tai nghe vào đây. Lực của mũi bị tai mắt chia sẻ mà chẳng được chuyên. Dùng trí chẳng phân tán, mới ngưng ở thần, đúng vậy thay.

### **110. TRUYỆN HỔ NGƯỜI**

[Sách] Thuyết hải có đăng truyện hổ người: Một Tăng đùa khoác da hổ ở giữa đường núi, có người nhìn thấy sợ hãi bỏ chạy, vớt lại túi đầy, Tăng đó liền lấy. Da hổ bỗng dính vào người, thế là thành hổ, chẳng dám về chùa, nhưng tâm vẫn nhớ rành rành mình là người. Dần dần bị đói, chẳng thể đừng được phải ăn thịt cáo thỏ dê chó. Thế rồi bắt được người, sắp sửa ăn thịt, nhìn kỹ thì ra là Tăng. Vô cùng hối hận, hối hận hết mức thì gào khóc thảm thiết, quăng mình vật vã, da bỗng rơi xuống đất, lại trở lại thân người. Nhân cảm động trước sự kỳ dị này, mới mặc Cà-sa rách đi khát thực, tham học khắp cả các bậc [thiện] tri thức, quyết tâm tu đạo, sau rốt cuộc đã trở thành một bậc danh đức.

Kinh nói rằng: "Hết thầy do tâm tạo". Xem truyện trên lại càng tin.

### **111. SÁU ĐƯỜNG ĐỦ LOẠI**

Trong sáu đường lại có sáu đường. Hãy lấy người mà nói: Có người là trời, đó là các quốc vương, đại thần. Có người là người, đó là loại các

tiểu thần (quan nhỏ) cùng hạng binh dân áo cơm sung túc, an nhàn ở đời. Có người là A-tu-la, đó là loại cai ngục, đồ tể, đao phủ. Có người là súc sinh, đó là loại phải phục dịch mang vác nặng nhọc, thường bị đánh đập. Có người là ngã quý, đó là loại những người nghèo túng, ăn mày ăn xin đói rét gào khóc. Có người là địa ngục, đó là loại bị hình phạt giết chóc mổ xẻ. Năm đường khác như đường trời v.v... cũng lại như thế. Sở dĩ như vậy là vì xưa nhân trì giới tu phúc, nay được làm người. Mà việc trì giới tu phúc có ba loại thượng, trung, hạ. Trong ba loại này lại có ba loại, rất nhiều vô tận, thấy đều theo tâm, cảm báo khác nhau.

Kinh nói rằng: "Hết thầy do tâm tạo". Xem vào đó, lại càng tin.

## **112. TRÍ TUỆ**

Kinh Tăng nhất A-hàm nói: "Phật dạy: giới luật thành tựu, đó là thường số thế tục; Tam-muội thành tựu cũng là thường số thế tục; thần túc phi hành thành tựu cũng là thường số thế tục. Chỉ có trí tuệ thành tựu là đệ nhất nghĩa". Như vậy thì biết rằng Tam học là Giới, Định v.v... Lục Ba-la-mật là Bồ thí v.v... chỉ có trí tuệ là quan trọng nhất, chẳng thể coi khinh; chỉ có trí tuệ là đứng đầu, chẳng thể để sau; chỉ có trí tuệ là quán triệt mọi pháp môn, không thể không sánh bằng.

Kinh nói: "Nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ". Đại để đó là nói về thứ tự sinh phát thì đúng, nhưng phải biết thứ quan trọng, thứ đứng đầu, thứ quán triệt mới được.

Tuy vậy, trí tuệ này lại chẳng phải là chỉ thông minh tài biện, như trong bài "Thế trí nên ngộ" trước đây đã nói.

### 113. NGOẠI HỌC

Sa-môn Tuệ Toàn ở Lương Châu thời Tùy có năm trăm đồ đệ, trong đó có một người rất thô lỗ kỳ dị, vốn không được Toàn thu nạp, bỗng dung tự nói: đã chứng được quả A-la-hán. Toàn ôm, đóng cửa. Người đó tới thẳng trước sập hỏi thăm, thế mà cửa vẫn đóng như cũ. Hôm sau lại thế. Nhân bảo Toàn rằng: “Thầy sau khi mất đi sẽ sinh vào nhà Bà-la-môn”. Toàn nói: "Ta cả đời ngời thiên, sao lại phải sinh vào chỗ đó". Đáp: "Thầy tin đạo chẳng hết mức, chưa chứng được ngoại học, tuy có phúc nghiệp, chẳng được cao thăng!" Tăng đời nay có người học Lão Trang, có người học kinh sách khoa cử, có người học Mao thi, Sở tao (tức Kinh thi, Sở từ) cùng từ phú cổ. Họ lấy thiên làm nghiệp vụ, nhưng ngoại học chưa dứt, vẫn vì những thứ đó mà lụy đến đạo. Nay theo ngoại học một cách bừa bãi, còn thiên thì xếp xó không học, như vậy đâu có được!

### 114. LINH DỤ PHÁP SƯ

Dụ Pháp sư thuyết kinh, có khi chỉ một chữ mà giảng đi giảng lại mất hết cả ngày, có khi chỉ trong chốc lát đã giảng hết mấy quyển, có khi phân khoa đã định, tới lần giảng sau, lại đổi khoa trước, tăng giảm xuất nhập, tùy cơ ứng biến. Người học sinh nghi. Dụ nói: "Đây là quy tắc lớn của Đại sĩ, há có thể lấy thường tình mà xét đoán được!" Dụ đại sư đại để đã chứng được vô ngại biện tài, gần như được tự tại về pháp. Thế thì những kẻ câu nệ chấp trước vào danh tướng, lấy văn hại từ, lấy từ hại ý, và bộn tham cứu câu chết, làm sao có thể biết được?! Người thời nay chẳng thể chấp trước kiến giải của mình mà miệt thị những bậc cao minh, bàn luận khinh suất ngang bướng; lại cũng chẳng thể chẳng biết tự



lượng sức mình mà học đòi tiên đức, tự phụ tự mãn sằng.

### **115. HÀNH CƯỚC, TRỤ SƠN**

Người thời nay thấy Huyền sa chẳng vượt qua núi, Bảo Phúc chẳng vượt qua cửa ải, liền chấp tay ngồi yên, coi khinh bốn biển. Tới khi nhìn thấy Thuyết Phong ba lần trèo lên núi Đầu Tử, chín lần lên núi Động Sơn, Triệu Châu tám mươi tuổi rồi còn hành cước, họ liền chạy vạy đôn đáo khắp cả Nam Bắc, lang thang một đời.

Cả hai loại đó đều sai. Tâm địa chưa tỏ thì đúng là nên lặn lội ngàn dặm muôn dặm, thân cận [thiện] tri thức, sao được giữ ngu ngồi sưng, ngã mạn tự cao?

Đã vì sinh tử, thăm thầy hỏi đạo, đâu còn được ngắm non ngắm nước, chỉ khoe khoang đi nhiều biết rộng mà thôi. Người tu sĩ chính nhân hành cước đương nhiên chẳng như thế.

### **116. LĂNG NGHIÊM DO PHÒNG DUNG SÁNG TÁC**

Có người thấy Lăng Nghiêm chẳng những nghĩa sâu mà văn cũng lại hay bèn ngờ rằng đó là do thừa tướng Phòng Dung sáng tác.

Xét ra Tăng người Phiên người Hán ở Dịch kinh quán cùng từ thân, cư sĩ v.v... không dưới mấy ngàn người mà rồi sau mới thành được một bộ kinh, Dung chẳng qua chỉ nhuận sắc lời văn, chứ chẳng phải chuyên chủ nghĩa kinh. Giả sử Dung tự đưa ra ý mình, sáng tác kinh này thế thì Dung vốn đã là trời của trời, Thánh của Thánh rồi! Mà xét các bộ sử về đời Đường thì tài trí của Dung còn chẳng sánh được với Liễu Tông Nguyên, Hàn Dũ, Nguyên Chấn, Bạch Cư Dị, làm sao mà sáng tác được kinh Lăng Nghiêm? Lại vượt lên trên cả Không Tử, Mạnh Tử, Lão Tử,

Trang Tử được?

Than ôi! Ngàn đời trăm kiếp mới được gặp một bộ Kinh chí tinh chí vi, chí huyền chí cực như vậy, chẳng quyết tâm tín thụ mà lại nảy ra tư tưởng nghi ngờ trái khoáy này, thật đáng buồn thay, thật đáng buồn thay!

### 117. QUẢ BÁO 1

Kinh nói: "Muôn pháp do tâm". Kẻ hiểu lầm [câu này] thì cho là không tâm thì không nhân không quả, nên chẳng lo có nghiệp, chỉ sợ có tâm. Có nghiệp không tâm thì cụ Diêm Vương làm gì được ta? Thế rồi điềm nhiên tạo nghiệp, không còn kiêng dè gì nữa. Chẳng biết rằng: Không tâm có hai loại: tư duy đúng như lý, dụng tâm hết mức rồi tự nhiên mà nhập vào vô tâm Tam-muội, đó thật sự là không tâm. Còn [một loại là] khởi tâm chế tâm, dường như được không tâm, nhưng tâm lại thành có. Tâm có thì nghiệp có. Gậy sắt của cụ Diêm Vương vẫn chưa tha cho người đâu?

### 118. QUẢ BÁO 2

Kinh còn nói: “Bồ tát đầy đủ trí tuệ, giả sử có bị đọa lạc trong loài súc sinh thì làm vua súc sinh, trong loài ngã quý thì làm vua ngã quý”.

Kẻ hiểu lầm [câu này] cho rằng có trí thì có thể chuyển nghiệp, nên chẳng lo có nghiệp, chỉ sợ không trí. Có nghiệp [nhưng] có trí, cụ Diêm Vương làm gì được ta? Bèn điềm nhiên tạo nghiệp, không còn kiêng dè gì nữa, chẳng biết rằng Kinh khen trí tuệ chẳng phải là chỉ thế trí tầm thường. Hơn nữa người trí tuệ liệu có được như Văn Thù, Thân Tử hay không? Dầu chẳng bằng họ, liệu có được như Thiện Tinh, Điều Đạt là hạng dưới họ hay không? Thiện Tinh học rộng các pháp tự do 18 con voi

huong tượng chuyên chở, Điều Đạt chúng được La-hán thân thông vậy mà đều chẳng tránh khỏi bị sa xuống địa ngục ngay lúc còn sống. Huống hồ người trí tuệ chưa hẳn hơn được hai người này! Một chén nước chẳng thể dập tắt lửa của cả xe củi, ánh sáng đom đóm chẳng thể xua tan sự tối tăm của hang tối, trí mọn ngày nay hiện diệt được bao nhiêu nghiệp? Gậy sắt của cụ Diêm Vương vẫn chưa tha cho người đâu!

### **119. TÁI ÔNG**

Được mắt không có định hình, họa phúc dựa dẫm lẫn nhau, một đoạn nhân duyên của Tái Ông mọi người đều biết nhưng chưa hẳn đã tin. Tôi trượt chân vào nước sôi, gân bị co chẳng duỗi ra được, phải dùng đôi nạng làm hai thẳng hầu, dường như sẽ phải dùng suốt đời. Tôi đã làm bài ca Pháp sư què chân để tự điều mình, trong đó có câu: "Chỉ lo chân này chẳng què mãi". Thế rồi chân lại duỗi được như cũ, tôi bèn cười mà cho là thi sấm (sấm ký bằng thơ) và còn coi đó là thi quy (Lời răn bằng thơ). Vừa cảm vừa sợ, nguyện không quên câu chuyện bắn móc câu! (Câu chuyện Tề Hoàn Công xưa đã bị Quản Trọng bắn trúng cái móc dây lưng suýt mất mạng, nhưng sau chính Quản Trọng đã giúp Tề Hoàn Công lập nên nghiệp bá).

### **120. THẦN THÔNG**

Thần thông đại để có ba. Một là báo đắc. Hai là tu đắc. Ba là chứng đắc. Báo đắc là do phúc nghiệp tự dẫn tới, đó là chư Thiên đều có khả năng nhìn thấu, nghe thấu cùng quỷ cũng có thần thông. Tu đắc là do học tập mà thành, như Đề-bà-đạt-đa học thần thông ở A-nan tôn giả. Chứng đắc là chuyên tâm học đạo, vô tâm học thần thông, đạo đủ thì

thần thông tự đủ, chỉ là nhanh hay chậm mà thôi, đó là như các Tổ các vị thiện tri thức từ xưa tới nay. Nếu so ra thì đắc đạo chẳng lo không có thần thông, còn chứng đắc thần thông chưa chắc đã có đạo. Tiên đức có nói: "Thần thông diệu dụng chẳng bằng A-xà-lê, nhưng Phật pháp vẫn cần lão Tăng". Trong đó là có ý đây! Thử lấy ví dụ: Tước lộc, áo mão, dinh thự, nghi vệ v.v... của quan lại thế gian cũng như thần thông cũng có ba loại: Loại báo đắc như loại công huân tập ầm, tự nhiên mà có. Loại tu đắc đó là loại do sức người dựa dẫm chạy chọt để thắng tiến, bị người xưa ghét, vì chẳng đúng với đạo của họ. Loại chứng đắc đó là loại đạo sáng đức lập, ngôi vị tự nhiên sẽ kèm theo, như lời Trọng Ni đã nói: "Sự học! Trong đó có lộc đây!"

Ba loại này hơn kém [thế nào] có thể biết được.

## **121. ĐẠI HÀO QUÝ NHÂN**

Đại hào quý nhân phần nhiều từ trong tu hành mà ra, nhưng có ba hạng: hạng thứ nhất là hạng trì giới tu phúc và Bát-nhã chánh trí niệm niệm chẳng quên thì kiếp sau tuy ở ngôi cao, ngũ dục đầy đủ nhưng tâm thì luôn luôn tại đạo, đúng là loại gọi là Tăng có tóc. Hạng thứ hai là hạng trì giới tu phúc nhưng niệm Bát-nhã hơi thưa thì kiếp sau sẽ chỉ chơi bời ở cửa Pháp mà thôi. Hạng thứ ba là hạng trì giới tu phúc, nhưng dường như coi thường chẳng nghĩ gì tới Bát-nhã thì kiếp sau sẽ bị mê mẩn vì thuận cảnh, bỏ thiện theo ác, thậm chí có kẻ còn báng Phật, hủy Pháp, diệt Tăng.

Xét nhân địa của đại hào quý nhân thì đều là người tu hành cả. Thế mà sai biệt như vậy, kiếp sau rồi kiếp sau nữa, sự sai biệt ấy còn ra sao nữa! Thật đáng sợ thay!

## **122. THIÊN THAI THANH LƯƠNG 1**

Người ta thường nói: "Thiên Thai và Hiền Thủ, tôi đã từng nghiên cứu. Nam Nhạc chỉ nêu những điều khái quát mà muôn mục đều được sáng tỏ hết, thế thì không gì đầy đủ bằng Thiên Thai. Hiền Thủ cầm ngọc hành (Một dụng cụ Thiên văn) mà ngàn sao hiện ra la liệt, thế thì không gì đầy đủ bằng Thanh Lương. Đại để là từ khi có Phật pháp tới nay, Thiên Thai là tập đại thành của Phật pháp. Cho nên phải lấy hai sự đối đãi với nhau mà đặt tên tông." Có người nói: "Đối với tông Thiên Thai thì người ta không hề dị nghị gì. Nhưng đối với tông Hiền Thủ có người còn chê, đó là vì sao?" Đáp: "Chê Hiền Thủ thì trăm điều cũng chỉ đúng một điều mà thôi. Hơn nữa, trước đây há chẳng nói rồi sao? Đạo của Hiền Thủ tới Thanh Lương mới đầy đủ. Thế thì hai sư Thiên Thai, Thanh Lương ơn như cha mẹ, đạo cũng như cha mẹ, hơn nữa Thanh Lương mà còn có thể dị nghị được ư?" Người đó chưa đáp. Tôi cười bảo: "Không cần người phải suy nghĩ cho mệt. Sau Thiên Thai có Thanh Lương, cũng giống như sau Nghiêu Thuấn có Khổng Tử vậy. Thế thì còn gì mà dị nghị nữa!

## **123. THIÊN THAI THANH LƯƠNG 2**

Có người nói: "Kia [là] Tứ giáo, đây [là] Ngũ giáo rõ ràng là hai Tông rồi, thế mà cũng có chỗ giống nhau ư?" Đáp: "Chớ cho là hai. Tứ kia với Ngũ cũng giống như Ngũ uẩn Lục căn, chỉ là sự chia ra hay gộp lại mà thôi. Tiểu giáo của Ngũ giáo đã được đưa vào Tạng giáo trong Tứ giáo. Nhưng gọi là Tạng giáo thì vẫn còn hỗn độn, nên tách riêng ra mà gọi là Tiểu giáo. Đốn giáo của Ngũ giáo đã được đưa vào trong Viên giáo của Tứ giáo. Nhưng trục chỉ của Đạt-ma chính là thuộc Đốn giáo,

vì muốn cho nó nổi bật lên, nên nêu riêng ra gọi là Đôn giáo. Viên giáo của hai tông là một. Còn ý nghĩa thập huyền của Hoa Nghiêm thì Viên giáo của Tứ giáo vẫn bao hàm ý đó nhưng chưa hết, nên sau Tiểu [giáo], Chung [giáo], Đôn [giáo] còn đưa một mình Viên giáo của Nhất thừa lên đứng đầu, đó là có thâm ý như vậy.

Vì mỗi thứ đều có mục đích nhất thời của mình và đều là trình thức của muôn đời, vì vậy mà gọi là hai tông. Tông thường hai, nhưng đạo chỉ một. Nếu chia rẽ tách bạch ra làm hai thì đó là sai đấy!

## **124. UẤT ĐƯỜNG SƠN CƯ THI**

Các vị đại lão là Vĩnh Minh, Thạch Ốc, Trung Phong đều có Sơn cư thi (Thơ ở núi), phát minh tự tánh, vang dội ngàn xưa. Còn gộp thêm cả khí cách hùng hồn, câu chữ tinh tế thì bốn mươi bài thơ Uất Đường lại càng tuyệt tác trong các nhà. Sở dĩ như vậy là vì các bài thơ đó đều xuất phát từ chân tham thực ngộ, tràn trề ở trong mà toát ra ngoài. Như gió nhẹ lướt qua cây bấu ở cõi Cực Lạc, như tiếng đàn cầm bằng ngọc dao của Càn-thát-bà làm rung động trái tim Thượng đế, chẳng khua mà vang, chẳng vỗ mà kêu. Đó là mực tuyệt duyệt của thơ mà lại chẳng thể đánh giá bằng thơ.

Chẳng chăm cái gốc mà chỉ bắt chước cái ngọn, suốt đời đẽo gọt câu chữ thì có ích gì? Mong người ở núi hãy học đạo của người xưa, chớ học thơ của người xưa.

## **125. SẮC NÚI**

Gần ngắm sắc núi thì màu xanh rờn, trong như màu lam. Xa ngắm sắc núi thì màu xanh biếc, như màu lam ngả sang màu đen. sắc núi quả

có biến đổi chẳng? Sắc núi như cũ, nhưng tầm mắt thì có dài ngắn [xa gần]. Từ đây mà xa dần thì màu xanh đổi thành màu biếc, từ xa mà gần dần thì màu biếc đổi thành màu xanh. Thế thì xanh nhờ duyên hội mà xanh, biếc nhờ duyên hội mà biếc. Chẳng những biếc là huyễn mà xanh cũng là huyễn. Đại để muôn pháp đều như vậy.

## **126. MỘNG THẤY CUỘC SỐNG**

Trong mộng ban đêm phần nhiều thấy các sự vật trong cuộc sống hiện tại, hiếm khi mộng thấy kiếp trước, vì sao vậy? Đại để là vì mộng do Tướng mà thành, Tướng phần nhiều thấy cuộc sống hiện tại, chẳng tới kiếp trước. Ngay đến bậc Hiền thánh Tam thừa cũng còn có chuyện bị hôn mê chốc lát lúc cách âm xuất thai, hưởng chi là hạng phàm phu bị đủ thứ trói buộc vừa thoát khỏi một lớp vỏ này, đã vào trong một lớp vỏ khác, từ trong bụng mẹ lộn ngược mà xuống thì làm sao mà còn nhớ được kiếp trước? Chỉ căn cứ vào những sự vật bời bời trước mắt, ban ngày thì là Tướng, ban đêm thì là mộng mà thôi. Còn lúc những vật chưa thấy, những việc chưa làm, những ngôi vị chưa hề trải qua hiện ra trong mộng thì đó là cảnh trí vô thủy, tùy theo sự xoay vần mà như thế, cũng không ai biết vì sao lại như thế. Tướng ám đã phá rồi thì thức ngủ luôn luôn là một, may mà cùng nhau dúc sức vào đó.

## **127. TĂNG LỄ SÁM**

Có người tu Tịnh độ Sám pháp, một vị Tăng bảo rằng: "Kinh chẳng nói rồi ư: Nếu ai muốn sám hối thì ngồi ngay ngắn niệm thực tướng. Có sao lại lạy như búa bổ thế?" Sám giả hỏi: "Thế nào là thực tướng?" Tăng đáp: "Tâm chẳng khởi vọng tức là thực tướng." Lại hỏi: "Tâm là vật gì,

còn vọng là vật gì? Thứ chế ngự được tâm là vật gì?" Tăng không trả lời được. Sám giả nói: "Tôi nghe nói: Sám lấy Lý làm chính, lấy Sự làm phụ trợ, tuy niệm thực tướng mà ba nghiệp vẫn siêng thì cũng chẳng trở ngại gì đến nhau. Vì sao vậy? Vì người tu hành sơ cơ chưa thể bỗng chốc tương ứng ngay với thực tướng được, cần phải mượn ngoại duyên phụ trợ. Đó chính là điều mà Pháp Hoa đã nói là: “Ta dùng phương tiện lạ để giúp cho việc hiển thị đệ nhất nghĩa”. Khởi tín [luận] cũng nói: "Chúng sinh mật pháp mà tu pháp này tự sợ chẳng thường xuyên gặp Phật. Như Lai Thế Tôn có phương tiện lạ bảo hộ niệm Phật cầu sinh Tịnh độ". Cho nên biết Tịnh độ sám pháp của Từ Vân đại sư đã cân nhắc cổ kim, cực kỳ tinh mật, cùng các sám pháp của Pháp Hoa, Quang Minh đều sự lý cả hai đều đầy đủ, người trời đều khâm phục. Đó là đuốc báu lớn soi sáng con đường tối tăm thời mật pháp. Hơn nữa, trị sinh sản nghiệp chẳng trái với thực tướng, đó có phải là lời Phật dạy hay không?" Tăng đáp: "Đúng thế!" Hỏi: " Thế thì lễ sám chẳng bằng trị sinh sản nghiệp ư?" Tăng lại không trả lời được.

## **128. CHỈ QUÁN CỦA NAM NHẠC**

Trong Đại Thừa Chỉ Quán của Nam Nhạc có dẫn lời văn Khởi tín luận nói: "Ba là tác dụng to lớn, vì có thể sản sinh ra nhân quả thiện ác thế gian và xuất thế gian". Khởi tín luận vốn không có chữ ác, đọc Đại Thừa Chỉ Quán khiến người ta sùng sốt. Hơn nữa, tánh ác tuy là tông chỉ của cả tông Thiên Thai, nhưng Từ Vân bảo rằng: Nam Nhạc xa thì kế thừa Ca Diếp, thứ nữa thì kế thừa Mã Minh. Mà Mã Minh là cổ Phật thị hiện là Bát địa, còn Nam Nhạc là bậc dị đức tên được liệt vào hạng Thần Tăng, chẳng nên Thánh trước Thánh sau trái ngược với nhau. Hơn nữa,



Khởi tín luận lời gọn nghĩa nhiều, từ tinh lý cực, tổng quát các Kinh liễu nghĩa của Đại thừa, mỗi chữ mỗi câu không thể tăng giảm tùy tiện được. Ngài Nam Nhạc kia chỉ tự mình sáng tác ra Chỉ Quán mà thôi, nay dẫn Khởi tín chính là đưa ra cội nguồn, chứng minh là có căn cứ, vậy mà lại thêm thắt vào chữ mà bản văn không có. Liệu có lý này không? Ất chi là do người sau làm chuyện đó mà thôi. Có người bảo sách này do Từ Vân tự mình khắc in, hẳn không lẫn lộn. Ôi! Biết đâu chẳng phải sau Từ Vân, còn có người sau thêm vào. Ta dẫu trí ngu, cũng biết chắc rằng Nam Nhạc chẳng sửa Khởi tín.

Xin các bậc cao minh [giải thích] rõ thêm.

### **129. HÀN XƯƠNG LÊ (TỨC HÀN DŨ)**

Thế gian đồn rằng Xương Lê ban đầu bài Phật, sau gặp Đại Điền, bỗng có sự ngộ nhập. Song nghiên cứu văn tập của ông, thấy có đoạn viết: "Gần đây đồn rằng Dũ này hơi tin Thích thị, tin đồn này là sằng bậy. Người Triều châu không có ai để có thể trò chuyện được, Tăng Đại Điền khá thông minh, biết đạo lý, nên Dũ chơi với ông ta. Khi ông về đã lưu lại y phục để từ biệt, đó là tình của con người, chứ chẳng phải là sùng tín đạo của ông ta, cầu phúc điền lợi ích". Xem đoạn này thì thấy ông ta vẫn chẳng tin như cũ, vậy thì ngộ nhập ở chỗ nào? Tuy vậy nếu căn cứ vào ảnh hưởng thị hiện, nghịch thuận tán dương thì cũng chẳng thể lường được, biết đâu chẳng phải là Xương Lê cố ý làm điều này để dẫn phát nhân duyên? Nếu chẳng có Xương Lê bài Phật, thì từ đâu mà có chuyện Minh Giáo phê phán cái sai của Hàn? Chuông nhân đánh mà tiếng mới to, nển nhờ cát mà càng thêm sáng. Cho nên chưa thể mạnh miệng cao đàm khen chê nhân vật được.

### 130. TINH TỊCH

Chỉ quán quý chuộng quân bình, thế là đúng đấy. Dầu bậc Thánh nhân có nổi dậy lại, cũng chẳng thế thay đổi được. Có người hơi triết trung nói: "Kinh nói: Nhân Định phát Tuệ. Thế thì Chi là quan trọng". Vì vậy cứ dập khuôn theo nhau mà thành nếp, người tu hành phần nhiều chủ trương tịch tĩnh. Chỉ có Vĩnh Minh đã đưa ra thuyết "Tinh trình" (tĩnh táo) tịch tịch (vắng lặng), tịch tịch tinh tinh" để thuyết minh về quân bình và đoạn văn sau nói: "Tinh tinh (tĩnh táo) là chính, tịch tịch (vắng lặng) là [phụ] trợ". Thế thì đó rõ ràng là kiến giải độc đáo, từ xưa tới nay, không hề có ai nói đến. Từ đó về sau tông môn dạy người ta khán thoại đầu, mà Diệu Hỉ quở trách mặc chiếu là tà thiên, chính là ý này.

Cho nên Phật [được] gọi là Đại giác, chúng sinh [bị] gọi là Bất giác. Giác là Tinh (tĩnh) vậy. Ý của Vĩnh Gia vi diệu thay.

### 131. NGUỒN GỐC CỦA ĐẠO

Có người hỏi: “Đạo đức kinh nói: "Ta chẳng biết tên nó, dùng chữ mà gọi nó là Đạo". Thế thì cái từ Đạo bắt đầu từ Lão Tử, rồi muôn đời cứ theo như thế. Cái gọi là Đạo trong kinh Phật cũng không gì trái được. Thế thì thế nào?” Đáp: Gắn vào [Kinh] Dịch thì có câu: Lý đạo thân thân (Đi đường bằng phẳng). Ghi ở [kinh] Thư thì có câu: Tất cầu chư đạo (Ắt cầu ở đạo). Vịnh ở [kinh] Thi thì có câu : Chu đạo như chỉ (Đường nhà Chu [bằng phẳng] như đá mài. Năm ngàn lời (chỉ Đạo đức kinh - ND) chưa xuất hiện, danh từ Đạo đã được đặt ra trước rồi! Huống hồ cái mà Đạo đức kinh kia gọi là Đạo lại là theo phép tắc của tự nhiên. Nếu như đó là trống rỗng không có nguồn gốc, tự nhiên mà sinh ra Đạo thì Thanh

Lương phê phán là Vô nhân (không có nguyên nhân). Nếu như đó có nguồn gốc từ tự nhiên, rồi mới sinh ra Đạo thì Thanh Lương phê phán là tà nhân. Vô nhân tà nhân thì đều là dị đoan mà thôi, chứ chẳng phải là cái mà Phật gọi là Đạo. Phật đạo thì muôn pháp do ở tự tâm, chẳng phải là tự nhiên, chẳng phải chẳng tự nhiên. Cái mà kinh gọi là A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề là đạo cả vô thượng; Chánh giác, còn chẳng phải là tự nhiên, huống chi là thứ theo phép tự nhiên!

### **132. BỒ TÁT CHẴNG HIỆN THỜI NAY**

Trộm thấy làm lạ [vì thấy] thời nay kẻ tạo nghiệp thì nhiều, người tin Đạo thì ít, Bồ tát độ sinh không ngừng, có sao chẳng phân thân thị hiện để hóa dụ quần mê? Hơn nữa, xưa Phật pháp truyền sang phương Đông, từ Hán Ngụy cho tới Tống Nguyên, các bậc thiện tri thức ra đời đông như vẩy cá; cuối Nguyên đầu Minh, còn thấy một vài vị. Gần đây có sao im ắng không thấy một ai? Như ngài Địa Tạng nguyện độ hết mọi chúng sinh, ngài Quan Âm tự xưng không cõi nào không hiện, há nữ bỏ rơi các chúng sinh chưa được độ và cũng có cõi chẳng hiện ư? Ngẫm nghĩ thật lâu mới biết Bồ tát tùy duyên độ sinh, chúng sinh vô duyên thì chẳng thể độ. Ví như trăng ở trên trời vốn không có tâm đoạn tuyệt với nước, tự nước chẳng trong thì trăng chẳng hiện. Huống hồ ngày nay mật pháp dần sâu, tâm cầu (cầu bản trong tâm) ngày càng quá quắt, Bồ tát vốn lúc nào cũng độ sinh nhưng chúng sinh không có đất để được độ. Thế thì bên dòng nước đục mà cầu trăng sáng, đâu có thể được?

### **133. NHƯ LẠI CHẴNG CỨU NGHIỆP SÁT SINH**

Lại nữa, thời nay tạo nghiệp, chỉ có nghiệp sát sinh là ghê gớm nhất.

Không kể bốn biển rộng lớn, chỉ riêng một ấp này trong một ngày số sinh mệnh như bò dê chó lợn, ngỗng vịt cá mú ba ba bị giết đã có tới hàng ngàn hàng vạn rồi, hạng bé nhỏ thì không sao đếm xuê! Còn xuân thu nhị kỳ, cúng trời đất, thờ quỷ thần, cúng tế tổ tiên, báo đức báo công với Tiên thánh Tiên hiền, số sinh vật bị giết để sử dụng vào việc thờ cúng không biết bao nhiêu mà kể. Vậy mà trời đất chẳng xót, quỷ thần chẳng thương, tổ tiên chẳng biết, Tiên thánh Tiên hiền chẳng ngâm ngẫm cảm. Đến như Như Lai lòng nhân che khắp trời đất, đức từ bao dung cả quỷ thần, ơn vượt tổ tiên, đức trên Hiền thánh, sao chẳng thị hiện một chút thần thông, hoặc khiến [kẻ sát sinh] phải chịu ác báo nhãn tiền, hoặc khiến [ác báo] giáng trả lại ngay chính bản thân người đó. [Như thế] thì ai mà chẳng run sợ hãi cái. Vậy mà lại thờ ơ dường như không hề hay biết là nghĩa làm sao? Ngẫm nghĩ hồi lâu, mới biết lũ bò dê v.v... ngày nay vì xưa kia tạo nghiệp sát sinh, nên bị quả báo tại loài súc sinh. Còn bọn đồ tể kia chính là những kẻ trước kia bị giết đã chuyển làm kẻ hay giết, nhân duyên hội ngộ, mới thỏa tâm lòng; định nghiệp xui khiến nên thế, không ai có thể cứu được, chờ khi nghiệp tận rồi báo mới dứt.

Dẫu là trời của trời, Thánh của Thánh cũng chẳng làm gì được. Huống hồ báo cũ mới bình, họa mới lại gây, nhân quả theo nhau, ta chẳng biết tới lúc nào mới kết thúc.

Vả lại, sự đã qua không ai khuyên can được, nhưng sự chưa tới thì còn có thể kịp. Thế thì nay hãy đoạn trừ cái nhân sát sinh, sau này sẽ không bị quả báo của việc sát sinh. Lời giáo huấn rõ ràng của Như Lai sáng tỏ như mặt trời như sao sáng, vì chúng sinh mà cứu sát nghiệp, há chẳng hết mức ư?

### 134. THÊM BỐT VĂN TỰ NGƯỜI XƯA

Ngẫu nhiên đọc một tập dã sử cùng các bài thơ bài kệ răn đời của các bậc tiền bối ở chỗ người bạn, thấy có nhiều chỗ thêm bớt vào văn cũ. Nhân nghĩ tới trước thuật cổ kim, thư tịch Nho gia trừ sáu kinh, Luận ngữ, Mạnh tử, kinh điển nhà Phật trừ kinh luận của Phật, Bồ tát cùng các thứ có xuất xứ từ các vị đại lão nổi tiếng hiền hách nhất thì chẳng dám động đến, số còn lại cũng hay bị tùy ý thêm bớt. Xét ra lưu thông thiện pháp, lợi tế chúng sinh, đó quả thực là xuất phát từ tâm ý tốt đẹp. Thế mà lại ủy nhiệm cho người khác, sai họ hiệu thù, để đến nỗi như vậy!

Nguyên tự mình đích thân việc đó. Nếu có tâm cẩn trọng, ắt sẽ có người giúp đỡ.

### 135. VÍ DỤ RẮN ĐỘC

Xưa Phật đi giữa ruộng đồng, nhìn thấy cái dây roi ở dưới đất, bèn trở vào đó và nói: "Rắn độc! rắn độc!" nói xong, đi thẳng. Có người dân cày vác cuốc tới đánh thì lại là cái dây bị đánh roi, y bèn cầm lấy mang về, được mấy dật vàng, rất đổi vui mừng vì đã vượt quá cả điều mà y ước mong. Ít lâu sau, chuyện đó đến tai vua, vua ra lệnh bắt phải nộp quan, cho là dưng ít giấu nhiều, đánh đập tra khảo khiến y bị khổ sở đủ điều, vua cứ đòi hỏi mãi không thôi, khiến ngay cả gia sản của y cũng đều bị hết sạch.

Bữa khác gặp Phật, y bèn khóc lóc sụt sùi nói: "Cù Đàm nói dối tôi! Cù Đàm làm tôi bị lầm lỡ".

Phật nói: "Nói với người là rắn độc, thế thì đó có phải là rắn độc hay không?"

Than ôi! Những người bị rắn độc cắn ngày nay rất đông! Bị rắn cắn

mà không hồi và những kẻ lại bị cắn nữa cũng rất đông! Há chẳng chỉ có một mình người dân cày đó đâu!

### **136. ĂN THỊT I**

Có vị Tăng học [kinh] Lăng-già, ngẫu nhiên hội họp cùng Tăng tục. Một vị cư sĩ là Nho sinh, đã bỏ thịt ăn chay, bè bạn xúm lại đùa bỡn trêu chọc. Vị Tăng học kinh Lăng-già kia chẳng những chẳng hiểu dụng lý đùa bỡn trêu chọc của mọi người, trái lại còn phụ họa theo khuyên mời vị Nho sinh đó [ăn thịt]. Vị Nho sinh này chẳng thể đừng được, nể cũng phải gắp một gắp.

Ôi! Vị Tăng đó ngày khác đọc kinh Lăng-già tới chỗ Phật dạy rằng: có vô lượng nhân duyên chẳng nên ăn thịt thì chẳng biết còn mặt mũi nào nữa!

### **137. ĂN THỊT II**

Người thế gian đối với bạn bè thân thuộc nếu thấy có ai bỏ thịt ăn chay thì nếu chẳng kinh ngạc cho là kỳ cục thì cũng chê cười cho là ngu.

Xét ra con người cùng với súc vật đều cùng là một đồng thịt như nhau cả. Người thịt chẳng ăn thú thịt, đó là thiên lý nhân tình ắt phải như thế, cũng có gì là lạ, huống hồ lại cho đó là ngu!

Ôi! chúng sinh thật là mê muội hết mức!

### **138. TÀO KHÊ CHẴNG ĐOẠN TU TƯỞNG**

Có người tụng kệ của Lục tổ nói rằng: "Huệ Năng không tài cán, chẳng đoạn trăm tư tưởng. Đối cảnh, tâm số khởi. Bò-đề sao tăng trưởng?" Bèn dương dương tự cho là đã nắm được ý nghĩa, liền định

buông thả thân tâm, không hề ngăn ngại. Trong cử tọa có một vị cư sĩ mắng rằng: "Bài kệ đó của Đại sư, đó là Dược Ngọa Luân có thể đoạn trừ được bệnh tư tưởng. Người chưa có bệnh này, uống bậy thuốc này thì thuốc này lại thành ra bệnh đấy." Lành thay! Lời ấy. Nay lại ví dụ thêm nữa: Việc Tào Khê chẳng đoạn [tuyệt] trăm tư tưởng [cũng ví như] gương sáng chẳng đoạn trăm tư tưởng [ví như] lụa trắng chẳng đoạn [tuyệt với] năm màu; Tào Khê tâm số khởi lên trước cảnh [cũng ví như] hang trống gặp tiếng hô thì âm thanh dậy lên; Người nay tâm số khởi lên trước cảnh [cũng ví như] cây khô gặp lửa thì bốc khói. Những kẻ chẳng suy nghĩ về mình mà tự mình phụ thuộc vào tiên Thánh lúc rảnh hãy thử nghĩ một chút xem.

### **139. TỨ TRI**

"Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết", đó là lời Dương Bá Khởi. Người bình luận bảo rằng cái biết của người và của mình khác hẳn nhau, trời đất thì không có hai cái biết. Lúc ít tuổi, tôi cũng cho là thế, sau đọc Phật mạt ý kinh trong nội điển có thuyết Tứ tri đúng là giống với lời này. Vì trong đó nói rằng: Thiên thần biết, địa thần biết, tâm [kẻ] đó biết, tâm ta biết. Phẩm Thế chủ kinh Hoa nghiêm: Chủ trời, chủ đất, chủ ngày chủ đêm, chủ núi, chủ biển v.v... thấy đều có Thần. Thế thì thuyết của Bá Khởi chẳng phải là sai. Cho nên biết lời tiên hiền chẳng thể bình luận khinh suất được.

### **140. TỨ ĐẠI NGŨ HÀNH**

Ngũ hành tại thế gian, đó là xuân, hạ, thu, đông và trung khí, Đông Tây Nam Bắc và Trung phương, là sợi dọc của trời, là sợi ngang của đất,

là lý tự nhiên và cũng là thể tất nhiên. Thế mà kinh Phật chẳng gọi là Ngũ hành, mà lại gọi là Tứ đại. Người thuyết giải nói: "Địa, thủy, hỏa, thế là đã có 3 [hành] trong ngũ hành rồi. Kim thì đưa vào Địa, Mộc đưa vào Phong. Thế thì Tứ [đại] chưa hẳn là không phải Ngũ [hành]". Thuyết này quả là đúng, nhưng chưa hết. Trong vũ trụ thì liệt kê ra Ngũ hành là đủ rồi. Nhưng bàn chung cả ngoài vũ trụ và tóm tắt tất cả quá trình: thành, trụ hoại, không tới hết mức thì Tứ đại mới đủ để khái quát, nhưng mà vẫn chưa hết. [Phải là] Địa, Thủy, Hỏa, Phong, rồi tiếp theo là Không, Thức, Niệm nữa mà thành ra Thất đại. Vì sao mà nói thế? Vì chất của Địa động chắc nhất, chất của Thủy chẳng rắn chắc nhưng lại trôi chảy, chất của Hỏa đại tuyệt đối chẳng thể cầm nắm sờ mó được, còn Phong thì có khí nhưng không có chất, Không thì ngay cả khí cũng không có, sau đó hợp về ở Thức, phát động ở Niệm, từ thô thấp tới vi tế, gọi chung là Thất đại thì mới hết.

Ngũ hành kia Địa, Thủy, Hỏa, Phong phân bố mà thành trời, thành đất, thành nhân vật. Ngũ hành hẹp, còn Tứ đại thì rộng.

## **141. THẾ GIỚI**

Nhớ xưa thời còn là trẻ con, cùng các trẻ con chơi đùa có hỏi đồ nhau rằng: Chỗ tận cùng của trời đất trạng thái ra sao? Có phải là khoảng không tất cả đề cực kỳ trống rỗng chẳng? Nếu phải, thì khoảng không ấy dừng lại ở đâu? Có phải là khối rắn chắc như tường vách chẳng? Nếu phải thì khối rắn chắc ấy dừng ở đâu? Bọn trẻ đều không trả lời được, đều cười xòa rồi thôi. Riêng ta trong bụng vẫn cứ thắc mắc. Cái mà sách Sơn Hải Kinh kia gọi là Đông Tây cách nhau hai ức dặm, Nam Bắc cách nhau một ức năm vạn dặm, chỉ chiếm cứ một phương, quả thực chỉ như



lấy ông dòm trời mà thôi. Sau đọc nội điển (Chỉ Kinh Phật), tới câu: "Hu không chẳng thể hết, thế giới chẳng thể hết", ý mới sáng ra và cho rằng nếu chẳng phải là Phật thì chẳng thể nói được.

Ôi! Câu đó không dễ nói!

## **142. NIÊN KIẾP**

Nhân thế giới mà suy ra niên kiếp, từ thời nay ngược trở lại thời xưa thì thời xưa bắt đầu từ đâu? Từ nay xuôi về mai sau thì mai sau kết thúc ở đâu? Thái cực đồ kia nói: Thái cực sinh lưỡng nghi, sinh ngũ hành, sinh vạn vật. Thế thì Thái cực là bắt đầu. [Sách] Kinh Thế Thư ước tính số của một nguyên tổng cộng là mười hai ức chín ngàn sáu trăm năm. Thế thì nguyên sơ là bắt đầu. Nhưng thái-cực lại bắt đầu từ đâu? Nguyên sơ lại bắt đầu từ đâu? Giả sử giống như thứ tự của thời gian thì trước năm nay có năm ngoái, rồi đến năm ngoái của năm ngoái, vậy ai là Thủy tổ tối sơ (đâu là điểm đầu tiên)? Hơn nữa, lúc nào là thời điểm rốt ráo tận cùng, là điểm kết thúc mãi mãi chẳng còn bắt đầu trở lại nữa?

[Nếu hỏi thế] thì ta mù mờ như say. Sau đọc nội điển tới chỗ Phật nói là Vô thủy, lại nói là kiếp số chẳng thể hết thì ta mới sáng tỏ và cho là ngoài Phật ra chẳng ai có thể nói được cái ý này.

Ôi! Đó cũng lại là những điều không dễ nói.

## **143. HỌC ĐẠO KHÔNG GÌ ƯU TIÊN BẰNG TRÍ**

Hàn Tín là kẻ sĩ nước Sở, đã phản bội Sở mà theo Hán, Sở cuối cùng đã khốn đốn vì Tín, còn Hán thì nhờ Tín mà hưng thịnh. Xét ra trước sau chỉ một Tín đó mà thôi, vậy mà sự thịnh suy của hai nước đều vì con người đó, thế thì do khéo dùng hay chẳng khéo dùng vậy.

Lục căn ở người nếu chẳng khéo dùng thì gọi là Lục tặc, nếu khéo dùng thì sẽ là đủ thứ diệu dụng thần thông. Phiền não tức Bồ-đề, há chẳng đúng sao? Tuy vậy Cao Đế đối với Hàn Tín thoát đầu thì đối đãi với Tín vẫn coi là người tâm thường, nhưng Tiêu tướng quốc đã coi là bậc kỳ tài; rồi sau này khi Tín xin được làm giả vương, Cao Đế không cho, suýt nữa thì hỏng việc, nhưng sau nhờ Lưu Hầu tác thành cho. Thế thì việc bỏ cứu những điều thiên lệch tệ hại, ngấm ngấm chuyển hóa duy trì, đó chính là lực của người bề tôi mưu trí.

Học đạo không gì ưu tiên bằng Trí cũng lại như vậy.

#### **144. ĐẠO TRÀNG PHÓNG XÁ**

Việc phóng xá trong đạo tràng hai môn Tăng - Đạo cũng có khi làm. Xét ra Đạo giáo tôn thờ Thiên đế, chẳng biết làm việc xá này là người nào? Việc thống lĩnh người thế gian ở dưới hạ giới là cung trời Đao Lợi, nay đạo sĩ tự làm chuyện này, há chẳng phải gần như là giả truyền Thánh chỉ ư? Tăng thờ Phật, mà Phật thì ở trong Thường Tịch Quang, rốt cuộc làm vua nước nào, đóng đô ở thành ấp nào, thống lĩnh thần dân nào, chiếu sắc chế cáo do quan liêu nào viết ra. Thế mà Tăng lại bắt chước bọn đạo sĩ làm ra xá thư, đó thật là chuyện rất đáng nực cười. Tăng chẳng ai biết điều đó là sai, trai gia (nhà làm chay) cũng không ai biết điều đó là sai, thế là nghĩa làm sao? Nếu không thôi được thì có một cách: tâu xin với Trời, xin Trời ban xá, còn cho hay không, chỉ có Trời chủ trì việc ấy mà thôi.

Còn như Phật thì từ bi che khắp giống như hư không, không một chúng sinh nào không độ, còn cần gì đến phóng xá nữa!

## 145. THỦY LỤC NGHI VĂN

*(Nghi thức và văn cúng ở đàn chay Thủy Lục)*

Đàn chay Thủy Lục là nghi lễ long trọng để phổ độ chúng sinh. Kim Sơn Nghi Văn tương truyền xưa ở Đại tạng Phóng quang: Bộ đại tạng ngày nay không có bài văn này. Thời đại xa rồi, chẳng thể khảo cứu được, chưa biết có phải đều do Lương Võ Hoàng Hưu luật sư viết ra hay không? Còn như điều mục trước sau, căn kẽ thành chương, phạm Thánh cùng bày, gọn mà bao quát hết được, lời lẽ nghĩa lý cả hai đều được thì văn của Tứ Minh Bàn sư biến tập gồm 6 quyển là thỏa đáng hơn cả. Huống hồ Kim Sơn thì tốn kém nhiều mà lại khó cử hành, còn Tứ Minh thì tốn ít mà dễ thành, chính là nên lưu thông vô tận. Vậy mà tất cả thế gian không ai thi hành theo Tứ Minh. Các quận vùng Triết Giang cũng không ai thi hành, chỉ có vùng này thi hành, nhưng lại chẳng trực tiếp theo đúng nguyên bản, đã thêm văn thừa, pha tạp thêm việc thừa vào, còn những chỗ quan trọng thì lại sơ lược, thật đáng cảm khái! Chỉ có chỗ thuyết pháp khai đạo ở quyển thứ 5 đã trình bày đầy đủ ý nghĩa của Tam quán, nhưng dường như hơi quá phồn mật; giá như được giản trực dễ hiểu hơn thì âm dương ngũ trí đều được lợi cả không sót một ai. Như vậy thì chắc chắn tận mỹ, hơn nữa còn tận thiện!

## 146. THẤY LỖI CỦA TĂNG

Thế gian có câu: "Con người ta chẳng nên thấy lỗi của Tăng; thấy lỗi của Tăng là đắc tội!" Song Khổng Tử là bậc Thánh nhân may mà người ta biết lỗi của ông. Quý Lộ là người hiền vui mừng được nghe nói đến lỗi lầm của mình. Có sao Tăng lại sợ người ta biết và chẳng muốn nghe? Đại để chẳng thấy lỗi của Tăng, đó chỉ là lời nói của bạch y (Phật tử tại

gia) mà thôi chứ chẳng phải là lời của Tăng. Tăng ý vào câu này làm bậy mà không còn kiêng kỵ gì. Thế thì lời này là thuốc hay của bạch y, nhưng lại là thuốc độc của Tăng rồi! Buồn thay!

### **147. TÂM CHẴNG Ở TRONG**

Lăng Nghiêm Trùng Tâm nói rằng Tâm chẳng ở trong, đó là chỉ chân tâm. Nếu là vọng tưởng tâm thì cũng có thể nói là ở trong. Ý này vi diệu, chưa dễ gì nói với kẻ chẳng biết.

Sách thế gian nói rằng: "Tâm chứa thần". Thần tức là tên gọi khác của vọng tưởng, thứ mà sách đó gọi là Tâm đó là chỉ cục thịt mà thôi. Có người Nghĩa Học nghe ta nói thế, lắc đầu chẳng tin. Nay xin lấy sự mà chứng minh: người ngủ say, nếu đùa lấy vật gì đè lên tâm họ thì họ cũng bị ếm (bóng đè) ngay; hoặc tự tay họ úp nhâm lên tâm cũng bị ếm. Lại đùa mà vẽ lên mặt người đang ngủ thì có khi thậm chí bị ếm chết. Đó là bằng chứng rõ ràng chứng minh là Tâm ở trong. Nghĩa Học nói: "Nhu thế thì Chân tâm, vọng tâm thành ra hai vật rồi!" Ta nói: "Ông chỉ biết Chân Vọng chẳng phải hai, chẳng biết Chân Vọng một mà thường hai, hai mà thường một. Ông chẳng xem nước và băng ư?" Nước, băng chẳng phải là hai, ai chẳng biết thế. Thế mà khi nước đã thành băng, nước trôi chảy mà không có phương hướng nhất định, còn băng đóng chắc và có nơi chốn thường xuyên. Chân không phương, vọng có chỗ, cũng giống như vậy. Vọng khởi theo Chân, ngoài Vọng không Chân, do nước hết băng, ngoài băng không nước, cho nên Thể của nó thường là một, mà Dụng của nó thường là hai vậy. Nghĩa Học nói: "Đó là ý kiến của ông, rất cuộc trái với Lăng Nghiêm, phải có chứng cứ mới được!" Ta nói: "Có chứng cứ. Chứng cứ ở ngay trong kinh Lăng Nghiêm. Chỉ tại các

ông chẳng xem xét kỹ mà thôi! Kinh nói rằng: "Hễ mê là tâm, quyết định hoặc là ở trong sắc thân. Tuy ở trong sắc thân, không trở ngại gì đến việc thể hiện ra ở khắp mười phương. Đứng vào lúc ở khắp mười phương đó, cũng chẳng trở ngại gì đến việc thị hiện ở trong thân". Ý này ai vọng tưởng phá hết thì mới có thể chứng được, tôi và ông vẫn còn ở trong vọng tưởng. Vậy hãy chấm dứt việc tranh luận đi".

### **148. GỐC RỄ CỦA SINH TỬ**

Hoàng Lô Trục nói: "Thâm cầu thiên duyệt, chiếu phá gốc rễ của sinh tử thì lo sợ dâm giận không còn có chỗ nào mà đặt chân được, cứ làm cho gốc rễ khô đi thì cành lá sẽ phải tự héo". Đây là lời bàn chí lý, nhưng chưa nói rõ cái gì là gốc rễ của sinh tử. Thêm nữa dưới "Thiên duyệt", quan trọng là ở chữ "Chiếu phá". Nếu đắc thiên duyệt rồi, liền cho là đã đủ hết mức, rồi nội thủ u nhân thì đó chính là gốc rễ của sinh tử đấy. Cần phải ra sức tham cứu đến cùng, nhìn thấy rõ ràng bản tánh của mình, thế thì sinh tử mới không có chỗ mà đặt chân được. Sinh tử còn không có chỗ đặt chân thì lo sợ dâm giận do đâu mà sinh được.

### **149. NGƯỜI TÈ**

Tử Du thị đặt ra câu chuyện ví dụ về người nước Tè, rõ ràng tựa như một cuộn tranh, lại giống như một tấm tuồng. Cách miêu tả hình dung [thể hiện] đầy đủ mọi vẻ xấu xa (của người nước Tè đó). Ai đọc bài này mà chẳng cảnh tỉnh hồi ngộ thì [kẻ đó] là gỗ đá. Tuy vậy, danh lợi vốn là sự thường tình của thế gian đối với người tại gia cũng chẳng đáng để trách có nặng nề; nhưng người xuất gia mà lại như người nước Tè, thì ta chẳng biết tâm họ là gì nữa! Than ôi! Thương thay.

## 150. CHỈ THÀNH CẢM ĐỘNG ĐƯỢC NGƯỜI KHÁC

Dương Hưu gửi tặng rượu cho chủ soái quân địch, mọi người bên địch đều nghi ngại, chủ soái địch uống mà chẳng nghi, nói: "Đâu có chuyện Dương Thúc Tử (tức Dương Hưu) đầu độc người khác?" Nếu chẳng phải là sự chân thành vốn được tin cậy, thì làm sao có thể cảm động được người tới mức đó. Nay những ai đã mang danh hiệu là Phật tử thì việc thủ tín với chúng sinh sáu đường phải như vậy mới được.

Lại còn chuyện Đường Văn Hoàng thả tử tù, hẹn ngày phải quay lại, họ đã quay lại đúng hẹn. Dẫu người sau có bàn luận bài bác việc này. Nhưng tóm tắt lại là việc làm này của Văn Hoàng quả thực là việc ngàn xưa hiếm có, làm sao có thể chê trách được? Chẳng phải là sự chân thành vốn đã được tin cậy thì làm sao có thể cảm hóa người đến mức ấy.

Những người mang danh hiệu Phật tử ngày nay cũng phải không nghi chúng sinh sáu đường giống như vậy thì mới được! Kinh Dịch nói rằng: "Trong lòng thành tín cảm hóa được ngay cả lợn, cá thì đó là điều tốt lành". Lấy hai sự kiện nói trên mà xét thì ta thấy đúng là như vậy.

## 151. THÂN VỚI THIỆN TRI THỨC

Tiên đức nói rằng: "Thí dụ như người ăn mặc rách rưới cảm được, chẳng vì người đó ăn mặc rách rưới, mà chẳng cần người đó soi sáng cho". Đây tức là ý câu "chẳng vì người mà bỏ lời" của Khổng Tử.

Những kẻ tạ khẩu (vin vào đó) bèn bảo rằng: Thầy chẳng nhất định phải chọn người hiền, chỉ nhờ học thức ngôn luận của thầy là đủ rồi. Nếu bản thân thầy chẳng có đức thì cũng có can dự gì đến ta đâu! Thế rồi cứ theo mà chẳng trái. Nào có biết chi lau, cá, mặ́m tiêm nhiễm dần dần thì thành tính! Luận ngữ nói: "Chẳng vì người mà bỏ lời". Lại nói: "Nương

tựa đúng người đáng thân, điều đó cũng đáng noi theo". Sao chẳng gộp lại mà xem!

## **152. NIỆM PHẬT CHẴNG CHUYÊN NHẤT**

Xưa lúc ta đang trong trường rèn luyện, bấy giờ Phương trượng bảo với mọi người rằng: "Ngày Trung nguyên (rằm tháng bảy) sẽ làm chay Vu lan bồn". Ta tưởng là sẽ bày lễ cúng. Thế rồi không bày biện gì cả, chỉ niệm Phật ba ngày mà thôi. Lại nghe nói xưa có viện chủ bị quan nha bắt. Viên thủ tọa trong trường bèn họp mọi người lại để cứu hộ. Mọi người tưởng là trì tụng, cũng chỉ cất cao giọng niệm Phật mà thôi. Hai sự này khác hẳn thường tình, có tác phong của bậc đại nhân, thật đáng học tập. Nay họ niệm Phật tiếng là chuyên tu, nhưng để cầu thọ mệnh thì niệm kinh Dược sư, để giải tội khiên thì niệm Lương Hoàng Sám, để trừ ác nạn thì niệm Tiêu tai chú, để cầu trí tuệ thì niệm Quan Âm văn, còn những điều niệm Phật trước kia thì họ gác hẳn lại, dường như không bỏ ích gì cho sự việc. Họ chẳng nghĩ Phật đó thọ mệnh vô lượng, hưởng chi là trăm năm thọ mệnh? Chẳng nghĩ niệm Phật đó có thể diệt trừ được tám mươi ức kiếp tội nặng, hưởng chi là tội cấu ách nạn trước mắt? Chẳng nghĩ tới lời Phật dạy: "Ta dùng ánh trí tuệ, chiếu rộng vô lượng cõi", hưởng chi là thứ mà người đời gọi là trí tuệ?

Thuốc A-già-đà, tổng trị muôn bệnh. Tâm kia chẳng chuyên, chẳng chịu tín phục. Thần thánh khéo léo, há làm chi được!

## **153. TRÒ VUI**

Có người nói rằng: "Chẳng làm trò vui và chẳng tới xem nghe. Đó là luật Sa-di, chứ chẳng phải là Bồ tát đạo. Xưa có quốc vương đại thần

đem trăm ngàn trò vui tới cúng Phật, Phật chẳng từ chối. Thế là nghĩa làm sao?" Tôi bảo việc này có ba nghĩa: một là Thánh phàm chẳng thể bình luận nhất loạt như nhau, hai là tà chánh chẳng thể bình luận nhất loạt như nhau, ba là Tự Tha chẳng thể bình luận nhất loạt như nhau. "Ta" (ở đây chỉ Phật) là Pháp vương, tự tại đối với Pháp, nghịch hành thuận hành, trời còn chẳng lường được, hành vi của bậc đại Thánh nhân chẳng phải là thứ mà hạng phàm phu có thể bắt chước được. Đó là một lẽ. Biên soạn sự tích cổ kim làm thành trò vè; hạng trên thì là Hương Sơn, Mục Liên cùng Đâm Hoa v.v... thời gần đây, dùng chánh pháp xuất thế gian để cảm ngộ người đời; hạng dưới thì là trung thần, hiếu tử, nghĩa sĩ, trinh nữ v.v... dùng chánh pháp thế gian để cảm ngộ người đời, những loại như vậy xem vốn không hại. Sở dĩ như vậy là vì sao? Vì những thứ này mà chẳng đáng xem thì thư, sử, truyện ký cũng chẳng đáng xem. Vì đó (chỉ thư sử truyện ký) thì dùng người mà hiển thị sự việc, dụng ý đều là một cả. Còn như chuyện hoa nguyệt vui đùa, can qua đấu đá, dạy trò dâm dật, bày cách giết tróc, khêu gợi lòng dục, tăng thêm bi lụy, tuy tựa hồ can gián hôn mê, nhưng thực ra là nuông ủng thói phóng túng dâm dật, thì ngay đối với người tại gia còn nên răn giới, huống hồ là Tăng ni. Đó là hai lẽ.

Ngẫu nhiên tự mình xem thì còn được, cứ bảo người ta xem thì không được. Đó là ba lẽ.

Hãy cẩn thận trong chuyện này!

### **154. THÂN LÀ DI THỂ CỦA CHA MẸ**

Trong mộng bỗng nhớ lại cha mẹ ôm nặng, rất buồn. Thế rồi nói: "Vẫn còn chữa được" thì tự thấy hơi yên lòng. Đang định ra sức chữa trị



thì lát sau lại mộng, lại rất buồn. Thế rồi lại tự an ủi rằng: "Vẫn còn chữa được. Ngày nay thân này của ta chính là di thể của cha mẹ. Nhân lúc ta vẫn còn tồn tại bằng di thể của cha mẹ, ta cố gắng làm việc thiện, thế là cha mẹ ta diệt mà chẳng diệt, hưởng hồ lại sống học đạo vô sinh".

Bỏ mất cơ hội ngày nay chẳng tự tôi luyện rèn rũa, thế thì sẽ là điều đáng ân hận lớn!

Hoành ơi! Người sao có thể nhờn nhờn được!

### **155. VÍ DỤ RA KHỎI HANG I**

Kinh Thi vịnh chim, nói rằng: "Ra khỏi hang tôi, dờn lên cây cao". Đại để đây là bàn về sự phân biệt đúng sai, thận trọng trong việc lựa chọn lấy hay bỏ.

Xưa Đức Sơn viết sách Thanh Long Sao cho rằng phải trải qua ba A-tăng-kỳ tu luyện mới được thành Phật. Và Nam Phương Ma Tử đã bảo rằng: hễ liễu ngộ rốt ráo rồi là ta sẽ đi diệt giống đó ngay để đền ơn Phật. Giữa lúc bấy giờ, tấm lòng hảo tâm thành thực này, cứ canh cánh trong lòng, chỉ vì chẳng biết sở kiến của mình sai lầm mà thôi. Tới khi được Bà Tử chỉ giáo, được đích thân tham kiến Long Đàm, bèn vứt bỏ những điều mà mình đã quý đã báu lâu năm như vứt cỏ mục, cho nên cuối cùng đã trở thành bậc đại trí, chấn hưng làm vẻ vang cho Phật giáo thời mạt pháp. Giả sử cứ cố chấp ý kiến chủ quan, ngã mạn, tự cho mình là tài giỏi, ví như người nghèo kiệt quê mùa quý báu giấu kín viên đá ở đất yên, lại chê lái buôn người Hồ, nói rằng người này đã ghen với báu vật của mình, thế thì dầu có trăm Bà Tử, ngàn Long Đàm cũng có làm chi được.

## 156. VÍ DỤ RA KHỎI HANG II

Các A-la-hán, Tam Ca Diếp, Mục Kiền Liên thoát tiên học ngoại đạo cũng đã có thành tựu hiệu nghiệm nên vô cùng tự phụ. Nhưng vừa được nghe Phật, được thấy Phật liền “thay đổi hẳn”, đã vứt bỏ những thứ mà mình tôn sùng nhiều năm như vứt lông hồng, cho nên đã có thể nói tiếp huệ mạng của Phật, làm thầy muôn đời.

Giả sử cứ khư khư giữ chặt những lời lẽ đã lọt tai trước ở trong lòng, ngang ngạnh ương bướng, ra sức bảo thủ, ví như người ốm cố sống cố chết giữ cách chữa cũ, dầu có phương thuốc mới, cũng quay đi chẳng thèm nhìn, thế thì dù có ngàn Phật xuất thế, cũng có làm gì được?

## 157. VIÊN BÁNH LỪA TRẺ

Nhớ lại khi còn tại gia, có một đứa trẻ tôi đòi bánh trôi. Bấy giờ cửa chợ đã đóng, người nhà không biết làm thế nào, bèn về viên bột gạo lại rồi đưa cho nó. Đứa trẻ hờn khóc chẳng thèm đoái hoài, mẹ nó giận lắm.

Tôi nói: "Để ọt! Cứ lấy viên bột ấy bẹp đi". Đứa trẻ cầm lấy, nín bật rồi cười. Bấy giờ bảo trẻ dễ lừa như thế. Nhân đó biết những người ngày nay khinh Tịnh độ trọng Thiên tông cũng giống như thế, nói với họ về Tịnh độ như bánh trôi viên tròn thì họ khóc, thay đổi bằng Thiên tông như viên bột nặn bẹp thì họ cười. Thế thì có khác gì kiến thức của trẻ con đâu! Than ôi!

## 158. LO, SƯỚNG

Người nghèo lo vì không có của, hâm mộ người giàu, cho họ là sướng mà chẳng biết người giàu có nỗi lo của người giàu. Kẻ hân hâm mộ người sang, cho họ là sướng mà chẳng biết nỗi lo của người sang.

Người nghèo, người hèn, người giàu, người sang ai nấy đều lo về thứ mà mình chẳng đủ nên đều hâm mộ người làm vua cả thiên hạ, cho người đó là sướng hết mức của người thế gian, mà chẳng biết người làm vua thiên hạ có nỗi lo của người làm vua và vẫn chẳng biết nỗi lo ấy cực kỳ ghê gớm, vẫn chẳng biết người đó ngược lại đã hâm mộ quần thần trăm họ, cho họ là sướng. Than ôi! Điều là vọng cả. Chỉ có bậc trí nhân mới có thể lo, sướng cả hai đều không. Nhưng trụ ở không lo, không sướng cũng lại là Vọng.

Chẳng phải đại triệt đại ngộ thì không có phân tự do.

### **159. CỘI NGUỒN CÀNH LÁ**

Người thời mạt pháp học Kinh - Luận phần nhiều ưa chuộng các loại danh tướng phồn tạp khó thể ghi nhớ, nghĩa lý sâu tối khó thể phân tích, văn cú trúc trắc khó thể lý giải, lấy đó mà trở tài biện bác, khoe khoang tân kỳ, còn một đại sự nhân duyên ngay dưới gót chân người Tăng sĩ thì bỏ đẩy không học. Họ đâu có biết các danh tướng nghĩa lý văn cú kia đều từ trong này mà chảy ra! Thế là chăm lo cành lá mà chẳng biết cội nguồn. Đó chính là nguyên nhân khiến ngài Vĩnh Gia phải thở vắn than dài vậy.

Cho nên nói rằng: Cứ được gốc, chẳng lo ngọn. Chỉ sợ người đời chẳng tin câu này, chẳng bỏ được thói cũ mà thôi.

### **160. TƯỚNG THẤY CÔN LÔN**

Trang Bá Vi thời Hán mỗi khi mặt trời lặn lại ngoảnh mặt về hướng Tây Bắc, tưởng tượng tới núi Côn Lôn. Lâu ngày được thấy người ở trên Côn Lôn truyền pháp cho và được độ. Đây dường như giống với phép

Tây phương nhật quán. Nhưng đó chỉ thuộc vọng tưởng, chẳng tu chánh quán mà thôi. Vọng tưởng tích lâu, nhờ tinh thành hết mức, còn được thỏa lòng mong muốn ao ước được thấy, hưởng hồ nhất tâm chánh quán, Tam-muội thành tựu mà lại chẳng được vãng sinh Tây Phương cực lạc ư?

### **161. THIÊN DƯ KHÔNG ĐỀ BIỆN NGỤY (VẠCH TRẦN TÍNH CHẤT NGỤY TẠO CỦA SÁCH THIÊN DƯ KHÔNG ĐỀ)**

Ngô quận khắc in một sách gọi là sách Thiên dư không đề, dưới đề tên kẻ bắt tài này, nói là "Vân Thê Chu Hoành trước tác". Kẻ khắc in sách này cốt để trục lợi, vốn không có ác tâm, nên đừng như chẳng cần biện luận. Song sợ Tăng mới học cả tin cho đó là tác phẩm của kẻ bắt tài này, rồi cứ thế mà truyền đi thì tác hại sẽ không nhỏ. [Cho nên] không thể không biện luận.

Trong sách liệt kê ra các cuộc u thương trong bốn mùa xuân hạ thu đông, tất cả gồm 33 điều. Tạm trích một hai điều để làm ví dụ cho số còn lại.

Một điều là "Dưới trăng Cô sơn xem hoa mai", trong nói hoàng hôn trăng sáng, cầm chén ngâm thưởng. Xét ra con nhà xuất gia đêm khuya thanh vắng chẳng tọa thiền mà lại mang rượu thưởng hoa, đó chỉ là tao nhân hiệp khách mà thôi. Kẻ bắt tài này là Tăng nhân một mực thủ phận, đâu có được phong vị đại giải thoát đó. Đây là một điều nực cười! Một điều là "Đông Thành xem dâu, lúa". Tôi ở trong núi sâu ở phía Tây Nam, cách Đông Thành cực xa, chẳng xem từng trúc bản sơn mà lại tới đó để xem dâu, lúa ư? Lại là một điều nực cười! Một điều nói là: "Tam tháp cơ

xem cỏ xuân". Bình sinh tôi chẳng biết Tam tháp cơ ở chỗ nào! Lại là một điều nực cười nữa. Một điều nói là "Sơn mãn lâu xem liễu", trong đó nói lâu này do tôi dựng lên. Xưa nay, tôi không có lấy một tấc đất một viên ngói ở Tây Hồ, vậy duyên vào đâu mà có được biệt nghiệp này? Lại thêm một điều nực cười! Một điều nói là "Tô Đê xem hoa đào", trong đó lấy hoa đào ví với người đẹp, những lời dâm dật diễm tình ấy, phải là những điều mà người cạo tóc nhuộm áo (xuất gia tu Phật) nên nói tới. Kẻ bất tài này ngay khi chưa xuất gia cũng chẳng làm như vậy. Thật là một điều nực cười! Một điều đề là "Tô Đê ngắm liễu", trong dẫn nếu thơ chẳng thành thì phạt số chén rượu như lệ ở Kim cốc viên. Kẻ bất tài này từ khi xuất gia, chưa từng liên ngâm cùng ai, huống chi là còn đấu rượu nữa! Lại là một chuyện nực cười! Một điều đề là "Đêm tuyết nướng khoai đàm thiên", những lời đàm luận trong đó đều thô thiên hủ lậu, người nào bị y gọi đây? Thực là một điều nực cười!

Các vị xuất gia nên biết: kẻ bất tài này dứt khoát không có những lời này. Đã làm người xuất gia, ắt phải giữ gìn thanh quy, tu thân sửa hạnh, chớ nhận làm phong lưu phóng khoáng là cao Tăng. Chu Hoàn kính cáo!

## **162. ĐỦ LOẠI PHÁP MÔN**

Ví như quân vua đánh giặc, ra trận chiến đấu lấy việc giết được giặc làm toàn thắng. Còn người giết giặc thì tùy ý sử dụng đủ thứ hoặc gươm, hoặc giáo, hoặc chùy hoặc kích, cho đến mũi tên hòn đá, cốt sao tinh thông một món mà thôi. Lấy đó mà ví với người học thì vô minh hoặc chướng như bọn giặc kia; đủ loại pháp môn ví như gươm giáo v.v... phá diệt hoặc chướng ví như được toàn thắng. Thế thì biết rằng bất kể là loại

sát cụ nào, cứ giết được giặc là được; giặc đã giết rồi, thế là việc lớn đã xong. Cái gọi là sát cụ, đều như bè qua sông mà thôi. Chẳng cứ to nhỏ mà cứ nằng nặc nói rằng kiếm giết được người, giáo chẳng thể giết, đâu có lý ấy!

Người tham thiên chệ niệm Phật là trực tướng, người rèn hạnh chệ tu định là lạc không, cũng giống như thế. Cho nên Kinh nói: "Quy nguyên không hai đạo, phương tiện có nhiều môn". Tiên đức nói: "Như người đi xa, cốt sao tới đích, chẳng cần cứ phân tích dọc đường khó dễ".

## TRÚC SONG NHỊ BÚT

### 163. BÁT NHÃ CHÚ

Bát Nhã tâm kinh nói rằng: "Bát nhã ba la mật là Đại thân chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú". Đại để chỉ Bát nhã là chú, chứ chẳng phải chỉ bốn câu "yết đế yết đế". Người ngày nay chỉ biết chú thuộc mật bộ, mà Bát nhã tâm kinh là Hiển bộ, thế là Hiển bộ cũng có chú, đó là điều mà Mật gia đã lướt qua mà chẳng xét kỹ. Thêm nữa, bốn chữ A Di Đà Phật đều là tiếng Phạn, giả sử tiên nhân chẳng thêm chú thích thì có khác gì các chú Đại minh, Chuẩn Đề của mật bộ. Người ngày nay chỉ biết Đại minh, Chuẩn Đề là chú, còn Di Đà là Phạn danh. Phạn danh đó cũng là chú, đó là điều mà Mật gia đã bỏ qua mà chẳng xét kỹ.

### 164. NHO ĐỒNG BỒ TÁT

Tương truyền Khổng Tử hiệu là Nho đồng Bồ tát. Có người nói: "Đức Khổng phu tử ta là tổ muôn đời của văn này, mà họ lại gọi là "đồng". Đồng có nghĩa là "Áu", Áu có nghĩa là Tiểu. Ngay bậc tổ sư của ta mà họ còn cho là ấu tiểu (thơ đại bé nhỏ), thế thì còn trách chi được việc Nho bài Phật! Thêm nữa, Tăng có danh hiệu Tỷ-khưu. (Khâu) Khưu là tên húy của Khổng Phu Tử. Tịnh có nghĩa là bằng vai. Tăng là đệ tử Phật mà lại bằng vai với Khổng Phu Tử. Họ coi tổ sư ta là đệ tử, chả trách nào việc Nho bài xích Phật!"

Không đúng như thế. "Đồng" đây là khen đức tính thuần nhất vô vi. Ngài Văn Thù là thầy của bảy Phật, thế mà vẫn gọi là Văn Thù Sư Lợi

đồng tử. Ngài Thiện Tài một đời được Vô thượng Bồ đề, mà vẫn gọi là Thiện Tài đồng tử. Cho đến 42 vị Thánh hiền, có "đồng chân trụ", đó đều là danh hiệu tán thán đức độ tới hết mức, chứ chẳng phải có nghĩa là "ấu tiểu" (thơ đại bé nhỏ). Cho nên mới nói: "Bậc đại nhân chẳng để mất cái tâm của con đò (tức trẻ con)". Còn Tỷ-khiêu, tiếng Phạn là Bhiksu, ở đây (chỉ Trung Quốc - ND) gọi là Khất sĩ, cũng gọi là Phá ác, cũng gọi là Bồ ma (khiến ma phải sợ). Tỷ chẳng phải có nghĩa là Tỷ tịnh (bằng vai, ngang hàng), Khiêu chẳng phải là chỉ Khiêu lăng (đôi gò). Vì chỉ lấy âm chữ chẳng lấy chữ (của tiếng Hán). Ví dụ từ Nam vô (mô) trong tiếng Phạn, ở đây gọi là quy mệnh. "Nam" chẳng lấy nghĩa Nam trong từ Nam Bắc. "Vô" chẳng lấy nghĩa Vô trong cụm hữu vô. Ôi! Giả sử Không Phu Tử mà sinh ở nước Thiên Trúc thì ắt hẳn Ngài cũng diễn dương Phật pháp để độ chúng sinh. Giả sử Thích Ca mà xuất hiện ở nước Lỗ thì Ngài ắt hẳn cũng xiển minh đạo Nho để dạy muôn đời. Vì có đời đất đi thì cũng đều thế cả.

Việc làm của đại Thánh nhân, phạm tình vốn chẳng biết được. Người theo đạo Nho chẳng thể phỉ báng Phật, lẽ nào người học Phật lại có thể phỉ báng Nho.

## **165. LÂM TẾ**

Tiên đức có nói rằng: "Lâm Tế nếu chẳng xuất gia, ắt làm bậc cừ khôi như loại Tôn Quyền, Tào Tháo!" Sao lại ví Lâm Tế với Tôn, Tào? Đại để là ví về Trí, chứ chẳng ví về Đức. Viên Thiện nói: Sinh con nên như Tôn Trọng Muu (tức Tôn Quyền). Còn Không Minh cũng nói: "Tào Tháo dùng binh, na ná tựa Tôn Ngô". Có thể biết là nói về Trí vậy! Giả sử họ chẳng để Trí đó phục dịch cho bên ngoài, mà đem Trí đó đưa vào



trong, đem tất cả thân cơ diệu toán thuở bình sinh đưa hết vào Bát nhã, thì Đạo đối với họ, có gì mà chả đắc! Thêm nữa, xưa có câu "Tất Đạt (chỉ Phật tổ khi chưa xuất gia là thái tử Tất Đạt Đa) nếu chẳng xuất gia, ắt làm Chuyên luân thánh vương". Đây là lời bàn về khiêm trí khiêm đức.

To nhỏ khác nhau, nhưng ý là một vậy.

## **166. NÚI NHẬN ĐĂNG**

Thiên Thai, Nhận Đăng là hai núi nổi tiếng ở vùng Triết Giang. Và núi Nhận Đăng lại càng kỳ lạ, có người đã khinh ngàn dặm mang theo lương ăn mà tới du ngoạn ở đây. Ta xưa nhận lời mời của Thái bình, chỉ cách núi Nhận Đăng một do tuần. Hết thời hạn, viện chủ Thái bình bạch với ta mời ta đến Nhận Đăng du ngoạn. Ta định đi. Thế là những người hân hoan hăm hở theo ta du ngoạn có đến hơn trăm. Nhưng rồi xét thấy núi đó đã lâu không tiếp đãi ai, nếu ta nần ná xem khắp, cả đi cả về không dưới nửa tháng, phải tốn đến mấy thạch lúa, chùa (viện) nghèo sẽ chẳng chi nổi, cho nên ta đã kiên quyết ngăn lại.

Mọi người đều không vui. Ta bèn an ủi họ rằng: "Nhận Đăng tuy đẹp, nhưng ở cõi Chân Đán này có nơi còn đẹp hơn. Ngay chốn đẹp nhất ở Chân Đán cũng chẳng bì kịp thiên cung. Mà chốn đẹp nhất ở Thiên cung cũng chẳng bằng được Tây Phương Cực Lạc thế giới! Các ông chẳng mộ cõi Cực Lạc mà lại cứ một mực hăm mộ cảnh Nhận Đăng, thế là nghĩa làm sao?" Rốt cuộc chẳng đi nữa.

## **167. HỎI CHĂNG LÀM TĂNG**

Tể tướng nhà Đường là Đỗ Hoàng Thường lúc lâm chung tự hỏi chẳng được làm Tăng, sai cắt tóc nhuộm áo để liệm. Thêm nữa có vị

chấp chính nổi tiếng thời Tống là Mỗ cũng để lại di chúc như vậy. Đó nếu chẳng phải là kiếp trước [tức thế] kiên trì chánh pháp, thì làm sao mà có thể ở ngôi vị lớn mà vẫn tỉnh táo không hề mê muội; lúc phong hỏa tán, vẫn còn có đủ trí tuệ sáng suốt như vậy được! Song có hai thuyết: Hoặc là một niềm mê muội, tới lúc chết thì trở về cõi; hoặc là cố ý thị hiện để cảnh ngộ đồng loại.

Điều đó chưa thể biết được.

### **168. PHẬT PHÁP CHẴNG LÀM CHUYỆN NHÂN TÌNH**

Diệu Hỉ tự nói: "Khi xưa được Vô Nhân trưởng lão ấn chứng bùa cho, sau gặp cụ Viên Ngộ mới được đại triệt đại ngộ. Bèn tự thề với mình: nhất định chẳng dùng Phật pháp để làm chuyện nhân tình". Diệu Hỉ có thể gọi là bậc đại từ đại bi, thật là con mắt của người của trời muôn đời. Tiếc thay ta sinh sau để muộn, chẳng đích thân được người rèn rũa. Đó là điều đáng ân hận. Song Diệu Hỉ bảo rằng: Vô Nhân trưởng lão dùng ấn bí đao mà ấn chứng cho người học. Nay người học phần nhiều dùng ấn bí đao mà ấn chứng cho bản thân mình, Diệu Hỉ nhìn thấy thì còn sẽ thế nào nữa?

### **169. Y BÁT HOÀNG MAI**

Cổ đức bảo mọi người: “Y bát của Hoàng Mai, chẳng những hạng "luôn luôn siêng lau phủi" chẳng đáng được, mà ngay đến hạng "bụi bặm bám vào đầu!" cũng chẳng đáng được, vậy thì rốt cuộc nói như thế nào mới đáng được Y bát?” Một Tăng hạ 99 chuyên ngữ, chẳng hợp, cuối cùng nói: “Cứ nhất định cầu Y bát của người để làm gì!”, cổ đức mới vui vẻ ưng thuận. Ôi! Thầy đáng gọi là "giết người cần thấy máu", trò đáng

gọi là hạng "kỳ cùng tới tận đáy" vậy!

### **170. NHĨ CĂN VIÊN THÔNG**

Lăng Nghiêm chọn lựa Viên thông, chỉ lấy một nhĩ căn. Song Thế Tôn là chủ của một kỳ hóa đạo mà nhờ thấy sao mai nên đã ngộ; Âm Quang (tức Ca-diếp) là tổ truyền đăng của muôn đời mà nhờ thấy cầm hoa nên đã ngộ, đều thuộc nhãn căn, thế là nghĩa làm sao? Đây có hai nghĩa: Một là nghĩa tùy thuận chúng sinh. Vì chân giáo thể phương này: thanh tịnh tại âm thanh; hai là nghĩa khiển trực.

Vì chúng sinh chấp trực mọi thứ, nghe nói Viên thông chỉ chuộng nhĩ căn bèn cho rằng các căn khác chẳng thể nhập đạo. Cho nên kẻ sĩ hào kiệt mọi căn viên thông sẽ như người đại phúc đức cầm đá thành báu. Người giỏi đọc Lăng nghiêm nên xét kỹ.

### **171. CỰC LẠC THẾ GIỚI**

Có người nghi ngờ hỏi: "Kinh Hoa Nghiêm nói Cực Lạc chỉ hơn Sa-bà, nhưng Đại bản Di Đà kinh lại nói là hơn thập phương, thế là sao?" Một thuyết nói: "Hơn thập phương, đó chỉ là mười phương gần với cõi Sa-bà, chứ chẳng phải là mười phương của thế giới Hoa Tạng". Thuyết đó cũng đúng, nhưng chưa hết. Đúng là do thuyết "chỉ hơn", nên đại để là [lấy thời gian] một ngày đêm để so sánh. Cho nên nói một kiếp ở cõi Sa bà bằng một ngày đêm ở cõi Cực Lạc, một kiếp ở cõi Cực Lạc bằng một ngày đêm ở cõi Ca sa chàng, cứ như vậy khắp cả hằng hà sa số thế giới, cho tới cõi Thắng Liên Hoa. Đó chính là chỉ lấy một mục thời gian dài ngắn mà so sánh, chứ chẳng phải là so sánh một cách toàn diện. Chẳng thế thì ngàn vạn năm ở nhân gian bằng một ngày đêm ở địa ngục,

chả lẽ là địa ngục hơn nhân gian ư? Lại thêm một ví dụ nữa. Nếu cứ chấp vào thân lượng dài ngắn mà so đo hơn kém thì Phật Lô-xá-na (Đại Nhật - Vajrocana) chỉ cao ngàn trượng, còn núi Tu-di (Sumeru) lại cao tới tám vạn bốn ngàn do tuần, chẳng lẽ là Tu-di hơn Tỳ-lô-xá-na ư? Cho nên nói Cực Lạc hơn thập phương, đó là nói về mức độ xa rộng, đương nhiên cũng chẳng trở ngại gì.

## **172. MỘT CHUYỀN NGŨ**

Tiên đức khai thị cho người học, nói: "Ta nay cũng chẳng kể người thiên định trí tuệ, thần thông biện tài ra sao chỉ đòi hỏi người hạ một câu chuyện ngữ đích đáng. Người học nghe nói thế, liền đêm ngày học chuyện ngữ. Thế là sai rồi. Một chuyện ngữ đã tôn quý như vậy, kỳ lạ đặc biệt. Như vậy thì đủ biết đó nhất định chẳng phải là thứ mà tình thức, ước đoán, kiến giải, y thông có thể học mót được. Bởi vì đó là thứ tự tuôn ra từ trong sự đại triệt đại ngộ thực sự. Còn như loại được lấy ra từ trong kinh giáo, từ trong cơ duyên vấn đáp của người xưa rồi dùng thông minh hiển trí mà mô phỏng, xuyên tạc, đưa ra vận dụng ngoài miệng chẳng phải là lời lẽ câu cú chẳng sắc bén tâm kỳ, nhưng thực chất chỉ là gãi ngứa ngoài giày, thì dù cho một sát na có hạ được hằng hà sa số chuyện ngữ đi nữa, phỏng có quan hệ gì tới bản thân đâu? Nay chẳng quản chuyện ngữ đích đáng hay không đích đáng, hãy cứ vất quách ra ngoài Bất khả thuyết Bất khả thuyết thế giới, chỉ giữ chặt bản tham, liên tục dụng tâm, luôn luôn chẳng bỏ, cốt sao cho được triệt ngộ lo gì mà không có chuyện ngữ.

Ta tuy độn căn, chẳng dám không cố gắng.

### 173. PHÁP HOA YẾU GIẢI 1

Để giải thích một kinh Pháp Hoa, Thiên Thai Trí Khải đã viết Huyền nghĩa văn cú, sách này đồ sộ và tường tận; Ôn Lăng đã viết Yếu giải, sách này tinh tế và ngắn gọn. Thiên Thai là hay nhất rồi. Nhưng Ôn Lăng cũng chẳng thể khinh. Có người nói: "Trước tiên đọc Yếu giải, sau đó tham khảo Huyền nghĩa văn cú, sự hơn kém của hai sách đó cách nhau rất xa. Vậy mà lại nói rằng: "Ôn Lăng chẳng thể khinh", là nghĩa làm sao. Xét ra Ôn Lăng sinh sau Thiên Thai. Các sách như Huyền nghĩa v.v... đều là những thứ mà Ôn Lăng đã xem qua, những chỗ sách đó phân tích chi ly, biện luận rành mạch, không phải không biết. Song sách giải thích của Ôn Lăng đặt tên là Yếu giải chính là chọn con đường thẳng nhanh chóng giản tiện, nếu mà lại giải thích rườm rà, cực kỳ sâu xa thế thì sẽ là bác giải chứ chẳng phải là yếu giải nữa. Huống hồ sách này liệt kê các mục, phân nhiều dùng văn cú của Thiên Thai.

Chỗ nào chẳng dùng cũng là tự có ý cả; trong đó giải văn lập nghĩa, cũng có chỗ được chỗ hỏng. Người học nên lưu tâm bình khí mà nghiền ngẫm mới được!"

### 174. PHÁP HOA YẾU GIẢI 2

Trên đã nói rằng: "Trong có chỗ được chỗ hỏng". Thử nêu chỗ hỏng. Kinh nói: "Ngũ chúng sinh diệt". Yếu giải bảo đó là Ngũ thú. Song Ngũ chúng đây là biệt danh của Ngũ uẩn. Điều này Trí luận đã thuyết minh nhiều lần. Vậy mà lại bảo là Ngũ thú. Thế là hỏng trong việc khảo cứu. Thử nêu chỗ được: Như Dược Vương đốt thân. Yếu giải bảo rằng: đó là do Diệu Minh giác chiếu, lia với thân kiến, chứng đắc Uẩn không, cho nên mới được như vậy; nếu chẳng đạt pháp hành, chỉ mộ tích ấy thì chỉ

tăng nghiệp khổ một cách vô ích.

Thế là đã khai phát được chỗ Thiên Thai Trí Khái chưa khai phát và rất có ích cho hạng hậu học vậy.

### **175. CHU HỌC DỤ**

Gia Hòa Chu Mậu Chính kể rằng: Cụ bác ông ta là cụ Học Dụ sau khi quy điền (về hưu), đã dùng bổng lộc kiếm được xây dựng một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, rồi đọc sách trong đó, đóng cửa không tiếp khách, ngay đến con cháu, thông gia, thân thích, cũng hiếm khi được thấy mặt, chỉ có một bạn già, hàng ngày cứ quá trưa mới tới, cùng cụ đánh mấy ván cờ, uống mấy chén rượu, hát vang mấy khúc, tới lúc chập tối mới đi ngủ, cứ lấy đó làm iệ thường. Cụ cách tuyệt với đời, y như ở trong chôn hang thăm núi sâu. Năm 89 tuổi, đêm trăng cụ lên cầu, trượt chân hơi bị thương nhẹ. Hai con rước về, lúc sắp mất cụ đã cầm bút viết lời đình ninh dặn dò dạy bảo về đạo nghĩa, chẳng kịp giới giảng việc nhà cửa vụn vặt. Viết xong, nhắm mắt ra đi. Lát sau lại mở mắt ra nói: "Còn muốn dặn dò Gia Định" (Gia Định là cháu cụ, mới đỗ tiến sĩ, làm áp tể Gia Định). Thế là lại viết: dặn phải trước sau thanh liêm chính trực, làm quan chớ có thay đổi tiết tháo vào lúc cuối đời. Viết xong, quẳng bút đi hẳn.

Ôi! Cụ chưa được nghe Phật pháp mà lúc lâm chung sáng suốt thanh thân, có chỗ ngay đến người tu lâu cũng chẳng sánh kịp, thế là vì sao? Chính là vì tâm không hệ lụy, Phật pháp đã nghĩ được quá nửa.

Hạng suốt ngày luôn mồm tụng Kinh thuyết pháp mà tâm bất tịnh, tới lúc cuối cùng lại hoảng hốt cuống cuống, chẳng bằng kẻ tục sĩ, như vậy cũng có gì là lạ đâu! Về việc này, ta có cảm tưởng: giá như cụ Học Dụ được nghe Phật pháp, lại đem lực tiềm tàng tuyệt vời của cụ, dốc hết

lòng vào Bát nhã thì lo gì mà việc lớn chẳng tỏ? Thế là ta lại càng cảm khái hơn.

### **176. THÂN TỖ LÔ XÁ NA**

Tăng hỏi cổ đức rằng: "Thế nào là thân Tỳ-Lô-xá-na?" Đáp "Đưa cái phát trần cho ta". Lát sau lại bảo: "Để vào chỗ cũ". Tăng lý giải vấn đề trên nói: "Cổ Phật qua đi đã lâu rồi". Rồi lại nói: "Người chưa hiểu rõ nghe một lời, chỉ thế như nay ai mở miệng". Do đó, người sau liền cho nhắc tay, động chân, mở miệng, cất tiếng là Phật sự. Đúng thì đúng thật, nhưng thực ra lại chẳng đúng. Vì đó là cái gọi là nhận giặc làm con. Thế rồi nhất loạt nhận hết những thứ như hạt cây bách, vừng ba cần, trúc biếc hoa vàng, chim ngậm vượn ôm v.v..., há chẳng sai lầm ư? Câu Đề được hỏi liền dựng đứng một ngón tay, Lỗ tổ thấy Tăng quay người ngoảnh mặt vào vách. Người xưa bảo rằng: "Ta mà nhìn thấy, bẻ gãy ngón tay". Ta cũng nói rằng: "Chờ hấn quay lại, ta sẽ thộp ngực đập đổ".

### **177. MẶC LỤA ĂN THỊT**

Hồi Am tiên sinh bài Phật, Không Cốc đã ra sức biện bác. Tuy vậy, Hồi Am cũng có chỗ đã giúp Phật phát dương giáo hóa. Điều này không thể không biết. Như khi giải thích Mạnh Tử, ông nói: "Tuổi năm mươi nếu chẳng phải là lụa thì chẳng ấm, người chưa tới năm mươi thì chẳng được mặc. Tuổi bảy mươi nếu chẳng phải thịt thì chẳng no, người chưa tới bảy mươi thì chẳng được ăn". Xét ra, lông thú miệng tầm: tàn hại sinh vật, tổn thương tới lòng từ bi. Đó là quy chế của Phật. Cứ phải 50 tuổi mới được mặc lụa thế thì số người mặc lụa sẽ ít. Ăn thịt thì đứt mất hạt giống đại từ bi, đó là quy chế của Phật. Cứ phải 70 tuổi mới được ăn

thịt, thế thì số người ăn thịt sẽ ít. Nay ngay từ đứa trẻ còn bé ẵm vồn đã bao lớp áo lông để bảo vệ thân hình, nấu thịt béo giết cá tươi để cho no cho chán cái miệng chẳng phải chờ tới lúc lớn khôn, hưởng nữa là già! Giá như thuyết của Hôi Am được thi hành thì há chẳng phải là cũng giúp cho Phật pháp một ít ư! Những người bắt tội Hôi Am chẳng xét kỹ điều này, cho nên ta phải nêu ra!

### **178. CHẤP TRƯỚC**

Con người ta thường có cái bệnh là hay chấp trước. Song cũng chẳng thể coi nhất loạt như nhau. Quả thật là vì sự học nhờ ưa thích mà thành. Ưa thích đến cực điểm thì gọi là Ham (là Trước). Nghệ ham bán tên, Liêu ham bán đạn, Liên ham gậy đàm cầm, cùng với người ham đánh cờ tới mức bình phong, màn trướng, tường vách, cửa ra đều chi chút quân đen quân trắng bày thành thế cờ; kẻ ham viết chữ tới mức cây đá trong núi thảy đều đen; người học vẽ ngựa tới mức ngựa như hiện ra ngay giữa giường sập; phải như vậy thì họ mới nhờ nghề của mình mà nổi danh trong thiên hạ và để tiếng lại đời sau.

Cớ sao riêng đối với việc học đạo lại nghi ngờ điều ấy? Vì thế, người tham thiền tới mức uống trà mà chẳng biết vị trà, ăn cơm mà chẳng biết là ăn, đi chẳng biết là đi, ngồi chẳng biết là ngồi, mở rương mà quên khóa, ra khỏi chuồng xí mà quên cả áo; người niệm Phật tới mức mở mắt nhắm mắt đều quán tưởng thấy Phật ở đằng trước, nhiếp tâm tán tâm mà niệm vẫn hằng chuyên nhất, chẳng cử mà tự cử, chẳng ngờ mà tự ngờ, đó đều là vì ham trước cả. Quả thật là do tình cực chí chuyên, công sâu lực tới, chẳng thấy chẳng biết, bỗng nhập Tam-muội, cũng giống như người dùi cây lấy lửa, cứ dùi mãi chẳng ngừng thì sẽ bốc lửa; người



luyện sắt, cứ luyện mãi không ngừng thì sẽ thành thép. Điều đáng ghét đối với tính ham trước, đó là người có tính đó chẳng biết vạn pháp đều huyền mà cái tâm mong được kết quả lại nôn nóng; chẳng biết hết thảy đều do thức mà cái ý thủ tướng lại sâu. Thế thì sẽ bị tính đó gây chướng ngại mà thôi. Nhất loại lo về tính ham trước, mà nhờn như tha thân như nước ngâm đá, quanh năm suốt đời, liệu có ích gì?

Cho nên thói ham trước chấp trệ thì chẳng nên có, nhưng nét ham trước chấp trì thì lại chẳng nên không.

### **179. CHUỘNG CỔ 1**

Mấy người chuộng cổ ở chung một nhà, ai nấy đều đem đồ cổ của mình ra đấu với nhau. Có người đưa ra các vật các thời Nguyên, Tống, Ngũ quý (tức Ngũ đại), mọi người nhìn nhau cười, thế rồi nào Đường nào Tấn, nào Tần nào Tam đại, chỉ giận một nỗi chẳng kiếm được cái xanh của Cao Tân, cái diu của Toại Nhân, đàn cầm của Thần Nông, đàn sắt của Thái Hiệu, chỗ thừa của đá ngũ sắc do Nữ Oa luyện! Một người nói: "Thứ mà các ông sưu tầm quả là cổ thật, nhưng chẳng phải là thái cổ, chẳng phải là thái cổ của thái cổ".

Mọi người hỏi: "Thế thì mặt trời, mặt trăng chẳng?" Đáp: "Chưa cổ. Có trời đất rồi sau mới có mặt trời mặt trăng". Hỏi: "Thế thì trời, đất chẳng?" Đáp: "Chưa cổ. Có hư không rồi sau mới có trời đất!" Hỏi: "Thế thì là hư không chẳng?" Đáp: "Chưa cổ. Cái mà tôi sưu tầm được là vật từ trước thời không kiếp khi mặt trời mặt trăng chưa sinh, đất trời chưa lập. Các ông chẳng tiếc ngàn vàng để chuốc một cái lư, một cái bình, một bức thư pháp, một bức tranh vẽ. Nhưng lại không biết quý báu loại cổ nhất, thế thì cùng thật là sai lầm!" Mọi người nhìn nhau không nói.

Lát sau nói: "Thứ cổ của ông, mọi người đều có, chứ chẳng riêng gì một mình ông thế thì còn gì là quý nữa?" Đáp: "Cũng có như nhau, nhưng cùng mê muội như nhau, mê muội thì chẳng khác gì không. Tuy nói là ta độc chiếm, cũng chẳng phải là quá đáng!" Hỏi: "Thứ cổ của chúng ta rành rành có thể thấy được. Còn món cổ của ông thì ở đâu?"

Người đó bèn xòe hai tay cho xem. Mọi người lại nhìn nhau không nói.

### **180. LẬP NGHĨA: KHÓ**

Xưa lúc Lưu Hâm mới hiệu đính sách Cổ Văn Xuân Thu Tả Thị cùng các sách Mao Thi, Thượng Thư v.v... bọn nho sĩ đương thời ghen ghét, nhao nhao bàn tán; Hối Am viết Liêm Khê thái cực đồ giải, sách vừa đưa ra mọi người đã xúm lại chỉ trích; thậm chí khi Nam Nhạc sáng lập ra tôn chỉ Bát nhã, Sơ tổ khai sáng ra dòng thiền Trúc chỉ, Nghĩa học chẳng cho lời các Ngài là đúng, đã gán cho họ những lời độc hại. Huống chi là người thời nay!

Nhà bàn về Lễ được gọi là hợp nhau kiện tụng. Lập nghĩa quả là rất khó thay, không thể không thận trọng!

### **181. CHẲNG LÀM PHẬT SỰ**

Có người nói: tang cha mẹ chẳng làm Phật sự, đó là gia lễ của Hối Am. Than ôi! Thế rồi thế gian có người con đẻ lên tới chức khu yếu (đại thần trong triều), nhiều của cải châu báu mà chẳng được con vì mình mà lễ một Phật, tụng một bài kệ bốn câu, dâng cơm cho một Sa-môn. Hơn nữa trong ngày Thất thất (tức 49 ngày) lại còn giết trâu mổ bò cúng tế rồi biếu thịt tế cho tông tộc bầu bạn, cho đó là sùng chính đạo, chống tà

thuyết. Chẳng biết rằng đó chỉ tăng thêm nghiệp cho cha mẹ, khiến họ càng bị chìm đắm thêm. Người chết nếu biết, hẳn sẽ đấm ngực khóc rống ở dưới suối vàng! Như vậy thì trái lại chẳng bằng con nhà nghèo, cha mẹ lại được báo hiếu! Há chẳng càng đáng buồn ư? Nhan Thị Gia Huấn là bộ sách được mọi người xưa nay khen ngợi, trong đó có nói riêng rằng: "Phải làm Phật sự". Nhan Chi Thôi, Chu Hi đều là bậc hiền, thử gộp lại mà xem.

## **182. BẢO MIỄN**

Chân Cáo nói: "Bảo Miễn chưa biết đạo, chỉ sớm tối gõ răng chẳng nghỉ, quý sứ chẳng thể bắt nổi. Đại để là vì gõ răng tập trung thần ở trong tâm, thần chẳng lìa, nên quý chẳng gần được. Giả sử dùng lực gõ răng mà tu chân (tu theo đạo giáo), thì chân nào mà chẳng thành?" Ta bảo rằng: Há chỉ tu chân, dùng lực gõ răng, niệm niệm gõ vào mình mà tham thiên tu Phật thì Phật nào mà chẳng thành? Xét ra thần ở trong thân chỉ là một tinh hồn mà lực còn hàng phục được quý, hưởng hồ Kinh nói: trì một Phật danh sẽ có trăm ngàn đại lực thiên thần ủng hộ! Còn nói: Người niệm Phật thì Phật trụ ở đỉnh đầu người đó. Nay siêng làm cái việc tụn mún là gõ răng mà lại can tâm bỏ đạo lớn là niệm Phật! Tiếc thay!

## **183. MÔN ĐÌNH CAO TUẤN**

Xưa được khen là môn đình cao tuấn, đó là như cư sĩ Tịnh Danh bị ốm, các vị A-la-hán đều nói: "Tôi không kham nổi việc tới chỗ Ngài đó hỏi thăm bệnh tật". Văn Thù cũng nói: "Đó là bậc thượng nhân, khó mà đối đáp". Sau này các vị đại lão của tông môn, có vị dùng hèo, có vị thét

quát, có vị dựng đứng ngón tay, có vị gương cung, có vị chỉ cho một lời, như canh mộc trát (canh nấu bằng thẻ gỗ, ý nói vô vị) chẳng thể nếm được, như kiếm Thái A chẳng thể chạm được, như trăng trong nước chẳng thể nắm bắt được. Nếu chẳng phải là bậc thượng sĩ tham học đã lâu thì không ai dám bước lên cửa của các vị đó. Đó chính là điều mà người ta gọi là Môn đình cao tuấn, chứ đâu có phải là chỉ thói lên mặt ra oai, quát lác làm bộ!

### **184. MA TRƯỚC (MA ÁM)**

Ma đại để có hai loại: Một là thiên ma, hai là tâm ma. Thiên ma dễ biết, tạm gác chẳng bàn. Còn tâm ma thì chẳng cứ phải phát điên phát cuồng, thậm chí tới mức hỗn láo với trên, không kiêng kỵ gì, bịt đầu cởi áo, chẳng ngại chê cười, rồi sau mới là ma! Hễ cứ có một thứ ham trước như ham của, ham sắc, ham rượu v.v... thì cũng là ma. Há chỉ có thế! Vọng ý muốn công trùm một thời, danh lưu muôn đời cũng là ma! Há chỉ có thế! Ngay đến việc tu tập đủ mọi loại thiện pháp môn, nhưng lại vọng ý hy vọng thành Phật thì cũng là ma. Đâu phải chỉ thế! Ngay đến các loại ma như trên đã nói thấy đều không có, mà lại nói là: "Ta nay một mình tránh khỏi ma", thế thì cũng là ma. Vi tế thay! Sự ma thật khó mà xét tỏ!

Tham phương cần phải sẵn có con mắt làm Tăng ở đời chánh pháp, chỉ sợ họ phân biệt người. Làm Tăng ở đời mạt pháp, chỉ sợ họ chẳng phân biệt người. Sao vậy? Bởi vì mạt thế tức đời mạt pháp kiêu bạc, cỏ thơm cỏ thối lẫn lộn, nếu soi xét chẳng kỹ, chọn lựa chẳng đúng, cho đúng là sai, nhận tà làm chánh, người nên thân lại sợ, kẻ nên xa lại gần, nặn nhuộm kẻ xấu, lâu ngày sẽ hóa như nó, thế thì đời đời kiếp kiếp sẽ

luôn luôn là bạn ma!

Tham phương lẽ nào lại có thể không sẵn có con mắt mà được?

### **185. THÂN NGƯỜI KHÓ ĐƯỢC**

Một khi để mất thân người, muôn kiếp chẳng lấy lại được, lời này ai mà chẳng biết. Biết mà chẳng hề chú ý thì cũng giống như không biết. Xưa Tu Đạt xây nhà cho Phật, Phật thấy kiến trên đất bèn bảo Tu Đạt rằng: "Con kiến này từ thời Phật Tỳ Bà Thi tới nay đã trải qua bảy Phật mà vẫn là thân con kiến. Một Phật ra đời trải qua bao năm rất lâu, hưởng nữa là bảy Phật. Sau Thích Ca phải qua hơn trăm vạn năm nữa thì Từ Thị (tức đức Di Lặc) mới hạ sinh và gọi là Phật thứ tám, chưa biết kiến này đã thoát khỏi thân cũ hay chưa? Dẫu thoát khỏi thân kiến, chưa biết ngày nào mới được làm thân người. Nay chỉ thấy khắp nơi đều là người thế gian, chen vai thích cánh mà chẳng biết việc được thân đó khó khăn như vậy. Đã được thân người, mà lại thờ ơ sống uổng, thật là đau xót đáng tiếc. Ta lười nhác sống uổng, không thể không tự thấy đau xót đáng tiếc một cách sâu sắc và đem điều này mách bảo với những ai cùng chí hướng!

### **186. SỰ SỢ NGƯỜI CÓ TÂM**

Cao Phong tự kể về nguyên do giác ngộ của mình và nói rằng: "Chẳng tin có sự kỳ lạ đặc biệt như vậy, vì sự đó sợ người có tâm". Lời này là của ông ta tự chứng, nên chân thực chẳng sai, là điều mà người học đạo nên hết lòng tin tưởng. Vậy thế nào gọi là có tâm. Mỗi thuật mỗi nghề trên thế gian, lúc mới học thì khó hết chịu nổi, dường như không bao giờ thành được; nếu vì thế mà bỏ chẳng học thì rốt cuộc chắc chắn

sẽ không thành. Cho nên lúc ban đầu quý [ở chỗ] có tâm quyết định chẳng hoài nghi. Dầu quyết định rồi nhưng lại nhón như trì hoãn thì cũng chẳng thành. Cho nên thứ đến là quý [ở chỗ] có tâm tinh tiến dũng mãnh. Dầu tinh tiến rồi, nhưng nếu hoặc được ít đã cho là đủ, hoặc lâu ngày sinh ra mỗi mệt, hoặc gặp thuận cảnh mà mê, hoặc gặp nghịch cảnh mà đọa thì cũng chẳng thành. Cho nên thứ nữa lại quý [ở chỗ] có tâm bền bỉ mãi mãi, chẳng thể thoái chuyển. Cao Phong: "Khuấy đều cả một đời là một chàng si ngốc, nhất định phải nhìn thấy chiêu này cho thật rõ ràng", đó mới gọi là bậc đại trượng phu thật sự có tâm. Thêm nữa, xưa có câu: "Tam-muội chẳng thành thì dù cho gân đứt xương khô, cuối cùng vẫn chẳng ngừng nghỉ". Còn nói: "Đạo chẳng hơn Tuyệt Đâu, chẳng lên núi này nữa". Còn nói: "Chẳng phá cục nghi thề chẳng nghi". Có tâm như vậy thì sợ gì mà chẳng làm được. Ta rất hồ thẹn, chẳng dám không cố gắng.

### **187. LÃO THÀNH RỒI SAU MỚI XUẤT THẾ**

Người xưa sau khi đắc ý thì ở trong núi sâu hang thẳm, nướng vạc gãy chân, ẩn mình bảo dưỡng; rỗng, trời đẩy ra, sau đó chẳng thể dừng được mới ứng thế. Người sau dần dần chẳng bằng được người xưa, nhưng ta còn kịp thấy các pháp sư làm kinh luận, các pháp sư làm Du-già thí thực, họ học thành rồi mà tuổi chưa cao thì vẫn từ từ mà chờ đợi. Gần đây hạng ít tuổi lên tòa, đông nhan nhân, Phật pháp suy sút, há chẳng cũng là phải ư?

### **188. KÉ TỔ TRUYỀN ĐĂNG**

Thế gian thường nói: "Phàm là những bậc đại triết đại ngộ tiếp đèn

Tổ, nổi huệ mạng Phật, phải là người có phúc của đấng thiên tử ba triều, có tài trạng nguyên bảy đời mới được". Lời này dường như thái quá, nhưng lý lại thực đúng như thế. Xưa Trung Phong lão nhân nói: "Sinh tử từ vô lượng kiếp tới nay, ngày nay muôn chuyển đổi tất cả há phải là chuyện dễ đâu. Cho nên Thập Thiện mới được sinh lên cõi trời, nhân không mới chứng được Tiên quả, Bồ tát tích lũy muôn hạnh lâu ngày vẫn còn chẳng tránh khỏi phơi mạng ở Vũ Môn thế thì ba triều, bảy đời vẫn là nói gân đây; và Chủ lục hợp (chỉ thiên tử), đứng đầu các hiền sĩ (chỉ Trạng nguyên) vẫn còn là ví dụ nhỏ đây.

Nói cho hết mức thì đó là bậc do công đức trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn thành tựu nên.

Dẫu vậy, cũng đâu có thể vì khó mà tự mình chán nản rồi đành tuyệt vọng được? Cứ quyết tâm tinh tiến gặp ma chẳng lùi, gặp khó lại càng kiên định, nghiên cứu tới cùng điều chí lý, lấy việc liễu ngộ làm nguyên tắc, chẳng lo không có lúc tương ứng. Vì sao vậy? Vì túc thế thiện căn khó lường.

## **189. TỘI SÁT SINH**

Trong trận thắng ở Đồng Giáp, Khổng Minh đã đốt người Man ở các động đều cháy thành tro tàn, ông nói: "Ta tuy có công với nước, nhưng ta chắc sẽ tôn thọ!" Người thế gian đều biết giết người là có tội, vậy mà đối với trâu, dê, chó, lợn v.v... ngày ngày bị giết đưa vào bếp núc thì lại điềm nhiên chẳng biết chê trách, lẽ nào lại nghĩ việc như vậy là nhẹ ư? Đâu được vô tội. Kinh Lễ nói rằng: "Vua vô có chẳng giết trâu, đại phu vô có chẳng giết dê, si vô có chẳng giết chó, lợn". Người đời đều biết giết súc sinh lớn là có tội, nhưng đối với các loại như tôm, hến, ốc, sò

v.v... một gấp đũa có đến hàng trăm hàng ngàn con thì lại điềm nhiên chẳng chê trách, lẽ nào lại nghĩ việc như vậy là nhẹ ư? Đâu có được vô tội! Ôi! nếu căn cứ vào lẽ mọi chúng sinh đều có PHẬT TÁNH thể thì con kiến với con người là một, có gì nặng nhẹ đáng nói đâu? Nếu như sang bắt nạt hèn, mạnh ức hiếp yếu thể thì con người có thể giết mà ăn thịt cũng chẳng có gì nặng nhẹ đáng nói đâu? Kinh Phạm võng nói: "Phàm là loại có mạng, chẳng được cố ý giết hại" ý nghĩa câu này sâu sắc thay!

### 190. LỜI TÔNG MÔN CHẴNG THỂ MÔ PHỎNG BẬY BẬ

Người xưa sau khi đại ngộ rồi thì nói ngang nói dọc, nói xuôi nói ngược, nói hở nói kín, nhất nhất khế hợp với tâm ấn của Phật đều là những lời chân thực, chẳng thể ví với chuyện ngụ ngôn của Trang Sinh (tức Trang Tử). Người nay có kẻ tâm chưa diệu ngộ nhưng nhờ bẩm tính thông minh lanh lợi, mồm mép béo lẻo, dòm thấy cơ duyên vấn đáp trong các [sách Ngữ lục] bèn hay bắt chước, chỉ cốt sao cho điên đảo khác thường, rất đáng sùng sốt để lờ thể tục, như canh ba giữa trưa, mặt trời mọc nửa đêm, đầu núi nổi sóng, bụi sinh đáy biển v.v... đủ mọi lời lẽ vô nghĩa vô vị, thuận miệng nói bừa. Những người không hiểu biết, không thể kiểm chứng, nếu đã đồng thanh khen ngợi, kẻ đó giả mạo lâu ngày chẳng quay lại được, cũng cho là mình thực sự chứng đắc. Thậm chí có những câu như "một hèo đánh chết cho chó ăn", "đây có Tổ sư không, hãy gọi ra đây rửa chân cho ta", những chỗ như vậy cũng lại hay bắt chước, không kiêng kỵ gì.

Ôi! Bàn sảng về Bát-nhã, tội ấy chẳng tha! Thật là đáng sợ!



## **191. XEM NGŨ LỤC CẦN PHẢI TÌM HIỂU CHỖ DỤNG TÂM CỦA NGƯỜI XƯA**

Phàm xem văn Ngũ lục của người xưa chẳng thể chỉ chuyên chú vào một hỏi một đáp, một niệm một tụng, vào những chỗ cơ phong sắc bén, lời lẽ kỳ diệu để cho khoái tâm mục ta, để giúp tư liệu cho ta đàm luận, mà cần phải nghiên cứu đến cùng nguyên nhân vì sao mà vị đó đã đạt tới mức đại triệt đại ngộ này, trong đó vị đó tự thuật công phu đã bỏ ra cùng các chỗ khắc khổ dụng tâm, rồi ta tuân theo mà tu hành. Đó chính là như người ta đã nói: "Sao chẳng tu theo cách ông ta". Nếu chỉ ăn cắp, bắt chước thì dù cho lâu ngày lâu năm, miệng lưỡi trôi chảy, nghiêm nhiên đánh lộn sòng với người xưa thì cũng chỉ là hoa cát bằng lụa màu, bánh vẽ ở trên giấy, nào có làm nên được trò trống gì!

## **192. DẠ KHÍ**

Tô Tử Chiêm (tức Tô Thức) kể rằng: Ông Mỗ chẳng học thiền, lúc lâm chung tự biết thời gian sẽ tới. Các con xin được dạy bảo. Ông bảo điều thứ nhất là đến canh năm phải dậy sớm. Các con chẳng hiểu cho là bảo phải siêng việc nhà. Ông nói: "Chẳng phải thế! Đó là bảo: Công việc canh năm lúc lâm chung sẽ mang đi được". Người xưa có câu: "Muôn thứ mang chẳng được, chỉ có nghiệp theo thân". Nghiệp theo thân chính là thứ mang đi được. Nhưng nghiệp có hai thứ: Một là sự nghiệp, hai là đạo nghiệp. Sự nghiệp có thiện, có ác. Ác nghiệp tạm gác lại, còn thiện nghiệp là phúc đã tu, đạo nghiệp là tuệ đã tu. Còn cứ phải là canh năm là vì đó chính là lúc mà Mạnh Tử gọi là Dạ khí. Tuy vậy, canh là thứ không có gì để mang đến, mang đi cả, thế thì chẳng những canh năm, mà là niệm niệm chẳng thể xa lìa dù chỉ trong giây lát.

### **193. PHẬT ÁN**

Thơ Đông Pha có câu: “Viễn công mua rượu mời Đào Lệnh, Pháp Án thui heo đãi Tử Chiêm”. Ta cho rằng người đại giải thoát chẳng ngại phá cách đãi nhau. Song mua rượu thì còn được, chứ thui heo thì há chẳng quá quất ư? Giả sử hiệp khách cứ vin vào lời Tử Chiêm, cuồng tăng cứ học đòi theo Phật Án, đầu têu làm bậy, thế thì ai sẽ chịu tội ấy? Cho nên, sự này chưa đáng tin. Đó chính là vì: Xưa nói rằng nhà thơ mượn vật làm tỷ hứng, chẳng nhất định sự thực là như thế! Giả sử có chuyện đó, Tử Chiêm tạm gác lại chưa bàn, còn Phật Án chiêu theo luật phải đuổi ra khỏi viện (tức chùa).

### **194. SỰ HỌC QUÝ Ở CHỖ TỈNH CHUYÊN**

Mễ Nguyên Chương nói rằng: Học thư pháp phải chuyên chú nhất tâm ở đó, không còn có thị hiếu nào khác thì mới có thể có thành tựu. Còn ta nghe nói người giỏi đàn cầm thời xưa cũng bảo rằng chỉ ra sức luyện hai ba khúc thì mới được nhập điệu. Lời này tuy nhỏ, nhưng có thể dùng để ví với chuyện lớn. Phật dạy: "Chế tâm ở một chỗ thì sự nào cũng xong" cho nên tâm chia hai đường, sự chẳng về một. Tỉnh chuyên chí dốc, Tam-muội chóng thành. Người tham thiền niệm Phật không thể không biết điều này.

### **195. LÒNG TỪ CỦA BÒ TÁT HƠN HÀNG THANH VĂN**

Kinh nói: "Người Thanh văn đối với kẻ chửi mình, hại mình thì hoặc lặng im, hoặc lánh xa. Bò tát thì chẳng thế, càng thêm từ tâm, yêu nó như con, phương tiện tế độ cho nó. Cho nên hơn hẳn Thanh văn, chẳng thể so được". Ta nghĩ người thế gian thường khó nhẫn nhịn được khổ

nhục, hưởng hồ chẳng những nhịn nhục, mà hơn nữa còn càng từ ái hơn!

Kinh còn nói: "Chúng sinh không có ơn gì đối với Bồ tát, mà Bồ tát vẫn luôn luôn muốn làm lợi ích cho chúng sinh". Ta nghĩ người thế gian còn có chuyện chịu ơn chẳng báo, hưởng hồ không có ơn đối với mình mà lại làm lợi cho họ! Năm được tôn chỉ này thì thiên hạ không một người nào không thể chơi được, thiên hạ không một người nào không thể cảm hóa được.

### **196. TÔNG THỪA CHẴNG HỢP VỚI GIÁO**

Tăng Tông Nguyên học sĩ đem Trung Dung Đại học pha trộn với kinh Lăng nghiêm rồi đem những lời lẽ câu cú hòa hợp với tông môn đến hỏi Tuyết Đậu Hiền thiên sư. Thiên sư đáp: "Ngay cái này còn chẳng hợp với giáo thừa, huống nữa là Trung Dung. Học sĩ cần phải trực tiếp lý giải". Rồi lại búng ngón tay một cái và nói: "Cứ như thế mà tiến thủ!" Tông Nguyên nghe nói liền tỉnh ngộ. Xét ra thời giáo một đời được người tu hành lấy đó làm chuẩn đích; chẳng hợp với giáo thì là ma thuyết. Thế mà lại nói thế thì đó tức là tôn chỉ giáo ngoại biệt truyền. Truyền ở ngoài giáo, thế thì những điều nói trong giáo là những sự gì, thế cũng là lia ngón tay nhìn thấy trăng và nắm được cái ý ở ngoài ngôn ngữ văn tự mà thôi.

Hơn nữa chuyện Thế Tôn cầm hoa, Ca Diếp mỉm cười đó là bước mở đầu của tông môn truyền pháp muôn đời. Nay lật lại công án nói: "Cái này còn chẳng hợp với chuyện cầm hoa, vì đó là ngoài hoa còn có biệt truyền", thế thì thế nào? Người xưa bảo rằng chỗ liễu ngộ của Câu Đề chẳng phải ở trên đầu ngón tay. Hay Tuyết Đậu búng ngón tay, Tông Nguyên tỉnh ngộ lại lật lại công án, nói: "Cái này vẫn chẳng hợp với việc

búng ngón tay, vì đó là ngoài móng tay còn có biệt truyền" thế thì thế nào?

### **197. PHÓNG THAM PHẠN (LÀM CƠM CHO NGƯỜI THAM THIỀN)**

Đất Việt An Thiên đêm làm cơm chay, gọi là "phóng tham phạm", đua nhau xa phí, hơn cả ngộ trai, theo nhau thành nếp đã lâu. Xưa có vị tôn túc nghe thấy Tăng ở phòng bên cạnh làm cơm sau giờ ngộ đã bất giác sụt sùi khóc lóc, buồn vì Phật pháp suy vi. Cho nên Tăng cấm ăn cơm quá ngộ, huống nữa là ăn cơm ban đêm. Luật nói rằng nhân gian khua chén khua bát thành tiếng, sẽ làm cho trong họng quý đói bốc lửa. Thế mà trong lúc đêm khuya thanh vắng lại động thớt khay mâm bát, tiếng vang thấu cả nhĩ căn quý đói, quên lời giáo huấn về từ bi, buông thả sự thèm muốn của cái miệng cái bụng, thế thì liệu tâm có yên được không? Có người nói: "Nửa đêm đói thì làm thế nào?" Thế thì có thể thay bằng quả, hạt, quả, bánh chẳng phiền đến nội niêu mới được. Hơn nữa, người đã giữ giới chẳng ăn cơm quá ngộ thì từ sau giờ ngộ, cho tới sáng hôm sau chẳng ăn vật gì dù nhỏ nhất. Chúng ta tối có thuốc men, thế mà sao lại chẳng biết đủ tới mức quá quắt như vậy?

### **198. TĂNG ĐƯỜNG**

Tôn Túc xưa khai đường an chúng, hoặc ba trăm năm trăm, thậm chí Hoàng Mai có bảy trăm, Tuyết Phong có cả ngàn, Kính Sơn có một ngàn bảy trăm; lúc đầu ta rất hâm mộ điều đó, tự buồn vì nổi sinh sau đẻ muộn chẳng được gia nhập vào đám long trọng đó! Nay già rồi mới biết những điều nói về các thời Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp quả là

không sai, trong đám lớn hội đông tìm một hai người thực sự làm việc đạo còn chẳng thể được. Cho nên Kim Xí La tôn giả ba người làm bạn khất thực; Từ Ninh Viên thiên sư sáu người kết bạn để tham học Phần Dương. Và ba người đã chứng La-hán, sáu người đã thành đại tài. Nếu cứ lấy số nhiều nhưng người chứng lại hiếm, người thành lại hiếm thì dẫu nhiều mà làm gì? Ta làm Tăng đường chỉ chứa 48 người, so với người xưa chẳng bằng một phần mười, thế mà vẫn cảm thấy nhiều, vẫn muốn làm hẹp nữa bé nữa! Chẳng phải là ta không có tâm phổ độ, mà là trong thời mạt pháp đáng phải nên như thế.

### **199. KẾT XÃ KẾT HỘI**

Việc kết xã niệm Phật bắt đầu từ thầy Huệ Viễn ở Lư Sơn. Ngày nay người chủ xã liệu có được như thầy Huệ Viễn không? Người tham dự xã liệu có được như mười tám vị hiền giả không? Thế thì nên ít, chẳng nên nhiều. Vì người thực sự tu Tịnh độ cũng giống như người trong Tăng đường. Còn như việc nam nữ chung chạ trong cùng một xã thì đó là điều mà Lư Sơn chưa hề có. Nữ tự mình nên ở nhà niệm Phật, chớ gia nhập vào đám nam, tránh xa sự ty hiềm chê bai của thế gian. Hộ trì chánh pháp của Phật, không có việc gì quan trọng bằng việc này. Mong các vị đồng tu hãy cùng giữ gìn điều này. Thêm nữa, hội phóng sinh cũng nên ít chẳng nên nhiều: vì người thực sự từ tâm cứu vớt sinh linh cũng giống như người trong Phật hội. Cứ theo ngu ý của tôi thì mỗi người đều tùy theo điều mắt thấy của mình, tùy theo năng lực, mua mà phóng sinh. Hoặc tới cuối mùa, hoặc tới cuối năm, cùng đến một nơi, họp lại tính số phóng sinh, bình xét đức nghiệp, một lúc rồi giải tán, chớ xa phí trai cúng, chớ ham chơi làm mất thì giờ. Thế là được! Mong các bạn đồng tu

cùng giữ gìn điều này.

## 200. LIÊN XÃ

Thế gian có bọn vô lại tà ác mượn danh tiếng Phật thậm chí hợp thành đàn lũ, âm mưu làm điều phi pháp. Song cái cơ mà bọn chúng mượn đều nói rằng Phật Thích Ca suy, Phật Di Lặc sẽ trị đời. Đó chẳng phải là liên xã của Viễn sư ở Lư Sơn. Viễn sư khuyên người ta bỏ cõi Sa Bà mà cầu Tịnh Độ, ngài dạy phải coi vàng bạc là vật như bản làm ô nhiễm bản tâm, coi tước lộc là hình cụ khổ sở trói buộc bản thân, coi nữ sắc là búa rìu chặt đẽo tính mệnh, coi áo đẹp cơm ngon, ruộng vườn nhà cửa là hầm hố sa ngã vào ba cõi. Chỉ mong người ta thoát khỏi thế giới loài người mà đầu thai vào chốn Cửu Liên (chỉ cõi Tịnh độ) như vậy thì còn thêm, còn muốn gì nữa? Còn bọn giả danh Di Lặc kia thì lại dùng vàng bạc, tước lộc, nữ sắc, áo cơm, điền Trạch để dụ dỗ những dân ngu, khiến họ hí hửng mà theo mình. Như thế thì hai loại hội xã trái ngược với nhau như băng lạnh với tro nóng, không thể không phân biệt rõ. Song người trong liên xã cũng tự nên tự hiềm tránh họa, đúng như điều mà trước đây đã nói là nên ít chẳng nên nhiều. Đó là lời tha thiết đấy. Ta đã từng có bài văn Tại Gia Chân Thực Tu Hành để răn đời, đại ý bài văn nói: phàm là người thực tu chẳng cứ lập đàn lập hội; nhà có tịnh thất, cứ đóng cửa niệm Phật là được. Chẳng cần phải cung phụng tà sư, có cha mẹ, cứ hiếu thuận niệm Phật là được. Chẳng cần cứ phải chạy ra ngoài nghe giảng; nhà có kinh thư, cứ y giáo niệm Phật là được. Chẳng cần cứ phải bố thí ở chốn Không môn, nhà có họ hàng thân thích xóm làng quen biết nghèo túng khó khăn cứ chu cấp niệm Phật là được.

Vì sao vậy? Vì người vụ thực chẳng chuộng bề ngoài. Mong những

ai làm Tăng hãy đem những lời này mách bảo cho khắp cả các cư sĩ.

## **201. TÂM, MẬT**

Người xưa có câu "Mật muốn lớn mà tâm muốn nhỏ". Mật lớn là chỉ có gan đảm đương. Tâm nhỏ là chỉ làm gì phải có sự cân nhắc. Có gan đảm đương, nên dù có ngàn vạn người ta cũng xông vào, có sự cân nhắc, nên khi lâm sự thì e sợ, dùng mưu kế tốt để mà hoàn thành. Đó là chính luận. Còn đối với Tăng thì lại ngược lại điều đó, tôi cho rằng họ phải tâm muốn lớn mà mật muốn nhỏ. Tâm lớn, nên bao trùm mười cõi, mang công vạn linh và tế độ rộng khắp vô tận. Mật nhỏ, nên ba ngàn uy nghi, tám vạn tế hạnh, cố giữ gìn chẳng dám coi thường.

Ngày nay kẻ mới học hơi có chút minh mẫn đã gần thì miệt thị người đồng thời, xa thì coi khinh cả người xưa, coi khinh thanh quy, dè bieu Tịnh Độ, mật thì lớn đấy! Xét thực chất của họ thì chỉ biết có mình chẳng biết có người, chỉ biết bảo dưỡng yêu chiều tấm thân máu thịt con của mình, chẳng biết khôi phục làm đầy thế giới lượng rộng lớn của mình, tâm thế là nhỏ đấy! Có người hỏi: "Hạng người mà Hoàng Bá gọi là Thô hạnh Sa-môn há chẳng phải là chỉ hạng mật lớn ư?" Ôi! Kẻ vụng về vẽ hổ chẳng thành hổ mà giống như chó. Hạng người mà người gọi là lớn mật đó ta sợ chẳng thành Thô hạnh Sa-môn mà thành Vô lại tăng! Há có thể chẳng cần thận ư!

## **202. THÁI LAO CÚNG KHÔNG TỬ.**

Hán Cao Đế qua đất Lỗ, dùng cỗ thái lao mà cúng Không Tử, sử quan chép lại và khen việc này. Đây có hai ý: một là sau khi nhà Tần tàn bạo đốt sách chôn Nho mà lại có cử chỉ này; hai là Cao đế vốn là vị quân

chủ đầu có chuộng Thi Thu, đã hủy mũ Nho làm nhục Nho sĩ mà lại có cử chỉ này, cho nên đã đặc biệt khen sự kiện này mà thôi. Cứ như đạo đức của Không Tử thì ông hiền hơn Nghiêu Thuấn, sánh với trời đất, hơn cả cha mẹ, đầu giết rồng mổ phượng, ninh voi nướng kinh, cũng đâu có đủ để đền ơn trong muôn một, hưởng hồ chỉ là một con vật lông vàng hoe có sừng ư? Láng giềng phía Đông giết bò để tế cũng chẳng bằng láng giềng phía Tây tế Dục (tế vào mùa xuân lễ vật ít ỏi), đó là lời giáo huấn rõ ràng trong Kinh Dịch. Lễ nghi chẳng đúng lễ vật thì Thần sẽ bỏ đi hưởng hồ là Thánh nhân ư? Dùng đây làm ví dụ thì các điều khác có thể biết được.

Tiếc thay từ xưa tới nay, cứ bắt chước nhau đã lâu mà không ai có thể cứu vãn nổi.

### **203. NHO PHẬT CHÊ NHAU**

Từ xưa Nho đã chê Phật, Phật lại chê Nho. Ta cho rằng lúc Phật pháp mới du nhập vào Trung Quốc, người sùng Phật đông, nhà Nho lo cho đạo thế gian thì chê Phật cũng chưa phải là quá đáng; Nho đã chê Phật, người ngờ Phật đông, nhà Phật lo cho đạo xuất thế gian, chê lại nhà Nho, điều đó cũng chưa có gì là quá đáng. Tới sau khi ông Phó, ông Hàn chê Phật, người sau lại bắt chước mà chê bai, thế thì thật là quá quắt! Vì sao vậy? Vì mặt trời đã xua tan bóng tối rồi thì chẳng cần đèn đuốc làm gì? Cứ thực tình mà bàn thì Nho và Phật chẳng hại gì nhau mà là giúp nhau. Thử nêu tóm tắt: Phạm người làm ác có trốn tránh hình phạt lúc còn sống thì cũng vẫn sợ phải sa địa ngục sau khi đã chết, vì vậy mới đổi ác tu thiện. Thế là Phật đã ngấm ngấm giúp đỡ cho những điều bất cập của vương hóa. Tăng kia chẳng thể dùng thanh quy ước thúc



được. Nhưng sợ hình phạt mà chẳng dám bừa bãi buông tuồng. Thế là Nho đã giúp đỡ công khai những chỗ bất cập của Phật đấy! Nay Tăng chỉ lo Phật pháp chẳng thịnh, chẳng biết rằng nếu Phật pháp thịnh quá thì sẽ chẳng phải là phúc của Tăng. Đẹp đi nên đi một chút, mà Phật pháp được tồn tại lâu ở thế gian chính là tại lý do này. Biết điều này thì hai bên chẳng nên chê bai lẫn nhau, mà nên giúp đỡ lẫn nhau.

## **204. HIẾU DANH**

Người ta biết tác hại của thói háms lợi, nhưng chẳng biết tác hại của thói hiếu danh lại càng ghê gớm. Sở dĩ chẳng biết là vì cái hại của háms lợi to và dễ thấy, còn tác hại của hiếu danh nhỏ và khó biết. Cho nên người hơi biết tự yêu quý mình thì có thể khinh lợi, còn về danh thì nếu chẳng phải là bậc đại hiền đại trí thì chẳng thể tránh được. Muốn lập danh thì cố làm những việc quý quyết khác thường. Muốn giữ danh thì gian dối nghĩ kế che đậy, suốt đời lật đật vì danh chẳng lúc nào rảnh, thế thì còn rảnh đâu mà trị thân tâm nữa? Xưa, một vị lão túc nói: "Cả thế gian không có ai là không hiếu danh!" Nói rồi thở dài. Trong cử tọa, có một người đứng lên nói: "Đúng như lời ngài dạy, người chẳng hiếu danh chỉ có một mình ngài là thôi!" Vị lão túc đó liền hơn hờ cả mừng vui hẳn lên, chẳng biết rằng bản thân mình đã bị người kia lờm. Cái cửa ải Danh khó phá như vậy đấy!

## **205. LƯƠNG VÕ ĐỀ**

Trong Chính Ngoa Tập, tôi đã chứng minh câu chuyện Võ Đề chết đói là bịa đặt nhưng vẫn chưa kịp đề cập đến các vấn đề khác. Như việc người ta chê cười vua đã bỏ thịt ăn rau, song ngay ông lão nhà quê có

gắng cấy cày mà được giàu có còn có thể tha hồ ăn cho sưng cái miệng cái bụng coi đó là một sự hưởng thụ, thì Võ Đế lẽ nào lại chẳng biết mình có ngọc thực muôn phương? Người ta cười vua đã dùng miễn làm vật cúng tế thay cho các con vật cúng, song sĩ nhân được đồ đạc, còn muốn xin tổ tiên gia ơn coi đó là vinh sủng, thì lẽ nào Võ Đế lại chẳng biết mình là bậc tôn quý ư? Người ta cười vua khi hết án tử hình ắt phải rơi lệ, song ngay đến việc xuống xe khóc lóc trước kẻ tội phạm, nói rằng một người mà có tội là do ta hãm hại họ, lẽ nào vua chẳng biết rằng chính mình nắm quyền sinh sát?

Chỉ có việc xả thân vào chùa tăng là làm mất thể thống của người làm vua, đó đại để là vì có niềm tin nhưng không có trí tuệ, kiến giải chẳng sáng suốt, bởi vậy đã khinh thân trọng pháp mà chấp nệ thái quá. Thêm nữa, từ thời Tấn Tống trở đi người ta đua nhau coi Thiên quán là cao, chẳng biết có sự hướng thượng, bởi vậy Võ Đế gặp đại pháp của Đạt-ma chẳng hợp, đó là điều đáng ân hận. Nếu vì vua mất nước mà chê bai vua, thế thì không được, xét ra lỗi của Võ Đế là quá nhân từ. Lòng nhân từ của Võ Đế là của người vì nhân từ mà mắc lỗi. Lẽ nào có thể đem đánh đồng một giuộc với những vua mất nước như Trần Hậu Chủ, Chu Thiên Nguyên được? Nếu nhân việc Võ Đế thờ Phật mà chê bai thì đó là điều ta chẳng được biết!

## **206. HOA VƯƠNG SỞ**

Trong núi có loài hoa cùng chung gốc chung cành mà lại phân chia ra làm bông to bông nhỏ. Loại to thì như hoa mơ hoa mận, vây quanh ở ngoài, loại nhỏ thì như hoa quất hoa quế xúm xít ở giữa. Số ở ngoài ước chừng tám bông, số ở trong đến hơn một trăm. Dân miền núi không ai

cho là lạ, cũng không ai biết tên loài hoa này. Ta nhìn thấy và cho là lạ. Xét ra cùng là một loài hoa mà lại to nhỏ khác nhau, đó là điều kỳ lạ; lớn vậy ở ngoài mà nhỏ hợp ở trong, có lẽ lại là điều kỳ lạ nữa. Ta bèn đặt tên cho loài hoa này là Vương Sở. Bông to là Tâm vương, bông nhỏ là Tâm sở. Số của Tâm vương là 8, hoa ngoài theo số đó. Số của Tâm sở là 51, hoa trong theo số đó. Ngoài là 8, có khi có sự thêm bớt, nhưng thông thường thì là 8. Trong luôn luôn gấp đôi bản số, nếu chia nhỏ ra thì vô tận. Vương ở ngoài, còn Sở ở trong, Vương thu nhiếp được Sở, Sở chẳng thu nhiếp được Vương. Vương xuất ra Năm, Sở cũng xuất ra năm, mà có năm tua, vì Vương đơn còn Sở kép. Ngoài nở trước, trong nở sau, vì Vương là gốc, còn Sở là ngọn. Chìm đắm đã lâu mà nay mới hiển lộ, đại để là chỉ nhân duyên thời tiết.

Có người nói: "Hoa này không có vẻ đẹp, đột lên thì khói làm người ta khó chịu, người kiếm củi vứt đi chẳng dùng làm củi, thế thì có gì là kỳ lạ!"

Than ôi! Đây chính là lý do khiến nó kỳ lạ đấy! Trang Sinh (tức Trang Tử) quý cây sù, vì nó chẳng thể dùng làm gỗ để chế tác. Song chẳng dùng làm gỗ để chế tác thì người ta lấy nó về làm củi. Nay chẳng thể làm củi, thế thì đó là thứ vô dụng hết mức trong thiên hạ. Kinh Dịch nói: "Xa chạy cao bay" (Có chỗ giải thích là "Béo nhờ trốn được"), có lẽ là nói về điều này chăng!

## **207. ĐẠO NÀY**

Người xưa có câu: "Dẫu có xe bốn ngựa kéo được đem đến biếu trước, rồi ngọc bích tày vóc được đem đến biếu sau thì cũng chẳng bằng ngồi mà tiến đạo này". Nhân câu này, ta suy ra rằng: đâu phải chỉ có xe

bốn ngựa kéo và ngọc bích tày vóc, mà dẫu làm vua cả thiên hạ cũng chẳng bằng ngôi mà tiến đạo này! Đâu phải chỉ có làm vua cả thiên hạ, mà dẫu là Kim luân thánh vương làm vua cả bốn cõi thiên hạ, cũng chẳng bằng ngôi mà tiến đạo này. Đâu phải chỉ có làm vua cả bốn cõi thiên hạ, mà dẫu có làm vua các cõi trời Đạo Lợi, Dạ Ma thậm chí làm vua cả Đại thiên thế giới cũng chẳng bằng ngôi mà tiến tu đạo này. Song xưa gọi là đạo này là chỉ đạo trường sinh cứu thị (chỉ Đạo giáo).

Nay người đầu tròn áo vuông, hiệu xưng Nạp tử (xuất gia), sẽ ngôi mà tiến tu đạo lớn vô thượng Bồ-đề thế mà lại hâm mộ sự giàu sang của nhân gian thì ta chẳng biết đó là tâm địa gì?!

## **208. THÂN MÀU VÀNG RÒNG**

Ca ngợi thân Phật, nói là màu vàng ròng. Đây đại để là chỉ lấy tính chất na ná gần giống, chứ chẳng phải thực sự như thứ mà người thế gian gọi là vàng ròng. Vàng trời, bạc trời so với vàng thế gian, bạc thế gian cũng ví như ngọc đẹp so với sỏi cuội, hơn kém tự rõ. Vì vàng trời còn chưa đủ để ví với Phật, huống chi là vàng thế gian. Sự tinh túy vi diệu, rực rỡ sáng trong của Phật đương nhiên chẳng phải là thứ mà con mắt phàm tục nhìn thấy được, song đó là thứ chẳng thể bắt. Như nay dùng đất dùng gỗ mà làm thành tượng thiếp vàng để trang sức, quả nhiên cho rằng sắc tướng của Phật cũng chỉ như vậy, thế thì là sai rồi đấy.

## **209. XUẤT GIA HƯU TÂM KHÓ**

Con người sinh ra rét thì muốn mặc, đói thì muốn ăn, ở thì muốn yên, đồ dùng thì muốn đầy đủ, trai thì muốn lấy vợ, gái thì muốn gả chồng, đi học thì muốn giành lấy tước lộc, lo việc nhà thì muốn được

giàu có, không lúc nào cất được cái gánh lo nghĩ mong muốn ấy. Người hăng hái xuất gia là người không có những lụy này nữa, nhưng nếu vẫn còn biết bao nỗi niềm chẳng quên thế thì có quý gì việc xuất gia? Phật dạy: "Thường tự xoa đầu để bỏ trang sức". Song há phải chỉ có trang sức, mà thường tự xoa đầu nói: "Ta là Tăng, bỏ ngay vạn duyên, một lòng nghĩ tới đạo".

## **210. TỜ TẮM 1**

Nghề tờ tằm giết hại sinh mệnh vừa nhiều vừa tàn khốc, thế mà thế gian không ai cấm. Họ bảo rằng trên thì thiên tử, trăm quan đều dùng thứ đó để may triều phục, dưới thì dân quê nam nữ đều dùng thứ đó để làm sinh kế. Song giả sử từ xưa đã không có tằm thì ắt sẽ an tâm dùng vải mà thôi. Còn nếu là sinh kế thì trong dân số chẳng làm nghề tằm tơ chiếm chín phần mười, số làm nghề tằm tơ chỉ chiếm một phần mười, chưa thấy ai chẳng làm nghề tơ đều bị đói mà chết cả? Có kẻ hỏi: "Khổng Phu Tử vì sao mà bỏ sợi gai dùng tơ tằm?" Đại để là vì vào thời Khổng Phu Tử tơ tằm được sử dụng đã lâu, gia công đơn giản hơn dùng gai, Khổng Phu Tử phải tạm theo. Thế mới biết tập tục thật khó thay đổi. Thêm nữa vua Vũ mặc quần áo xấu, nhưng áo châu mũ niệm phải đẹp, mũ niệm dùng tơ tằm, còn các thứ khác chưa hẳn đã dùng. Dụng ý có thể biết được.

## **211. TỜ TẮM 2**

Kinh Dịch nói rằng: Phục Hy bện dây thừng làm thành lưới bẫy để săn thú để đánh cá. Có sao Thánh nhân lại làm đầu tiêu cho bọn sát sinh? Từ xưa, không có ai giải thích điều này. Gần đây Hòe Đình Vương Công

hăm hờ viết: "Thời hồng hoang chim muông cá núi ba ba làm hại lúa má của dân, làm lưới bẫy là để trừ các vật làm hại dân, chứ chẳng phải là để bắt lấy vật mà ăn thịt". Cách giải thích này chẳng những bảo toàn được sinh mệnh của loài vật, giác ngộ cho thế gian bị mê muội, hơn nữa còn có công đối với Thánh xưa. Song sử khen việc vua Hoàng Đế sai nguyên phi là Tây Lăng Thị dạy dân nghề tầm tơ thế thì nói thế nào cho thông đây? Ta nghe nói có loài tầm dai có thể nhả tơ trên cành cây, mà việc lấy tơ đó chẳng cần phải lược kén. Có lẽ Tây Lăng dạy nghề tầm tơ đó là chỉ tầm dai chẳng? Còn tầm nhà kia có khi là do người sau tự làm, chứ chẳng phải do Tây Lăng bày ra chẳng? Thành Thang tháo lưới ở ba mặt để mở đường sống cho loài vật, thế mà Hoàng Đế lại đưa hết chúng vào nôi vào vạc không sót một con. Thế là Thành Thang thì cởi lưới, nhưng Hoàng Đế lại một mẻ lưới vét hết! Có người nói: "Tô Đông Pha nói rằng: Chờ con ngài ra khỏi kén, rồi sau mới lấy kén đó để làm tơ, thế thì không có nghiệp giết nhộng". Chẳng biết rằng khi con ngài đã chui ra khỏi kén thì kén đó chỗ đứt chỗ liền và chẳng thể kéo thành tơ được. Chưa chắc Đông Pha đã nói câu đó!

## **212. ÔNG LÃ VĂN CHÍNH**

Ông là Lã Văn Chính đã được quý hiển vào triều làm Tể tướng rồi, các thứ được vua ban thưởng, ông đều gói ghém, ghi lại chẳng dùng, vua biết chuyện đó bèn hỏi vì sao. Ông tâu rằng: "Hạ thần có ơn riêng chưa trả". Đại để là vì lúc hàn vi, ông đã chịu ơn chùa Tăng. Nay tương truyền lúc trẻ ông nghèo, đọc sách trong chùa, cứ chờ lúc tăng ăn gõ chuông là chạy đến. Tăng ghét ông, ăn xong rồi mới gõ chuông. Ông tới, rất khôn quẩn, bèn đề lên vách rằng: "Mười độ rình chay, chín độ không. Vì sư ăn

hết mới gõ chuông". Tới khi ông thi đỗ, Tăng bèn lấy the lòng mấy câu thơ đó. Ông tới chùa viết tiếp rằng: "Hai mươi năm trước lem luốc mặt, mà nay the biếc mới thấy lòng".

Cứ theo như phần trên đã nói thì Tăng sao mà hiền vậy! Cứ theo như phần sau nói thì Tăng sao mà dở vậy! Nếu vu oan cho người hiền thì thành khẩu nghiệp. Mà những điều thế gian truyền nhau thì đều từ trong đã sử kịch trường mà ra, e rằng chẳng đáng tin.

### **213. HỌC ĐẠO KHÔNG KIỂU HÃNH, KHÔNG UÔNG KHUẤT**

Thế gian cầu danh, có người học chưa thành mà danh đã thành, đó gọi là kiêu hãnh [ăn may], vì chẳng đáng được mà được. Có người học thành mà danh chẳng thành, đó gọi là uông khuất (đen đũi, oan uông), vì đáng được mà chẳng được. Cho nên mới nói: Bọn ta thi đỗ, Lưu Bôn lại trượt. Đại để là nói về kiêu hãnh và uông khuất vậy. Học đạo thì chẳng thế. Chưa có ai danh treo ở núi rừng, thân rong ruổi trong triều ngoài chợ, nhớn như thơ thần, một chằm mười nhác mà lại thành học nghiệp. Cũng chưa hề có ai khổ chí lực hành, dốc hết tinh thần, chẳng lùi chẳng nghỉ lấy việc liễu ngộ làm chuẩn đích mà đạo nghiệp lại không thành. Đại để là vì cầu danh tại người, cầu đạo tại mình, người học đạo chỉ nên quyết tâm tinh tiến mà thôi, chớ mang ý đồ kiêu hãnh (ăn may), chớ lo sẽ bị uông khuất.

### **214. TRƯỚC THUẬT NÊN VÀO CUỐI ĐỜI**

Đạo nhân trước thuật chẳng thể ví với từ chương, truyện ký thế gian, trên thì giải thích rõ tâm pháp của Phật trước, dưới thì mở cửa giác ngộ

cho hạng hậu học, quan hệ đó chẳng phải là nhỏ: Giả sử học chưa tinh, kiến giải chưa ổn định, nếu có chỗ hiểu sai, há chẳng gần như phụ lòng Phật và làm lầm lỡ hạng hậu học ư? Trọng Ni làm đứt dây da đóng sách tới ba lần mới viết nên được Thập Dục, Hối Am lúc lâm chung vẫn còn cải định tôn chỉ thành ý của Đại học. Người xưa luôn luôn thận trọng như vậy. Huông hồ xuất thế ngữ luận bàn đâu có dễ. Sách Thanh Long Sa chưa gặp Long Đàm cứ cho là điển tịch chẳng hề san cải, thế mà rốt cuộc chỉ thành một mối lửa; Diệu Hỉ lúc mới được ấn chứng, nếu đã vội tự mãn tự túc ngay, thì làm sao có thể có được sự nghiệp ngày sau? Tuổi trẻ trước thuật vốn dĩ nên từ từ.

## **215. CƠ DUYÊN**

Thạch Đầu ở chỗ Lục Tổ, Lục Tổ biết ông cơ duyên chẳng tại đó, đã bảo đi gặp Thanh Nguyên, nhờ vậy mà được đại ngộ.

Đan Hà ở chỗ Mã Tổ, cũng lại vì cơ duyên chẳng tại đó, Mã Tổ đã bảo gặp Thạch Đầu, nhờ vậy mà được đại ngộ. Cho đến Lâm Tế từ chỗ Hoàng Bá mới tới Đại Ngu, Huệ Minh từ chỗ Hoàng Mai mà tới Tào Khê cũng đều thế cả. Hơn nữa, chẳng phải chỉ thế. Những người mà Phật chẳng thể độ được lại được độ bởi Mục Liên, đó cũng đều là do cơ duyên xui nên thế. Cho nên người học được gặp bậc chân thiện tri thức thì phải khởi đại tín kính, đời nay đời sau lấy họ làm bến làm cầu, chẳng thể lảng cháng chỉ sống uống mà thôi.

## **216. BÁT NHÃ 1**

Đất làm mục được vật, nước làm nát được vật, nhưng cũng phải có tàn chất tồn tại ở đó, đợi đến khi chìm đắm chôn cất ngấm dần lâu ngày



thì rồi sau mới tiêu hủy được. Còn như lửa thiêu vật thì chỉ trong khoảnh khắc là cháy thành tro. Ta vì thế mà biết Bát Trí như đám lửa to, các nước tham ái gần nó sẽ bị kiệt, các củi phiền não hễ chạm vào nó là bị cháy liền, các đá ngu si để sát bên nó là bị cháy sém, các rừng rậm tà kiến, các buồng úm thũng chướng ngại, các loại tạp vật vọng tưởng tình thức nhan nhản đều bị lửa mạnh thiêu cháy không còn sót tý gì. Xưa bảo rằng loại trùng cực nhỏ chỗ nào cũng có thể đậu được, chỉ không thể đậu ở trên ngọn lửa; lấy đó mà ví với tâm chúng sinh chỗ nào cũng có thể duyên vào được, chỉ chẳng thể để mất Bát Nhã Trí dù chỉ trong một sát-na.

## **217. BÁT NHÃ 2**

Ta đau chân, ta phải dùng kiệu. Một đêm, phu kiệu say ngã, lọng đổ, liền có mấy gã đàn ông vung tay chộp lấy mũ của ta, có lẽ vì chúng cho rằng người ngồi trong kiệu có khi có vàng ngọc trang sức trên đầu. Thế rồi chúng cả thẹn và chạy mất. Ta nhờ vậy mà biết Trí Bát-nhã như mặt trời lớn, mặt trời vừa lặn là bọn trộm cướp gian tà đã xông ra ngay; chân chiếu mới thừa, vô minh phiền não liền nổi lên ngay.

Tiên đức bảo rằng: Tạm thời vắng mặt, giống như người chết. Cho nên người học đạo chẳng thể để mất Trí Bát Nhã dù chỉ trong một sát-na.

## **218. BÁT NHÃ 3**

Kinh nói rằng: Tháng mùa Hạ vực trữ nước trong đồ đựng chỉ qua một đêm là có trùng sinh ra liền, song cực kỳ bé nhỏ, mắt thường chẳng thể nhìn thấy được cho nên phải lọc nước rồi sau mới dùng. Nếu để nước trên lửa, lửa chẳng tắt, nước chẳng lạnh thì trùng chẳng sinh. Ta nhờ vậy

mà biết Trí Bát Nhã như lửa đun nước, giản chiếu mạnh mà chẳng nghĩ, ôn dưỡng dày dặn liên tục thì loại du tâm tạp hoặc kia sẽ từ đâu mà sinh ra được! Cho nên người học đạo không thể để mất Trí Bát Nhã dù chỉ trong một sát-na.

## **219. CHỈ QUÁN THIÊN THAI**

Trong môn Chỉ quán chữa bệnh, có khi sáu chữ, có câu chú tâm nhìn xuống v.v... Đại để là đạo chỉ quán rất rộng bao gồm đủ thứ, ngay phép chữa bệnh cũng gồm ở trong đó và phần lớn đều cùng có ý nghĩa giống như việc uống thuốc. Bởi vậy lấy chỉ quán, chứ chẳng phải là mục đích chính của chỉ quán. Người sau chẳng biết ý này và nhà dưỡng sinh đã dẫn làm bằng cứ; thế rồi mới có kẻ bề ngoài dùng danh nghĩa thiên để trang sức, nhưng bên trong lại tu đạo thuật. Hỏi họ thì họ lại vin vào lời của thiên cho nên phải phân tích rõ.

## **220. XEM CẢNH BẠN RỘN**

Thế gian có những người khi gia nghiệp đã làm xong, tới ngày cuối năm, ngồi yên mà xem người nghèo tất tưởi vất vả lo toan chuyện áo cơm, đó gọi là xem bạn rộn. Thế gian có những người việc khoa danh đã xong, tới ngày đại tỷ (chỉ thi Hội, thi Đình) bèn ngồi yên mà xem sĩ nhân tất tưởi vất vả lo toan việc tiến thủ, đó cũng gọi là xem cảnh bạn rộn. Chỉ không nói rằng: thế gian có người hoặc đã phá, trí đã thành, việc làm đã xong, ngồi yên mà xem chúng sinh sáu đường tất bật vất vả ở trong vòng luân hồi sinh tử, đó há chẳng phải là thứ được gọi là "Xem cảnh bạn rộn" ư? Ôi! Cả thế gian đều ở trong cảnh bạn rộn.

Người xưa nói: "Lão tăng tự có phép an nhàn". Phép an nhàn này há

dễ nói ư?! Tuy vậy, người thế gian vì nhân mà xem cảnh bận rộn, đó là vì có tâm tự hờm mình, chứ không có tâm thương họ.

Bồ tát xem cảnh bận rộn, khởi tâm đại từ đại bi, giác ngộ khắp hết chúng sinh mê lầm, mong muốn họ cùng được giải thoát. Thế thì hai loại tâm ấy khác nhau rất xa, bởi vậy mới thành ra sự phân biệt giữa Thánh với phàm, giữa đại với tiểu.

## **221. BIỆN DUNG**

Ta vào kinh sư, cùng với hơn hai chục người cùng đi tới chỗ thầy Biện Dung tham lễ thỉnh giáo. Thầy dạy là không được tham lợi, không được cầu danh, không nên lân la nhờ vả nhà quyền quý, chỉ nên nhất tâm tu đạo. Sau khi đi ra, mấy người trẻ tuổi cười nói: "Ta cứ tưởng là sẽ được nghe những điều kỳ lạ chứ đâu có cần những lời chung chung này?" Ta cho dù là không đúng như thế. Chỗ đáng kính của cụ này chính là ở đó. Cụ dẫu có nói năng vụng về đi nữa, lẽ nào lại chẳng thể góp nhặt một hai cơ duyên vấn đáp của tiên đức để che đậy môn hộ. Sở dĩ chẳng làm thế là vì những lời cụ nói là những điều mà cụ đã thực hành, nêu những điều tự mình đã làm ra dạy người, đó chính là chân thực hiện hòa, chẳng thể khinh được.

## **222. THIỀN, GIẢNG, LUẬT**

Thiền, Giảng, Luật xưa gọi là ba tông. Chùa mà người học ở, áo mà người học mặc mỗi tông cũng đều có sự khác biệt. Như quận ta thì các chùa Tịnh Từ, Hồ Bão, Thiết Phật v.v... đều là Thiền tự; các chùa Tam Thiên Chúc, Linh Ân, Phổ Phúc v.v... đều là Giảng tự; các chùa Chiêu Kiền, Linh Chi, Bồ Đề, Lục Thông v.v... đều là Luật tự. Áo thì thiền

mặc màu xám, Giảng mặc màu lam, Luật mặc màu đen. Lúc ta mới xuất gia vẫn còn thấy ba màu đó. Nay thì đều thành màu đen rồi; các Thiên tự, Luật tự đều làm nơi Giảng rồi! Than ôi! Ta chẳng biết kết cục việc này sẽ sao!

### **223. ĐÒ CỔ VÀO TAY TA**

Người thời nay đôi với một cái đỉnh, một cái lọ, một bức thư pháp, một bức tranh vẽ nếu là thứ xa xưa từ thời thượng cổ, là thứ do danh gia tạo ra, là thứ mà mình bình sinh ao ước mà chẳng thể có được, một khi kiếm được thì cả mừng quá mức, hớn hờ mà tự nhủ rằng: "Đây là thứ đã được nơi này, nơi kia thay nhau cất giấu, mà nay may đã lọt vào tay ta!" không hề nghĩ tới thứ chí bảo vô giá từ khoáng kiếp tới nay, lúc nào mới lọt vào tay ta! Huống hồ đồ cổ ngoạn thế gian ở ngoài, cầu chưa hẳn đã được; thứ chí bảo kia ở ngay trong ta, cầu là phải được.

Cũng chỉ do chẳng nghĩ mà thôi.

### **224. NGỘ ĐẠO KHÓ, LÀM LÀNH DỄ**

Giữa thời Mạt pháp ngũ trược này, lại thêm nhiều tích tập nảy sinh mà lại muốn đoạn vô minh hoặc, ngộ tự bản tâm thì trong ngàn vạn người, may ra được một hai người, đó cũng không có gì là lạ. Còn như chẳng làm ác mà làm lành thì đó cũng là chuyện dễ. Nhưng can tâm làm việc chẳng lành thì ta chẳng biết đó là tâm địa gì nữa! Thêm nữa thân, khẩu, ý ba thứ đó, nếu muốn nhiếp ý bất động mà xuất nhập vô thời, khỏi diệt vô hình, Định lực khó thành, thì cũng không có gì là lạ. Còn như trị thân chẳng làm việc ác, trị khẩu chẳng nói lời ác, đó cũng là chuyện dễ. Nhưng cam tâm làm điều ác về thân, khẩu, thì ta chẳng biết

đó là tâm địa gì!

## **225. THẬN TRỌNG TRONG VIỆC NGỢI KHEN**

Người xưa chẳng coi nhẹ việc ngợi khen, phải nghiên cứu thẩm tra thật đúng sự thật rồi sau mới dùng từ. Như khen Viên Giác sơ thì nói: "Đây là một trong Tứ y chăng? Hoặc là đích thân được nghe về Tịnh Độ chăng? Sao mà thể hiện hết được nghĩa vụ như vậy!" Cho đến khen Viễn Công thì nói: "Đó là Đông Phương hộ pháp Bồ tát", khen Nam Tuyền Triệu Châu thì nói: "Đó là cổ Phật!", khen Ngưỡng Sơn thì nói: "Đây là Tiểu Thích Ca", khen Thanh Lương thì nói: "Đây là thân sau của Văn Thù", ngàn năm về sau không có ai dị nghị. Vì sao vậy? Vì đó là những lời chân thực, chẳng phải là như những lời sáo rỗng của thời nay nịnh nọt khi chúc thọ, trên bia mộ, chúc tụng khi thăng trật, tô vẽ thêm cho đẹp mặt. Xét những lời được chép trong sách vở, khắc trên vàng đá định kiến đương thời phải tin rồi truyền lại đời sau, thế mà lại khen dối, ngợi bừa là sánh ngang với Phật, sánh ngang với Tổ! Ôi! Mặt trời trí tuệ dẫu khó dối lừa nhưng hạng mới học vỡ lòng thì chưa hẳn là đã không có sự sai lầm ngộ nhận.

## **226. AO PHÓNG SINH**

Ta làm ao phóng sinh. Người hoài nghi cho rằng cá bị bó hẹp trong ao, bơi lội xúm xít bí bức và không có cái thú hoạt bát, chẳng bằng cứ thả vào trong hồ, hoặc vào một đoạn sông hộ trì Quan hà, cảm không được chài lưới. Đó cũng là thả mà chẳng thả vậy.

Ta cho rằng: Thuyết này cũng hay, nhưng ao so với hồ, với sông thì lợi hại đại để cũng tương đương. Ao tuy hẹp, nhưng lưới rập chẳng đưa

vào; hồ tuy rộng nhưng ngày đêm đánh bắt. Ngõ hẻm tuy nghèo mà vui, kim cốc dầu giàu nhưng lo, cho nên lợi hại đều nhau. Thêm nữa sông Quan hà cấm đoán có hạn mà cá núi thì ra vào không chừng, có con từ ngoài vào trong hạn, có con từ trong ra ngoài hạn. Ra khỏi hạn thì nguy, chẳng bằng ở trong ao vĩnh viễn chẳng ra khỏi hạn, cho nên lợi hại đều nhau. Hơn nữa nếu ngờ rằng không có cái thú hoạt bát thì có một ví dụ: Tọa quan tãng ở trong một gian buồng (Tọa quan: Tọa thiền nhập định), kinh hành tuần hoàn tùy ý trăm ngàn dặm mà không cùng, thoải mái tự đắc, đâu phải chẳng hoạt bát?

Lại có một ví dụ nữa: Nay may mà ở trong đời thái bình, dân trong thành cho việc cửa thành khi mở khi đóng là trở ngại, một mai quân giặc ép sát bờ cõi khi đó có thành yên ổn hay là không có thành yên ổn?

Chài ví với giặc, ao ví với thành. Người dùng thành để tự vệ, có gì là bó buộc? Cá chắc chắn có thể biết!

## **227. THÔI THẬN CẦU CON**

Xưa Thôi Thận không con, có Tăng bày cách để vợ ông ăn mặc thật đẹp, vào chùa bày cơm chay, chờ có vị nào hoan hỉ đón nhận thì thành tâm bung đến rồi cúng cho vị đó thật hậu hĩ, những mong vị đó đầu thai vào nhà mình. Xét ra người xuất gia sẽ vượt khỏi ba cõi, thành đạo độ sinh mà lại làm loại lòng cũn đẽ câu như họ tới. Giả sử người đó không có tâm xuất thế thì còn được, nếu như làm rơi rụng mất một vị đạo nhân thực sự, thì cái hại đó nói sao cho xiết. Thôi Thận và Tăng đều đắc tội và Tăng tội nặng hơn!

Khổ thay! Tăng đó!

## 228. KHÔNG CON CHẲNG ĐÁNG LO

Người thế gian lo vì không con, người giàu sang lại càng lo hơn. Có người nói: "[Tội] bất hiếu không gì bằng vô hậu, không lo mà được ư?" Ta đáp: "Đúng! Ý lời người xưa tự rõ: đại để đó là nói về người không lấy vợ và không con, chứ chẳng phải là nói người lấy vợ rồi mà không con. Lấy vợ rồi mà không con thì có tội tình gì? Ngay đến vua chúa thống trị ức triệu thần dân, chẳng phải là không có lực để lấy nhiều thê thiếp, chẳng phải là không có phương sĩ kỳ nhân dâng thuốc men, thế mà vẫn có người tuyệt tự. Đó là do mệnh, cho nên chẳng đáng lo. Còn như điều phải lo thì có đấy! Làm nhiều điều bất nghĩa, cướp đoạt của người, tuyệt diệt dòng dõi người, chia lìa cốt nhục người, ngang ngược bắt con cái người làm tỳ thiếp nô bộc, đủ mọi hành động nham hiểm độc ác, đó đều là cái nhân của [cái quả] không con. Thế thì đó là điều đáng lo. Chẳng gây nhân đó mà không con, thế thì đó là do số mệnh, chứ chẳng phải là tội lỗi của ta, cho nên chẳng đáng lo."

**[229 và 230 trong sách do scan không đầy đủ nên không đưa vào đây]**

## 231. HẬU THÂN 3

Hàn Cầm Hồ nói rằng: "Sống làm thượng trụ quốc, chết làm vua Diêm La, đó là điều vẻ vang!"

Chẳng biết rằng Diêm Vương tuy được cái sướng của vua, nhưng cũng có hai thời khổ. Đại để là những người tội phúc kiêm cả thì mới ở ngôi vị này, chứ chẳng là sự tốt đẹp gì. Xưa có một vị Tăng thấy quý sứ tới, hỏi quý, quý nói: "Đến rước đi làm Diêm Vương!" Tăng sợ, bèn rên

trinh chánh niệm, thế là quý sứ chẳng tới nữa. Người xưa bảo rằng: Tăng tu hành nếu tâm địa chẳng trong sáng thì phần nhiều sẽ làm thân linh thủy lục. Tuy chưa hẳn đúng hết, nhưng vẫn có lý đó. Hạ sinh còn hơn Thiên cung, [làm] trời còn chẳng làm, huống chi [làm] quý thân!

Góm thay! Tây Phương không thể không vĩnh sinh!

### **232. VƯƠNG GIỚI PHỦ**

Bài thơ bất chúc Hàn Sơn của Giới Phủ có câu: "Ta từng làm trâu ngựa, thấy cỏ đậu hoan hỉ; Lại từng làm nữ nhân, hoan hỉ thấy nam tử. Ta nếu thật là ta, chỉ nên thường như thế. Vòng chuyển dịch cón con, chớ nhận vật là mình!" Lời này của Giới Phủ, quả là có chính kiến, song sao chẳng nói: "Ta từng nghe lời nịnh, vào tai liền hoan hỉ; Lại từng nghe lời thẳng, hi diệt và sân khởi. Ta nếu thật là Ta, chỉ nên thường như thế, vòng chuyển dịch cón con, chớ nhận vật là mình". Thế mà lại thích nịnh ghét thẳng, cứ vẫn nhận vật là mình ư?

Thế mới biết người đại thông minh thuyết thiên chẳng khó, nhưng đắc thiên thì khó!

### **233. MỪNG, GIẬN, BUỒN, VUI CHƯA PHÁT RA 1**

Hồi ta mới nhập đạo, nhớ lại lời Tử Tư nói rằng: Mừng giận buồn vui chưa phát ra, đó gọi là Trung; ta cho rằng Trung này chính là thân mình trước thời Không. Thế rồi tham khảo ở Lăng Nghiêm, thì thấy nói: "Dầu diệt hết mọi kiến văn, giác tri, trong giữ u nhàn thì vẫn là Pháp trần phân biệt ảnh sự". Xét ra kiến văn diệt, giác tri dứt, tựa hồ mừng giận buồn vui chưa phát, mà lại nói là pháp trần phân biệt, thế là nghĩa làm sao? Ý là căn. Pháp trần là trần. Căn đối với trần, thuận cảnh thì mừng



và vui phát ra. Đó là ý căn phân biệt pháp trần. Chưa phát thì trần chưa giao ở ngoài, căn chưa khởi ở trong, vắng lặng im ắng, phải là bản thể. Chẳng biết xưa duyên động cảnh, nay duyên tĩnh cảnh, xưa vốn là pháp trần thô phân biệt, nay cũng là pháp trần tế phân biệt, đều là ảnh sự, chẳng phải là chân thực. Gọi là u nhân, chỉ là nói u thắng hiển. Nhân thắng [huyền] não mà thôi. Bản thân trước thời Không kiếp còn cách hiện tại rất xa. Chỗ này càng phải thâm sát kỹ lưỡng, phải nghiên cứu đi nghiên cứu lại, phải nghiên cứu tới kỳ cùng, chẳng thể qua loa được.

### **234. MỪNG GIẬN BUỒN VUI CHƯA PHÁT RA 2**

Từ Hồ Dương thị bảo rằng: thấy rõ bệnh của Tử Tư, Mạnh Tử có cùng một nguồn gốc. Song những điều mà Từ Hồ tự thuật về sự chứng đắc của mình trong tĩnh: “[là cảm giác] trống rỗng vắng lặng, rộng xa vô bờ” thì lại chính là khí tượng lúc được gọi là mừng giận buồn vui chưa phát ra. Lời này của Tử Tư, vì đã trải qua quá trình nghiên cứu sâu sắc tinh vi cùng kiệt, nên mới nói là vẫn chưa phải là bản thân mình trước thời Không kiếp. Nếu tại Nho tông thì có thể nói: Thế là đã diệu đắc tâm pháp của Khổng Tử. Lời ấy chí tình chí đáng, có gì sai đâu mà Từ Hồ lại cho là bệnh? Từ Hồ đã theo Khổng Tử, chủ trương đạo học thế mà lại chê Tử Tư, như vậy thì ngay Khổng Phu Tử cũng chẳng đáng học! Thế thì sẽ theo ai đây? Nếu Từ Hồ có sự diệu ngộ đối với Phật lý; thì nên nói thẳng bàn thẩu các chỗ giống nhau và khác nhau giữa Nho và Phật, chẳng nên nói lời lộn xộn nầy, tựa hồ tiến lui đều không có bằng cứ!

### **235. TRUNG PHONG BẢO ĐẠỊ CHÚNG**

Thiên Mục Trung Phong hòa thượng bảo đại chúng rằng: "Các người

nếu không có lực lượng lớn chẳng thà nương thân ở nửa gian lều cỏ, mặc quần áo rách rưới đi khất thực còn tránh khỏi xâm phạm tới lúa mạ mùa màng của người ta." Đây là lời bàn chí lý. Nay những người xuất gia phần nhiều làm công đức hữu vi, bôn tẩu cả đời, nhưng đối với việc lớn như sinh tử ở ngay dưới gót chân mình thì lại gác lại không thêm để ý, thế thì chẳng cũng là sai lầm ư? Có người nói: "Ai cũng đều là ông thì tượng nát chùa đổ, Tăng sẽ ở ngoài trời và đói meo!" Đáp: Chẳng phải thế! Người lực lượng lớn thì cứ đi mà làm [công đức hữu vi]. Nhưng lời này của người xưa dạy chúng ta nếu không có lực lượng thì phải mau mau làm việc cần ưu tiên trước. Một là việc lớn chưa tỏ, như chết cha mẹ, thì chẳng rảnh đâu mà làm [công đức hữu vi]. Hai là thấy lý chưa thấu, nhân quả lộn xộn, những thứ được gọi là công đức hữu vi có nhiều tội lỗi, thiên đường tới được, địa ngục đã thành trước, thế thì chẳng dám làm [công đức hữu vi]. Trung Phong còn nói: "Một tâm là gốc, muôn hạnh có thể để sau!" Đó là lời bàn chí lý.

Ngưu Đầu khi ở Hàm Họa Nham, Mã Tổ khi ở Truyền Pháp viện phong cách thanh cao. Ôi xa rồi! Chẳng còn có thể thấy lại nữa!

### **236. ĐÀN TRÀNG CẦU ĐẢO XONG, TẠ TƯỚNG SÁT SINH**

Đạo giáo lập đàn tràng cầu đảo xong, ắt tạ tướng, to thì giết dê lợn, nhỏ thì mua cỗ tam sinh làm sẵn. Họ nói là: "Để tạ ơn tướng đã bảo hộ đàn tràng! Chẳng thế thì sẽ đắc tội!" Than ôi! Hôm qua lập một đàn chay, sớm nay lại giết lục súc, một độ tạo thiên đường, trăm độ tạo địa ngục. Đó là nói về chuyện này chẳng? Xét ra tướng, các vị khác thì ta chẳng thể biết chỉ như ngài Vân Trường đại nghĩa trời trông, Vương Nguyên súp lòng son trung lương, các vị đó há lại thêm để bụng cái việc

lễ tạ bằng cỗ tam sinh! Xưa nay cứ rập theo nhau, trong đạo giáo không có lấy một vị cao hạnh ngăn lại thật đáng buồn thương! Nếu sự đắc tội với tướng thì gần đây một tên giang hồ vô lại đã cùm gông thân tướng để cầu mưa, thế mà tướng chẳng giáng họa, đại để là vì chẳng thèm chấp hạng tiểu nhân. Vậy mà vì chuyện ăn uống tẹp nhẹp, lại giáng họa vào nhà chay đã tu công đức ư? Đâu có lẽ ấy?

Dám xin đem chuyện này mách bảo với bậc sĩ quân tử hiểu rõ nghĩa lý.

### **237. THÁNG CHAY GIỚI SÁT**

Chế độ nhà Đường các tháng giêng, năm, chín, quan chẳng lý nhậm (Đền nhiệm sở, nhận chức vụ), vì ắt nhiều yến tiệc khao vọng, yến tiệc khao sát sinh nhiều. Chẳng lý nhậm là có ý giới sát. Người thế gian ngoa truyền, cho ba tháng này là tháng kiêng làm các việc tốt lành, đại để chỉ vì mê tín đối với nguồn gốc của tục lệ này. Ngày nay cũng giữ giới trong các tháng giêng, năm, chín và mười ngày chay chẳng được hành hình. Yêu vật, nhân từ với dân, tâm hiếu sinh của bậc Thánh vương là một. Chỉ tiếc là khi cầu tạnh xin mưa, quan ắt cấm sát sinh, thế là đã biết rõ sát sinh là việc bất thiện rồi, nhưng sao tháng chay ngày chay chẳng theo lệ cổ giới sát mà cứ phải đợi tới lúc hoạn nạn nảy sinh rồi sau mới cấm. Hỡi ôi! nạn sinh rồi mới cấm, nạn chưa yên đã giải cấm! Thật đáng than dài!

### **238. GIỚI SÁT KÉO DÀI TUỔI THỌ**

Triệu Mỗ ở Hoa Đình tới Thanh Phố thăm người thân, thuyền đỗ lại, thấy một người đứng trên thuyền, nhìn kỹ hóa ra là người đầy tớ đã mất.

Kinh ngạc hỏi thì y đáp: "Hiện nay đang làm việc ở âm ty, nay sắp đuổi bắt ba người!" Hỏi ba người là những ai? Thì đáp: "Một người Hồ Quảng, một người chính là người thân mà ông sẽ thăm!" Hỏi người thứ ba thì chẳng đáp. Lại hỏi : "Có phải Triệu Mỗ không?" Đáp: "Đúng".

Triệu Mỗ cả sợ. Tới chỗ người thân định thăm thì đã nghe thấy trong nhà có tiếng khóc rôi. Lại càng sợ hơn, vội giục chèo thuyền nhanh về nhà. Người đầy tớ nói: "Ông đừng sợ, đến đêm nếu tôi không tới thì được miễn rôi!" Triệu Mỗ hỏi vì sao? Đáp: "Trên đường thấy có người biện giải cho ông, vì ông cả nhà đều giới sát". Sau đêm quả nhiên chẳng tới, Triệu Mỗ rớt cuộc được bình yên. Nay vẫn còn, đã mười năm rôi.

Ghi lại chuyện này vào tháng bảy năm Bình Ngô niên hiệu Vạn Lịch.

### **239. CÁC CUR SĨ NGỘ ĐẠO THỜI TÔNG NGUYÊN**

Từ thời Tông đến hết thời Nguyên những cư sĩ nhập đạo không chỉ có một người. Cư sĩ đời Tông là Lưu Hưng Triều, sách Ngộ đạo tập của ông tự thuật về chỗ liễu ngộ của ông rất tường tận, đại để vì thật sự có điều sở đắc. Cư sĩ Phóng Ngưu thời Nguyên đã ngộ nhập ở chỗ Bất thị Bất thị của Vô Môn lão nhân, tác phẩm Thị phi quan của ông nói ngang nói dọc, nếu chẳng phải là bậc sẵn có đại tri kiến thì chẳng thể nói được. Hai vị này tông tích chẳng nổi bật lắm, Hưng Triều còn được ghi trong [sách] Truyền Đăng, Phóng Ngưu ít có người biết tới, cho nên tôi nêu lên!

### **240. VÔ NGHĨA VỊ NGŨ (LỜI KHÔNG NGHĨA VỊ)**

Lời đáp của tông môn có những lời được gọi là Vô nghĩa vị ngữ, vì

chẳng thể dùng đạo mà lý hội, chẳng thể dùng tư duy mà thông hiểu. Người sau dùng tâm tư duy mà gượng nói đạo lý thì càng nói càng xa. Đâu phải chỉ là nói sai, mà ngay đến nói được rất đúng, cũng chỉ là lời con vẹt học người mà thôi. Viên Ngộ lão nhân nói: "Người cứ tình thức mà ý giải, tất cả vọng tưởng đều hết thì tự nhiên sẽ từ đó mà hiểu được." Đây là phương cách đã được chứng nghiệm của tiên đức, chắc chắn chẳng phải là lời nói hão, đó là điều mà chúng ta nên tin tưởng sâu sắc và cố sức thực hành.

## **241. TÍN THÍ KHÓ TIÊU**

Đặng Khoát Cừ tự trách mình nói: "Làm Tăng làm công việc của mình, làm phiền lụy tới thí chủ thập phương, quả thực khó tiêu". Đúng thay lời ấy! Xét ra Tăng nhân vì chuyện sinh tử của mình cũng giống như sĩ nhân vì khoa danh của họ. Vì khoa danh cho nên phải phiền lụy tới xóm giềng thân thích cung cấp các thứ cần thiết, thành danh thì đủ để đền đáp họ, danh chẳng thành thì nợ họ nhiều lắm. Chẳng hiểu nghĩa này mà chỉ hiềm vì tín thí chẳng rộng thì há chẳng sai lầm lớn ư?

Ngũ Đài cư sĩ bảo với ta rằng: "Tôi biết có đạo này mà chẳng thể tận lực, nên suốt đời chẳng vui. Nay sĩ nhân chẳng biết có đạo này, mới đã được một khoa đã khoái tâm ngũ dục cho đó là vui. Tôi đã biết thế, chẳng dám túng dục nhưng lại vì việc vua việc nhà mà rong ruổi lần nữa. Nay già rồi! Đã mất niềm vui của đời người, lại chưa được niềm vui xuất thế gian, cho nên suốt đời ám ức". Đây là lời thành thật của cư sĩ. Nhưng người tự mê muội thì nhiều, người tự giác thì ít, ai mà nói được điều này? Cư sĩ quả thật là người hiền. Nay con nhà xuất gia không có việc vua việc nhà mà lại cũng sống uổng một đời, lặng im mà suy nghĩ, trong

lòng thật kính sợ!

## 242. XA CHỮ QUAN

Cha tôi tuy không làm quan, nhưng người học rộng siêng làm, có nhiều câu cách ngôn. Người đã từng bảo tôi rằng: "Cái việc mang một chữ quan, hãy thận trọng chớ có làm!" Tôi bèn hỏi: "Thế nào là mang một chữ Quan?" Cha tôi đáp: "Đó đều là các việc đại loại như: Lĩnh tiền quan, dặt đoạn quan, trúng [thầu] muối quan, làm quan bảo, cho đến vào phủ quan là nha lại thư ký, kết giao với người làm quan, nhờ cậy chạy chọt việc quan". Tôi vái hai vái xin vâng lời. Sau xem trong số những người thân thích quen thuộc, thấy có đến bảy tám phần mười đều mắc tội vì chữ này mà thành bại hoại.

Do đó mà suy rộng ra thì dù được làm quan, tôi cũng chẳng muốn làm. Sau khi xuất gia, lại suy rộng ra, nên chẳng dám quan hệ nhãng với các đại nhân quan chức, đồng thời răn bảo đồ đệ không được khát duyên [xin phép] ra vào nhà quan, không được ý thế quan mà tranh chấp kiện tụng với người khác, phải an bản thủ phận thì may ra mới tránh khỏi tội lớn.

Dẫu là tuân thủ lời Phật dạy, nhưng cũng là những điều vốn đã được nghe cha dạy bảo.

Ôn dạy bảo chưa quên! Buồn thương sao mà nguôi được.

## 243. NIỆM PHẬT KÍNH

Hai thầy Đạo Kính và Thiện Đạo làm [sách] Niệm Phật Kính đem niệm Phật ra so sánh với các pháp môn khác, rồi đều quả quyết rằng: "Muốn so với công đức niệm Phật thì trăm ngàn vạn ức phần chẳng thể

bằng được một phần". Có thể nói là một mực tin tưởng, phân biệt rõ ràng, có công lớn với Tịnh độ. Riêng chương về Thiên Tông nói rằng: “Quán tâm, quán vô sinh nếu đem so sánh với công đức niệm Phật trăm ngàn vạn ức phần cũng chẳng bằng được một phần” thì người học còn nghi ngờ. Ta cho rằng đó chính là điều mà Tứ Liệu Giản gọi là có Thiên không Tịnh độ cứ chấp quán tâm, chẳng tin có Cực Lạc Tịnh độ; cứ chấp vô sinh, chẳng tin có Tịnh độ vãng sinh thì chưa thông hiểu được lý “tức tâm tức độ”, chẳng biết sinh tức vô sinh, thiên về Không kiến thì chẳng phải là Thiên viên đốn.

Trái lại chẳng bằng người lý tánh tuy chưa tỏ lắm nhưng niệm Phật đã thành Tam-muội. Thế thì có gì là lạ đâu? Còn như quán tâm mà điều ngộ tự tâm, quán vô sinh mà được Vô sinh nhẫn, thì đó chính là hạng sẽ được chứng quả ngang hàng với người niệm Phật đắc quả thượng phẩm thượng sinh. Như vậy thì còn có ai khen chê vào đâu được?!

#### **244. THAM CỨU NIỆM PHẬT**

Khoảng năm Hồng Vĩnh bản triều (chỉ triều Minh) có ba vị đại lão là Không Cốc, Thiên Kỳ, Độc Phong đều bàn về niệm Phật. Hai thầy Thiên Kỳ và Độc Phong đều dạy người ta phải xem niệm Phật là ai.

Riêng thầy Không Cốc bảo rằng: chỉ niệm thẳng một mạch là cũng có ngộ môn. Hai cách này đều tùy nghi và đều đúng cả. Nhưng Không Cốc chỉ nói: Cứ niệm thẳng một mạch cũng được, chứ chẳng nói: Tham cứu là sai. Trong sách Sớ Sao, ta đã trình bày qua về điều này. Vậy mà vẫn có người nghi ngờ nói: tham cứu chủ yếu nhằm để kiến tánh, đan trì (chỉ trì tụng danh hiệu Phật) mới sát hợp với [việc cầu] vãng sinh. Thế rồi muốn bỏ tham cứu mà chỉ đan trì, nói rằng trong Kinh chỉ nói: chấp

trì danh hiệu, không hề nói tới việc tham cứu. Luận điểm này cũng rất có lý, cứ theo như thế mà làm thì chắc chắn sẽ được vãng sinh. Song muốn để việc này mà bỏ việc kia thì không được. Vì người niệm Phật kiến tánh chính là sự thượng phẩm thượng sinh, thế mà lại lo chẳng được vãng sinh ư?

Cho nên sách *Sớ Sao* bảo tồn cả hai cách mà đợi [người tu hành] lựa chọn. Xin chớ có ngờ! Nếu như vì chữ "Ai" có tính chất cật vấn mà cho là truy cứu người niệm Phật, thì đó là sai trái hại người, bị tội vô lượng.

### **245. THAM GẤP NGỘ GẤP**

Phóng Ngưu cư sĩ là con họ Dư người ở Hàng Châu cũ, tham học với Vô Môn lão nhân và đắc ngộ trong khoảng niên hiệu Thuần Hựu triều Tống. Ông đã nói: "Người đại thông minh mới được nghe sự này, liền dùng tâm ý thức linh giải, bởi vậy nhận ảnh là thật. Tới ngày ba mươi tháng chạp, lúc ánh mắt sắp lặn mới bảo với cụ Diêm Vương rằng:

‘Chờ tôi trừng tâm nhiếp niệm (lắng lòng thụ niệm) xong, sẽ đi cùng ông!’ Điều này dứt khoát không được. Cần phải tham gấp, ngộ gấp". Lời này của Phóng Ngưu có thể nói là: khẩn trương làm người. Nếu là người thật sự giác ngộ triệt để thì ngày thường đều bền bỉ kiên trì, vững vàng chắc chắn, chẳng cần phải động đến can qua, mà vẫn có thể chống chọi được với quân địch ở tận tám mặt. Khi [quỷ] vô thường tới, vẫn an nhiên ung dung, không hề luống cuống, không hề sợ hãi bán loạn, đâu còn phải đợi trừng tâm nhiếp niệm, có gượng chống đỡ nữa?

Cái việc được gọi là tham gấp, ngộ gấp ấy chúng ta nên gắng sức mà lo đi.



## 246. GIẢI THIÊN KỆ

Ôn Công làm bài Giải Thiên kệ, đó quả thật là chiếc gương [để soi] mai rùa [để bói] của người học Phật mà chưa hiểu rõ Phật lý. Nhưng việc ông cho rằng lời nói việc làm đáng làm phép tắc đó là bất hoại thân; phẩm chất nhân nghĩa chẳng hề thiếu sót đó là Quang minh tạng, đây chỉ là lời để chữa bệnh nhất thời chứ chẳng phải là lý luận xác thực, bất di bất dịch. Xét ra cẩn thận trong lời nói và hành động, tu luyện rèn rũa về nhân nghĩa, điều đó đối với thế gian quả thật là đáng quý trọng. Song đâu phải là Kim cương bất hoại thân, thần thông đại quang minh tạng. Nói sao mà dễ thế! Hơn nữa cho rằng quân tử luôn luôn thanh thân đó là thiên đường, tiểu nhân mãi mãi lo âu đó là địa ngục, về lý thì đúng như thế, nhưng cũng mắc cái bệnh chấp lý thất sự (chấp vào lý mà bỏ mất sự). Đâu có được nói rằng: Ngu si tức là trâu dê, hung bạo tức là hổ báo, ngoài những thứ này ra không có trâu dê thực sự khoác lông đội sừng, hổ báo thật sự nanh nọc vuốt sắc nữa! Ta sợ người thế gian thấy Ôn Công văn từ hay lạ, ắt ưa thích rồi tin tưởng sâu sắc thì sẽ gây ra cái tệ là coi thường thế gian đã tự cho là đủ, chẳng còn biết là có sự hướng thượng nữa. Thế thì bài kệ này vốn để giác ngộ cho người ta mà ngược lại, lại làm cho người ta sai lầm. Cho nên ta không thể không nói rõ.

## 247. PHẠM CẢNH NHÂN

Cảnh Nhân tự nói: "Ta suốt hai mươi năm không hề khởi một tư lự". Cảnh Nhân quả thật là một bậc hiền giả, song suốt hai mươi năm đăng đặng mà chẳng sinh một niệm, có khi chưa để gì mà được như thế.

Ngay đến Nhan Tử mà còn chỉ được ba tháng chẳng trái, thế thì ngoài ba tháng vẫn có một niệm sinh; ngay đến Triệu Châu còn phải cần

tới bốn mươi năm "Đá thành nhất phiến", thế thì khi chưa thành nhất phiến vẫn có niệm sinh. Người như Cảnh Nhân lẽ nào lại có thể không có chuyện thô niệm tuy không, nhưng tư lự vi tế ngấm ngấm nảy nở mà chẳng tự biết ư?

Ta chẳng phải là kinh thị cảnh nhân, nhưng chỉ sợ mới chứng ngộ được một ít đã cho là đủ. Cho nên phải tự nhắc nhở trước.

## **248. TẬP TỤC**

Tiền bối nói rằng: "Tập tục làm con người biến đổi. Bạc hiện trí cũng chẳng tránh khỏi". Nay một áo một mũ, một đồ một vật, một chữ một lời, bao nhiêu cử chỉ hành động, tất cả đều tự một người đề xướng lên, rồi đám đông nổi dậy mà hòa theo. Đó gọi là thời thượng. Có người sùng thượng tọa quan (tọa thiền nhập định), thế là đám đông hòa theo mà tọa quan; có người sùng thượng lễ sám, thế là đám đông hòa theo mà lễ sám. Đám đông hòa theo mà tụng Kinh; hòa theo mà trì ấn Chuẩn Đề; hòa theo mà đọc Đẳng vận; hòa theo mà bỏ chú sớ, chuyên dùng bạch văn; hòa theo mà thết cơm chay cho mười vạn tám ngàn Tăng; hòa theo mà học Kinh thư, Kinh thi, học lời lẽ văn chương ứng dụng của sĩ đại phu, ồ ạt mà thành phong trào, chẳng hẹn mà hợp.

Chỉ riêng việc khắc tâm lệ chí, tham thiền niệm Phật thì tuy có người khởi xướng mà không ai theo, thế là nghĩa làm sao?

## **249. CHÁN ÒN CẦU TĨNH**

Có người tập tĩnh, một mình ở trong một buồng, hơi có tiếng người liền cho là chướng ngại. Tiếng người kia còn có thể cấm, tiếng chim quạ chim thước âm ỉ ở sân thì làm thế nào? Quạ, thước có thể đuổi được,

nhưng hồ báo gầm ở rừng thì làm thế nào? Hồ báo còn có thể sai thợ săn bắt, nhưng tiếng gió thổi nước chảy, sấm vang mưa rào thì làm thế nào?

Cho nên mới nói rằng: "Người ngu trừ cảnh chẳng trừ tâm, người trí trừ tâm chẳng trừ cảnh". Muốn trừ cảnh mà rớt cuộc cảnh chẳng thể trừ thế thì đạo rớt cuộc chẳng thể học được! Có người nói: "Thế Tôn chẳng biết âm thanh của năm trăm xe, đó đại để là sự trong thiên định, chứ chẳng phải là việc hạng phàm phu có thể làm được!"

Thế thì Cao Phụng đọc sách chẳng biết mưa rào trôi lúa, giữa lúc bấy giờ Cao Phụng đã nhập định gì?

Chẳng chê trách chí chẳng bền mà lại chê cảnh chẳng tĩnh, quả thật sai lầm thay.

## **250. ĐÊM GIAO THỪA**

Người xưa cho đêm giao thừa là ngày sẽ chết đại để là vì đó là chỗ tận cùng một năm cũng giống như chỗ tận cùng của một đời. Cho nên Hoàng Bá để lại lời dạy rằng: "Nếu chẳng đã triệt (triệt để giác ngộ) được từ trước thì khi ngày ba mươi tháng chạp kéo tới, chắc chắn người sẽ bị nhiệt loạn". Thế thì ngày mồng một tháng giêng đã lo việc ngày cuối năm cũng chẳng phải là sớm, mới để ra rơi xuống đất đã lo việc ngày chết cũng chẳng phải là sớm, làm sao có thể lần chân lần nữa, như như tha thân, chẳng thấy mới trẻ mà đã lớn, mới lớn mà đã già, mới già mà đã chết; hưởng hờ còn có người chẳng kịp lớn và già, há chẳng càng đáng buồn ư? Đêm nay năm hết, cần phải cẩn thận tự mình thề ước: chẳng thể sang năm vẫn cứ sa đà như cũ. Tuy vậy, hai chữ "Đã triệt" này chẳng thể dễ dàng gì mà xem qua được, chẳng phải cứ thông mấy bản Kinh luận là sẽ đã triệt được, chẳng phải cứ ngồi hết mấy nén hương

chẳng lay động là sẽ đả triệt được, chẳng phải cứ hiểu mấy bài cơ duyên vắn đáp của cổ đức, cứ làm mấy câu tụng cổ, niệm cổ là sẽ đả triệt được, chẳng phải là cứ đối đáp mấy câu Tam-muội đầu lưỡi trơn tru là sẽ đả triệt được.

Người xưa nói rằng: Đối với sự này, phải thông suốt như thùng tụt đáy, tỏ rõ như mộng lớn sự tỉnh, không còn mây may nghi ngờ gì nữa thì rồi sau mới được!

Than ôi! Đâu dám chẳng cố gắng!

### **251. TỊNH ĐỘ - PHÁP KHÓ TIN 1**

Những kẻ cho Tịnh độ là nông cạn cho rằng đó là đạo của hạng nam nữ ngu si tu hành. Thiên Như đã bác bỏ thuyết đó, Ngài nói: Như vậy chẳng những là khinh bỉ hạng nam nữ ngu si, mà là khinh bỉ cả Mã Minh, Long Thụ, Văn Thù, Phổ Hiền. Cho nên tôi làm sách Di Đà Kinh Sớ Sao mới phát hiện ý nghĩa tôn chỉ rất sâu của Kinh này. Thế thì họ lại cho rằng giải thích Kinh này chẳng nên quá sâu, đó rất ráo là đạo của hạng nam nữ ngu si tu hành!

Phật bảo rằng Kinh này là pháp khó tin, há chẳng đúng như thế ư?

### **252. TỊNH ĐỘ - PHÁP KHÓ TIN 2**

Có người bảo: Chẳng nên sâu quá, Kinh này vốn nông, nên không được [sâu quá]. Ôi! Pháp Hoa dùng ngôn ngữ trị thế mà đều là thật tướng. Vậy mà Kinh này cắt ngang dòng sinh tử, lên thẳng địa vị Bất thoái chuyển, lẽ nào lại chẳng bằng ngôn ngữ trị thế ư? Có người lại nói rằng: Kinh này thuộc loại Phương Đẳng, sơ giải là viên giáo thì không được. Ôi! Quán kinh cũng thuộc loại Phương Đẳng, Trí Giả đã sơ giải là

Viên giáo, Viên Giác cũng thuộc loại Phương Đẳng, Khuê Phong cũng sơ giải là Viên giáo. Di Đà Kinh tôi chỉ cho là một phần Viên giáo, thế thì có gì mà chẳng được! Phật nói pháp khó tin, há chẳng đúng như thế ư?

### **253. TỊNH ĐỘ - PHÁP KHÓ TIN 3**

Kinh Hoa Nghiêm, phẩm thứ 10: "Chủ được thân niệm Phật diệt nhất thiết chúng sinh bệnh giải thoát môn", Thanh Lương sơ giải nói: "Thú xung nhất Phật, Tam-muội dễ thành, Kính nhất tâm uông, các thứ còn lại hết thấy đều thế cả. Huông hồ tâm ngưng ở đường Giác, ngẫm bước tới phương lớn ư?" Mấy câu trên cả khen chuyên niệm, hai câu sau bàn sâu vào lý, ai bảo là Tịnh độ nông? Hành nguyện phẩm trình bày rộng về thế giới hải bất khả thuyết, về công đức niệm Phật. Bồ tát bất khả thuyết, lúc lâm chung lại chẳng cầu sinh ở Hoa Tạng mà cầu sinh ở Cực Lạc, ai bảo là Tịnh độ nông? Thánh hiền để lại lời dạy như vậy mà con người là tự cho mình cho là nông, Phật nói pháp khó tin, há chẳng đúng như thế đó sao?

### **254. NIỆM PHẬT CHẲNG TRỞ NGẠI GÌ ĐẾN THAM THIỀN**

Xưa có câu: "Tham thiền chẳng trở ngại gì đến niệm Phật, niệm Phật chẳng trở ngại gì đến tham thiền", lại nói: "Chẳng cho phép kiêm cả hai thứ". Song cũng có người tham thiền kiêm [tu] Tịnh độ, như các thầy Viên Chiếu Bản, Chân Yết Liễu, Vĩnh Minh Thọ, Hoàng Long Tân, Từ Thụ Thâm v.v... đều là các vị đại tông sư trong thiền mà vẫn lưu tâm Tịnh độ, chẳng trở ngại gì đến việc tu thiền của họ. Cho nên biết rằng người tham thiền tuy niệm niệm tham cứu bản tâm mình, nhưng cũng

chẳng trở ngại gì cho việc phát nguyện: nguyện lúc lâm chung [sẽ được] vãng sinh Cực Lạc. Sở dĩ như vậy là vì sao? Tham thiền tuy có chỗ đắc ngộ, nhưng vẫn chưa thể được như chư Phật thường trụ Thường tịch quang, chưa thể được như A-la-hán chẳng thọ hậu hữu. Thế thì hết báo thân này, ắt có chôn sinh. Nếu lại sinh ở cõi nhân gian và thân cận minh sư thì sao bằng sinh ở Liên Hoa và thân cận Di Đà? Vậy thì niệm Phật chẳng những chẳng gây trở ngại gì cho tham thiền, mà thật ra còn có ích cho tham thiền.

### **255. NGHỀ Y GIỚI SÁT SINH**

Đào Ân Quán lấy sinh vật làm thuốc, cuối cùng đã khiến việc thượng thặng của ông ta bị ngưng trệ.

Xét ra sát sinh để nuôi miệng nuôi bụng quả là không được; tổn hại vật mệnh để bảo toàn nhân mạng dường như vô tội. Chẳng biết quý người mà coi rẻ súc vật, thường tình thì thế, nhưng đó chẳng phải là tâm bình đẳng của chư Phật Bồ tát. Giết một mạng, cứu sống một mạng [việc đó] bậc nhân giả chẳng làm. Huống hồ sống chết do số phận quyết định, chưa hẳn là người [bệnh] đó đã có thể sống được! Như thế thì chỉ tăng thêm oan báo mà thôi.

Người có bệnh nên nghĩ kỹ điều này, người làm nghề thuốc nên nghĩ kỹ điều này!

### **256. KHÁM NGHIỆM**

Người tham học có chỗ nào giác ngộ ắt phải trải qua bậc tông sư có con mắt sáng suốt khám nghiệm qua rồi mới được. Như có một Tăng thường ngủ trọ ở trong lò giấy miếu thần, có thầy lên vào lò giấy, chờ vị

Tăng đó tới trọ liền thộp ngực nắm lấy mà hỏi rằng: "Thế nào là dụng ý của Tô sư từ Tây phương sang?" Tăng đáp: Mâm bồng rượu trước thần! Lại có một vị Tăng, người ta bảo là đã đắc ngộ. Huyền Sa cố ý cùng đi với vị đó, tới bên dòng nước, thỉnh linh đẩy vị đó xuống nước, hỏi nhanh: Ngưu Đầu khi chưa gặp Tứ tổ thì thế nào? Vị Tăng đó đáp: Chân duỗi ở trong chân co! Vân vân.

Hai vị Tăng này nếu chẳng phải là trong bụng lâu lâu thông suốt, ngàn điều đều hiểu, trăm điều đều đúng; hỏi gì đáp nấy như hang rỗng phát ra tiếng vang; đến gì hiện nấy như gương sáng soi vật, thì làm sao mà trong lúc cập rập vội vàng, chân tay luống cuống lại có thể nói năng trả lời đích đáng như vậy, tự tại như vậy?

Bọn dùng ý thức để suy lường ước đoán trong lúc rảnh rỗi kia; họ trả lời thầy hỏi, làm các bài tụng chẳng phải là hay ho khả quan, nhưng trong hoàn cảnh thúc bách như sấm giạt chẳng kịp bịt tai làm sao mà khỏi bị một phen xấu hổ.

[Như vậy] há chẳng đáng thận trọng ư?

## **257. VỊ ĐẠO GIẢ Ở CHÙA BÁCH PHÁP**

Vào khoảng năm Gia Tĩnh, có vị đạo giả là Mỗ ở nhờ trong chùa Bách Pháp tại Ngô sơn, chẳng đi khất thực, có một đệ tử bán thuốc để cung phụng. Mỗi ngày ông ta ăn ba bữa, mỗi bữa hai bát cháo, mấy cây rau nấu nhờ nồi cháo. Suốt ngày ông ngồi im lặng ở trong buồng. Có người mở hội niệm Phật tới gặp ông định hỏi, ông bèn xua tay nói:

"Cứ tĩnh tọa, đừng mở miệng". Người kia đã chẳng được nói, bèn chân chừ rồi rút lui. Đem quà bánh rau quả vào biếu, ông cự tuyệt không nhận nói: "May mà tự có cháo nấu để khỏi đói rồi! Không dung đưa

những thứ này vào làm tội trong bụng mà làm gì?" Bảy giờ tuy chưa điều tra rõ ông ta tu đạo gì, nhưng sự tinh chuyên thoát tục của ông ta, thời nay người giống ông này cực kỳ ít ỏi, quả thật đó là điều ta chẳng theo kịp.

Vì vậy ta ghi lại chuyện này.

## **258. ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN**

Người làm con đối với cha mẹ, vất vả phụng dưỡng để cha mẹ được yên ổn, đó là Hiếu. Lập thân hành đạo để họ được vẻ vang, đó là đại hiếu. Siêng dùng pháp môn niệm Phật khiến họ được vãng sinh Tịnh độ, đó là đại hiếu của đại hiếu. Ta sinh sau đẻ muộn, mới được nghe Phật pháp mà nỗi buồn vì mất cha mất mẹ đã tới, tang cha tang mẹ cực kỳ đau xót, dẫu muốn đuổi theo, chẳng có cách gì. Nay kính cáo các người: [Nhân lúc] cha mẹ còn sống, [hãy] sớm khuyên họ niệm Phật; ngày cha mẹ mất, hãy vì họ mà niệm Phật ba năm, nếu chẳng thể được như thế thì hoặc một năm, hoặc bảy bảy bốn mươi chín ngày cũng đều được cả.

Người con có hiếu muốn báo đền ơn đức cù lao của cha mẹ không thể không biết điều này.

## **259. TỨC TÂM TỨC PHẬT**

Mã Tổ bảo rằng: Tức tâm tức Phật. Đại Mai lĩnh hội được tôn chỉ đó, bèn yên tâm ở núi. Sau lại được nghe nói Phi tâm phi Phật, ông bèn nói: "Mặc ai phi tâm phi Phật, ta vẫn chỉ là tức tâm tức Phật!" Mã Tổ liền ấn chứng cho và nói: "Quả mai chín rồi". Người đời thán phục sự diệu ngộ của Đại Mai.

Nhưng có hai ý không thể không biện luận: Khế hợp thẳng với cội



nguồn, hễ tin là tin mãi, chẳng còn bị chuyên đời bởi danh tướng nhiều lạ. Thế mà quả mai chín rồi!

Nếu như cứ khur khur theo những lời đã lọt vào tai từ trước, cố chết ở dưới câu cú, gánh đay mà vút bỏ vàng ròng, thì chín ấy là chín của chín nẫu, thối nát chứ chẳng phải là chín của chín chắn thành thực. Đó là như năm ngàn rút lui khỏi chiếu [giảng] bị người xưa gọi là giống lụi măng đui vậy!

## **260. THẾ TRÍ BIỆN THÔNG CÓ SAI LÂM**

Người thế gian trọng thông minh, khoe biết rộng, đua văn vẻ, song chẳng đủ để trông cậy, vì [những thứ] đó có sai lầm. Những người đó học hết bách gia, văn trùm một đời, [nhưng] có kẻ kiếp sau chẳng biết một chữ; thậm chí như Thuận thiên sư nổi tiếng tài giỏi văn hay, ngã một cái đứng dậy liền trở thành ngu dại thế thì chẳng đợi đến kiếp sau. Hơn nữa, thậm chí còn hóa làm loài khác, thế thì là loài mà như người ta nói - chỉ nhớ nước sôi cỏ ra, không còn biết gì.

Vậy những thứ đáng để trông cậy đó ở đâu rồi? Người trong thế tục chẳng biết ý này, cũng chẳng có gì là lạ. Nhưng con nhà xuất gia mà lại buộc công việc thuộc bốn phận của mình lên gác cao, rồi dốc hết sức vào ngoại học thì đáng buồn biết bao!

## **261. HIẾU KỶ**

Người thông minh thường hay hiếu kỳ. Người hiếu kỳ thường hay bị mê hoặc. Đại để là vì cái danh hiếu kỳ đã nổi thì những kẻ được gọi là các kẻ sĩ vu khoáng quái dị ở Hải thượng Yên Tề sẽ đem các thuật của họ dâng hiến, giả mạo thần tiên, hấp dẫn giật gân, là [khiến người hiếu kỳ]

lún sâu vào và tin sai cổ. Cho tới lúc bạc đầu vẫn không thành, tới lúc sắp chết vẫn chẳng nghiêm, lúc ấy mới ăn năn hối hận, thì cũng đã muộn rồi.

Dẫu vậy vẫn còn hơn là chót đời mà cuối cùng chẳng hề tỉnh ngộ. Có thể thấy rằng: Ngày nay hối hận thì ngày sau sẽ chẳng bị mê hoặc nữa!

## **262. TIN VÔ THƯỜNG**

Ngạn ngữ có câu chuyện răn đời, kể rằng: Một cụ già chết đi, gặp Diêm Vương, bèn trách Diêm Vương chẳng sớm báo tin cho cụ. Diêm Vương nói: "Ta đã báo tin nhiều lần rồi! Mất người mờ dân, đó là một tin. Tai người điếc dân, đó là hai tin. Rãng người hồng dân, đó là ba tin. Người toàn bộ cơ thể càng ngày càng suy yếu, đó là đã báo tin nhiều không biết bao nhiêu mà kể". Song đây mới chỉ nói cho người già mà thôi. Nay nối thêm vào chuyện này: có một gã trẻ tuổi cũng trách Diêm Vương rằng: "Tôi mất sáng, tai thính, thân thể khỏe mạnh, vậy mà sao Diêm Vương chẳng báo tin cho tôi?" Diêm Vương đáp: "Cũng có báo tin cho anh, tự anh chẳng xét đấy thôi. Chẳng phải là lán giếng bên đông [của anh] có người bốn năm mươi tuổi đã chết đấy ư? Lán giếng bên Tây có người mới hai ba mươi tuổi đã chết đấy ư? Thậm chí lại còn có kẻ chưa tới mười tuổi và lũ trẻ còn đang ẵm ngửa bú sữa mà đã chết đấy ư? Đấy chẳng phải là tin ư?"

Ngựa hay nhìn thấy bóng roi vọt là đi, còn hạng cứ phải chờ dùi đâm vào da thì đó là loại ngựa quèn than vãn làm sao kịp nữa.

## **263. THAM THIÊN CHẴNG PHẢI LÀ VIỆC TRONG THẾ GIỚI CON NGƯỜI**

Tiên đức có nói rằng: "Tham thiên chẳng phải là việc trong thế giới con người có thể nói được". Có người nghi ngờ lời Bùi tướng quốc nói rằng: Trong sáu nẻo, chỉ có nẻo người là có khả năng có thể chấn chỉnh được tâm lực, hướng tới Bồ-đề mà thôi. Nếu cứ lời nói trên thì thiên sẽ không còn đất đáng để mà "Tham" nữa! Ta nói: Lập luận của Bùi thừa tướng quả là rất đúng. Nay, lời này chính là vì bọn ăn thịt thà đã tới mức no nê mới đến tìm Tăng để thuyết về thiên, hơn nữa còn vì hạng Tăng miệng nói Bát-nhã, thân ở A-lan-nhã nhưng tâm lại ở chốn triều đình, thành thị mà phát ra. Lẽ nào lại chẳng phải là như người ta nói thế gian đâu có hạc Dương Châu ư? Xin chớ vì lời này mà tự mình chùn bước. Tham thiên nhất định là việc trong thế giới con người, chỉ sợ không có chí mà thôi nếu có chí thì việc đó ắt thành.

## **264. XUẤT GIA 1**

Tiên đức có nói rằng: "Xuất gia là công việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải là việc mà tướng võ tướng văn có thể làm nổi". Xét ra tướng võ dùng võ công mà dẹp họa loạn, tướng văn dùng văn học mà gây nền thái bình. Việc lớn trong thiên hạ đều từ tay tướng võ tướng văn mà ra, mà lại nói rằng: Xuất gia chẳng phải là việc thuộc khả năng của họ, thế thì xuất gia há phải là nhỏ đâu! Nay cạo tóc nhuộm áo rồi, liền gọi là xuất gia. Ôi! Đó chẳng qua là ra khỏi cái nhà có cổng lớn hai cánh, chứ chẳng phải là khỏi cái nhà Tam giới hỏa trạch. Ra khỏi nhà Tam giới đó thì rồi sau mới gọi là bậc đại trượng phu. Vẫn chưa đủ, cùng chúng sinh Tam giới đều cùng ra khỏi Tam giới rồi sau mới gọi là đại trượng phu.

Tôn đức thời xưa có câu ca rằng: "Trẻ giỏi nhất! Xuất gia tốt!" Hai chữ xuất gia ít người biết. Trẻ giỏi nhất, đó là đại trượng phu đấy. Đại trượng phu chẳng dễ mà được. Chả trách ít ai biết hai chữ xuất gia.

## **265. XUẤT GIA 2**

Người mới xuất gia, tuy chí có lớn có nhỏ nhưng không ai không sẵn có một đoạn hảo tâm; lâu ngày lại bị ô nhiễm bởi nhân duyên danh lợi, thế rồi lại xây dựng cung thất, sửa sang quần áo, mua tậu điền sản, nuôi nấng tôi tớ, gom nhiều vàng lụa, siêng làm gia - duyên, chẳng khác gì thế tục.

Kinh khen một người xuất gia, ma Ba Tuần phải sợ. Nay như vậy thì ma Ba Tuần có thể chúc rượu ăn mừng với nhau rồi! Người hảo tâm xuất gia hãy mau mau mở to mắt mà nhìn cho rõ. Từng thấy có vị Tăng tu khổ hạnh trong núi sâu, vừa ra khỏi núi đã được mấy chục nam nữ tín tâm quy y cúng dường, thế là mai một một đời, hưởng hồ là lỗi lớn hơn thế ư! Xưa bảo rằng: cứ phải hai lần lia bỏ cái nhà phiền não, hai lần cắt lưới trần lao. Đó chính là xuất gia sau khi xuất gia. Xuất khỏi cái "Gia" trước dễ, xuất ly cái "Gia" sau mới khó. Ta chính vì việc này mà sớm khuya nom nớp!

## **266. NGƯỜI ĐẮC NGỘ PHẢI NÊN VÃNG SINH TỊNH ĐỘ**

Có người hỏi rằng: "Mỗ giáp xưa tu Tịnh độ, có vị Thiên giả bảo rằng: Cứ ngộ được tự Phật (Phật của mình) là xong, cần gì phải cầu Phật khác ở ngoài mà nguyện vãng sinh. Ý này thế nào?" Ta bảo rằng: Đây quả thực là lời khai thị cao nhất, cứ giữ thế cũng có thể có chỗ giác ngộ. Nhưng xin lấy ví dụ để nói rõ: Giả sử có người thông minh đỉnh ngộ như

Nham Tử mà ngoài trăm dặm ngàn dặm có vị Thánh như Khổng phu Tử đề xướng ra đạo ở vùng đó, bảy mươi người giỏi, ba ngàn người tài xúm xít xung quanh. Người nghe danh tiếng ông, đi yết kiến ông, [như vậy] chưa hẳn là không có chỗ hay hơn, [ấy thế] mà lại cậy mình đỉnh ngộ, cự tuyệt chẳng chịu đến yết kiến, thế thì liệu có được không?

Dẫu vậy, đắc ngộ mà chẳng nguyện vãng sinh, ta dám cam đoan là ông anh chưa ngộ. Vì sao? Thiên Như có nói rằng: Người hẳn chưa ngộ. Nếu ngộ thì việc người sinh Tịnh độ dù có vạn trâu cũng chẳng kéo lại được! Thâm thúy thay câu nói ấy!

## **267. THAM THIỀN**

Tăng thường có câu nói rằng: "Nghỉ nhỏ ngộ nhỏ, nghỉ lớn ngộ lớn, chẳng nghỉ chẳng ngộ". Nghỉ đó chính là Tham vậy. Song hai chữ Tham thiền có tự bao giờ? Có người nói: Trong Kinh chưa có. Ta nói: Có đấy. Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: "Nên nghiên cứu kỹ những điều kỳ diệu sáng láng ở trong này". Lại nói: "Nghiên cứu trong ngoài". Lại nói: "Nghiên cứu sâu xa". Lại nói: "Nghiên cứu tinh cực". Đó chẳng phải là Tham ư? Sau này các bậc tôn túc dạy người ta xem công án, khởi nghi tình đều từ đó mà sinh ra cả. Mà người nói về vấn đề này kỹ càng rõ ràng nhất không có ai bằng Đại Nghĩa thiền sư ở Nga Hò. Ông nói rằng: "Nếu người tĩnh tọa chẳng dụng công, năm nào đổ đạt ngộ Tâm không?" Rằng: "Phải dùng gươm sắc thổi đứt lông, mổ sẻ Tây lai Đệ nhất nghĩa". Rằng: "Nếu cứ lặng im tựa người ngu, biết anh chưa hiểu làm công phu". Rằng: "Nhướn mày dụi mắt nhìn cho tỏ. Nhìn kỹ xem hẳn chính là ai?" Nói về tham thiền như vậy, chẳng phải một lần là đủ, người tham thiền nên viết những câu đó vào đai lưng. Tuy vậy nếu chỉ suy đoán xuyên tạc

từ trong câu chữ rồi dùng tình thức mà đoán mò thì lại hiểu sai ý của cái gọi là công phu và những điều gọi là "Mở sẻ", "Nhìn kỹ". Như thế thì so với hạng tĩnh tọa lặng im mà nói sự tuy khác nhau mà bệnh lại giống đây.

Vì vậy không thể không phân tích rõ.

## **268. ÁN TÔNG PHÁP SƯ**

Lục Tổ Huệ Năng sau khi đã thụ tâm ấn của Hoàng Mai rồi thì ẩn mình trong đám đồ tể, thợ săn cùng hạng làm thuê làm mướn nghèo hèn suốt 16 năm, sau tới chỗ chiếu giảng của Án Tông pháp sư, nói ra câu gió phướn, Án Tông nghe thấy bèn mời vào, rồi cắt tóc nhuộm áo cho và kính thỉnh [Lục Tổ] lên tòa thuyết pháp. Người ta mới biết rõ Lục Tổ là do rồng, trời suy cử ra, nhưng chưa biết đức độ chẳng thể theo kịp của Án Tông. Ông tự nói rằng: "Tôi đây giảng Kinh giống như ngói sỏi, bậc nhân giả (chỉ Lục Tổ) bàn luận về nghĩa lý giống hệt như vàng ròng".

Xét ra Án Tông bàn về Kinh luận đã lâu, đã nghiệm nhiên là đại Pháp sư tiền bối rồi, giả sử cái thói ngã mạn chưa quên, cái tâm thắng phụ (hơn thua) còn đó thì làm sao có thể tôn hiên trọng đạo, bỏ mình theo người tới mức đó được?

Lục Tổ cố nhiên là dòng dõi Phật xưa, mà Án Tông cũng là cùng loại với Lục Tổ. Thánh hiền tụ hội, há phải chỉ là ngẫu nhiên mà thôi đâu!

## **269. THÂN VỚI THÀY**

Người xưa khi tâm địa chưa thông thì chẳng quản xa xôi ngàn dặm tìm thầy hỏi đạo, đã được bậc chân sư rồi thì bẻ gãy gậy chông, treo cao

bát túi, thân cận rất lâu. Cao nhất thì là ngài A-nan suốt đời hầu Phật, tiếp sau đó là các bậc hiền các đời, họ tham học các bậc tri thức lâu ngày, chưa dễ gì mà nêu ra hết được.

Chỉ như hai vị tôn túc dưới trướng cụ Từ Minh: một vị là Dương Kỳ phụ tá suốt đời, một vị là Thanh Tổ hầu hạ suốt 13 năm, nhờ thế mà sớm hỏi tới thăm, tai nghe nhập tâm, cuối cùng đã học được đạo của cụ Từ Minh để thành bậc đại tài. Còn ta khi xuất gia đã muộn, lại thêm thể lực yếu ớt, khí chẳng giúp chí, Tiên sư vừa độ cho xuất gia, đã từ biệt mà đi; hành cước ở chốn phương ngoại (chỉ nơi Tăng đạo), những nơi ta đến, hoặc cơ hội bị trở ngại, hoặc bị bệnh duyên, đều chỉ là trụ lại một thời gian ngắn ngủi mà thôi. Cho tới ngày nay, bạc đầu mà vẫn vô tri, ôm ngu giữ vụng! Than ôi! Ta chẳng thể làm đứa trẻ để được sai vặt trong đám hiền sĩ đông đúc tại chốn Hạnh đàn Tứ Thủy, mà lại phải làm thầy dạy đọc ở trong thôn ba nhà! Thật đáng than thở xiết bao!

### **270. HOA NGHIÊM: MỘT KINH ĐẠI TẶNG**

Có người hỏi rằng: "Không có kinh nào bằng Hoa Nghiêm thế là nghĩa làm sao?" Đáp: Xưa thầy Huyền Trang dịch Bát Nhã bao gồm xong, đem dâng lên vua. Vua hỏi rằng: "Kinh Bát Nhã đồ sộ như vậy, tại sao lại chẳng đứng trên kinh Hoa nghiêm?" Pháp sư đáp: "Hoa nghiêm có đủ vô lượng môn, Bát Nhã tuy nhiều nhưng chỉ là một môn trong vô lượng của Hoa Nghiêm". Có vị Tăng làm mấy cái ngăn để cúng kinh, Hoa nghiêm được để ở trên cùng. Một hôm lấy Kinh tụng xong, đem dựng vào trong ngăn giữa, sáng hôm sau Kinh bỗng ở trên, vị Tăng đó vô cùng kinh ngạc. Đó đại để là do uy thần xui nên và cũng là do lòng tinh thành của người trì kinh đã cảm ứng được. Hơn nữa, ba tạng Thánh

giáo chỉ có kinh Hoa Nghiêm ví như Thiên vương một mình thống ngự cả vũ trụ, chư hầu công khanh đại phu bách quan cho đến triệu dân đều dưới sự cai trị của Thiên vương. Thế thì ai mà sánh bằng được?

## **271. VIÊN MẪU**

Mẹ Viên cư sĩ là Trương Thị, từ nhỏ đã quy y Phổ môn đại sĩ Bồ tát Quan Âm rất nghiêm. Khi đi lấy chồng đã rước tượng đại sĩ đi theo. Khi có mang cư sĩ, suốt 10 tháng thai nghén không một ngày nào lười nhác trễ nải việc kính lễ. Cho nên cư sĩ ngay từ lúc con ẵm ngửa đã biết quy hướng Tam Bảo. Đó là do cái gọi là thai giáo vậy. Xét ra việc những người vợ hay dốc lòng thờ Phật thì trong thế gian cũng thường có. Còn như việc sắp sửa làm cô dâu mới, chẳng vội vã trang điểm để cho xinh đẹp rạng rỡ mà lại cúng đại sĩ ở hộp trang sức thì có thể nói đó là chuyện vượt xa phạm tình chưa hề được tai nghe mắt thấy.

Xưa Tô Tử Chiêm vẽ tượng Phật đi theo xuống phương Nam, Cát đại phu bày tượng Phật ở công đường, chẳng sợ chê bai mai mỉa, bậc thức giả đánh giá cao họ. Nay người như Viên mẫu đó há chẳng phải là bậc đại tượng phu sùng sùng ư?

## **272. NHO PHẬT PHỐI HỢP**

Thánh nhân hai giáo Nho Phật đặt ra giáo hóa, mỗi bên đều có chủ trương của mình, cố nhiên chẳng cầu kỳ khi mà tách bạch làm hai, cũng chẳng cần gượng ép mà hợp lại làm một. Vì sao vậy? Vì Nho chủ trương trị đời, còn Phật chủ trương xuất thế. Trị đời tự nhiên chỉ cần cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ như trong Đại học đã nói là đủ rồi. Còn quá cao sâu thì cương thường luân lý



chẳng thể an lập. Xuất thế thì tự nhiên cần phải cao sâu hết mức mới thành giải thoát nhưng vẫn chẳng hề chênh mảng đối với quốc gia thiên hạ. Đó là lý thế tự nhiên, không có gì là lạ cả.

Nếu cứ bảo Nho tức là Phật thì các kinh điển Nho gia gồm Lục kinh, Luận ngữ, Mạnh Tử v.v... rục rở đầy đủ, tại sao còn phải đợi Thích Ca giáng thế, Đạt-ma từ phương tây tới? Nếu cứ nhất định bảo Phật tức là Nho, thế thì sao chẳng dùng Lăng nghiêm, Pháp hoa để cai trị thiên hạ mà lại cứ phải nhờ Phục Hi, Thần Nông, Nghiêu, Thuấn đặt ra chế độ ở trên, Khổng Tử, Mạnh Tử cùng các bậc hiền nhân nói rõ cái đạo ở dưới? Cho nên tách bạch làm hai hay hợp làm một, đều là sai cả.

Tuy vậy, bậc hiền sĩ viên cơ tách bạch làm hai cũng được, hợp lại làm một cũng được, cả hai đều không sai. Điều này lại không thể không biết.

### **273. ĐỨNG THIÊN (LẬP THIÊN)**

Đứng thiên có xuất xứ từ Bát Chu Tam-muội. Đó đại để là do tinh tiến hết mức, sợ ngời sẽ dễ mê mụ, chứ chẳng phải cứ phải đứng mới đúng đạo. Vậy mà những kẻ chẳng hiểu ý này, có kẻ đã dùng đai sắt bó lưng để giúp cho việc đứng thật thẳng. Kẻ cũng thật nực cười! Gần đây thậm chí còn có xây tường bằng gạch vẩy sắt lấy người rồi đứng thẳng đơ ở trong cứ như grom tra vào vỏ, hơn nữa lại còn mượn cách này để giúp cho việc mộ hóa (chỉ việc xin bố thí), người ngu si không hiểu biết bèn cung kính mà phụng sự họ. Thế là dần dần có những kẻ bắt chước làm theo họ. Xin khuyên các bậc cao minh nếu gặp người như thế thì nên khai đạo cho họ, khuyên họ hãy ra khỏi tường vây, chớ để thời mạt pháp hiện ra trò ma mãnh quái dị đó để đến nỗi tăng thêm sự xấu xa cho

Thiên môn!

## 274. LUẬN SỐ

Như lai thuyết kinh, rồi Bồ tát tạo luận, các bậc hiền đời sau viết sách số giải, tất cả đều là để giải thích thông suốt nghĩa kinh mà khai thị cho chúng sinh khiến họ được ngộ nhập. Công ấy thật là to lớn. Thế mà có kẻ lại bảo rằng kinh do Phật thuyết tự nó vốn đã rất rõ ràng, chẳng cần phải chú thích vì các chú thích lại thành ra tối nghĩa. Thế là nhất loạt bác bỏ chẳng kể hay dở, chẳng kể Thánh phàm, hết thấy đều cho là chẳng đáng xem. Thuyết này của họ tựa hồ như đúng mà lại là sai. Sao vậy? Chẳng tin truyện (Chỉ chú số) mà tin kinh, thế cũng là biết gốc, nhưng qua loa sơ sài, lý giải kinh sâu một cách nông cạn thế thì sai lầm sẽ chẳng phải là nhỏ. Đó đại để là vì có hai loại tâm bệnh: Một là bệnh lười, hai là bệnh cuồng. Lười thì sợ nghiên cứu rộng, vì sẽ mệt mỏi, vì phải nghiên ngẫm kỹ lưỡng, chỉ cốt sao giản tiện chẳng phải nhọc lòng nhọc sức. Cuồng thì trên khinh cổ đức, dưới khinh người nay, chỉ ức đoán bừa, tự chuyên tự dụng.

Hạng mới học vô tri, ào ào mà theo. Ta thực thương cho họ, vì vậy mà phải nói đến dứt lưỡi!

## 275. TỊNH ĐỘ CHẴNG THỂ NÓI LÀ KHÔNG CÓ

Có người nói rằng: Duy tâm là Tịnh độ, không còn có Cực Lạc tịnh độ nào ở ngoài mười vạn ức cõi nước nữa. Thuyết "Duy tâm" này vốn có xuất xứ từ trong kinh, quả thật không sai. Song việc dẫn ra làm căn cứ thì lại hiểu sai ý của lời đó.

Xét ra, tức tâm tức cảnh, rốt cuộc không có cảnh ở ngoài tâm; tức

cảnh tức tâm, cũng không có tâm ở ngoài cảnh. Đã cảnh toàn là tâm thì cần gì cứ chấp tâm mà gạt bỏ cảnh, gạt bỏ cảnh mà nói đến tâm, thế là chưa hiểu về tâm. Có người lại nói: "Tịnh độ được nhìn thấy lúc lâm chung đều là tự tâm, cho nên không có Tịnh độ". Chẳng nghĩ những người niệm Phật vãng sinh ngày xưa này nay, khi họ lâm chung có Thánh chúng tới đón rước cùng các thứ thiên nhạc hương lạ, tràng phan, lầu gác v.v... chỉ một mình họ nhìn thấy, có thể nói là tự tâm, nhưng nhất thời đại chúng thấy đều nhìn thấy cảnh ấy, có người nghe thấy tiếng thiên nhạc văng vẳng đi về hướng Tây, có mùi hương lạ đọng lại trong buồng nhiều ngày không tan, xét ra thiên nhạc chẳng đi về hướng khác mà lại đi về phương Tây, người đó đã mất mà mùi hương này vẫn còn, thế thì nói là không có Tịnh độ mà được không?

Viên Chiêu Bản thiên sư, người ta thấy ông được nêu danh Liên phẩm, lẽ nào là có thể lấy tâm người khác là tâm của Viên Chiêu ư? Lại thử hỏi người: Lúc lâm chung tướng địa ngục hiện ra đó chẳng phải là tâm ư? Đáp: Đó là tâm. Người đó có đọa địa ngục không? Đáp: Có đọa. Xét ra đã đọa địa ngục thì địa ngục rõ ràng là có, mà chỉ riêng Tịnh độ lại không có ư? Người mà tâm hiện ra địa ngục bị đọa vào địa ngục có thật; vậy người tâm hiện Tịnh độ chẳng sinh ở Tịnh độ ư?

Thà nói có như núi Tu-di, chớ nói không như hạt cải. Răn đấy, răn đấy!

## **276. CHỐN NÀO CŨNG LÀ TỊNH ĐỘ**

Có người nói: Tôi không phải là không tin Tịnh độ, cũng chẳng phải là coi khinh Tịnh độ mà chẳng đến, nhưng nơi tôi đến khác với mọi người. Phương Đông có Phật tôi đến phương Đông, phương Tây có Phật

tôi đến phương Tây; bốn phương trên dưới, thiên ngục chôn nào có Phật là tôi đến chôn đó, chẳng phải như những người cầu Tịnh độ của Thiên Thai, Vĩnh Minh chỉ một mực muốn đến Cực Lạc thế giới ở Tây phương. Thuyết này lời rất cao, ý rất sâu, nghĩa rất huyền diệu, song chẳng thể dùng để giáo huấn được. Kinh nói rằng: "Ví như lông yếu chỉ quán được cành" thế thì biết rằng: lông cánh đã thành thân cường khí thịnh mới có thể bay liệng trên trời cao, bay ngang tám phương, đó chẳng phải là việc kẻ mới phát tâm Bồ-đề có thể làm được. Thế Tôn bày cho Vi-đề-hi mười sáu phép quán, trước tiên phải treo trống ở phía mặt trời lặn để định chí Tây phương. Còn cổ đức thì có vị ngồi nằm đều chẳng quên hướng về phương Tây, các vị đó há chẳng biết phương nào cũng đều có nước Phật? Người đại giải thoát đi đâu cũng được. Nếu chẳng phải thế thì hãy kính cẩn tuân theo lời Phật dạy.

## **277. ÂM DƯƠNG**

Có người bảo: "Vạn pháp bắt đầu từ âm dương. Chẳng nên trước âm dương lập thêm Thái cực. Cho nên nói rằng: Có trời đất rồi sau có vạn vật; trời là dương, đất là âm. Chồng vợ là gốc sinh ra con người; chồng là dương, vợ là âm". Xét ra có trời đất rồi sau có vạn vật đó là lời Không Tử. Dịch có Thái cực, Thái cực đó sinh Lưỡng nghi (âm dương), đó cũng Không Tử. Lấy một lời của Không Tử, bỏ một lời của Không Tử, như thế để làm gì: Liêm Khê nói: "Vô Cực mà Thái cực" còn đặt vô cực lên trên Thái cực, hướng hồ là âm dương! Nguyên nhân (nguồn gốc loài người) của Khuê Phong cho rằng ngay vô cực cũng vẫn chưa đủ để xét đến cùng nguồn gốc đó, còn Khởi tín thì cho rằng trước Chân như sinh diệt thì gọi là Nhất tâm.

Thuyết trước có thể nói là rất nông cạn.

### **278. MÊ LÚ KHI XUẤT THAI, CÁCH ẨM**

Xưa nói rằng: "Thanh Văn còn lú lẫn khi xuất thai, Bồ tát còn mê muội lúc cách ẨM!" Thoạt đầu ta còn nghi ngờ nghĩ rằng: Thanh văn đã đủ Lục thông, Bồ tát song tu định tuệ, vì sao lại đều chưa thể tránh khỏi lú lẫn mê muội? Tới khi khảo nghiệm từ bản thân mình, nghiên cứu từ những người khác, thì thấy sự việc đêm qua đến sáng sớm hôm sau đã thấy loáng thoáng mờ mịt rồi, huông chi là cách ẨM! Mới chuyển một phòng, đêm dạy đã chẳng còn biết đâu là nam đâu là bắc, huông nữa là xuất thai! Sự lú lẫn mê muội đó của các bậc hiền thánh đại để chỉ là tạm thời lú lẫn rồi liền sáng suốt ngay, mê muội chốc lát rồi liền giác ngộ ngay. Còn hạng phàm phu chúng ta lú lẫn mê muội đến cùng mà chẳng tự biết! Xả thân thọ thân, lợi hại có chuyện như vậy đấy. Việc cần làm bây giờ là cứ phải kiên ngưng chính tâm, chớ để một sát nào thất chiếu, hơn nữa còn phải thành tâm khẩn khoản cầu sinh Tịnh độ. Sinh ở Tịnh độ rồi thì lú lẫn mê muội chẳng đáng lo nữa!

### **279. LƯU ĐẠO NGUYÊN CHẴNG TIN PHẬT PHÁP**

Tư Mã Ôn Công (tức Tư Mã Quang) bảo rằng: Lưu Đạo Nguyên rất không tin Phù-đồ (Buddha) pháp. Ông ta nói rằng: "Kiếp sống con người như ở trong quán trọ, các thứ vật dụng trong quán trọ, khi đi thì bỏ lại hết, đâu có chuyện mang đi theo?" Có thể nói là đã thấy được rõ mà dám cả quyết đấy! Đây đại để là thuyết cho rằng người chết thì thân diệt.

Xét ra vật của chủ nhân trong quán trọ quả thực phải bỏ lại thật; nhưng còn túi dầy của mình cũng đều bỏ lại cả mà chẳng mang theo ư?

Đó chính là cái gọi là chỉ có nghiệp là mang theo thân. Thứ mà Ôn Công lấy từ Đạo Nguyên đó là gì? Lưu Đạo Nguyên bảo rằng: "Lão tiên sinh (chỉ Tư Mã Ôn Công) rất thông hiểu về việc này". Vậy thứ mà Ôn Công lấy từ Đạo Nguyên lại là những gì?

## **280. TRUYỀN TÂM ÁN CỦA PHẬT**

Các vị tôn túc tông Thiên Thai bảo rằng: "Truyền tâm ấn của Phật chỉ thuộc Thiên Thai; Còn một tông của Đạt ma thì lại bỏ mà chẳng lấy". Khuê Phong bảo rằng: "Hà Trạch nối dõi Tào Khê, truyền tâm ấn của Phật chỉ thuộc Hà Trạch, còn hai tông Nam Nhạc, Thanh Nguyên thì lại bỏ mà chẳng lấy". Thế là Minh Giáo Tung thiền sư làm sách Truyền pháp chính tông, từ Ca Diếp tới Tào Khê: Tây thiên 28 vị tổ sư, Đông Thổ 6 vị tổ sư cho đến Nam Nhạc, Thanh Nguyên; còn thuyết của hai tông Thiên Thai, Thanh Nguyên thì đều mai một. Nay vẫn còn có người theo Thiên Thai, nhưng tuyệt nhiên không còn có ai theo Khuê Phong. Thế thì dưới Thiên Thai vẫn còn nhiều người kế tục, nhưng dưới Khuê Phong thì đã thừa thớt rồi. Người theo Thiên Thai nói rằng: "Sử tử bị hại nên việc truyền thừa bị đứt hẳn". Song bậc chí nhân bị hại giống như đi chơi nơi vườn quán, lẽ nào lại có chuyện pháp diệt theo người? Truyền pháp chính tông! Đúng thay! Vì là chính tông nên làm khuôn mẫu cho muôn đời!

## **281. TRUYỀN ĐĂNG**

Kể từ khi Phật tổ cầm hoa Ca Diếp hiểu ý cho tới lúc Lục Tổ già gạo rồi được truyền Y bát, ở Tây vực cũng như ở phương này, đèn Pháp liên tục nối tiếp nhau mà soi sáng. Và từ khi Hoàng Mai thọ ký cho Tào Khê

nói rằng: "Từ nay về sau Phật pháp sẽ do người mà được thịnh hành" thì Nam Nhạc, Thanh Nguyên trở thành năm tông rực rỡ, cực thịnh vào đời Đường, được kế tục tốt đẹp vào đời Tống, tới đời Nguyên vẫn còn nhiều người giỏi, nhưng đến nay thì ánh hào quang còn sót lại đã sắp tắt hẳn rồi! Sở dĩ như vậy là vì sao? Là vì không còn giống ấy nữa. Tổ sư nói rằng: "Người học Tâm địa pháp môn ví như gieo hạt giống. Ta thuyết pháp yếu ví như nước trời". Thế thì đã không có giống đó, nước trời biết tưới vào đâu?

Ngày nay những người cạo tóc nhuộm áo (xuất gia tu Phật) tuy đầy khắp trong nước, song đều ngoài thì chỉ háms duyên sự hữu vi, gần bên trong thì lại chỉ giữ luật sửa mình, tụng Kinh lễ sám mà thôi. Nào có ai phát tâm Vô thượng Bồ-đề, riêng nêu sự này, cần cù nghiêm túc, tham cứu từ chính bản thân, chẳng bỏ phí thời gian, nhất quyết cầu cho được chánh ngộ (tức Chánh giác). Ấy thế mà lại hồng thu thóc ruộng trống, lại đòi cây cột trụ trụ nở hoa thế thì thật là vô lý!

## **282. KIM ĐAN**

Có người hỏi: "Huyền Tông có nói rằng: Phép kim đan hơi giống với phép tọa thiền của Nhị thừa. Lời ấy có đúng không?" Ta đáp: "Đó là lời Tử Dương. Chẳng nói là khác mà nói là giống, chẳng nói thẳng là giống mà nói là hơi giống. Thế là phát ngôn không cầu tả. Tuy vậy, Thiền giả không được vì thế mà sinh dị kiến. Học Đại thừa coi Nhị thừa là điều cấm kỵ, cho nên kinh Phạm Võng quở trách Nhị thừa là tà là ác, hưởng hồ là giống với chưa giống!"

Có người hỏi rằng: "Liệu có thể được nghe về đan không?" Ta bèn dẫn dụ cho người đó rằng: "Luyện diên hồng (tức chì và thủy ngân) mà

thành đan, cũng ví như tu Định Tuệ mà thành đạo. Thần ngưng khí kết mới thành đại đan; Chỉ cực Quán viên chẳng thành Chân giáo thì còn đợi gì? Cứu cánh (của hai việc luyện đan và tu Phật) tuy khác, nhưng thí dụ thì có thể thuyết minh lẫn cho nhau. Huyền Tông vẫn cho Tinh Khí Thần trung thân là ngoại và bảo người ta phải cầu nguyên tinh, nguyên khí, nguyên thần là nội dược. Thế thì những kẻ theo đuổi công việc luyện ngũ kim bát thạch tìm cở đốt tranh kia cũng là sai lầm. Thiền tông vẫn cho Thập địa kiến tánh là như còn cách một lớp the lụa và nhất quyết nói rằng: đoạn hẳn Vô minh mới gọi là Diệu giác. Thế thì những kẻ dừng lại ở Hóa Thành, trụ lại ở đầu gậy trăm thước kia vẫn còn cách rất xa!"

Cớ sao những người đầu tròn áo vuông (xuất gia tu Phật) chẳng nghĩ đến việc nối dõi làm cho giòng giống Phật được hưng thịnh mà lại đam mê các việc tụng Đạo đức kinh, Giảng Nam hoa kinh, như vậy há chẳng điên đảo ư?

### **283. KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG VÀ KINH DI GIÁO**

Hán Minh đế đêm nằm mơ thấy người vàng, sai sứ sang Thiên Trúc thỉnh được kinh Phật Tứ thập nhị chương, đây là bước mở đầu cho Thánh giáo truyền sang phương Đông du nhập vào Chấn Đán (chỉ Trung Quốc). Nay vì lời kinh thiết cận, Tăng chẳng tụng trì, pháp sư chẳng lên tòa diễn giảng cho người.

Xét ra Kinh này lời chẳng phải chỉ thiết cận mà có chỗ cũng sâu xa, có chỗ tuy lời gần mà ý xa, người ta tự mình chẳng xét rõ.

Còn kinh Di giáo chính là những lời quan trọng cuối cùng khi Như Lai nhập diệt, đó ví như cái gọi là di chúc của thế gian.

Con cháu mù mờ về nguồn gốc sáng nghiệp của tổ tông, thế là quên



gốc; con cháu trái lời di chúc của cha mẹ lúc sắp mất, thế là bất hiếu. Người làm Tăng sao chẳng suy nghĩ kỹ.

Tôi thấy rằng: hai Kinh này quả thực là thuốc hay để chữa bệnh thời mạt pháp!

Chẳng thể coi thường! Chẳng thể coi thường!

## **284. ĐẠI NGỘ TIỂU NGỘ**

Tương truyền Đại Tuệ Lão Cao đại ngộ 18 lần, tiểu ngộ thì nhiều vô kể. Theo tôi thì người học đạo thường có các cảm giác cảm xúc thấy được một điều gì đó, đó gọi là "Hữu tỉnh" (có sự tỉnh ngộ, tỉnh ra) mới tỉnh ngộ, nhưng chưa thật triệt để thì gọi là Tiểu ngộ, cho phép có thể được nhiều lần. Còn như Đại ngộ thì như Thế Tôn đang đêm nhìn thấy sao mai liền bừng tỉnh đại ngộ, đó là một lần ngộ là ngộ được hết, chẳng phải chờ đến lần thứ hai thứ ba. Tức như các Tổ, các vị cho tới ngày nay chẳng còn nghi ngờ gì nữa, có vị từ đó an bang định quốc thiên hạ thái bình, có vị như "Hoàng Bá Phật pháp vốn dĩ không có nhiều con", họ tuy chưa tới mức được như Phật, nhưng cũng đều là đại ngộ.

Còn nếu cứ trùng trùng điệp điệp như vậy thì làm sao có thể gọi là Đại ngộ được? Nếu như Vô minh tuy đoạn, nhưng vẫn còn muốn đoạn diệt Vô minh cuối cùng cực kỳ vi tế; công án tuy thấu nhưng vẫn còn thấu hiểu công án về sự làm lẫn cuối cùng cực kỳ nguyên tắc thì cũng cho phép có mấy phen Đại ngộ, nhưng chẳng nên nhiều tới mức 18 lần.

## **285. THƯƠNG NGƯỜI DƯỚI**

Sách Chu Thị Kỳ Ngôn kể truyện Đường Nhất Am tiên sinh cùng các bạn nói chuyện đêm khuya, lúc sắp đi ngủ hỏi: "Lúc này còn có việc

gì phải lo liệu nữa không?" Mọi người đáp: "Không ạ!" Nhất Am bảo rằng: "Hôm nay rất rét, chúng ta uống rượu rất vui, nhưng những người đi theo vẫn chưa có chỗ ngủ". Mọi người xin lỗi vì bất cập. Sở dĩ như vậy là vì lúc này họ chỉ ngáp dài vờn vai muốn ngủ mà thôi, chỉ có một mình Nhất Am là thấu hiểu hết những điều mà mọi người không xét tỏ. Quả thật là lời của người nhân hậu, là đức từ bi của Phật Bồ tát. Nhân chuyện này mà ta nghĩ tới con nhà xuất gia hôm nay ở trong Tăng đường, trăm việc đều chẳng bận lòng, mười ngón tay chẳng nhúng nước, khi đi ngủ liệu cũng có nghĩ tới các hành nhân có người vẫn chưa có được chỗ an nghỉ hay không? Liệu cũng có nghĩ tới các hành nhân phục dịch vất vả mà chẳng được yên ổn, vì cái gì mà như thế? Vì chúng Tăng mà làm việc đạo, thế thì người xưa có nói: "Đạo nghiệp chẳng thành làm sao mà tiêu được? Há chẳng đáng lấy làm lo sợ ư?"

## **286. BỒ TÁT**

Người ta thấy Như Lai quả trách Tiểu thừa là thiên lệch, tán thán Đại thừa, biết đạo Bồ tát là đáng tu hành, song chẳng xét tỏ thực chất của đạo đó mà chỉ mượn cái danh của đạo đó thế thì tác hại càng ghê gớm. Bởi vậy người chưa thể độ được cho mình, trước đã độ được cho người đó là Bồ tát; dựa vào đó mà việc mình chẳng tỏ đã thích làm thầy người khác thì lại càng sai.

Người Lục độ đều tu, muôn hạnh gồm đủ đó là Bồ tát; nhưng dựa vào đó mà chỉ chuộng Hữu vi vớt hết Tâm địa thì lại là sai!

Không sợ tiếng xấu, thậm chí không sợ uy đức của đại chúng, đó là Bồ tát. Nhưng dựa vào đó mà nghe thấy lỗi mà chẳng sửa, khinh đời ngạo vật thì lại là sai.

Lấy giết làm từ bi, lấy trộm cắp làm bố thí, thậm chí lấy vọng ngôn làm thực ngữ, đủ mọi loại phương tiện quyền nghi chẳng thể dùng thường tình mà bó buộc, đó là Bồ tát.

Nhưng nhân đó mà độc hại cướp đoạt dối lừa thậm chí phá diệt luật nghi, phủ nhận nhân quả như người xưa bảo rằng: "Uống rượu ăn thịt chẳng chướng ngại gì cho Bồ tát; trộm cắp đâm dật không phương hại gì đến Bát-nhã" thế thì lại là sai. Thế thì là kẻ chỉ cầu danh mà bỏ mất thực, chẳng khéo học Liễu Hạ Huệ mà chỉ học bước ở Hàm Đan! Đạo lớn không thành, nghiệp quả đến trước! Hãy cẩn thận đây! Hãy cẩn thận đây!

## **287. NGUYỆN LỰC**

Ông Lã Văn Chính mỗi sáng thức dậy, lễ Phật đều khẩn rằng: "Những kẻ chẳng tin Tam bảo, xin đừng đẻ sinh vào nhà con. Nguyên con cháu đời đời ăn lộc, hộ trì Phật pháp". Sau con cháu họ Lã như Công Trứ, như Hiếu Vân, như Dụng Trung đều quy hiển và thờ Phật. Xét ra như Văn Chính cũng chỉ là thiện nguyện của thế gian thế mà cuối cùng đã được mãn nguyện tới mức nhiều đời chẳng dứt, huống hồ là nguyện lớn là xuất thế gian, cầu sinh Tịnh độ?

Nguyện của Văn Chính mong con cháu ắt đạt được, nhưng được hay không còn chưa biết. Huống hồ cầu sinh Tịnh độ, mong sao bản thân mình nhất định đạt được? Cho nên biết rằng nếu Tịnh độ chẳng thành: quả thật là vì lòng tinh thành của mình chưa tới mức mà thôi. Xưa có nhà quyền quý cúng dường một vị Tăng, hỏi vị Tăng đó rằng: "Sau khi thầy trăm tuổi thầy có bằng lòng đến nhà tôi không?" Tăng cười xòa thế là trở thành con nhà đó. Quan Tổng Nhung Phạm Quân thời gần đây

cũng chính là vị Tăng mà cha ông đã cúng dường. Hai chuyện trên chính thuộc loại này. Xét ra nhất thời cười thuận liền đầu thai vào nhà hào phú, thế thì lẽ nào tinh thành lâu ngày mà lại có thể chẳng thác sinh vào Liên phẩm?

Đó là Nhân quả tất nhiên, không được nghi ngờ bàn cãi!

## **288. CHẶNG KHỎI NIỆM I**

Giàn cây thuốc trước sân nhà ông Lý Văn Tịnh bị hư hại, nhưng ông vẫn như chẳng nghe thấy, chẳng nhìn thấy. Tả hữu xin ông cho sửa lại, ông nói: "Sao lại có thể vì việc này mà khuấy động một niệm của ta?" Thày Ngưỡng Sơn trụ trì trong thiền viện, thần thổ địa muốn tham kiến một lần mà lâu ngày chẳng được. Một hôm thày ngẫu nhiên vào Hương Tích, thấy có vị hành giả đánh đồ thức ăn, làm vỡ cả liễn đựng. Bất giác thày khởi niệm, nghĩ: "Tín thí thật đáng tiếc". Thế là thần Thổ địa liền được triển lễ tham kiến. Như vậy thì thường ngày, ngày một niệm thày cũng chẳng khởi. Cho nên nói rằng: "Một niệm chưa khởi, quý thân không biết". Còn nói: "Hễ lìa niệm tướng bằng cõi hư không".

Vậy mà chúng ta từ sớm đến tối, suy nghĩ lung tung, khởi lên chông chát, chẳng biết mấy trăm ngàn vạn ức niệm, muốn vượt sinh tử, chứng Niết bàn, liệu có thể được không?

## **289. CHẶNG KHỎI NIỆM II**

Xưa có vị đạo giả dựng am bên suối, đêm nghe ngoài cửa sổ có tiếng nói rằng: "Ngày mai có người đội mũ sắt sẽ đến thay ta". Vị đạo giả biết là quý. Chập tối hôm sau, mưa to, nước suối lên nhanh, một người đàn ông đội chảo gọi mưa định vượt suối. Vị đạo giả vội ngăn lại. Tới đêm,

ngoài cửa sổ lại có tiếng nói: "Ba năm đợi mãi mới được một người lại bị ông này cứu mất, nhất định phải trả thù này". Đạo giả ngồi ngay ngắn trong buồng; quý đi khắp xung quanh buồng tìm mãi mà chẳng tìm được, buồn bã phải bỏ đi. Đó quả thật là do một tâm niệm chẳng khởi lên vậy. Đại để cái mà người tìm là hình, còn cái mà quý tìm là tâm. Tâm không thì hình cùng tâm đều không. Ai bảo đạo sĩ không có người tài? Chúng ta nên lấy đó làm gương để mà tự giúp cho mình.

## **290. CỬU PHẨM VÃNG SINH**

Sĩ nhân có kẻ khinh Tịnh độ mà chẳng tu, nói: "Ví như bọn ta nên dùng khoa danh để tiến vào con đường sĩ hoạn (để ra làm quan), chứ sao lại phải dùng cách tiến công hàng năm để được phong quan chức?" Một sĩ nhân khác nói: "Thí dụ này rất sai. Liên đài tự chia làm chín phẩm, sao ông chẳng tranh thủ lấy phẩm cao nhất mà lại cam chịu làm phẩm thấp? Nay khoa tiến sĩ lấy ba trăm, cũng có thể chia ra làm các hạng Thượng, Trung, Hạ và Cửu phẩm, sao ông chẳng chiếm lấy khôi nguyên của khoa đó mà lại cam chịu đứng cuối bảng?" Thượng phẩm thượng sinh tức là vị trí đầu bảng của Liên khoa (chỉ việc tu Tịnh độ). Cho nên có lời ca tụng rằng: "Ba tâm viên phát, Đệ lý thâm minh, Ai đến đài vàng, thì chứng Vô sinh". Ở trong tông môn thì đó là đại triệt đại ngộ và "Tâm không, đồ đạt về" như người ta đã nói. Sĩ nhân ban nãy bâng khuâng nói: "Thế là mỗi ngày của ta bị xua tan rồi!"

## **291. NGÀN TẶNG KHÔNG MỘT NẠP TỬ**

Tịnh Công ở Long Hưng được Tuyết Phong đại sư biết tới. Tuyết Phong thụ ký cho Tịnh Công, nói rằng: "Người sau này làm trụ trì, dưới

tòa có ngàn Tăng mà không có lấy một nạp tử". Sau Tịnh Công nhận lời mời của Tiên Vương tới trụ trì ở Long Hưng quả nhiên có hơn một ngàn Tăng chúng, nhưng đều là hạng tụng tập Tam tạng mà thôi, đúng y như lời thụ ký của Tuyết Phong. Xưa Mã đại sư được nhiều người giỏi, số thành đại tài có tới 88 người. Thời Tịnh Công cách Mã đại sư không xa lắm, thế mà nạp tử khó kiếm tới mức trong một ngàn người mà hiếm thấy một người, huống hồ là thời nay? Trong cõi người không có hạng Thập thiện thì loài trời suy, trong Tăng không có nạp tử thì giống Phật bị đoạn diệt. Gần đây còn chẳng biết nạp tử là gì! Đạo pháp suy vi như sợi dây sắp đứt! Buồn thay!

## **292. TIẾT TẮC BÓNG**

Xưa bảo rằng Đại Vũ là bậc đại thánh mà còn tiếc từng tác bóng, còn như người thường thì nên tiếc từng phân bóng. Phật dạy tính mệnh con người chỉ trong vòng một hơi thở. Xét ra trong một phân bóng có nhiều hơi thở thế thì chúng ta đâu phải chỉ nên tiếc phân bóng, mà ngay thời gian chỉ bằng một Sát-na, một cái gảy móng tay cũng đều không thể không tiếc. Xưa Y Am Quyền thiền sư cứ đến tối lại khóc lóc nói: "Hôm nay lại chỉ sống uổng như vậy, chưa biết hôm sau công phu sẽ ra sao?" Thiền sư đã siêng năng tinh tiến như vậy đấy. Ta thấy sáng sớm mặt trời mọc lại nhớ tới lời Y Am và nói rằng: "Nay lại đổi một ngày rồi! Hôm qua đã thành sống uổng, chưa biết hôm nay công phu sẽ ra sao?" Song ta chỉ thờ dài, chưa từng khóc lóc, vì vậy biết là đạo tâm còn kém xa người xưa. Há chẳng đáng hổ thẹn ư! Há chẳng nên gắng gỏi ư?

### 293. CHÙA VẠN NIÊN

Chùa Vạn Niên ở chính giữa Thiên Thai Vạn Sơn, trước Phật điện có mười mấy cây cổ thụ trồng thành một hàng ngang thành hình chữ Nhất, hàng lối ngay ngắn cành lá tốt tươi xum xuê là cảnh đẹp của sơn môn. Có người khắc bài ký vào đá nói rằng: "Đây là cây do bậc thượng tiên trồng, ai chặt đốn, người đó sẽ bị chết ngay lập tức!" Có người nói rằng: "Người viết bài ký này chắc là ngu chãng! Ngày sau liệu có thể bảo đảm được rằng những kẻ có lực không màng chúng mà đi ư? Thế thì viết bài ký này để làm gì?" Ta cho rằng chãng phải thế. Xét ra, có hung ắt có phé, người xưa chãng phải là không biết điều này.

Nhưng pháp chãng thế đặt ra như vậy.

Người sau tin lời ký này mà dẹp bỏ tà tâm hay chãng tin mà tạo nghiệp đều thuộc về chính bản thân họ, người lập pháp không để tâm tới điều đó, cứ mặc họ mà thôi. Phật thụ ký nói: Kẻ nào phá hòa hợp Tăng sẽ bị đọa vào địa ngục Vô gián. Phật chưa nhập diệt mà Đề-bà-đạt-đa đã dụ dỗ một số Tăng ở Kỳ Viên bỏ đi, Phật cũng chãng thế ngăn chặn được Đề-bà-đạt-đa mang họ đi. Như thế thì là Phật ngu ư?

### 294. GIÀU SANG NÍU KÉO CON NGƯỜI

Tăng đạo hạnh cao ngày thường tự mình gìn giữ bốn phận chãng để giàu sang nhiễm tới bản tâm, song đời nay giữ được, chưa hẳn đời sau không bỏ mất. Một người bạn văn chương đứng đầu cả nước, trực ở Sử quán, tiếng tăm lừng lẫy, ngẫu nhiên đến chơi ở Thiên Mục đã bảo ta rằng: "Buồng đá trong núi này có vị Tăng ngồi mà mất, thân cũ của ông ta vẫn còn, ta muốn lễ ông, nhưng trong lòng lại sợ nên chãng dám". Ta hỏi vì sao? Thì đáp rằng: "Xưa có người lễ Tăng ở buồng đá, vừa mới

vái lạy thì đã ngã lăn ra đất bất tỉnh. Và lúc ấy vị Tăng trong khám mới ngáp dài vươn vai từ định mà đứng lên. Ta sợ có khi cũng lại như thế, bởi vậy không dám". Rồi cùng ta nhìn nhau cười lớn. Ông này tài cao đức lớn, trí tuệ xét đoán sáng suốt lại có nhĩ ý với Phật thừa, vậy mà còn ưa thích cảnh giàu sang nhất thời, giữ tâm thân trong mộng chỉ sợ tỉnh mộng thì còn nói chi đến người khác nữa? Ông lão nhà quê có dăm mẫu nhà cửa, viên lệnh sử quèn với chức quan canh gác, vị Hòa thượng tưng có hai ba chục nhà đàn việt tín tâm cúng dường mà còn lưu luyến chẳng xả bỏ được, tới chết vẫn còn mang theo trong Thức điền, hưởng nữa là lại được đồ cao, làm chức lớn, chiếm đút vinh hoa của thế gian, thế thì việc ho ham hồ đấm đuổi cũng có chi là lạ? Giàu sang níu kéo con người ta, dầu bậc hiền trí cũng chưa tránh khỏi. Ôi! Đáng sợ thay!

## **295. ĐẠO NHÂN NGỔNG**

Người già trong núi gọi ngỗng là đạo nhân ngỗng. Hỏi thì họ đáp: "Vịt vào trong ruộng thì đĩa rầy sâu giun v.v... nó đều chén hết không sót một mống, cho nên chỗ nào vịt vào du hành đều gọi là đại quân tràn qua. Gà ở trên đất thì rết độc ác, đẻ loi chơi, không có con nào thoát được cái mỏ của nó. Còn ngỗng thì chỉ ăn cỏ tươi và tấm cám mà thôi. Nó ăn chay chẳng ăn mặn nên gọi nó là đạo nhân". Ta nghe mà buồn rười rượi! Xét ra gà vịt tàn sát sinh vật, người lại tàn sát gà vịt, quả báo thi hành dường như vừa vắn bằng nhau. Nhưng sao lại giết ngỗng mà ăn thịt nó? Ngỗng được tiếng khen là đạo nhân, người lại can tâm có hành động như hổ dữ! Than ôi! Thương thay. Tuy vậy, việc ngỗng chẳng ăn thịt cũng giống như con trâu ngu chẳng sát sinh, đó chẳng phải là do thầy bạn dạy bảo mà là do bản tính chúng như thế. Mà tính lại do tập quán cũ xưa xui khiến nên.



Cho nên người học đạo không thể không thận trọng đối với sự rèn tập của mình.

## **296. SINH NHẬT**

Người thế gian sinh nhật thì bày yến tiệc, nổi âm nhạc, vẽ tranh, thi từ phú lấy đó làm vui. Riêng Đường Văn Tông chẳng làm thế, có thể nói là đã vượt hẳn thường tình. Có người hỏi: "Ngày đó, nếu chẳng bày trò vui mà tụng Kinh lễ sám, làm các việc phúc thì thế nào?" Đáp: "Quả là rất tốt! Muốn đền ơn sinh thành nuôi nấng vất vả của bố mẹ và diệt các nghiệp mà bản thân mình đã làm trong đời thì nên hết lòng vào việc này". Song đó mới là ngọn, chẳng phải là gốc. Tiên đức có nói rằng: "Trước khi cha mẹ chưa sinh, hỏi ai là bản lai diện mục của người?" Ngay đó, liệu có ai có thể chẳng bày trò vui mà lại chánh niệm quan sát mặt mũi trước khi chưa sinh không? Nếu đối với vấn đề này thấu hiểu thật rõ ràng thì chẳng những đền đáp được cha mẹ của thân này, mà ơn cha mẹ hàng bao nhiêu kiếp cũng thấy đều đền đáp được; chẳng những diệt được nghiệp đời này mà túc chướng bao đời cũng thấy đều diệt cả. Bãi trò vui của thế gian, được niềm vui của Niết bàn. Vĩ đại thay người như vậy!

## **297. NHÂN ỒM MÀ ĂN THỊT**

Có người thọ Phật giới bỏ ăn thịt, nhưng bỗng bị duyên bị thân hữu nài ép rồi lại gặp bọn lang y dung tục xúi bẩy, đến nỗi ăn chay lâu ngày mà mót sớm phá giới. Chẳng biết nghĩ rằng lực của thịt chỉ có thể vỗ béo thân, chứ chẳng thể kéo dài thọ mệnh, bậc trí giả đã nhất định không làm thế. Hơn nữa bọn con em ăn cao lương mỹ vị có người gày đét như

người ốm đói, còn người làm ruộng ăn rau lê rau hoặc có khi lại đẩy đà béo tốt như lái buôn. Thế thì ăn thịt vỗ béo thân còn chưa được, làm sao mà bảo đảm được thọ mệnh? Ăn rau mà ốm, bảo họ ăn thịt. Ăn thịt mà ốm thì lại bảo họ ăn gì? Người có bệnh cứ tự giữ mình theo đúng đạo lý mà thôi. Nếu là người ở địa vị thấp bé trên có bậc tôn trưởng, do tình thế bôn phận bắt buộc, chẳng thể trái được thì ăn Tam tịnh nhục cũng được. Còn sát sinh mà ăn thì không được!

## **298. BỆNH CỦA NGƯỜI LÀ CHẤP TRƯỚC KIẾN GIẢI CỦA MÌNH**

Nói lý không thể không biện luận phân tích chặt chẽ, nhập đạo không thể không chuộng một món chuyên, thế nhưng cố chấp tự cho mình là đúng, nhất loạt cho người khác là sai thì lại không được. Bệnh này xưa đã thế, nay lại càng trầm trọng. Kẻ chấp một nhà thì ngoài Thiên Thai ra không một người nào có thể vừa ý được. Người chấp giản tiện thì lại chê Thiên Thai là chi ly xuyên tạc, chẳng phải là bản ý của Phật. Chấp lý tánh thì chê niệm Phật là chấp tướng. Còn người chấp Tịnh nghiệp hễ thấy ai không niệm Phật lại liền coi đó là ngoại đạo. Thậm chí người chấp Phương Sơn thì chê Thanh Lương là xé nát kinh Phật hoàn chỉnh. Kẻ chấp trì chú thì nghi ngờ Hiền giáo cho là có xuất xứ từ miệng người sau. Các loại chấp mắc như vậy rất nhiều chưa dễ gì kể ra hết, mâu thuẫn với nhau như nước với lửa, đối chọi lẫn nhau, kiên quyết có thủ, chẳng thể lay chuyển, khiến ta vô cùng cảm khái! Xin khuyên các bậc nhân giả chi bằng đều bỏ chấp trước, thả đều hư tâm, hơn nữa tự mình nghiên cứu thấu đáo chí lý, lấy việc giác ngộ làm chuẩn tắc, sau khi đại ngộ rồi thì từ từ bàn luận cũng chưa muộn.

## **299. ĐIỀU THIẾU SƯ 1**

Phật chưa xuất thế, người ta đều coi trời là thầy. Phật xuất thế rồi, người ta mới biết thờ Phật cho nên Phật được danh hiệu là thầy của người trời, một mình làm vua cả ba cõi và không ai sánh bằng. Điều Thiếu Sư viết thiên Phật pháp bất khả diệt luận cho rằng hai giáo Nho, Đạo theo phép của trời để mà vận dụng, chẳng dám trái với trời. Phật đặt giáo hóa, các trời phụng hành, chẳng dám trái với Phật. Đây tuy là lời của Hám Trạch, nhưng nếu chẳng phải là Thiếu Sư thì chẳng ai có thể xiển dương được. Hơn nữa Thiếu Sư ở ngôi cực phẩm Tam công, chỉ có một nạp y (Cà-Sa) suốt đời không đổi Tăng tướng, đó há phải là chuyện mà thường tình dễ dàng hiểu được.

Chỉ có điều là ông chẳng thị hiện thân thông giống như Phật Đồ Trùng. Song Phật Đồ Trùng sống giữa thời loạn, nên mới mượn phép thân thông để tỏ bày giáo hóa. Thiếu Sư gặp bậc Chân chúa; không phải đợi đến thân thông, biết đâu rằng chẳng phải là ông làm được, mà không làm.

Hơn nữa bài U Cư Thi của ông có câu: "Yến xuân ra ràng lia lũy cũ. Gà trưa gáy đoạn mổ thềm râm". Có thể nói đó là Lưu Hầu đương đại. Thế gian chưa có ai biết được sự sâu sắc của ông, vì vậy phải phát hiện điều này.

## **[300. ĐIỀU THIẾU SƯ 2 BỊ KHUYẾT]**

## TRÚC SONG TAM BÚT

### 301. SÁT SINH LÀ TỘI ĐẠİ ÁC TRONG THẾ GIAN

Có người bảo rằng: "Tội ác mà con người gây ra, tội gì lớn nhất?" Có người đáp rằng: "Đó là trộm cắp, ngỗ ngược, xui nguyên giục bị". Ta bảo rằng: "Đó là đúng, nhưng còn tội lớn hơn, tội lớn không gì lớn bằng tội sát sinh". Người kia nói: "Giết mổ nấu ăn, đó là việc thường dùng hàng ngày sao mà gọi là ác được? Huống hồ lại cho là tội lớn nhất?" Ôi! Trộm cướp tuy ác, nhưng chủ ý là được của, nếu vui vẻ mà đưa cho chúng thì chưa hẳn là chúng sẽ giết hại mạng người. Còn sát sinh thì mổ bụng moi tim, gan óc đưa vào nội vạc. Kẻ ngỗ ngược có khi bỏ mặc chẳng phụng dưỡng, lếu lảo chẳng cung kính, nhưng chưa hẳn đã làm các chuyện giết cha như A Xà Thế, Dương Quảng. Huống hồ những người bị A Xà Thế, Dương Quảng giết hại chỉ là cha mẹ một đời, còn các loài có sinh mệnh thì như trong Kinh đã nói có khi là cha mẹ nhiều đời trước kia! Kẻ sát sinh từ lúc trẻ tới lúc già số bị hẳn giết thịt nhiều vô kể, thế thì hẳn phải giết hại đến cha mẹ nhiều đời! Kẻ xui nguyên giục bị tội ác gom lại tiếng xấu đồn vang, phần nhiều sẽ bị tra xét ra, ít kẻ lọt lưới. Còn kẻ sát sinh kia ai mà tra xét ra hết được? Thế thì tác hại của tội xui nguyên giục bị chỉ có hạn, còn tác hại của tội sát sinh là vô cùng tận. Cho nên đức lớn của trời đất là sinh, tội ác lớn trong vòng trời đất là sát sinh.

### 302. ĐÊM NGÀY MƯỜI VẠN TIẾNG DI ĐÀ

Thế gian đồn rằng một ngày đêm Vĩnh Minh đại sư niệm Di Đà

được mười vạn. Ta đã từng thử xem thì từ sáng sớm hôm nay tới sáng sớm ngày mai đủ 12 giờ 100 khắc niệm được vừa vặn mười vạn, nhưng các câu niệm chỉ là bốn chữ danh hiệu [A Di Đà Phật], nếu niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật thì chẳng kịp đủ số được! Ăn uống trừ giải đều không gián đoạn; hễ hơi gián đoạn là chẳng kịp đủ số. Ngủ nghề nói năng thấy đều đoạn tuyệt, hễ hơi buông lời là chẳng kịp đủ số. Hơn nữa cứ vội vội vàng vàng như đi đường gấp, không được thư thả để mà niệm kỹ, nếu niệm kỹ thì chẳng kịp đủ số. Cho nên nói mười vạn đại để là nói làm đến hết mức giây lát chẳng dứt, chứ chẳng phải cứ nhất định phải đủ số mười vạn. Ta sợ những người tín tâm niệm Phật có khi chấp mắc điều này mà thành bệnh, nên đã nêu điều tự ta thí nghiệm ra mà mách bảo họ. Có người nói: "Đó là sự trong thiên định của Đại sư". Thế thì điều đó ta không được biết!

### **303. VIỆC MÌNH LÀM XONG MỚI GIÚP ĐƯỢC NGƯỜI**

Người xưa đại triết đại ngộ, việc tham học xong, mới ở bên suối dưới rừng trường dưỡng Thánh thai, chẳng tiếc mồm mếp để mọc, rồng trời đẩy ra mới chịu giúp người. Cho nên giả trì pháp tịch, nguyện đời đời ở địa vị người học mà tự rèn luyện. Lúc ta xuất gia dốc lòng phụng hành lời này, ghi lòng tạc dạ. Sau vì bệnh mà vào núi, lâu ngày bắt giác dần dần thành từng lâm. Song tới nay vẫn chẳng dám coi chỗ ở của mình là phương trượng, chẳng dám mở to miệng mà bàn nhăng về Tông thừa, đại để là vì ta cùng đại chúng cùng tu, chứ chẳng phải là lãnh chúng hành đạo, chỉ được cái may là lớn hơn một ngày, nên khích lệ lẫn nhau mà thôi.

Các vị nhân giả lấy tình bè bạn đối đãi với ta và yêu cầu điều tốt ở

ta, thế là may mắn lắm rồi!

### 304. HAI LỢI TỰ THA

Xưa nói rằng: "Chưa thể làm lợi được cho mình, trước đã làm lợi được cho người, đó là phát tâm của Bồ tát". Lời này quả như nước cam lồ, nhưng nếu không khéo vận dụng thì lại trở thành thuốc độc. Thử nghĩ lại mình xem: Ta có phải là Bồ tát không? Huống hồ còn nói đến phát tâm! Chẳng phải là thật sự đã có khả năng đó. Há chẳng nghe Như lai ứng thế, khi Ngài tự giác đã viên mãn rồi lại thực hành giác tha ư? Có người bảo: "Cứ đợi tới lúc đã viên mãn rồi sau mới lợi tha thì lợi tha rất cuộc sẽ không có lúc nào!" Song bệnh mình chẳng cứu nổi, mà lại cứu nổi người khác thì thật phi lý.

Bởi vậy, nên phát tâm quảng đại của Bồ tát, rồi lại còn phải giữ đúng như lời giáo huấn thiết tha của Như Lai. Chẳng thế, lại dùng mù dốt mù, muốn tự mình phụ vào Bồ tát và rồi cả người và mình cả hai đều thiệt, thế thì gọi là gì?

### 305. SÁT SINH CHẴNG PHẢI LÀ VIỆC LÀM CỦA CON NGƯỜI

Hổ báo ăn thịt đàn thú; ung vọ ăn thịt đàn chim; cá chuối, dái cá, chim diệc, chim cò ăn các loài thủy tộc như tôm cá v.v... Loài vật vô tri thì thế. Đủ hình dáng người, mang bả tính người mà lại giết các chúng sinh để mà ăn thịt, liệu có được không? Đó là hổ báo, ung vọ, cá chuối, dái cá, chim diệc chim cò trong loài người! Tuy nhiên, hổ chẳng hại tới loài bay tận trên không, cá chuối chẳng hại tới loài chạy trên cạn, còn con người thì trên tới trời, dưới tới vực, giữa tới các loài rải rác khác

nhau ở rừng rú ruộng đồng, lưới câu giảo mác lưới bẫy, trăm phương ngàn kế để bắt chúng không sót mống nào. Thế thì con người giết hại còn thậm tệ hơn loài vật. Khổng Tử nói rằng: Nhân có nghĩa là có tính người. Mạnh Tử nói rằng: "‘Nhân’ có nghĩa là lòng người. Người mà bất nhân thì đó còn được là người nữa không. Đã mang danh là người thì ắt không có lý nào lại sát sinh ăn thịt!"

### **306. TRÂU TẾ TRỜI**

Việc thui trâu tế trời cứ theo như lời thế gian truyền lại thì bắt đầu từ thời thượng cổ, rồi sau đó các đời cứ làm theo. Ngay đến Lương Võ Đế là người theo đạo Phật tuy có dùng mỳ làm vật cúng tế thay vật hy sinh, nhưng cũng chỉ cử hành ở Thái miếu và không áp dụng ở lễ Nam giao. Sử ghi rằng vào ngày Thượng Tân tháng giêng dùng trâu đực để tế Thiên Hoàng đại đế.

Xét ra khi tế trời thì tế kèm cả tổ, thế thì trâu cũng ở đó, sao lại bảo là dùng mỳ được? Ta chẳng rõ thuyết ấy. Xưa Bái Công dùng cỗ Thái lao (trâu, dê, lợn) tế Khổng Tử, ta đã từng bảo là một cỗ thái lao đâu đủ để đền ơn vị Thánh sư. Như vậy thì rõ ràng chẳng đủ để đền ơn Thượng đế rồi! Ấy thế mà từ xưa tới nay đã trở thành điển lễ lớn của vua chúa, nào có ai theo mà ngăn lại. Buồn thay! Trâu ôi! Sao mà nghiệp ấy lại sâu và dài đến mức như vậy?

### **307. LƯỚI RẬP CỦA PHỤC HI THI**

Hòe Đình Vương tiên sinh nói rằng lưới rập do Phục Hi chế tạo ra, đại để là vì loài thú làm hại đến mùa màng, nên đặt ra lưới rập để phòng chống chúng, chứ chẳng phải là để bắt chúng. Cho nên các chữ Điền là

săn bắn, ngư là chài lưới đều có chữ Điền là ruộng nương ẩn chứa trong đó. Thuyết này của Hòe Đình đã phát hiện ra điều mà từ ngàn xưa chưa phát hiện ra được, có thể nói là công lớn đối với thế đạo vậy.

Có người nói: "Viêm Đế mới bắt đầu có mùa màng, cho nên gọi là Thần Nông thị. Thời Phục Hi chưa có mùa màng thì lưới rập để làm gì?" Ta bèn dùng ý trên mà mở rộng ra, đáp: Xưa tuy chưa có mùa màng, nhưng có khi ăn quả trái của cỏ cây thì cũng giống như mùa màng. Huống hồ giữa người và thú mạnh được yếu thua chưa chắc ai hơn, nên đặt ra lưới rập khiến thú sợ mà tránh đi, chỉ dạy dân tránh cái hại của chúng, chứ chẳng phải là dạy dân ăn thịt chúng.

Bắt chúng mà ăn, đó là lưu tộ của đời sau, chứ chẳng phải là ý của Thánh nhân.

### **308. NƯỚC TẮM**

Thầy Biện Dung già ở kinh kỳ đã từng nói: Nước tắm nếu để lắng trong có thể dùng để vo gạo nấu cơm". Có người bảo đó là câu nói đùa. Có người bảo đó là lời cảm kích. Ta cho rằng chẳng phải thế. Vì đó đại để là lời nói thật. Xưa ta đi ké thuyền lương tới Đan Dương, thuyền bè nối tiếp nhau hơn mười dặm, đầu đuôi sát nhau mà sông hẹp nước sông luôn luôn có người giặt quần áo ở đó, luôn luôn có người rửa chân ở đó, luôn luôn có người đại tiểu tiện ở đó, cực kỳ ô uế. Song những người dùng nước đó để ninh luộc thổi nấu cũng luôn luôn ở đó. Nếu chẳng phải là hạng cực kỳ giàu sang thì ít có ai lên bờ mà tìm múc nước giếng nước suối. Thế thì nước sông và nước tắm có khác gì nhau đâu?

Cánh Cung bị bao vây cắt đứt nguồn nước, phải vắt lấy nước phân ngựa mà uống. Còn ở ngoài vòng vây ở Sao Mễ Điểm cách đó bốn mươi



dặm, phải chờ trời mưa để lấy nước uống, đào giếng đào tới mấy chục trượng mà chẳng được nước.

Than ôi! Ở quê hương ngã quỷ hàng bao kiếp chẳng được nghe tên gọi của nước. Kẻ làm Tăng nay ở chôn khe trong suối chảy, trà thang tưới giặt, mọi sự như ý, lại thêm một tháng 8 lần tắm còn cho là ít, một tháng 15 lần tắm còn cho là ít, sao chẳng biết hồ thẹn tới mức như vậy.

### **309. TẶNG NÊN TIẾT KIỆM**

Trương Tử Thuyền từ lúc là tú tài tới khi thi đỗ trạng nguyên, làm tới chức khu yếu (tể tướng) mà vẫn áo thô cơm rau, không có các đồ hành nơi quý giá, bút cũng dùng cho đến cùn. Hồ Cư Nhân làm quan, ăn rau suốt đời, ngủ một màn giấy. Các vị đó đích thân làm quan tể tướng, mà còn thực hành hạnh Tỳ-khiêu, huống hồ những người bản thân là Tỳ-khiêu?

Phật chế định: Đầu đà Tỳ-khiêu phải khát thực để mà ăn, lấy y phân tảo để mà mặc, lấy tha ma gốc cây là chỗ ngủ. Nay ở trong đại chúng, được thí chủ đưa tới cúng dường, cái mặc đầy đủ rồi, cái ăn đầy đủ rồi, ăn ở yên ổn ở A-lan-nhã rồi, lại còn đòi ngon đẹp nữa thì liệu có được không?

Một chiếc bát tới bốn miếng hàn, một đôi giày dùng ba mươi năm, phong độ thanh cao của cổ đức vẫn chưa sa sút. Ta vì thế thẹn thùng tự trách và cùng đem mách bảo với bạn đồng tu.

### **310. TẶNG VÁI LẠY CHA MẸ**

Phật quy định Tỳ-khiêu xuất gia chẳng vái lạy bố mẹ nhưng vương pháp lại có luật quy định Tăng đạo phải vái lạy bố mẹ. Có người hỏi

rằng: "Theo Phật chế thì trái với vương pháp. Tuân theo vương pháp thì trái với Phật chế, vậy thì nên như thế nào?"

Ta bảo việc đó không khó, có thể tuân hành cả hai mà không vi phạm. Người làm Tỷ-khiêu gặp cha mẹ cứ vái lạy nói: "Đây là cha mẹ tôi, cũng giống như Phật vậy". Người làm cha mẹ khi người con làm Tỷ-khiêu đó vái mình thì hoặc là né tránh, hoặc là đáp lễ và nói rằng: "Đây là đệ tử của Phật, chẳng phải là con tôi". Như vậy há chẳng phải hai bên đều trọn đạo ư?

### **311. TUỔI TRẺ ĐÓNG CỬA**

Thuyết đóng cửa thời xưa chưa có, đời sau mới có. Đó là để dưỡng đạo, chứ chẳng phải là để tạo đạo. Hơn nữa người đã phát Bồ đề đại tâm mà vẫn còn vượt biển trèo non, dãi gió dầm sương ở trăm quận; người có một lời chẳng khế hợp với người khác mới quấy dầy đội nón dầu dãi nước mây ở ngàn núi. Tám mươi hành cước, già càng rong ruổi, chín vượt ba trèo, chẳng ngại gian khổ. Người là hạng người nào đây mà ngồi yên trong buồng, để người ta đến tham kiến ta còn ta thì chẳng cầu ai? Xưa Cao Phong ngồi lý đóng cửa ở động Trương Công, làm nhà dựa vào động núi lơ lửng trên không, như chim ở tổ, ít ai gặp mặt; song đó chỉ là chuyện sau khi đại ngộ mà thôi. Còn như nếu chỉ vì muốn an nhàn mà đóng cửa giam mình để mình được tiện lợi thì dứt khoát không được!

### **312. TÁM MƯƠI VẠN HÀNH CƯỚC**

Xưa có bài tụng rằng:

"Triệu Châu tám mươi vạn hành cước,

Chỉ vì trong tâm chưa được yên.

Tới lúc về nhà không một việc  
Mới biết hài xảo uổng phí tiền".

Người thời nay chẳng ngẫm nghĩ hai câu đầu mà lại chấp vào hai câu cuối, rồi bảo rằng đạo ở ngay trước mắt, hành cước chỉ tổ uổng công mệt nhọc mà thôi. Và còn dẫn những người chẳng vượt núi chẳng ra khỏi cửa ra làm chứng. Ôi! May mà tự xét mình, liệu đã về nhà chưa? Đã không còn một việc chưa? Nếu như vẫn còn nán ná giữa đường, tất bật nhiều việc thì cứ gì là tám mươi mà ngay đến trăm tuổi thậm chí ngàn vạn tuổi cũng vẫn còn phải mua nhiều hài xảo, đi khắp chân trời, chưa cho phép dừng chân lại!

### **313. GIẢNG TÔNG**

Tông môn bại hoại chính là do những kẻ giảng tông làm cho bại hoại. Có người hỏi rằng: "Giảng để nói rõ Tông, có sao lại nói là làm cho Tông bại hoại?" Ta đáp: "Kinh Luật Luận có đường nghĩa, chẳng giảng thì chẳng rõ. Tông môn không có đường nghĩa, giảng về Tông thì lại làm cho tối nghĩa thêm. Cứ để cho người ta tự mình tham cứu và tự mình tâm đắc". Cho nên nói rằng: "Mặc biển xanh biến đổi, quyết chẳng giảng cho anh". Còn nói: "Nếu ta nói toạc cho anh, sau này anh sẽ chửi ta". Nay người giảng lại thành lời sáo rỗng. Dụng ý từ phương Tây sang (của tổ sư Đạt Ma) sở dĩ chẳng sáng tỏ, chính là do lỗi của bọn này.

### **314. DẠY NGƯỜI THAM THIỀN**

Cái sai của người tham thiền là do người dạy tham thiền, làm cho họ sai. Có người hỏi rằng: "Dạy người ta tham thiền là muốn vực dạy cái đạo trực chỉ trong buổi đèn tàn sắp tắt, có sao lại bảo là làm cho họ sai?"

Ta đáp: "Đạo tuy mọi người vốn đều sẵn có, nhưng lại là thứ khó đối với mọi người, nếu chẳng phải là bậc thượng trí lợi căn thì rốt cuộc chẳng thể nào tới được bờ bến, thế thì làm sao mà nhất loạt ban phát cho cả đám được. Ví như việc tuyển chọn đấu sĩ, nếu được hạng nhứt nhứt tầm thường, chỉ có thể sai cầm cờ đánh trống mà lại trao cho hấn chùy của Chu Hối, đao của Vân Trường, kích của Diên Vi thì nếu hấn chẳng lính quýnh mà vấp ngã âu cũng là chuyên hiếm vậy, còn mong gì hấn sẽ lập được công chém tướng cầm tù, công thành phá lũy nữa? Còn những kẻ có khi tự mình mới vừa thoát khỏi trình độ ‘Thượng đại nhân, Không Át kỹ’ mà đã đem văn tự chế khoa ra dạy người ta thì cũng là sai trái". Có người hỏi: "Thế với ông thì thế nào?" Ta đáp: "Lão tăng vẫn đang đọc Thượng đại nhân, Không Át kỹ còn chưa thuộc!"

### **315. TRIỆU LUẬN**

Không Ấn bác Vật Bất Thiên luận của Triệu Công, ta xưa có giải thích luận này, nay nghĩ lại lý do vì sao mà Không Ấn lại bác như vậy. Lý do đó có hai: một là chẳng xét dụng ý (của Triệu Công), hai là quá chấp thường pháp.

Chẳng xét dụng ý: Vì nếu người ta hỏi vật vì sao mà bất thiên thì nên đáp là: "Vi Tính không". Nay luận đó cho vật xưa chẳng tới nay là Vật Thiên, mà lại đem Tính không ra để bắt bẻ một cách tùy tiện. Tính Không tuy là Thánh ngữ (lời Phật), nhưng áp dụng ở đây thì lại là kiểu bàn chung chung, chẳng phải là luận điếm ăn nhập trúng đích, há chẳng giống như làm văn từ cú tuy hay nhưng chẳng sát hợp với bản đề ư?

Quá chấp thường pháp: Vì Tăng hỏi Đại Châu: "Thế nào là Đại Niết Bàn?" Đại Châu đáp: "Chẳng tạo nghiệp sinh tử!" Đó là thường pháp.

Lại hỏi: "Thế nào là nghiệp sinh tử?" Đại Châu đáp: "Câu Đại Niết Bàn là nghiệp sinh tử!" Tại thường pháp ắt đáp là theo vọng mà hành động là nghiệp sinh tử, nay lại đáp là câu Đại Niết Bàn là nghiệp sinh tử thì cũng giống y như ý Triệu Công cho rằng vật chẳng tới nay là bất thiên. Cho nên không có gì để mà bác bẻ cả.

Thêm nữa Không Ấn nói rằng Khuê Phong chẳng nên coi Trục chỉ thiên của Đạt Ma là một trong Lục độ. Khuê Phong có chỗ nào nói thế đâu? Trước tác Thiên Nguyên Thuyên của Khuê Phong nói rằng: "Khi Đạt Ma chưa tới, các nhà giải thích đều là thiên của Tứ thiên Bát định. Giáo nghĩa do Nam Nhạc Thiên Thai lập ra tuy cực viên diệu, song trình tự nhập môn cũng chỉ là các thiên nói trên. Chỉ có thiên do Đạt Ma truyền thụ mới giống ngay Phật thể, khác xa các môn". Thuyết của Khuê Phong đã rõ ràng như vậy, mà lại nói rằng: Khuê Phong coi Trục chỉ thiên là Lục độ thiên thì đó là điều ta chưa hiểu được.

Dẫu vậy, những điều mà Không Ấn bác bẻ Vật bất thiên luận của Triệu Công, phê phán Khuê Phong bàn về Sơ tổ thì quả thật là sai rồi. Còn như điều mà Không Ấn nói rằng: Khuê Phong chẳng nên coi một mình Hà Trạch là đã nói dối Tào Khê và những lời bàn luận của môn hạ Thiên Thai có khi phần nhiều chẳng phải tự miệng Đại sư nói ra, hai thuyết này quả là luận điểm xác đáng.

### **316. HOA NGHIÊM LUẬN SỚ**

Có người hỏi rằng: "Về Triệu luận, đã được nghe lời chỉ giáo rồi. Nhưng còn việc một cư sĩ ra sức chê Thanh Lương thì thế nào?" Ta bảo rằng: "Vị cư sĩ đó chỉ tôn sùng luận điểm của Táo Bách, ông ta phê phán Thanh Lương, nói Thanh Lương chẳng nên dùng Tín Giải Hành Chứng

đề xé lẻ một bộ kinh hoàn chỉnh, thế là rất sai với tôn chỉ của kinh".

Ông ta chẳng nghĩ đến việc kinh chia thành các mục Tín Trụ Hành Hướng Địa v.v..., như vậy thì sự xé lẻ lẽ ra có khi lại còn ghê gớm hơn, thế thì Phật cũng sai ư?

Xét ra Hành bồ Viên dung, một mà là hai, hai mà là một. Nếu cứ nhất định bỏ Hành bồ đi thì Viên dung là vật gì? Nhân trùm biển Quả, Quả thấu nguồn Nhân, thế thì trước sau đồng quy, đầu đuôi nhất quán, không còn kẽ hở, vậy thì tìm thấy xé lẻ ở chỗ nào? Huống hồ luận có thể của luận, số có thể của số. Phát minh đại ý không gì hơn là luận. Giải thích cặn kẽ những điều phát minh ấy tới mực cực kỳ sâu sắc tinh vi, công ấy của số sao là chẳng thể nghĩ bàn. Hai vị đại sĩ đều là các bậc thánh hiền làm vậy cánh cho Hoa Nghiêm không thể khinh bên này trọng bên kia được!

Ta đã từng viết thư cho vị cư sĩ đó. Vị cư sĩ đó chẳng trả lời, chưa biết ông ta có đồng ý hay không. Vì vậy phải ghi lại.

### **317. BÌNH NGHỊ TIÊN HIỀN**

Ta đã làm hai việc là viết lời tựa cho Triệu luận và Tập hoa, có người nói: "Chẳng lẽ tiên hiền chẳng thể bình nghị ư?" Ta đáp: "Chẳng phải thế!" Xưa đã có câu nói rằng: "Người nay chưa hẳn đã chẳng bằng người xưa". Song ta từng nghĩ: ba trăm bài kinh Thi, phần nhiều có xuất xứ từ lời ca vịnh của nơi thôn xóm quê mùa, thế mà người sau dù có tài hoa nổi tiếng trên đời cũng chẳng thể sánh kịp; Lục Quân Tử-khiêu là người bị Thánh chúng khinh rẻ, thế mà giỏi hơn cả Mã Minh, Long Thụ sau thời Phật đã diệt độ. Thế thì người xưa sao có thể khinh được? Lời bình của Không Ấn, những điều rất sai chỉ có hai chỗ bàn về Vật bất

thiên (của Triệu Công) và bàn về việc Khuê Phong luận Đạt Ma mà thôi, chẳng thể ví với kẻ chê bai Thanh Lương được! Ta thấy có kẻ sĩ và Ôn Lăng, chửi bới Trường Thủy, sùng thượng Thiên Thai thế thì chê hết mọi nhà, không một ai có thể vừa ý họ cả. Xét kỹ Diệu Hỉ khi chưa tỏ ngộ là người đã khinh Trung Phong coi Trung Phong là tri thức văn tự, thậm chí còn bảo Lục tổ chẳng bằng Vĩnh Gia. Nhưng những người bị ông bắt bẻ còn cao hơn ông một bậc thế thì làm sao có thể không phân tích rạch ròi được? Than ôi! Người xưa qua rồi, người nay còn đó, ta tội gì mà tranh hơi rồi cho người đã qua, làm méch lòng người hiện đang còn sống? Nhưng theo lý có điều phải nói, chẳng được phép cứ im lặng mãi. Còn các điều kia khác ta chẳng cần đếm xia.

### **318. CHƠI DANH SƠN CHẴNG NGUYỆN TÂY PHƯƠNG**

Kẻ chơi núi Ngũ Đài bảo rằng Văn Thù ở đó, kẻ chơi núi Nga Mi bảo rằng Phổ Hiền ở đó, kẻ chơi núi Phổ Đà bảo rằng Quan Thế Âm tại đó. Sao chẳng nói rằng: Tây Phương Cực Lạc thế giới có đức Phật A Di Đà tại đó? Hơn nữa sao chẳng nói rằng: ba đại sĩ chỉ ngưỡng mộ danh hiệu tốt đẹp của các đại sĩ đó. Còn Phật A Di Đà thì hiện đang thuyết pháp, đích thân mình được sưởi ấm bởi ánh sáng tốt lành của Ngài có phải là hơn không? Hơn nữa sao chẳng nói rằng: Lặn lội leo trèo ba núi hàng tháng hàng năm mới tới được, còn tín tâm niệm Phật chỉ trong thời gian bằng gảy móng tay đã được vãng sinh?

Thật rất đáng thờ than.

### **319. PHI LÝ MỘ HÓA**

Tăng ước của Vân Thê quy định kẻ nào phi lý mộ hóa thì phải xuất

viện. Một Tăng nói: "Việc này chẳng đáng để cấm đoán. Cấm đoán thì sẽ làm khuyết phúc điền của chúng sinh. Phi lý mộ hóa tuy bản thân người đó phải gánh chịu tội lỗi, nhưng chúng sinh được lợi ích là phá trừ được thói keo kiệt, hỉ xả tài vật. Thế Tăng nhờ vào danh tiếng của Phật mà mưu sinh, Phật có hề đưa ra một điều qui định cấm đoán đối với hạng này đâu?" Ta nói: "Người nói thì quả là hay đấy, nhưng mới biết một mà chưa biết hai. Kẻ phi lý mộ hóa giấu giếm cái Nhân, lú lẫn cái Quả; Người bô thí biết được sẽ vì thế mà thoái tâm, sau này sẽ chẳng bô thí nữa. Thế thì sao mà phá trừ thói keo kiệt được? Thời Phật còn tại thế, có các đệ tử từ xa đi chơi về, các làng xóm mà họ đi qua mới thấy họ từ xa đã đóng ngay cửa lại, hỏi nguyên cớ thì đó là do họ sợ Tăng đến mộ hóa. Nhân đem chuyện này bạch Phật, Phật đã quở trách cho đủ đường. Thế thì sao lại nói là Phật chẳng cấm đoán!"

Hãy cẩn thận đấy!

### **320. NIỆM SẴNG CƠ DUYÊN CỦA CỔ ĐỨC 1**

Tăng ước của Vân Thê quy định rằng kẻ nào niệm sảng cơ duyên của cổ đức thì phải xuất viện. Một Tăng nói rằng: "Chuyện này chẳng cần cấm đoán, cấm đoán thì đoạn duyên Bát Nhã. Ngay kẻ báng Pháp Hoa kia sau khi đã đền tội ở địa ngục xong vẫn vì phỉ báng mà trồng duyên Pháp Hoa, hưởng hồ niệm sảng chẳng phải là phỉ báng!" Ta nói: "Lời ông quả thật là hay, nhưng biết một mà chưa biết hai. Kẻ báng Pháp Hoa, ra khỏi địa ngục rồi trồng thiện duyên sao bằng người tín kính Pháp Hoa chẳng phải vào địa ngục mà trồng thiện duyên ngay? Hơn nữa bảo rằng niệm sảng chẳng phải là phỉ báng, mà chẳng nghĩ rằng vô tri bàn nhăng đều gọi là phỉ báng Đại Bát Nhã? Bởi vậy kẻ tùy tiện thuật lời



thầy bị chỉ trích thẳng thừng là: ‘Tiên sư không nói lời này, chớ có phi báng những điều tốt đẹp của tiên sư’. Kẻ đó tôn Sư, chứ chẳng phải là phi báng. Kẻ trả lời sai một chuyển ngữ bị đọa làm thân cáo rừng. Kẻ đó sai, chứ chẳng phải là phi báng. Sao hai loại người đó đều thành tội phạm? Bởi vì một câu hỏi một lời đáp của người xưa đều từ trong sự liễu ngộ thực sự mà ra; người thời nay rong ruổi Tam muội đầu lưỡi, trước người có con mắt sáng suốt thì chỉ giống hệt được hồng, bỏ vào lò lửa hồng, giống hệt yêu tà gặp con Bạch Trạch mà thôi.

Nếu chẳng cầm chỉ, đông dựng một nắm tay, tây hạ một tiếng quát, người này làm một bài kệ, người kia thuyết một bài tụng, như điên như cuồng, như đùa như cợt, trò rỗng tuếch thịnh hành còn nấp thực tiễn bị mất. Ông cho là Tông môn phục hưng, ta cho là Phật pháp đại hoại."

### **321. NIỆM SẴNG CƠ DUYÊN CỦA CỔ ĐỨC 2**

Tăng đó không vui nói: "Nếu đúng như thế, thì cơ duyên của cổ đức chẳng thể mở miệng bình lượng tý gì nữa ư?" Đáp: "Chỉ cầm niệm sảng, chứ chưa hề nói là chẳng thể niệm. Hai vị Tăng cùng đứng dậy cuộn rèm, cổ đức nói rằng: ‘Một được một mất’, ông thử lượng xem ai được ai mất?" Tăng lặng im không nói gì. Ta nói: "Người xưa có nói rằng: Hỏi bị thầy hỏi, chín hỏi đáp chẳng được, chưa phải là hại. Nhưng chỉ ky vô tri làm sảng thì cuối cùng sẽ chẳng thẳng tiến được mà thôi !"

Hãy cẩn thận đây!

### **322. NÓI THẰNG**

Vị Tăng trước đây muốn bỏ hai điều cầm đoán về mộ hóa và niệm sảng, ta chẳng nghe, vị Tăng đó bèn bỏ đi. Lại có một vị Tăng nữa nói

rằng: "Vân Thê quy định nửa tháng nói thẳng, hàng ngày nói thẳng chỉ tổ gây ra mỗi tranh chấp mà thôi. Trừ bỏ nói thẳng đó mới là cách để nói thẳng!" Ta bảo rằng: "Người chẳng phải là Tăng ư? Tăng nên theo Phật, mà Phật chế định chín tuần kết hạ, ngày hạ mãn gọi là ngày Tự tứ của Tăng, ngày hoan hỷ của Phật, để Tăng tha hồ nêu lỗi lầm, không giấu giếm kiêng kỵ gì, cho nên gọi là Tự tứ. Vân Thê quy định nửa tháng nói thẳng là căn cứ vào đó. Phật hoan hỷ, riêng một mình ông chẳng hoan hỷ, liệu có được không? Luật ghi rằng: Tăng có lỗi, Tăng bên cạnh bạch Phật, Phật đã quở trách đủ điều, nhân đó mà đặt ra luật. Vân Thê quy định hàng ngày nói thẳng là căn cứ vào đó. Phật cho phép người ta nêu lỗi lầm, một mình ông chẳng cho, liệu có được không? Thế pháp còn nói rằng: Vua có bề tôi can gián thẳng, cha có con can gián thẳng, kẻ sĩ có bạn can gián thẳng. Cho nên nói rằng: Vua thịnh thưởng kẻ bề tôi can gián thẳng, chúa thánh dựng cây phi báng, Khổng Phu Tử coi việc người ta biết tới lỗi lầm của mình là điều may mắn. Trọng Do vui mừng vì được nghe nói về lỗi lầm của mình, hướng hồ là Tăng tu xuất thế pháp mà lại có thể chẳng cần đến bạn bề để hình thành cái đức của mình ư? Ghét nói thẳng thì những kẻ xu nịnh bợ đỡ chắc chắn sẽ kéo tới! Cự tuyệt lời can gián, bào chữa cho điều sai trái; làm tổn hại đến đức, làm bại hoại sự nghiệp, đó chẳng phải là sai lầm nhỏ đâu!"

Hãy cẩn thận đấy!

### **323. TÂM TÍCH**

Ông Bao Hiếu Túc suốt ngày nghiêm nghị, người ta đã ví ông cười với nước sông Hoàng Hà trong. Tần Cối cũng ít khi cười, mỗi khi hấn cười người ta ví với nước suối cạn. Ngoài mặt tuy giống nhau, nhưng

trong lòng thì khác nhau một trời một vực! Thần Đinh Ân thiên sư môn đình rất cao, nạp tử nếu chẳng phải là bậc thượng sĩ tham học đã lâu thì không dám lên cửa Ngài; Thiên hòa đời sau cũng có người như thế. Lâm Tế Đức Sơn hơi một tý là quất hèo quất nạt như gió như sấm; Thiên hòa đời sau cũng có người như thế. Hoàng Long Diệu Hỉ lên tòa liền chửi bới các phương; Thiên hòa đời sau cũng có người như thế.

Sự giống nhau và khác nhau của họ như thế nào?

### **324. TĂNG CHUỘNG NGOẠI HỌC**

Sự học của Nho giả lấy các sách Lục kinh, Luận ngữ, Mạnh tử làm chuẩn đích, còn Lão Trang cho tới kinh Phật thì cảm chỉ, chẳng học, đó là vì học nghiệp phải chuyên công, đó là đúng lý, chẳng đáng trách. Làm Tăng cũng thế. Vậy mà lại chẳng đọc kinh Phật mà đọc sách Nho; đọc sách Nho vẫn còn khả dĩ, thậm chí còn đọc Trang Lão. Những kẻ hơi minh mẫn một chút còn hùa theo mà chú thích các sách đó, còn hùa theo mà học thơ, học văn, học văn tự ứng dụng, đủ mọi thứ nhưng đều là suy tưởng của pháp môn, chẳng thể cứu vãn được!

### **325. TĂNG CHUỘNG TẠP THUẬT 1**

Tăng còn có người làm thầy địa lý, làm thầy bói, làm phong giáo sư (thầy tướng số), làm y dược sư, làm thầy thuốc phụ khoa, làm thầy phù thủy đốt lò thiêu luyện, tệ nạn của thời mạt pháp đã tới hết nước. Có người nói: "Bách Trọng đại sư sai Tư Mã đầu đà chọn đất có thể làm đạo tràng cho năm trăm Tăng và tìm được Quy Sơn, đó là việc của thầy địa lý; rồi lại sai chọn chủ nhân của Quy Sơn và đã chọn được Đại Hựu thiên sư, đó là công việc của nhà phong giám (thầy tướng số). Thế thì thế

nào?" Ôi! đó là cơ duyên lớn để Thánh hiền thời xưa truyền pháp lợi sinh, chẳng phải là điều mà người thế gian đoán biết được. Hơn nữa Bách Trọng, Tư Mã là nhân phẩm bậc nào mà bọn thuật sĩ ngày nay có thể vin vào đó được?

### **326. TĂNG CHUỘNG TẠP THUẬT 2**

Có người nói rằng: "Tạp thuật cố nhiên chẳng phải là công việc của Tăng, nhưng làm thuốc để bảo toàn sự sống cho chúng sinh, có lẽ cũng không trở ngại gì?" Ta bảo rằng: tạp thuật loạn tâm thì nhất loạt 'nên bỏ'. Còn nếu như có lòng cứu giúp chúng thì cũng là là một trong vạn hạnh.

Nhưng nếu thuật chẳng tinh, tuy nói rằng bảo toàn sự sống cho chúng sinh, nhưng ngược lại sẽ làm tổn thương sự sống của chúng sinh thế thì rất không được! Gần đây có vị Tăng làm phép cứu, phép của ông là trộn thuốc thành bánh, đặt mỗi ngải ở trên mà đốt, nói là chữa được vạn bệnh. Phép này chẳng biết xuất xứ từ sách nào, truyền tự người nào? Xét ra lần theo bắp thịt mà xét huyết, theo huyết mà vào trong đó là phép thường đốt ngải. Cách bánh mà cứu, làm cho người ta đau đớn mà không có công hiệu gì. Thế mà thầy làm, đệ tử nổi đời. Chẳng tự biết nghiệp của họ rất sâu nặng.

### **327. CHU LIỄU ÔNG**

Chu Liễu Ông bảo ta rằng: "Ngày nay cửa Phật phải chém đầu ba người treo ở Cảo Nhai thì rồi sau Phật pháp mới chấn hưng được!" Bây giờ có vị quan là Mỗ ngồi ở đó, bèn hỏi ba người đó là ai? Đáp: "Một người là Giáp, người thứ hai là Ất". Hỏi đến người thứ ba thì đáp thẳng

thùng rằng: "Đó là ông anh!" Vị quan là Mỗ đó.

Ngày thường vốn là bạn thân của Liễu ông. Hỏi vì sao thì đáp: "Vì ông mượn tiếng A-lan-nhã, nhưng tâm lại ở điện Hàn Nguyên!" Vị quan đó chẳng giận, còn đứng lên mà nói là: "Đó là lời chí lý". Vị Liễu Ông nay vì cương trực mà chẳng được đương thời dung nạp, đến như tăng sự cũng chính khí lắm liệt như vậy, thật là đáng sợ, đáng kính. Nay Tăng có người thực sự A-lan-nhã, nhưng lại phát nguyện: "Nguyện kiếp sau sẽ được làm ngự sư". Thật đáng thẹn chết được!

### **328. NƯỚC SÔI THÍ THỰC**

Có người tự xưng là Sa-môn Tây Vực làm Diệm khẩu Thí thực pháp sư, khi vẩy nước tịnh trừ ông ta chẳng dùng nước thường, mà đun nước sôi trong bình rồi bê bằng tay mà vẩy, bắn vào mặt người ta cũng chẳng nóng. Người đều cho là lạ, người thỉnh thí thực đông nườm nượp. Ta cho rằng trò này rất chẳng đáng quý. Những người được thể gian gọi là Đoan công Thái bảo còn có thể dùng xích sắt nung đỏ quấn vào chân tay mình mảy, dùng mũi dao nhọn sắc đâm vào yết hầu, huông hồ trò nước sôi này chỉ là trò vật mà thôi.

Xét ra Phật quy định rằng: Khi thí thực vốn là vì lữ ngã quý ăn uống vào tới miệng liền biến thành lửa thành tro, cho nên đã dùng nước cam lồ, chân ngôn v.v... để diệt nhiệt não cho chúng, khiến chúng được mát mẻ. Vậy sao lại dùng nước sôi? Cách này do Phật nào nói? Do kinh nào ghi? Mê hoặc thể gian, lừa bịp dân chúng, thật không gì quá quắt như trò này. Có người bảo rằng: Ông ta có khả năng biến nước sôi thành suối mát, cho nên chẳng cần dùng đến nước thường. Nếu quả đúng như vậy thì cũng có thể biến thứ thối nát thành trầm hương và chẳng cần dùng

huong nữa, biến tối tăm thành ánh sáng và chẳng cần dùng đèn nữa; biến gói sỏi thành quả táo hạt dẻ và chẳng cần dùng quả nữa; biến cỏ rác thành mẩu đơn, thực dược và chẳng cần dùng hoa nữa; biến bùn đất thành thóc lúa mì mạch kê nếp kê tẻ mà chẳng cần dùng đến lương thực nữa. Nay có sao lại cứ phải chu biện đầy đủ hương hoa đèn quả lương thực nhất nhất như phép thường, mà chỉ riêng việc vẩy nước tịnh trừ lại dùng nước sôi? Người hiểu rõ nghĩa lý hẳn phân biệt rõ đúng hay sai.

### **329. NHỤC HÌNH**

Nhục hình bắt đầu từ bao giờ, đó có thực là ý của Thánh nhân không? Có người nói: "Thượng thư đã nói chuyện này rồi!" Song nói chuyện đó mà chưa nói rõ, có thể là người sau muốn ra oai với dân mà đặt ra chẳng? Xét ra rang nướng tội nhân đó là việc đã khiến cho vua Trụ nhà Thương đã nguy đến bản thân; móc mắt người, lột da mặt người, đó là những việc đã khiến Tôn Hạo nước Ngô bị mất nước; còn có những hành động đem dầu sôi, đun muối đổ vào nồi vào vạc rồi vớt người vào trong mà ninh, đó là những việc đã khiến cho vua các nước Tề, Sở v.v... bị diệt vong.

Thế mà bảo là Thánh nhân đặt ra ư?

Có người còn nói: "Người đó bị xăm trán và xẻo mũi, Chu Dịch cũng đã nói câu ấy!" Song Dịch là kinh, chẳng phải là luật; là sách bói toán, chứ chẳng phải là sách nói về hình luật. Đó là sách dùng để răn đe trước đối với người dân, chứ chẳng phải là dùng để trừng phạt tội lỗi của người dân. Xăm trán và xẻo mũi, chỉ là Dịch tượng (biểu tượng của Dịch), chứ chẳng phải là thật.

Vả lại nhục hình tới thời vua Hán Văn Đế mới bỏ, muôn đời sau cho

Văn Đế là sai ư? Cho Văn Đế là Vua hiền ư? Nếu cho là vua hiền thì có thể biết rõ ràng nhục hình là sai trái rồi! Dẫu vậy, Văn Đế thì quả là vua hiền rồi. Nhưng vẫn còn điều di hận là chưa trừ bỏ được cung hình. Than ôi! Đau xót thay! Thật là khó nói! Nghiệp báo tuần hoàn, chẳng thể dẹp được. Biết đời nào mới được thấy Long Hoa?!

### **330. TÂM Ý THỨC**

Mấy vị giảng sư tranh luận về Tâm Ý Thức chẳng ngã ngũ được. Ta bèn kê cứu về điều này từ thời cổ. Văn Thù Ván Kinh nói rằng: "Tâm nghĩa là Tụ, Ý có nghĩa là ức (nhớ lại), Thức nghĩa là hiện tri (đang biết)". Câu Xá Luận nói rằng: "Tập khởi (gom lại) thì gọi là Tâm. Trừ lượng (tính toán ước lượng) thì gọi là Ý. Liễu biệt (phân biệt, hiểu rõ) thì gọi là Thức". Mật Nghiêm kinh nói rằng: "Tàng (cất giấu) đó là Tâm. Chấp ngã thì gọi là Ý. Lấy các cảnh cõi thì gọi là Thức". Các thuyết như vậy đều đại thể giống nhau chỉ khác nhau chút ít. Vĩnh Gia nói rằng: "Tồn pháp tài, diệt công đức, không gì không do Tâm Ý Thức này!"

Bởi vậy trong giáo thừa cần phải nghiên cứu kỹ từng thứ một, không được lẫn lộn. Tông môn chỉ thẳng nguồn Tâm thì một niệm chẳng sinh, toàn thể sẽ hiển hiện, còn cần gì phải phân biệt tranh luận tòn mồn nữa!

### **331. CHẾ TÂM**

Có người hỏi: "Tâm niệm bời bời, nên làm phương tiện gì?" Ta đáp: "Phật dạy Tâm kia phải chế ngự nó một chỗ thì việc gì cũng xong!" Có người hỏi rằng: "Há chẳng giống như việc Cáo Tử cưỡng chế tâm mình mà chẳng động ư?" "Đây chẳng phải thế!" Chủ trương của Cáo Tử chẳng động tâm, nếu niệm khởi lên thì chặn lại, chặn nén nó xuống khiến nó

tĩnh. Còn nay chế tâm, là chế ngự nó khiến nó trở về một chỗ chẳng dụng tạp tâm thế thì đặng kia là tâm nguội lạnh chẳng khởi lên, đặng này là dụng tâm chuyên nhất bất nhị. Đặng kia là khoát đạt không, đặng này là tư duy tu; đó là hai đường khác nhau, không thể đặt ngang hàng với nhau mà bàn được. Một chôn công thành thì tùy theo sự tu tập mà trăm ngàn Tam muội thấy đều đầy đủ, cho nên nói là việc gì cũng xong. Đặng kia cưỡng chế chỉ làm được một vị ngoan định (ngu định), làm sao có thể có được công đức này? Tuy vậy, đây vẫn là người học mới bắt đầu hành công phu phương tiện, chẳng phải là cứu cánh.

Vốn không có một vật, bụi bặm bám chôn nào? Thế thì còn có cái gì mà chế ngự nữa? Hơn nữa còn tìm đâu ra cái gọi là chôn nữa? Có người nói: "Vốn không có một vật, bụi bặm bám chôn nào? Thế thì toàn là cảnh cõi không tịch và lại giống hệt như thuyết chẳng động tâm của Cáo Tử rồi!" Đáp: "Cáo Tử chặn nén bản tâm, khiến nó chẳng động; Tào Khê không có tâm gì có thể động được, chẳng cần phải chặn nén, thế thì sao mà giống nhau được!"

### **332. THIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ CHẠM NHANH**

Một Tăng chuyên tu pháp môn niệm Phật. Một Tăng tự phụ về thiên bảo Tăng niệm Phật rằng: "Người niệm Phật ắt phải đợi tới khi vãng sinh tới Tây Phương, được gặp Phật A Di Đà rồi sau mới đắc ngộ. Ta tham thiên thì ngay kiếp này đã đắc ngộ rồi. So sánh hai đàng, đàng nào nhanh đàng nào chậm đã rõ ràng. Người có thể bỏ niệm Phật mà tham thiên được đấy!" Tăng niệm Phật không thể quyết định được, bèn đem hỏi ta. Ta nói: "Căn có lợi có độn, lực có siêng có nhác, tồn tại trong con người đó thế thì so sánh sự nhanh chậm giữa đàng này với đàng kia chưa thể



cho đàng này là đúng và cho đàng kia là sai đợc. Ví như hai người cùng rảo bước tới nơi có kho báu một người cười ngựa, một người đi thuyền, khởi hành cùng ngày nhưng ai tới nhanh ai tới chậm chưa thể định đợc.

Nhanh hay chậm là do lợi hay độn, siêng hay nhác quyết định. Tham thiền niệm Phật cũng lại như thế. Nói đến chậm thì người niệm Phật có phải qua bao nhiêu kiếp hoa sen mới nở; người tham thiền cũng có khi qua nhiều đời siêng năng gian khổ mà vẫn chẳng thể kiến tánh! Nói đến nhanh thì người tham thiền có người lập tức liễu ngộ ngay, chẳng phải trải qua A tăng kỳ kiếp mà đã đợc Pháp thân; người niệm Phật cũng có người ngay đời này đã triệt để giác ngộ, lúc lâm chung đợc vãng sinh Tịnh độ Thượng Thượng phẩm. Xưa có câu rằng: "Như người đi xa cốt sao tới đích. Chẳng cần cố tách bạch giữa đường khó hay dễ".

### **333. LỤC TỔ ĐÀN KINH**

Lục Tổ thị hiện chẳng biết chữ, suốt đời chẳng dùng bút nghiên, Đàn Kinh đều do người khác ghi lại, cho nên có nhiều chỗ sai lầm. Các thuyết mười vạn tám ngàn, Đông phương v.v... trong đó từ lâu đã đợc biện minh. Trong đó còn nói: "Chỉ tu Thập thiện, cần gì phải nguyện vãng sinh?" Xét ra Thập thiện là nhân để đợc sinh ở cõi trời. Khi không có Phật xuất thế, Luân vương mới dùng Thập thiện để hóa độ chúng sinh. Lục Tổ chẳng dạy người ta vãng sinh Tây phương gặp Phật mà lại chỉ khiến họ cầu sinh ở cõi trời, thế mà đợc ư? Điều đó rõ ràng là chẳng đáng tin rồi. Cho nên biết rằng những kẻ chấp vào Đàn Kinh mà chê Tịnh độ là những kẻ rất sai lầm!

### 334. Ở NÚI

Xưa có câu: "Đại ần ở chợ, tiểu ần ở núi". Thế là có kẻ can tâm chìm đắm ở cõi trần tục. Chẳng biết rằng người ở chợ sống lẫn lộn với thế tục, trong cảnh huyên náo vẫn được yên tĩnh, kẻ sĩ có đạo thì thế, nhưng đó chẳng phải là cảnh mà hạng sơ tâm (mới phát tâm tu) có thể thích nghi. Có người nói rằng: "Vĩnh Gia bảo rằng chưa đắc đạo mà đã ở núi trước, thì sẽ chỉ thấy núi mà ắt quên mất đạo. Thế là chẳng cho ở núi". Đây đều có cách giải thích cả. Ta tán thành ở núi là cốt để răn dạy hạng chìm đắm trong vòng trần tục. Còn câu nói của Vĩnh Gia đương nhiên là chính lý. Con nhà xuất gia việc lớn chưa tỏ, ngàn dặm vạn dặm tìm thầy hỏi đạo, thân cận tri thức, sớm thăm tối thỉnh, há toan mộng muội vô tri làm quý giữ núi?

Cho nên biết rằng: trước tiên hành cước, rồi sau ở núi, như thế mới được. Như thế thì cũng chẳng trái với lời của Vĩnh Gia.

### 335. PHẬT TÁNH

Kinh nói: Các loài động vật khôn ngoan đều có PHẬT TÁNH. Mạnh Tử phê phán Cáo Tử, nói: "Thế thì tánh của chó, tánh của trâu cũng giống như tánh của người ư?" Có người chấp lời kinh mà cho Mạnh Tử là sai. Ta cho rằng thế là chẳng đúng. Đều có PHẬT TÁNH, đó là lời xuất thế tận lý. Người và súc vật chẳng giống nhau, đó là lời bàn về thế gian hiện tại, hai thuyết đó chẳng gây trở ngại gì cho nhau.

Cho nên, nếu xét đến cùng về nguồn gốc thì từ con kiến con mối trở xuống và chư Phật ba đời đều bình đẳng như nhau. Nhưng nếu căn cứ vào hiện tại ngày nay thì người thông hiểu muôn sự biến hóa, còn súc sinh thì chỉ có một tri giác; làm sao mà coi ngang nhau được! Há phải

chỉ có người và súc sinh khác nhau. Ngay loài chó kia dùng để canh giữ ban đêm, hễ có động là nó sủa. Còn loài trâu nọ thì dù mở then đào ngạch, vượt tường phá cổng nó vẫn thản nhiên như chẳng nghe thấy, chẳng nhìn thấy.

Tánh chó tánh trâu quả thực khác nhau, huống hồ con người. Muôn thứ gỗ đều cùng có một điểm giống nhau, vì đều là gỗ cả, nhưng [gỗ] Ngô Giã, Hỉ Cức lại chẳng giống nhau. Trăm sông đều cùng có một điểm giống nhau, vì đều là nước cả, nhưng sông hồ mương máng mỗi thứ mỗi khác. Đó là giống mà chưa hề không khác, khác mà chưa hề không giống vậy.

Nếu cứ chấp trước mà chẳng thông thì khi Thế tôn thành Chánh giác thì sẽ nhìn thấy khắp hết thấy chúng sinh đều thành Chánh giác, như vậy ngày nay vì sao mà vẫn còn có chúng sinh.

### **336. TẶNG NUÔI ĐÀY TỐ**

Tặng có kẻ nuôi đày tố để sai khiến. Xét ra người xuất gia có đệ tử có thể phục dịch, vậy thì nuôi đày tố để làm gì? Có người nói: "Đệ tử vì cầu đạo mà đến, chẳng phải là người chấp dịch". Ôi! Khi Không tử đi sang nước khác thì một là Nhiễm Hữu làm đày tố, hai là Phàn Từ làm người đánh xe; khi Nhan Uyên được bạn mời đi thì một là môn sinh, hai là con cái khiêng kiệu. Đời sau đã vẽ lại các cảnh đó, cho là cao thượng. Nay xuất gia làm Tặng mà lại cung chiêu đệ tử, bỏ tiền ra mua đày tố riêng để lo các việc nấu nướng, vác củi, cầm lợn, cầm thiếp, cái tệ của thời mạt pháp tới mức như vậy đó!

### **337. VĂN VĂN SƠN (TỨC VĂN THIÊN TUỜNG)**

Lục ca của Văn Sơn có câu: "Kiếp sau nghiệp duyên còn, cốt nhục sẽ như cũ", thế là tin rằng có ba đời. Chỉ chẳng biết rằng nhân duyên túc nghiệp tới thì sum họp làm một nhà, nhân duyên túc nghiệp hết thì ly tán mỗi người một ngã, như chim ngủ đỗ trong rừng, sáng ra thì thành ra chim ở bốn phương Đông Tây Nam Bắc, làm sao mà bảo đảm như cũ được. Văn Sơn tiết nghĩa tài học làm gương cho trăm đời thế mà lời đó lại giống như lời [vở kịch] Trường sinh điện ngày 7 tháng 7. Đó là do ông chưa hề lưu tâm nội điển (chỉ kinh Phật).

Tiếc thay!

### **338. BỐN CÁCH CÂN NHẮC LỰA CHỌN (TỨ LIỆU GIẢN)**

#### **ĐỐI VỚI VIỆC XUẤT GIA**

Có người tại gia mà xuất gia, có người xuất gia mà tại gia, có người tại gia trong tại gia, có người xuất gia trong xuất gia.

Người ở nhà cùng họ hàng, có đủ cha mẹ vợ con, nhưng tâm luôn luôn tại đạo, chẳng nhiễm thế trần, đó là hạng tại gia mà xuất gia. Người ở chôn Già-lam, không có cái lụy cha mẹ vợ con, nhưng mưu cầu danh lợi chẳng khác gì người thế tục, đó là hạng xuất gia mà tại gia.

Người ở nhà thế tục, suốt đời bị trói buộc, không hề có một niệm giải thoát; đó là hạng tại gia trong tại gia.

Người ở chôn Già-lam, suốt đời tinh tiến, không hề có một niệm thoái đạo; đó là hạng xuất gia trong xuất gia.

Cho nên, người xưa có bốn câu Thân Tâm xuất gia, ý chính là như thế.

Tuy vậy, không kể hạng xuất gia trong xuất gia là bậc thượng sĩ, còn

là hạng xuất gia mà tại gia thì chẳng thà làm hạng tại gia trong tại gia.

Vì sao vậy? Vì dưới áo ca-sa mà đánh mất thân người thì là hạng thấp kém trong các thứ thấp kém vậy.

### **339. THỜI GIAN CHẲNG THỂ LÃNG PHÍ I**

Người thể gian ham mê đắm đuối thứ gì là chẳng kể ngày đêm. Những rằng: "Ngày ngắn khổ nỗi đêm dài. Sao không cầm nên rong chơi lu bù!" Đó là ham thưởng ngoạn "Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày. Một ngày phải nốc ba trăm chén"; đó là ham ma men. "Khách quê ngâm tàn đèn nửa đêm", đó là ham thơ phú. "Hè dài tiêu khiển một cuộc cờ", đó là ham cờ bài. Xưa đã có lời giáo huấn rõ ràng: "Ngày nay đã qua, mệnh cũng giảm theo, nên siêng tinh tiến, như chữa cháy đầu".

Nay con nhà xuất gia vốn không ít kẻ ham ma men rượu chè, mà ba thứ ham hồ trước sau đó có khi cũng chưa tránh được.

Bỗng dung lãng phí thời gian tốt đẹp, há chẳng rất đáng tiếc ư?

### **340. THỜI GIAN CHẲNG THỂ LÃNG PHÍ II**

Tiên đức khai thị cho đại chúng, nói: "Các người xuất gia, chưa đứng vững chân, bỗng chốc đã qua ba bốn mươi năm rồi!" Chúng ta nghe lời nói chân thành thống thiết này lẽ ra nên run sợ đến dựng tóc gáy. Ấy thế mà lại có những người đem tất cả tuổi thanh xuân tráng kiện của mình chăm chỉ làm sự nghiệp hữu vi: hoặc xuôi Nam ngược Bắc, bảo đó là tôi đi thăm lễ danh sơn; hoặc tô tượng làm chùa, bảo đó là tôi hưng sùng Tam Bảo; hoặc họp chúng mở hội, bảo đó là tôi giúp cho việc hoằng dương pháp hóa. Đây tuy danh sắc cũng đều là việc tốt, chẳng thể ví với các việc thưởng ngoạn, ma men v.v... nói trên, nhưng về lãng phí

thời gian thì cũng đều là một.

Một mai bừng tỉnh ngộ nhận ra điều sai trái trước kia thì bỗng đã già nua lụ khụ rồi, hồi không kịp nữa.

Cho nên nói rằng:

"Trẻ trung chẳng gắng sức

Già nua buồn, ích chi!"

Than ôi! Còn có kẻ suốt đời nhơn nhơ mà chẳng buồn nữa kia!

### **341. CƠM RAU ĐẢI THƯỢNG KHÁCH**

Một quý nhân tuổi cao, tước vị cũng cao, có vị thượng khách tới, mời ở lại xơi cơm. Khách chắc hẳn là phải thịnh soạn, nhưng té ra chỉ là cơm soàng với một bát canh rau mà thôi, không thêm món nào khác. Khách rất thán phục. Nay nhà giàu đãi khách thì nấu nướng xào xáo chim muông cá mú v.v..! nhiều loại chúng sinh. Đó là sai lớn! Có người hỏi vặn rằng: "Kinh Dịch nói: Giết thịt nấu nướng linh đình để phụng dưỡng bậc Thánh hiền. Thế thì sao nào?" Ôi! Há chẳng nghe nói: hai món cơm canh là có thể dùng cúng được, đó cũng lời chỉ bảo rõ ràng của Kinh Dịch?

Còn Tăng gia tuy chẳng giết mổ, nhưng cơm chay nhiều món thì cũng không nên. Có kẻ lại hỏi vặn rằng: "Vu Lan Bồn dùng đủ mọi thứ ngon lành của thế gian để cúng các vị Hiền thánh tăng thì đã sao?" Ôi! Há chẳng nghe chuyện người mẹ nghèo dùng nước canh thừa cúng Bích Chi Phật thế mà cảm ứng được phúc báo vãng sinh lên cõi trời, đó cũng lại là lời chỉ bảo rõ ràng của nội điển?

Thế là cốt ở tâm, chứ không phải tại vật.

### 342. LÝ TRÁC NGÔ 1

Có người hỏi: "Lý Trác Ngô bỏ vinh hoa cắt tóc đi tu, trước tác lưu truyền trong nước, Ngài cho rằng ông ta là người thế nào?" Đáp: Tài siêu dật, khí hào hùng của Trác Ngô, ta rất quý trọng. Song, điều đáng trọng là ở đó, mà điều đáng tiếc cũng ở đó. Xét ra người có đầy đủ tài khí như vậy mà chẳng lấy lời Thánh nhân làm liều lượng, lấy đạo thường làm bằng cứ, trấn lại bằng đức đôn hậu, giữ gìn bằng tâm thận trọng thì ắt sẽ thích đưa ra lý luận răn đời sửa tục để tự mua vui. Thử nêu một vài điều. Trác Ngô cho rằng thế giới vạn vật đều bắt đầu từ Âm Dương, còn lập luận cho rằng Thái cực sinh ra Âm Dương, đó là vọng ngữ. Đây đại để là căn cứ vào Dịch truyện, nói rằng có trời đất rồi sau mới có vạn vật, mà cho rằng trời âm đất dương, nam âm nữ dương đó là nguyên bản tối sơ, ngoài ra trước đó không còn có gì nữa.

Ông ta chẳng nghĩ rằng: Dịch còn có thuyết Thái cực sinh ra Lưỡng nghi (tức Âm dương). Cả hai thuyết này đều cùng có xuất xứ từ lời Không Tử trong Dịch truyện, vậy mà một thuyết là chí luận, một thuyết là vọng ngữ, thế là thế nào? Thậm chí ông ta còn cho Tần Thủy Hoàng bạo ngược là vua chúa bậc nhất; cho Phùng Đạo thất tiết là đạo hào kiệt; cho Kinh Kha, Nhiếp Chính sát thân là chết đúng chỗ nhất, còn các bậc hiền nhân quân tử được thời xưa khen ngợi thì ông ta thường thường bới móc chỉ trích tỳ vết của họ, thậm chí khi bàn về tuồng kịch sân khấu ông cũng lại cho rằng các chuyện giữ gìn tiết nghĩa trong các vở Tỳ bà ký, Kinh thoa ký chỉ là gượng gạo, còn chuyện vái trăng trong Tây sương ký mới là thuận theo thường tình của tính trời.

Ôi, thiên Đại Học nói rằng: "ua cái gì mà người ta ghét, ghét cái mà người ta ua thì tai họa ắt sẽ giáng xuống bản thân mình". Đó là nói về

*Trúc Song Tùy Bút*

Trác Ngô vậy.

Tiếc thay!

### **343. LÝ TRÁC NGÔ 2**

Có người nói: "Ngài căn cứ vào thành bại mà bình luận nhân vật ư?"

Đáp: "Chẳng phải thế! Không Tử tiên đoán Tử Lộ sẽ chết bất đắc kỳ tử, chẳng phải chẳng coi Tử Lộ là hiền tài, chẳng phải chẳng yêu Tử Lộ. Mọi việc đều lần át người khác đó là con đường tự chuốc lấy cái chết. Trác Ngô tự phụ có dũng khí của Tử Lộ, hơn nữa chẳng giữ trai giới mà lại làm chuyện chém giết, chẳng ở núi rừng mà lại rong chơi nơi triều đình thành thị, chẳng để tâm vào nội điển mà lại trước thuật ngoại thư, thì dù có quay đầu về núi, ta cũng cứ cho là may lắm mới tránh khỏi chết được!"

Tuy vậy, di ước do ông đặt ra để dạy bảo đồ đệ, đều dạy họ khổ hạnh thanh tu, ở sau mà ít ra ngoài, đó là những điều mà người làm Tăng nên học.

Tô Tử Chiêm phê bình Phạm Tăng, nhưng vẫn coi Phạm Tăng là bậc nhân kiệt. Ta đối với Trác Ngô cũng giống như vậy".

### **344. NGHĨA CỦA TÁNH, ĐẠO, GIÁO TRONG TRUNG DUNG**

Diệu Hỉ đem Tánh, Đạo, Giáo trong thiên Trung Dung gán ghép với Thanh tịnh Pháp thân, Viên mãn Báo thân và Thiên bách ức Hóa thân, sát sao hòa hợp, có thể nói là rất khéo léo. Nhưng nghiên cứu kỹ thì đó chỉ là lời lẽ quyền nghi để so sánh ví von nhất thời, chứ chẳng phải là định luận muôn đời bất di bất dịch, nếu dùng làm pháp hội thật sự thì



chẳng được! Sao vậy? Đó lấy Nhân Nghĩa Lễ Trí làm Tánh, há chẳng thanh tịnh; song chẳng phải là sự thanh tịnh của Pháp thân mấy may không còn bụi bặm. Đó coi cái lý đương nhiên của sự vật là Đạo, há chẳng viên mãn; song đó chẳng phải là sự viên mãn của Báo thân giàu có muôn đức. Đó coi việc sáng chế, lập pháp, hóa dân thành đạo là Giáo, há không có trăm ngàn ức diệu dụng; song diệu dụng của một thân chẳng phải là diệu dụng của phân thân trăm ngàn ức. [Thế là] Đại đồng mà tiểu dị, không thể không xét. Có người nói: "Nhân Nghĩa Lễ Trí, đó là lời Mạnh Tử. Trung Dung chỉ nói về thiên mệnh mà thôi!"

Ta bảo rằng: "Chí thành để trọn tánh ấy" tiếp sau đó là "khoan dụ ôn nhu" mười sáu chữ chẳng phải Nhân Nghĩa Lễ thì là gì? Cho nên mới nói rằng: Mạnh Kha (tức Mạnh Tử) là môn nhân đã thụ nghiệp từ Tử Tư (tương truyền là tác giả của thiên Trung Dung). Điều này không thể không xét.

### **345. TRIỆU THANH HIẾN**

Ông đã từng tự nói: ban ngày làm việc gì, đêm đến ắt phải thấp hương kính cáo với trời. Điều gì chẳng dám báo cáo thì chẳng làm. Ta cho rằng người như vậy mới có thể học đạo được. Sau đắc pháp ở Tương Sơn Tuyên thiên sư, có câu "Một tiếng sét mở toang đầu óc, đánh thức nếp nhà tự ngày xưa!", dùng tâm địa tinh thành như vậy để mà rèn luyện tự tâm, cho nên việc ông đắc ngộ chẳng phải là ngẫu nhiên. Còn như thân tuy quy Phật mà tâm chẳng hợp với trời thì đó chỉ là chơi đùa ở chốn cửa Pháp mà thôi!

### 346. NỢ KINH

Chùa Lợi Tế ở Ô Trấn có hai thầy trò một vị Tăng đều nổi tiếng là cẩn thận, đôn hậu. Người đến nhờ kinh sám càng ngày càng đông, vì vậy mà trở nên giàu có, nhưng lại rất keo kiệt, chẳng tự hưởng dụng cũng chẳng bố thí. Sau bị ốm, người trong họ đón về điều trị, được ít lâu thì tạ thế, những thứ bình sinh tích trữ được hết thầy đều thuộc về họ hàng. Mười năm sau, hiện lên báo mộng cho thân thích rằng: "Vì kinh sám chưa xong, bị âm phủ tra khảo rất gấp, khổ không thể nói được! Điều mà thế gian phao đồn rằng trong ánh chớp sám sét có đọc thấy chữ 'Trả nợ', quả thật chẳng sai!"

Ta ghi lại chuyện này để răn những ai ứng duyên!

### 347. TỊNH ĐỘ THỌ CHUNG

Có người hỏi rằng: "Nguyện thứ hai nói rằng: 'Trời người trong nước [sau khi] thọ chung, không còn sinh vào ba đường ác nữa!' Thế thì vẫn có sinh có tử, chỉ chẳng đọa lạc mà thôi! Sao lại bảo rằng ai sinh ở nước đó (chỉ Tịnh độ) đều được vô lượng thọ?" Đáp: [phía] sau chẳng [có] nói rằng: "Tuổi thọ của trời và người ở trong nước đều vô lượng, trừ bản nguyện ra còn nguyện xuất sinh để cứu độ chúng sinh" đó sao? Thập nghi luận cũng nói: "Sinh ở nước đó, được Vô sinh nhẫn rồi, trở về cõi thế gian này để cứu khổ cho chúng sinh". Thế thì đó là bi nguyện hành hóa, chứ chẳng thể ví với sự sinh tử ở cõi nước này (chỉ cõi Tịnh độ)".

### 348. LONG THƯ VÃNG SINH

Có người hỏi: "Cư sĩ (chỉ Long Thư) lúc lâm chung đã đứng mà hóa, điềm lành chỉ rõ ông đã được vãng sinh rành rành như vậy, nhưng Đại

Di Đà kinh do ông sưu tập không khỏi có những chỗ sau đưa lên trước, trước đưa xuống sau, đó là một lỗi. Thêm nữa, Tổng Cảnh Liên bảo rằng: đối với Kim Cương kinh, cư sĩ chẳng dùng 32 phần của Chiêu Minh, điều này không kể; nhưng cũng chẳng theo những điều quy định của Thiên Thân Vô Trước mà lại sắp xếp thứ tự các phẩm theo cách khác, đó là hai lỗi. Như vậy thì dường như chưa phù hợp với chính nhân vãng sinh của người đọc tụng đại thừa như đã nói trong Quán kinh, thế mà lại đứng mà hóa là nghĩa làm sao?" Đáp: "Đây tuy có lỗi, song ông ta hàng ngày đã niệm Phật cầu sinh vô cùng tha thiết, vô cùng thành khẩn, tự lợi lợi tha, công đức không nhỏ, lỗi nhỏ chẳng đủ để che lấp điều thiện lớn của ông ta. Còn có người mang theo cả nghiệp mà vẫn được vãng sinh, vậy đối với Long Thụ, còn có gì mà phải nghi ngờ nữa?"

Có khi phẩm vị của ông ta chẳng thể dự bậc Thượng thượng phẩm, thế thì cũng chưa thể biết được!

### **349. THỤ THẮNG BỒ TÁT GIỚI**

Trong sách Giới Sớ Phát Ân do ta trước tác, ta có nói rằng phải thụ năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới rồi sau mới thụ 10 giới trọng 48 giới khinh của Bồ tát. Có vị giảng sư bực tức bất bình nói: "Sao chẳng dạy người ta thụ ngay Bồ tát giới mà lại vòng vèo lằng nhằng như vậy? Phật đã tiên đoán là trong thời mạt pháp sẽ có Ma vương trà trộn vào Phật pháp của chúng ta để mà phá hoại, nay chính là người đó đấy!" Ta chẳng đáp. Vị giảng sư đó mất, đồ đệ của ông, chỉnh lý những lời nói trên, định triệu tập chư Tăng, các tể quan cùng các cư sĩ v.v... họp đại hội để mà tranh luận chất vấn ta. Ta cũng chẳng đáp. Có người thay ta đáp rằng: "Đừng có làm thế! Há chẳng xem những điều mà ông ta đã dẫn

ra từ kinh Bồ tát thiện giới ư? Kinh nói: ‘Ví như lầu cao bốn tầng, từ dưới lên trên thứ tự rõ ràng, chẳng thể vượt cấp’. Thụ giới cũng thế! Đó là lời kinh, đừng có làm thế!" Người đó mới thôi!

### **350. HÌNH GIỚI**

Có vị đại trưởng giả là Lã Thúc Giản làm sách Hình giới, Trâu Nam Cao tiên sinh đem khắc ván in, ta viết hộ lời bạt. Nay nghe đồn có một chuyện rất lạ: Có viên quan nọ rất tàn bạo, hơi một tý là phạt người ta mấy chục roi, tiếng kêu la thảm thiết dậy đất. Có vị đạo nhân đập cửa xông vào, đứng sừng sững ở công đường, trợn mắt mà chỉ vào viên quan đó. Viên quan đó cả giận, hô tả hữu dùng roi quất thật lực. Bỗng sau công đường có tiếng la lớn. Công tử bị quỷ đánh gần chết. Viên quan nọ liền vội vàng thoái đường vào trong thì thấy con ông tự nói: "Dường như có quỷ thần dùng roi to tướng đánh con, rách da nát thịt, máu đầm hai đùi, đau chẳng chịu nổi!" Vội sai người tới công đường thì thấy người bị đánh roi lúc nãy đã biến mất rồi. Bấy giờ viên quan đó mới gào rống khóc lóc, quăng quật mình mẩy, đầu mặt đều xây xát thương tổn.

Ôi! Ôi! vị đạo nhân kia có lẽ là thiên thần chăng! Con người ta ai cũng đều có cha mẹ cả! Cớ sao con mình thì quý như châu báu, con người thì coi rẻ như cỏ rác, như vậy đối với lương tâm liệu có ổn không?

Lại có một vị quan to cung đưa con nhỏ của mình, ngày nào cũng bắt đồ tể dâng một cái dạ dày lớn, nếu dạ dày gầy thì cả giận, đánh roi đồ tể, khiến bị thương nặng, phải điều trị hai tháng mới khỏi.

Có người ở nhà thường dùng hình phạt hà khắc đối với đầy tớ nam nữ, cũng lại như vậy. Ta cho rằng sách Hình giới này có thể đem ban bố ra bốn phương, lưu truyền đến trăm đời.

### **351. CHẴNG MUỐN SINH Ở TÂY PHƯƠNG 1**

Có người hỏi một Tăng rằng: "Ông có muốn sinh ở Tây Phương không?" Đáp: "Ta chẳng muốn! Điều mà ta muốn chính là kiếp sau mặc lục bào, có một vợ cả một vợ lẽ ở chung một buồng. Đó chính là nước Cự Lạc của ta!" Người hỏi lặng im, rồi kể lại với ta. Ta bảo rằng: Ai có chí nấy. Chí muốn giàu sang thì đến Tây Phương mà làm gì? Tuy vậy, giàu sang đâu chẳng phải việc tốt đẹp đối với đạo nhân, nhưng cũng cần phải tu ngoan phúc thì mới được. Nếu chẳng tu phúc thì chưa hẳn sẽ được làm lục bào lang mà có khi phải làm lục y nhân (chỉ hạng tôi tớ hèn mọn); chưa hẳn đã được lấy thực nữ con nhà danh giá, mà có khi phải nộp sáu lễ cho người Tề.

Vẫn chưa hết! Nếu có nghiệp thì ngay lục y nhân cũng chẳng được làm, mà có khi phải làm loài kim y công tử (tức chim hoàng oanh), cũng chưa biết chừng. Hơn nữa chẳng được nộp lễ cho người Tề, mà có khi phải nương tựa vào bọn quản mã, bọn cắt cỏ cho ngựa, bọn đầu bếp cũng chưa biết chừng. Vẫn chưa hết! Nếu nghiệp nặng thì kim y công tử có khi phải biến thành xích điệp cũng chưa biết chừng; quản mã, người cắt cỏ ngựa, đầu bếp có khi phải biến thành A bàng (quý đầu trâu, canh địa ngục) cũng chưa biết chừng! Buồn thay!

### **352. CHẴNG MUỐN SINH Ở TÂY PHƯƠNG 2**

Lại hỏi một Tăng: "Ông có muốn sinh ở Tây Phương không?" Đáp: "Tôi không muốn, cũng không không muốn. Đông Phương có Phật tôi vãng sinh tới Đông Phương, Tây Phương có Phật tôi vãng sinh ở Tây Phương, nam bắc trên dưới cũng lại như thế. Tôi việc gì cứ phải nhất định ở Tây Phương!" Lại hỏi một Tăng nữa: "Ông có muốn sinh ở Tây

Phương không?" Đáp: "Tám Kim Cương khiêng tôi qua Đông Phương tôi cũng chẳng đến. Bốn Thiên vương khiêng tôi qua Tây Phương tôi cũng chẳng đi. Tôi đâu biết những thứ được gọi là Đông với Tây!" Gộp lại mà xét thì một người trước là kẻ chìm đắm trong ngũ trọc, còn hai người này thì một người là Tùy sinh, một người là vô sinh.

Tuy vậy, nói là tùy sinh, nhưng chưa hẳn người đó đã thật sự có thể làm chủ mà chẳng bị nghiệp lôi cuốn; nói là vô sinh, nhưng chưa hẳn người đó đã thực sự được Vô sinh pháp nhãn mà thường trụ Tịch quang.

Nếu chưa thể thì đó chỉ là hí luận mà thôi! Hơn nữa, nếu chưa thể thì chỉ là nói khoác chẳng biết xấu hổ mà thôi. Khó vậy thay!

### **353. BÌNH THỊ GIẢ**

Bình thị giả hầu hạ Thái Dương đã lâu, được khen là có sự ngộ nhập. Vậy mà sau này chính ông là người đầu tiên nêu ra những lời dị nghị và làm những việc độc ác: dời tháp của Thái Dương, đưa hài cốt của Thái Dương ra mà bỏ sọ, đến nỗi lúc sống thì bị quả báo rơi vào miệng hùm, lúc chết thì bị đày vào địa ngục Nê-lê. Thế thì biết rằng: sự ngộ nhập của ông ta chẳng qua chỉ là kiến giải loáng thoáng, mới được một chút đã cho là đủ mà thôi. Đâu có người thực sự liễu ngộ triệt để mà lại làm chuyện đại nghịch bất đạo đó?

Mới hiểu nông đã cho là giác ngộ, tai họa tới mức cùng cực đó. Thật đáng để làm răn!

### **354. TỨ QUẢ**

Tử Dương Chân Nhân bảo rằng: Người Tứ quả cướp nhà đầu thai, thân dù có bại hoại, vẫn không khỏi dời nhà này lại vào nhà khác. Cho

nên ông ta nói rằng: "Nếu biết hàng long và phục hồ, vàng thật dựng nhà mấy lúc khô!"

Xét ra Sơ quả còn bảy lần trở đi trở lại trong vòng sinh tử; Nhị quả thì gọi là Nhất vắng lai, vẫn còn có thể nói đến chuyện đầu thai; Tam quả đã gọi là Bất lai. Và Tứ quả thì Kiến tư hoặc đã hết, chẳng thụ hậu hữu (tức là chẳng đầu thai nữa), Tam minh Lục thông, hiệu là A-la-hán thì còn cần gì phải cướp nhà nữa. Tử Dương tiên học siêu việt hơn người, các sách Ngô chân của ông phần nhiều bàn về Lý tánh, vậy mà lại nói lời đó thế thì dường như là do ông ta chưa thật nghiên cứu kỹ nội điển mà thôi!

Vàng thật dựng nhà chỉ không khô mà thôi ư? Lẽ nào lại nghĩ rằng: Vàng chẳng chịu được lửa ư?

### **355. DI GIÁO KINH**

Người thế gian lúc lâm chung nói lời để dạy bảo con cháu, đó gọi là di chúc, còn con cháu giữ lấy lời ấy để làm bằng cứ, đời đời tuân thủ mà chẳng thay đổi, hưởng hồ là di chúc cuối cùng của bậc Thầy trong ba cõi, cha lành của tứ sinh thuyết pháp 49 năm! Đó là thứ mà người làm Tăng phải nên sớm tụng tối tập, thầy trò truyền thụ cho nhau, suốt đời phụng hành và chẳng thể bỏ quên một ngày nào.

Vậy mà coi Kinh đó ngang với loại sách vỡ lòng, đem bỏ vào xó, chẳng luận bàn nghiên cứu nữa, thế thì há chẳng phải là nghịch tử của Như Lai, ngu dân của Phật pháp ư?

### **356. KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG 1**

Kinh Tứ thập nhị chương được hai Tổ Nhiếp Ma Đăng và Trúc Pháp

Lan dịch, sau đó không còn có ai dịch lại nữa. Hai bản lưu hành đời nay về đại thể thì giống nhau, chỉ có những chỗ khác nhau nho nhỏ, ngoài ra chẳng cần bàn. Song nếu so sánh về cách sắp xếp và mức độ hơn kém thì Tạng bản bắt đầu từ phạm phu và kết thúc ở Hóa độ song thân, còn Giải bản của thầy Thủ Toại thì bắt đầu từ ác nhân và kết thúc ở Vô tu vô chúng. Khảo sát về văn nghĩa thì Tạng bản có chỗ chưa ổn, còn Toại bản (bản của Thủ Toại) văn nghĩa đều thông. Tạng bản còn nói: Thết com Bích Chi Phật không bằng hóa độ cho song thân (cha mẹ). Nhưng sao lại còn nói thết com bậc thiện nhân công đức lớn nhất? Đã là công đức lớn nhất thì sao lại còn nói: Thết com bậc thiện nhân chẳng bằng thết com người trì ngũ giới? Trước sau văn nghĩa mâu thuẫn với nhau. Còn nói: Thờ phụng trời đất quý thần, chẳng bằng hiếu thảo với song thân. Xét ra Bích Chi Phật còn chẳng bằng song thân, huống nữa là trời đất quý thần? Mà thầy Thủ Toại ắt không có lý do gì tự mình biên soạn ra kinh Phật, bản của thầy ắt phải có xuất xứ, cho nên biết rằng ngoài Tạng bản được lưu thông ra chưa hẳn đã không có bản tốt và chẳng cần hoàn toàn có chấp Tạng bản cho đó là triết trung.

Ta viết Phạm Võng Phát Ẩn cũng tìm được một bản trong chùa cổ, hoàn toàn phù hợp với Thiên Thai sơ văn, nhưng so với Tạng bản thì lại có chỗ xuất nhập, trong Phát Ẩn Phạm Lệ ta đã nói rõ điều này, nay lại bảo với những ai chỉ dựa vào Tạng bản.

### **357. KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG 2**

Xưa có vị Tăng nọ ở Nam Đô đem kinh Tứ thập nhị chương tới Vũ Lâm. Theo lệ cổ, ông ta xin các vị sĩ đại phu mỗi người một điều để khắc vào đá. Bấy giờ anh tôi vì phải phụng dưỡng song thân phải ở nhà, đã



viết và giao cho ông ta. Tới năm sau có người buôn bán đó tới Hàng Châu thì thấy đã bị thay bằng tên một vị hiền quan. Mấy năm sau, anh tôi bỗng có lệnh đi làm quan cai trị ở Nam Thông, tìm được bản trước ở hiệu sách thì lại thấy đổi thành tên anh tôi. Vì vậy anh tôi cảm thán về sự này, làm thành thơ mà khắc ván in vào trong tập. Bài thơ đó có câu: "Chuyện lòng the chẳng sai". Tôi bảo anh tôi rằng: "Tặng đó quả thật là bỉ lậu rồi. Song há chẳng nghe câu chuyện của Dịch Công yết bảng ở cửa đề cự tuyệt khách ư? Khách cố nhiên là chẳng đáng nói, nhưng Dịch Công cũng mất cái đạo đôn hậu!" Anh bảo tôi: "Lời chú nói rất đúng". Thế rồi xóa tên đó đi. Ôi! Tặng tội gì mà chẳng làm công việc của bản thân mình, lại chạy vạy ở cửa của người sang, làm loại đồ dùng rẻ tiền cho họ, để đến nỗi lại bị người đương thời chê cười cho!

Than ôi!

### **358. Y NĂM ĐIỀU**

Lúc ta mới xuất gia thấy Y năm điều đều làm theo kiểu khác giản tiện nhỏ khéo, chỉ hỏi theo đại ý năm điều mà thôi. Đại đề là vì Y này vốn gọi là Tác vụ y (áo lao động). Nay thì thấy đều làm theo kiểu Thất y, hai mươi lăm điều tuy chẳng trái với chế độ áo vuông xưa, nhưng có chỗ rất bất tiện. Khoác Y này chỉ có thể ngồi thiền, tụng Kinh, lễ Phật; làm sao có thể chấp tác, vận lao được! Thế thì Y năm điều đã được dùng thành Y bảy điều rồi! Không Tử nói rằng: "Theo lễ, mũ niệm phải làm bằng gai. Nay làm bằng tơ tiết kiệm, ta theo mọi người".

Nếu cứ cố chấp phục cổ cho thế là cao, sau khi vẫn tự đã được đặt ra rồi mà lại còn dùng cách thắt nút dây thừng để ghi nhớ, sau khi bàn ghế đã đầy đủ rồi mà vẫn giải chiếu xuống đất, bảo rằng ta phục cổ, liệu có

được không? Đời nay có bát con và đũa rồi mà ăn cứ dùng bát tô, hơn nữa thấy dùng thìa bát tiện, lại dùng thêm cả đũa, thật là tức cười! Xét ra bát tô cứ bảo tồn, không quên chế độ của Phật đặt ra, thế là được. Chẳng cần chấp nệ coi đó là thứ đồ dùng hàng ngày.

### **359. KHẨU QUYẾT THIỀN MÔN 1**

Đại tạng có sách Thiền Môn Khẩu Quyết, những điều được nói trong đó phần nhiều thuộc pháp môn sơ tức, thêm vào đó là những lời như "nhìn xuống vòng rốn" v.v... ngoài bìa là Trí Giả Đại sư, nhưng dưới Kinh văn chẳng ghi Đại sư cũng chẳng ghi các vị hiền giả như Quán Đỉnh, Chương An, Kinh Khê v.v... Thật chẳng đáng tin. Hơn nữa Trí Giả Đại sư tự có Đại Tiểu Chỉ Quán chính văn, phần cuối nêu sơ qua về một môn trị bệnh tương tự như sách này. Đại để đây là pháp nhỏ để phòng thân, chẳng phải là đạo lớn để học Phật. Thế mà lại đề cao là khẩu quyết và mượn tiếng Đại sư, bọn đạo sĩ Đạo giáo bèn căn cứ vào sách này để ấn chứng cho pháp thuật của họ, nói rằng: "Đây là bí quyết mật truyền của Đại sư đích thân từ miệng nói ra".

Thế mà những kẻ tri thức nông nổi đã bảo: Phật pháp đều tập trung hết tại đây. Như vậy thì tác hại thật là to lớn! Biết đâu rằng Thiền môn cũng vốn không có thuyết khẩu quyết.

Không thể không phân biệt rõ.

### **360. KHẨU QUYẾT THIỀN MÔN 2**

Có người hỏi: Thiền môn quả thực không có khẩu quyết ư? Đáp: Phật pháp chính đại quang minh, một người diễn giảng, trăm ngàn vạn ức người và trời cùng nghe, làm gì có khẩu quyết. Không được thì

có một loại đây: đó là dùng một đôi lời, lời gọn mà ý tinh, đó gọi là quyết. Còn tràng giang đại hải, dây cà dây muông thì chẳng phải là quyết. Bởi vậy "ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm" (nên không chỗ trụ mà sinh tâm), đó là khẩu quyết của kinh Kim Cương. "Duy nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam" (chỉ có pháp nhất thừa, không có pháp nhị thừa, không có pháp tam thừa), đó là khẩu quyết của kinh Pháp Hoa. "Thành tựu huệ thân, bất do tha ngộ" (Thành tựu huệ thân, chẳng do ai khác mà giác ngộ), đó là khẩu quyết của kinh Hoa Nghiêm. "Chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn", đó là khẩu quyết của kinh Di Đà. "Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật" (Tâm này làm Phật, tâm này là Phật), đó là khẩu quyết của kinh Thập Lục Quán. Chẳng tin (loại) quyết này mà lại tin (loại) quyết khác, đó là vất bỏ ngọc Phôn Dư mà giữ lấy cuội, sỏi vậy.

### **361. NIỆM PHẬT CHẴNG THẤY NGƯỜI NGỘ**

Có người hỏi: người tham thiền đắc ngộ thấy nhan nhản trong sách, người niệm Phật đắc ngộ sao hiếm hoi chưa được nghe nói tới? Ôi! Đại để là có đây, ông chưa thấy đây thôi! Hơn nữa người tham thiền sau khi đắc lý, cuối cùng vẫn chẳng ba hoa để tự khoe; trời rông đẩy ra rồi sau mới nổi tiếng một thời và lưu danh hậu thế. Lục tổ Tào Khê kia đeo tâm ấn của Ngũ tổ Hoàng Mai, nếu chẳng buột miệng nói ra câu "Gió, phướn" thì chỉ là một gã giữ lưới cho phường săn mà thôi. Ngài Thanh Tổ thụ mật ký của Từ Minh, nếu chẳng gặp gỡ ở cây vải thì chỉ là một ông già ở rảnh trong Tùng lâm. Ông từ đâu mà biết được họ? Huống hồ người thực tâm niệm Phật, chí hướng của họ là ra khỏi chỗ Sa Bà, tinh thành cầu sinh ở cõi Tịnh độ, niệm niệm như chữa lửa cháy đầu, ngay khi họ tỏ ngộ được bản tánh Di Đà, liền ngộ được duy tâm Cực Lạc, nếu

suốt đời ẩn dật mà chẳng ra, ông cũng làm sao mà biết được? Phàm là bậc sinh Thượng thượng phẩm đều là người đặc ngộ, Vãng sinh truyện không thể không đọc.

### **362. LÀ TẶNG NÊN HIẾU THẢO VỚI CHA MẸ**

Có kẻ là Tặng mà chẳng hiếu thảo với cha mẹ, ta rất chê trách. Có người hỏi: Xuất gia đã từ bỏ người thân, cắt đứt ân ái, trách họ thì lại động đến cái tâm ân ái của họ! Ta nói: Sao lại nói thế! Đại hiếu là đức Thích Ca, đã bao đời báo đáp công ơn cha mẹ, gom nhân ấy mà thành chính giác. Mà kinh Phạm Võng cũng nói: "Giới tuy muôn hạnh, lấy hiếu làm đầu". Quán kinh nói: "Hiếu dưỡng cha mẹ là chính nhân của tịnh nghiệp". Người xưa có người làm nhà để phụng dưỡng mẹ, có người gánh mẹ đi ăn xin, chưa hề vì ân ái mà phiền lụy, thế thì sao lại cắt tình ân ái với song thân?

Mà lại kết giao với thí chủ, biểu xén không ngớt, nuôi dưỡng đệ tử, hơn cả ruột thịt, thế là không có người thân mà lại là có người thân, ra khỏi một số rồi lại vào một số, sao mà lại điên đảo như thế!

Vả lại bản thân mình được thập phương cúng dường, no ấm yên ổn mà ngồi nhìn cha mẹ đói rét xơ xác, nếu người thấy ổn thì cứ làm!

### **363. SĂM SÉT**

Tô Minh Doãn nói rằng: "Phản bội cha mẹ, khinh nhờn thân mình thì sấm sét sẽ đánh. Sấm sét cố nhiên chẳng thể đánh hết bọn này, song có lúc chẳng thể lường được!" Lời này của Minh Doãn muốn khiến kẻ ác sợ, nhưng những kẻ lọt lưới sấm sét cũng đông, cuối cùng chẳng thể khiến chúng sợ. Song làm ác bị quả báo đại để cũng có nhiều đường, có

kẻ sinh ác tật mà chết, có kẻ phạm tội bị hình phạt mà chết, có kẻ gặp hùm sói mà chết, có kẻ chết đuối, có kẻ chết thiêu, có kẻ chết vì gươm đao búa rìu, có kẻ chết vì tỳ sương châm độc, có kẻ chết vì tường đổ đá đè, nhưng quả báo vẫn là một.

Loại giết người bằng tâm vông dao sắc đầu cứ phải hết thấy đều bị sét đánh? Huông hồ còn có kẻ đời nay bị quả báo, có kẻ kiếp sau bị quả báo, có kẻ thân xác bị quả báo ở dương gian, có kẻ vong hồn bị quả báo ở âm phủ.

Chớ nói rằng: Chẳng bị sét đánh, mà vội xưng là đã lọt lưới.

### **364. BẠN CHÂN CHÍNH**

Bài cảnh sách của Trung Phong đại sư có câu: "Tham thiền phải đợi tìm thầy bạn, đảm bảo công phu một đời xong!" Còn nói: "Dù có Đạt Ma và Thích Ca, định thân sớm đã thành khuôn sáo". Đây là lời chí diệu ví như đề hồ, song chẳng thể để hạng hạ sĩ nghe được. Chúng sẽ chấp vào lời này mà tự mãn tự chuyên, chẳng còn biết lợi ích của việc tranh thủ bạn bè. Tranh thủ bạn bè không khó, tìm được bạn chân chính mới là khó. Theo đuổi nhau để mưu cầu ăn uống tiền bạc lụa là, đó là bạn xấu. Khuyên nhau điều thiện, can nhau điều ác, đó là bạn tốt. Mở cho ta con đường tu hành chân chính, chỉ bảo ta pháp tối thượng thừa, là đèn của ta, là mắt của ta, là đạo sư của ta, là y vương của ta; đó là bạn chân thiện tri thức, là người chẳng thể xa lìa một ngày nào cả.

### **365. HỌC QUÝ CHUYÊN TINH**

Người xưa đi học, có người suốt ba năm chẳng dòm đến vườn tược, có người đóng cửa chẳng bước ra ngoài bậu cửa, có người được thư nhà

nhìn thấy hai chữ bình an liền ném xuống nước chẳng giỡ ra xem tiếp, đó là những người dường như chuyên tinh bất nhị. Thế mà người làm Tăng học xuất thế pháp lại để cho việc thế gian làm rối loạn bản tâm ư?

Bọn ta xem đó, nên toát mồ hôi, ớn xương sống mà cảnh giác trong lòng!

### **366. TRUYỀN ĐĂNG**

Các sư được ghi trong Truyền đăng lục như các vị đại tôn túc Lục đại tương thừa (sáu đời nối nhau), Ngũ đăng phân diệm (năm đèn chia lửa) đều là những nhân vật hạng nhất xưa nay trong thiên hạ. Đó là các vị được coi là "Mới biết ngoài Chu Khổng, còn có anh hùng khác". Há dễ nói đâu!

Thế mà người thời nay có kẻ mới biết được một đôi điều, có kẻ mới khỏi được khinh an, đã tự cho là đại ngộ đại triệt.

Ấy thế mà hạng trưởng lão không có mắt có khi còn dùng ấn vô đưa mà ấn chứng cho họ, một người mù cả đám mù, chẳng những vô ích mà còn có hại!

Thật đáng buồn khôn xiết!

### **367. LƯU CÔNG QUẢ THẬT LÀ BỒ TÁT**

Lưu Công tên húy là Khoan, làm quan cai trị ở quận, kẻ nào có lỗi đều chỉ dùng roi bằng cỏ bò mà đánh để tỏ rõ sự sỉ nhục. Phu nhân muốn thử xem ông có tức giận hay không bèn sai thị tỳ cố ý dùng canh làm bẩn áo triều phục của ông, nhưng ông chỉ nói: "Canh có làm bỏng tay người không?" Rớt cuộc chẳng hề giận dữ. Qua hai việc này thì biết ông quả thực là Bồ tát, chẳng thể sánh kịp. Hơn nữa, những người trị dân

ngày nay dùng hình phạt cực kỳ nghiêm khắc mà vẫn chẳng thể phá án được. Dùng roi cỏ bò mà dân tự cảm hóa, nếu chẳng phải là đại uy thần lực thì làm sao tới được mức đó? Ngày nay đối với người dưới, hơi không vừa ý là dùng hình phạt. Canh làm bản triều phục, lại thương xót mà chẳng quở trách nếu chẳng phải là đại từ bi lực thì đâu được tới mức đó?

Sắp sửa vào triều đang lúc thúc bách mà vẫn ung dung thay áo, tâm chẳng lay động, nếu chẳng phải là đại thiên định lực thì làm sao tới được mức đó. Trong nhà lửa mà có đủ thao lược như vậy, khí lượng như vậy hơn hẳn công phu ba mươi năm trên bồ đoàn của con nhà xuất gia! Bọn ta xem đó lại có thể chẳng xấu hổ ư? Lại có thể chẳng cố gắng ư?

### **368. TỤC NGUYÊN GIÁO LUẬN**

Thuở quốc sơ (chỉ thời kỳ đầu triều Minh) Hàn Lâm đãi chiếu Thẩm Sĩ Vinh cư sĩ làm sách Tục Nguyên Giáo Luận, thiên Tường Phẩm Danh Nho Học Phật đã nêu đầy đủ các bậc quân tử thời Đường Tống như các ông Bạch Hương Sơn, Tô Nội Hàn cho đến Bùi Thừa Tướng, Dương Đại Niên v.v... Thiên học nông sâu, rất là tinh xác. Ông nói: "Ngay đến các ông Bùi, Dương chẳng nói là không có ngộ nhập, như việc bảo dưỡng thụ trì thì chưa thể biết được. Há có chuyện thân ở trong trường danh lợi, hơn nữa chẳng phải là quả vị Bồ tát mà lại có thể không có Tề hoặc rớt vào?" Những kẻ chơi rong nơi cửa pháp cố nhiên chẳng cần bàn. Chúng ta bản thân là con nhà xuất gia hãy thử tĩnh tâm mà suy nghĩ xem!

### **369. BA HIỀN NỮ**

Phụ nữ trong đạo được khen là Hiền, ta tận mắt trông thấy có ba

người. Một người là ni xuất gia họ Nghiêm, thanh tu khổ hạnh, suốt đời chẳng lui tới nhà giàu sang. Một người tại gia họ Triệu tự tay viết kinh Hoa Nghiêm 81 quyển. Một người tại gia họ Chu để khuyên chồng bỏ nghề đánh cá, đã nhảy xuống nước. Xét ra Tăng ni thời mạt pháp phần nhiều giao du với thế gia vong tộc; khổ hạnh trọn đời, ai được như người họ Nghiêm kia? Mộ hóa viết kinh, có khi còn mù mờ về nhân quả; tự lực tự chép, ai được như người nữ họ Triệu? Để cứu chúng sinh, chẳng tiếc thân mệnh, cuối cùng đã cảm hóa được chồng, ai được như người nữ họ Chu?

Ta bảo ba người phụ nữ đó là ba đáng trọng phu, là ba đáng đại trọng phu!

### **370. THÍ THỰC SƯ**

Diệm khẩu thí thực được khởi giáo bởi ngài A-nan, đại đệ thuộc Du-già bộ. Du-già nhờ hai Tổ Kim Cương Trí và Quảng Đại Bất Không đời Đường mà rất hưng thịnh, có thể sai khiến được quỷ thần, dời non chuyển biển, lực uy thần bất khả tư nghị. Sau khi truyền được mấy đời, không còn có ai kế thừa được nữa, chỉ còn lại một pháp thí thực mà thôi. Tay kết ấn, miệng trì chú, tâm làm phép quán, ba nghiệp tương ưng thì gọi là Du-già, việc đó chẳng phải là dễ dàng. Nay ấn chú chưa tinh, huông hồ là quán lực! Thế thì chắc chắn là chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng thì chẳng những chẳng thể lợi sinh mà ngược lại có khi còn hại đến bản thân mình. Vừa qua trong núi có một vị Tăng người nước ngoài bệnh đã nặng lắm, đêm đó ở ngoài đang thí thực, vị Tăng đó bảo với người khám bệnh rằng: "Có quý lồi tôi cùng ra ăn, tôi từ chối chẳng đi. Lát sau quý đó quay lại nói: 'Pháp sư chẳng thành tâm, bọn ta đành



quay về không. Ất có cách trả thù hần!' Thế rồi kéo tay tôi cùng đi. Bọn chúng cầm câu liêm, thông lọng nói: 'Muôn kéo pháp sư này xuống đất'. Tôi sợ quá, thất thanh kêu cứu, một lúc chúng mới giải tán!" Mấy ngày sau, Tăng đó mất. Đại để trước khi chưa chết, ông ta đã nhập bọn với quỷ rồi, hôm trước nếu ông ta chẳng sợ mà kêu lên thì pháp sư trên đài đã nguy rồi! Không chỉ có thế mà thôi! Một Tăng chẳng thành tâm, đã bị quỷ khiêng tới giữa sông định chìm chết. Một Tăng quên khóa hòm quần áo, tâm cứ để vào chìa khóa, các quỷ thấy trên com thí thực đều là các tấm sắt, nên chẳng được ăn. Một Tăng phơi áo dạ chưa cất, gặp lúc trời mưa, tâm nghĩ tới áo đó, các quỷ thấy trên com toàn là lông thú, nên chẳng được ăn. Các Tăng đó đều bị hiển báo. Còn có một người vào âm phủ, thấy trong buồng tối có mấy trăm vị Tăng, cơ thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, dáng chừng như lo buồn khổ sở chẳng thể chịu nổi. Hỏi ra mới biết đều là Thí thực sư.

Thí thực chẳng phải là chuyện dễ. Đúng thay!

### **371. GIẢNG PHÁP SƯ**

Có người bảo rằng: "Giảng pháp sư có công giáo hóa cho chúng sinh, không có trách nhiệm giao tiếp với quỷ thần, chắc hẳn ít lỗi chẳng?" Đáp: "Có khi còn có lỗi ghê gớm là đặng khác! Thí thực chỉ là một pháp mà thôi. Một pháp còn dễ tinh thông. Kinh luận rất nhiều, nhất nhất đều muốn tinh thông cả, đó là chuyện khó. Cho nên người xưa nghiệp có chuyên công, đó là như loại Cung Pháp Hoa, Thiện Hoa Nghiêm. Nay thì không Kinh nào không thuyết, không Luận nào không tuyên, những người đó có thật là hơn cả các bậc tiên triết không? Thế mà có kẻ không biết kế thừa tự thầy nào, chỉ tự mình ức đoán; có kẻ thích

đặt ra thuyết mới, rồi bàn sảng về các bậc tiên hiền; có kẻ mới giải thích qua loa, hoàn toàn không phát huy gì cả, tất cả những kẻ đó đều không tránh khỏi lỗi lầm! Giảng pháp sư đòi hỏi phải là người vốn đã nghiên cứu kỹ càng, học rộng biết nhiều một lòng một dạ làm cho đạo được sáng tỏ, chẳng mưu cầu lợi dưỡng cho bản thân mình thì ngõ hầu mới có công và không có tội". Có người lại bảo rằng: "Trí giả Đại sư nói rằng: 'Vì lợi mà hoằng kinh, cũng luôn luôn có danh là Bồ tát', thế là sao?" Ôi! Đây là nói cho người thực hành tuy đã có đủ đức Đại bi của Bồ tát nhưng chưa đạt tới quả vị Bồ tát, chứ chẳng phải là nói cho bọn tham lợi. Chẳng xét ý đó, thì hầu như là sai lầm!

### **372. MỘT LỠ TRĂM LỠ**

Xưa nói rằng: "Đời này nếu chẳng tu, một lỗi là trăm lỗi!" Một mà tới trăm, sao lỗi nhiều tới mức đó? Kinh nói: Lìa ác đạo được thân người: khó! Được thân người, gặp Phật pháp: Khó! Song gặp pháp môn niệm Phật, tín thọ lại càng khó! Như lời Kinh đã nói: con kiến từ thời Thất Phật tới nay chưa thoát được thân kiến, đâu biết ngày nào sẽ được thân người? Hơn nữa ngày nào gặp Phật pháp? Hơn nữa, ngày nào gặp pháp môn niệm Phật mà tín thọ? Đâu phải chỉ trăm lỗi, mà đại để là ngàn lỗi vạn lỗi tới vô cùng. Thương thay!

### **373. CẨM GIẾT MỒ**

Người thế gian giết nhiều sinh mệnh để cung cấp việc ăn uống sớm tối, để chuẩn bị yến tiệc khao thưởng, để thờ phụng cúng tế và họ đều bảo đó là lẽ đương nhiên. Đã là đương nhiên thế thì sao hạn hán, lụt lội, quan lại cấm giết mổ. Sau đó mới biết giết mổ là sai trái?

Tuy vậy, đang hạn mới mưa nhỏ, mưa lụt mới hơi tạnh là giò lợn, chân cừ đã treo cao ở chợ búa rồi!

Hơn nữa, phong tục ở Hàng Châu hễ cầu đảo Quan Âm đại sĩ, ắt thỉnh tới chùa Hải Hội và toàn thành mổ giết, vậy thì thành ý ở đâu? Thật rất đáng than trách.

Nếu họ luôn luôn giới sát, nhà nhà trì trai, ắt có thể cảm triệu được thiên hòa, mưa nắng phải thời, lúa đồng được mùa, bốn biển thanh bình, phong tục tốt đẹp thời Cát Thiên, Vô Hoài chắc chắn sẽ tái hiện ở ngày nay! Ngặt nỗi tập tục theo nhau chẳng thể cứu vãn được. Buồn thay!

### **374. NUÔI CÁ, HẠC**

Thế tục người nuôi cá vàng thì nuôi bằng bọ cơ hà, người nuôi hạc thì nuôi bằng cá con. Nuôi hạc thì một bữa phải đến hàng trăm. Nuôi cá vàng thì mỗi bữa ăn hàng ngàn. Gom ngày thành tháng, gom tháng thành năm, sát nghiệp thật vô biên. Xét ra chẵn tằm, chẵn nuôi gia súc, đó là vì no ấm mà gây ra sát nghiệp ấy. Cá và hạc chỉ để nhìn ngắm nhất thời mà thôi. Than ôi! Thế mà cũng chẳng thể chấm dứt được.

### **375. HÔM NAY MỚI NHÀN**

Hàng Châu ta có người họ Lỗ, quên mất tên, vì ông ta mặt rỗ nên người ta gọi là Lỗ Rỗ. Tới tuổi trung niên, ông bảo với các con rằng: "Việc dựng vợ gả chồng ta đã làm xong, các người cũng đã có thể tự lập được rồi, ta sắp cầu nhàn!" Thế rồi sắm sửa quan quách, phàm kiệu đưa hôn, minh tinh, trống kèn âm nhạc tất cả đều chu biện đầy đủ, các con mặc áo xô chống gậy dẫn quan, bản thân ông ta ngồi kiệu khiêng theo sau, tới biệt thự ở Tây Hồ, đặt áo quan ở giữa sân rồi cho các con về.

Ông treo bảng ở cửa, đề là: "Hôm nay mới nhàn!" Hỡi ôi! Kê ra cũng thật thông đạt đấy!

Xét ra kê tục sĩ sẵn có đủ gia duyên, bận rộn cũng là phải, thoát ly cảnh bận rộn mà nói: "Hôm nay mới nhàn". Người xuất gia vốn nhàn thể mà lại mệt thân khổ chí, chạy vạy vì danh lợi, suốt ngày tất tưởi mà chẳng biết nghỉ ngơi thể thì nên treo bảng đề là: "Hôm nay mới bận!" cũng được đấy!

### **376. NHẬP THAI**

Kinh nói rằng: Nhập thai đều trước mười tháng, thể mà thể gian lại đồn rằng đều đến lúc sắp đẻ người kia chết thì sinh người này. Có người cúng Tăng trong núi, bỗng nhìn thấy Tăng đó đi thẳng vào trong buồng, lát sau được báo là đã ngồi trên cỏ mà đẻ con, vội tới trong núi thăm dò thì Tăng đó đã nhập diệt rồi! Không khớp với lời Kinh, thế là sao? Đại để là vì nhập thai trước mười tháng đó là chuyện thường. Còn sắp đẻ mới nhập thai thì trong ngàn vạn trường hợp với chỉ có một hai. Người đời chỉ thấy một hai mà chẳng thấy ngàn vạn. Song sớm nhập thai mà chẳng thấy hiện hình, thế là thế nào?

Có khi sắp đẻ nhập thì có thể hiện hình, nhập sớm thì chẳng thể hiện hình, Kinh vẫn không nói rõ, ta chẳng dám giải thích sằng. Chuyện chúng sinh nhập thai chẳng thể nghĩ bàn, để đợi bậc Thánh nhân thiên nhãn quyết định.

### **377. HỘ PHÁP**

Người ta biết việc ngoại hộ Phật pháp được giao phó cho vua quan, nhưng chưa biết Tăng là người phải làm công việc hộ trì đó. Không thể

không cần thận. Công việc hộ pháp có ba: một là hưng sùng Phạm sái (tôn tạo chùa cảnh), hai là lưu thông đại giáo, ba là khích lệ Tăng ni.

Hộ sái có nghĩa là Phạm sái quả thực vốn là tài sản của chùa, nếu bị cường hào xâm chiếm thì đoạt lại và khôi phục lại, đó là lý. Nếu khảo cứu từ bản đồ sổ sách, có điều nghi ngờ chẳng rõ, lưu truyền lâu ngày, thay đổi lẫn lộn, dùng thế mà lấy, liệu có được không? Hỉ xả thì gọi là đất tốt lành, sức chẳng địch nổi mà phải cho thì gọi là sáu oan nghiệp. Nếu Tăng chỉ khuyên hóa đại nhân có lực làm đại công chủ để khôi phục chùa cảnh cũ, mà chẳng nghĩ Phật vốn coi chúng sinh bình đẳng như nhau, như La Hầu La gây tai ương cho dân để mà xây dựng chùa cảnh thì dù có rộng hơn ngàn khoảnh, cao vượt chín tầng mây, dùng chiên đàn làm gỗ, dùng châu ngọc để trang hoàng thì Phật cũng buồn thương mà chẳng hoan hỉ; thế là có tội không có công, không thể không thận trọng. Đó là một.

Hộ giáo có nghĩa là trước thuật của mình quả nhiên xa thì hợp với tâm Phật, gần thì nắm được tôn chỉ của kinh, tán thán về truyền dương tôn chỉ đó, đó là lý. Nếu lại giống như ngoại đạo bàn luận quanh co, chủ quan võ đoán, kiến giải thiên lệch, ca ngợi quá đáng, liệu có được không? Nếu Tăng chỉ xin các bậc danh công viết lời tựa, đề lời bạt mà chẳng nghĩ đến chuyện làm cho hạng hậu học nghi ngờ, lầm lẫn; thế là có tội không có công, không thể không thận trọng. Đó là hai.

Hộ Tăng có nghĩa là Tăng đó nếu quả thực là chân tham chân ngộ thì tôn lễ họ, nếu là người thực tâm thực hành, thao trì nghiêm túc chính xác thì tin cậy gần gũi họ. Đó là lý. Nếu là thiên khách đầu óc rỗng tuếch, là hạng kém cỏi tầm thường mà cũng tôn kính tin cậy họ thì liệu có được hay không? Nếu Tăng chỉ thân mật dựa dẫm các nhà quyền quý, hòng

được họ che chở và được bông màn gấm vóc để bọc ung nhỏ, chỉ càng tăng thêm sự độc hại, thế thì có tội chứ không có công, không thể không thận trọng. Đó là ba.

Thế là vua quan hộ pháp, còn Tăng thì hoại pháp. Buồn thay!

### **378. NHÀ NHO BÀI XÍCH PHẬT GIÁO**

Việc các nhà Nho bài xích Phật giáo có hiện tượng nhìn hình tích thì dường như giống nhau nhưng thực chất lại khác nhau, không thể nhất loạt coi như nhau. Nho có ba loại: Có Nho thành thực, có Nho thiên lệch cực đoan, có Nho siêu thoát. Loại nhà Nho thành thực vốn không có ác tâm đối với Phật. Nhưng những điều mà họ học chủ yếu là cương thường luân lý, những điều mà họ coi là nhiệm vụ là cách vật, trí tri. Chính tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đó là chính đạo của thế gian. Những điều Phật bàn về pháp xuất thế gian đương nhiên chẳng hợp với họ, chẳng hợp với nhau thì thế tất phải tranh, tranh thì có khi tới mức phi báng, họ như thế cũng không có gì là lạ cả. Đó là loại như Y Xuyên, Hối Am. Loại nhà Nho thiên lệch cực đoan là loại bản tính ngông nghênh kiêu ngạo, cố chấp những điều đã được học từ trước, huyênh hoang những luận điệu sai lầm, phi báng hết mức mà chẳng biết mình là sai, đó là những người mà Trương Vô Tận gọi là "Nghe Phật tựa giặc thù, thấy Tăng như rắn rết".

Loại nhà Nho siêu thoát là loại tri thức tinh thông và hiểu rõ đạo lý, chẳng những chẳng bài xích mà còn tin tưởng sâu sắc, chẳng những tin tưởng sâu sắc mà còn ra sức thực hành, đó gọi là Chân nho. Tuy vậy còn có loại chơi đùa nơi cửa Pháp mà thực ra không quy kính, bề ngoài làm ra vẻ quy kính, nhưng trong mang lòng dạ khác, đó chẳng phải là chân

Nho.

Người có mắt hãy phân biệt cho rõ.

### **379. ÁO CHOÀNG CỦA CƯ SĨ**

Đầu tròn áo vuông (chỉ Tăng ni) thì biết tam y là Tăng phục. Đầu để tóc mà mặc áo Tăng thì chẳng đúng quy chế. Người xưa bảo rằng: làm như vậy sẽ có tội và đã ghi lại thành lời giáo huấn. Người thế gian chẳng xét, Tăng cũng chẳng nói, thật đáng than thở. Lúc ta còn ít tuổi nhìn thấy những người thụ giới Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di ở giới đàn Chiêu Khánh đều mặc Tam y, đại để là do quen thói đã lâu mà chẳng biết thế là sai. Đây không phải là lỗi của người tại gia, mà là do Tăng xuất gia chẳng bảo rõ cho họ và chỉ chiều theo nhân tính nên mới đến nỗi thế.

Cho nên ta phải nêu chuyện này ra!

### **380. TÚC MẠNG**

Thế gian có người ngẫu nhiên mà biết túc mạng, đó chẳng phải là túc mạng thông của người nhất định đã đắc đạo. Chuyện này đại để xưa nay đều có nhiều. Tổng chung Dương Quân kể với ta rằng: Người anh đã quá cố của ông năm mới mười ba, mười bốn tuổi bỗng nhiên nói tiếng người Bắc rằng: "Hằng ngày chỉ nghe nói phương nam đẹp, phương nam đẹp!" Rồi xòe hai bàn tay ra nói: "Nay sinh ở chốn này thật là đẹp, thật là đẹp!" Hỏi thì đáp rằng: Ta là Tăng ở Hồng Miếu tại chốn mõ Sơn Đông. Lão tổng chung cho là yêu quái, định đập chết, nên chẳng dám nói nữa. Sang năm sau thì mất. Xưa Linh Thụ đời đời là Tăng chẳng mất Túc mạng thông; Vân Môn ba đời làm vua, vì vậy chẳng biết túc mạng. Lẽ nào Vân Môn lại không giỏi bằng người thời nay ư? Cho nên nói

rằng: Ngẫu nhiên biết rõ, chẳng phải là thần thông. Nay những người làm Tăng niệm niệm ở trong thế pháp, nhập thai xuất thai làm sao còn có thể nhớ lại được việc trước.

Những ai cầu sinh Tây phương hãy tự mình khẩn trương lên!

### **381. LONG NHÃN**

Tông Bá Lục Công thọ 97 tuổi mà nghiện long nhãn. Thế là giá long nhãn ở một vùng rất đắt. Quê ta còn có một cụ ông, tuổi thọ còn hơn Tông Bá sáu tuổi mà lại nghiện lợn hấp; hai cụ bà một cụ nghiện các thứ đồ uống làm bằng gạo, một cụ nghiện xuyên tiên, đều thọ trên chín mươi tuổi, người xung quanh lại bắt chước họ. Còn một cụ sáng sớm phải uống một chén mật thang, nếu cụ đó thọ mãi thì đàn ông chắc chắn sẽ thiếu ăn! Than ôi! Việc dưỡng sinh tuy bậc quân tử chẳng bỏ, nhưng sống chết có mệnh, lời dạy của Thánh nhân đã rõ ràng. Cho nên Khổng Tử chỉ đến tuổi xưa nay hiếm (tức 70), há phải là vì Ngài không có vật gì để dưỡng sinh ư? Nhan Uyên chết yếu từ tuổi 30, chẳng lẽ lại không có được lãng cơm để đến nỗi tổn thương tới sinh mệnh ư?

Hơn nữa, có các cụ già tám chín mươi thậm chí tới trăm tuổi vẫn gánh gồng buôn bán trên đường và đã từng ngày cháo nảo còn bị đứt bữa. Thế thì biết rằng Tông Bá nhờ tích đức mà được kéo dài tuổi thọ, chứ long nhãn có dự gì vào đó, huống nữa là thuốc trường sinh của Kim tiên thị (chỉ nhà luyện đan).

### **382. THIÊU LUYỆN (TỨC LUYỆN ĐAN)**

Có người hỏi: "Tính chất lừa bịp của việc thiêu luyện không ai không biết thế mà vẫn luôn luôn có người mắc lừa là vì sao?" Tiên thánh



có nói rằng: "Người trí thì chẳng bị mê hoặc", những kẻ mắc lừa bọn đan khác, đó là vì trí tuệ chẳng đủ. Tuy vậy người thế gian chẳng đáng trách, Tăng xuất gia mà cũng có kẻ bị chúng mê hoặc, đó mới đáng trách.

Xét ra, người thế gian coi tiền tài là mệnh mà đan sa lại có thể biến hóa thành vàng ròng. Thế thì dầu là vua cũng bị mê hoặc bởi thuyết của bọn phương sĩ, cho nên nhà thế tục bị chúng mê hoặc cũng là lẽ đương nhiên. Còn người xuất gia há chẳng nhớ lời Phật dạy ư? Tám vạn bốn ngàn ánh quang minh trong tướng bạch hào, chỉ dùng một phần quang minh đó chu cấp cho đệ tử mật pháp cũng vẫn chẳng thể hết, vậy thì cần gì phải thiêu luyện?

Tô Thành có một vị lão Tăng để xây dựng Phật điện, ngày ngày đều tụng bảy quyển kinh Pháp Hoa, niệm danh hiệu Phật một vạn tiếng, cầu nguyện cho việc luyện đan chóng thành, nhiều lần bị lừa bịp mà vẫn chẳng chùn nhụt hồi hận. Ông ta nói: "Nếu chùn nhụt hồi hận thì chân tiên chẳng thể thỉnh tới được!" Chính vì vậy mà chí cũ chẳng sờn, thành tâm ban đầu càng kiên định, nhưng cuối cùng không việc gì thành công cả.

Xét ra, động cơ vì xây dựng Phật điện tuy thuộc hảo tâm, song điện này nếu không có một hai vạn lạng vàng thì chẳng thể làm nổi, hy vọng việc luyện đan thành công để cử sự thì cũng là sai. Ôi! giá như đem cái tâm cầu đan ra mà cầu đạo, dùng khoản chi phí để nuôi đan khách mà cung cấp cho các bậc thiện tri thức trong thiên hạ, đem lòng tinh thành muốn đổi mới Phật điện phản chiếu vào Thiên chân Phật từ khoáng đại kiếp tới nay, đem sự siêng năng vất vả trong việc tụng niệm bảy quyển Pháp Hoa, muôn tiếng Phật hiệu hồi hương Tây phương thì chẳng dựng một vì kèo mà việc xây dựng Phật sai (cõi Phật) cũng đã xong rồi.

Vậy mà lại dụng tâm vào việc nhất định chẳng thể thành tựu được, hết lòng sùng kính đối với hạng người dứt khoát chẳng đáng tin cậy! Tiếc thay!

### **383. THỆ NGUYỆN VĂN CỦA NAM NHẠC**

Đại tạng có Nam Nhạc thiên sư lập thệ nguyện văn, phần cuối nói rằng: Nguyện được đan trước và đắc đạo sau, đại để là vì muốn lưu hình trụ thế, trường sinh bất tử và được thành quả ngay trong đời này, chẳng đợi đến kiếp khác. Nam Nhạc là bậc Thánh hiền ứng hóa, nếu quả thực là tự miệng Ngài nói ra, thì ắt phải có duyên cớ, chẳng phải là điều mà người tầm thường nông nổi có thể lường được. Nếu là do người đời sau thêm thắt vào thì chẳng đáng tin. Hạng hạ sĩ (chỉ hạng thấp kém) xem bài này có khi sẽ nảy ra dự kiến, thế là nguyện văn làm cho họ mắc sai lầm. Thần Loan đốt Tiên kinh mà soạn Quán kinh Nam Nhạc tu đan đạo để cầu Phật đạo, sao hai người lại chẳng hợp với nhau như vậy. Nam Nhạc Chỉ Giác kia thêm một chữ Ác vào Khởi tín luận mà thành "Cụ túc nhất thiết thiện ác", đây ắt chẳng phải là ý của Nam Nhạc mà là do người sau bày đặt ra. Chữ Ác còn có thể thêm, kim văn (văn thời nay) làm sao có thể vội tin ngay được. Đó cũng là loại Thiên môn khẩu quyết chẳng?

### **384. THIÊN THAI TRUYỀN TÂM ÁN PHẬT**

Đại tạng còn có Trí Giả đại sư truyền Phật tâm ấn - 1 quyển. Xét ra tâm ấn của Phật nếu bảo rằng do Thiên Thai truyền thụ thì được. Nhưng nếu bảo chỉ có một mình Thiên Thai truyền thụ còn các Tổ Đạt-ma v.v... đều chẳng được dự vào đấy thì không được! Bảo rằng sư tử bị hại, sự truyền thụ ấy bị chấm dứt và không có chuyện sáu đời truyền Y bát nữa

thì không được! Sắc thân của sư tử có thể hại được, nhưng đạo thì chẳng thể hại được. Việc thuyết pháp của sư tử đã xong, nhưng việc truyền pháp chưa xong, đều do người sau bày đặt ra để đề cao Thiên Thai, nhưng lại chẳng biết cách đề cao. Hơn nữa, người sau nói rằng "Pháp Hoa là gốc rễ. Hoa Nghiêm là cành lá". Thiên Thai có bao giờ nói câu này đâu? Còn nói: "Tôn chỉ Tính cụ chỉ một nhà có, đó chẳng phải là thứ mà các nhà có thể sánh kịp".

Thuyết của một nhà sao cũng tỏ rõ với người ta là chẳng rộng? Xét ra lý Tính cụ được thấy ở các kinh, được các Tổ phát biểu không biết bao nhiêu lần, mà lại chỉ riêng một nhà độc chiếm, đó chẳng phải là điều mà Thiên Thai thích nghe. Thiên Thai là bậc Thánh sư, mong đạo mà chưa thấy. Ngài tự xét mình nói: "Tự thiệt mình để làm lợi cho người, mới chỉ được lên Ngũ phẩm!" thế mà người đời sau đã ca ngợi đề cao Ngài quá mức, trái với bản tâm chẳng tự coi mình là Thánh của Thiên Thai. Gộp với một việc trước mà xét, cho nên người xưa nói rằng: "Cứ tin hết vào sách thì chẳng thà không có sách còn hơn".

### **385. THỦY LỤC NGHI VẤN**

Thế gian đồn rằng Thủy lục nghi vấn là do Lương Võ Đế khởi xướng. Xưa Bạch Khởi vì chôn sống một lần bốn mươi vạn người ở Trường Bình, tội ác cực lớn, lâu ngày bị chìm đắm trong địa ngục, không có cách nào mà ra được bèn báo mộng cho Lương Võ Đế. Võ Đế cùng các ngài Chí Công v.v... bàn cách cứu vớt hần, biết Đại tạng có Thủy lục nghi vấn, liền cầu xin thế là ánh quang minh tỏa sáng đầy nhà. Do đó mà cử hành, rồi truyền đến đời sau. Nhưng các bộ Đại tạng ngày nay đều không có bài văn đó.

Bản chùa Kim Sơn cũng trước sau sai lầm lẫn lộn chẳng thấy đầu mỗi đầu cuối. Các Tăng cùng hành giả đương thời cũng lại tùy ý tạo tác, mỗi người mỗi khác. Tranh tượng vẽ ở nhà trên nhà dưới tại Nam Đô cũng tùy theo họa sư truyền lại, rồi được tuân theo coi là quy chế nhất định, thực chẳng đích đáng.

Còn người xây dựng đạo tràng thì quyền góp kinh phí, hàng tháng hàng năm mới có thể thành tựu được, rồi bày vẽ ra nghi văn rườm rà, để khiến gái trai già trẻ lũ lượt kéo tới, giống như đi xem cờ, xem hội xuân trong thế tục, chen vai thích cánh, nam nữ hỗn tạp, hàng ngày đông tới cả ngàn mà chẳng tránh khỏi mạo phạm tới Thánh hiền, xung đột với quý thần, tổn thất thì nhiều mà tội lỗi lại nặng, chỉ có tai họa mà không có công đức, kết quả là phần nhiều đạo tràng công việc chẳng xong mà đã chuốc lấy ác báo rồi, thật rất đáng sợ. Chỉ có nghi văn do Tứ Minh Chí Bản pháp sư biên tập là cực kỳ tinh mật, cực kỳ giản dị, tinh mật mà chẳng tổn hại vì quá rườm rà, giản dị mà chẳng mắc bệnh vẫn còn sót lọt, bản đó chỉ còn ở Tứ Ninh, nơi khác đều chưa hề thấy. Ta đính chính bản này, khắc lại ván in để lưu hành rộng rãi. Dầu vậy, cũng chẳng thể cử hành mới một cách khinh dị, cử hành một cách thường xuyên khinh dị thì ắt tới mức thường xuyên, thường xuyên thì tự nhiên sẽ sinh ra khinh dị. Do đó mà ít thành kính, lắm tội lỗi. Thế thì cầu phúc mà lại chuốc họa.

May mà hãy cùng nhau thận trọng trong việc này!

### **386. THÀY BẠN**

Có vị Tăng ở đất Việt là Đinh Công trung niên xuất gia, mặc nạp y (áo của người xuất gia) rách đi khất thực, như mây trôi chim bay, hững

hờ với danh lợi. Ông ta chỉ ra sức khổ học tham bốn câu "Thiên tình nhật xuất" (trời hừng mặt trời mọc) bỗng có tỉnh ngộ. Bấy giờ không có ai là bậc đại tri thức rèn rũa cho. Có ai ấn chứng cho thì trong lòng ông chẳng phục, hằm hằm bỏ đi. Ông ta có lần bảo với ta rằng: "Tặng đời nay ai dám ấn chứng cho ta". Rồi dẫn Thích Ca Như Lai để làm ấn chứng. Do vậy mà mới được ít đã cho là đủ, nhận than là vàng, thậm chí sùng tín La Đạo, chủ tinh ngũ bộ Lục sách của La Đạo trước tác, thế là bị người đương thời chê trách. Giá như ông ta có được thầy bạn chân chính giỏi giang thì ắt sẽ có thành tựu lớn.

Cho nên, biết công dụng của việc tìm thầy hỏi bạn, đó là nhiệm vụ quan trọng của người học đạo.

Thế mà lại có nhân mà không quả, đánh mất sơ tâm, thật đáng than tiếc!

### **387. TRÀO HẢI (CHÀU NAM HẢI QUAN ÂM)**

Tặng tục dâng hương Nam Hải có khi có người chẳng đi theo đường chính Tứ Ninh mà đi theo con đường khác vượt qua biển cả và cửa Niết Tử theo một lộ trình hiểm nguy bất trắc, gió bão nổi lên, thuyền bị chét đuối tới hàng mấy chục, hàng trăm người.

Than ôi! Chẳng ngại xa xôi hàng mấy trăm dặm, hàng mấy ngàn dặm, thành kính mà đi tham yết (Lễ bái), há chẳng phải là hảo tâm, há chẳng phải là thiện sự, vậy mà đến nỗi mất mạng.

Thế thì chưa hẳn họ lúc lâm chung đã chánh niệm, thì thế nào? Xét ra kinh nói rằng: Bồ tát không cỡi nào không hiện thân. Như vậy thì chẳng cần lặn lội đường xá xa xôi tới phương khác. Còn đại từ đại bi đó chính là đức tính khiến Bồ tát trở thành Bồ tát. Hễ có thể giữ được tâm

từ bi của Bồ tát, học được hạnh từ bi của Bồ tát thì chẳng ra khỏi cửa, ra khỏi sàn mà giờ nào cũng luôn luôn triền cận núi Phổ Đà, chẳng diện kiến kim dung của Bồ tát mà khắc nào cũng đích thân được thờ phụng Quán Tự Tại. Lại còn có người lao vào sóng to, gọi đó là xả thân, những mong được Bồ tát tiếp dẫn, tới lúc chết họ ắt nổi giận oán thán, thế thì lại thành đọa lạc, há chẳng buồn ư! Chẳng phải chỉ thế mà thôi, trên tuyệt đỉnh của núi Thái Sơn cũng có vách xả thân; bậc hiền nhân đời sau đã xây tường ngăn lại, trên đề hai chữ to "Căng ngu" (Thương sót kẻ ngu si), đó cũng là vô lượng âm đức.

### **388. MIỆT THỊ TÂY PHƯƠNG**

Cư sĩ họ Bão hàng ngày đều tụng Pháp Hoa, Lăng Nghiêm lâu ngày tri giải thông lợi, bèn làm "Tây phương luận" giải đáp những câu hỏi của khách, tổng cộng gồm ba thiên. Thiên đầu tiên còn bàn chính luận nhưng dần dần đã nói thêm là Tây Phương chẳng đáng vãng sinh. Hai thiên sau thì ra sức chê trách những người nguyện sinh Tây phương là sai trái. Có người khuyên ta phản bác, ta nhớ lời Không Cốc thiền sư bảo rằng lời của kẻ sai lầm ví như lời ca tiếng hát của tiêu phu, mục đồng, chẳng cần tranh luận với họ. Nay những lời bàn của Bão đều viện dẫn chính lý của Thiền môn, dễ dàng thâm nhập vào người ta, vì thế sẽ làm cho chúng sinh nghi ngờ ngộ nhận, chùn nhạt chí nguyện vãng sinh, tác hại không nhỏ, bởi vậy ta chẳng thể cứ im lặng mãi.

Thiên đầu trên của ông chia Tây phương ra làm ba bậc. Bậc một là Tây phương của các Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ sinh sống. Bậc hai là Tây phương của các bậc tri thức như Viễn Công, Vĩnh Minh v.v..., các bậc hiền nhân như Tô Tử Chiêm Dương Thái

Công v.v... sinh sống. Bậc ba là Tây phương của các hạng tầm thường, ác nhân, súc sinh sinh sống. Thuyết của ông ta tựa như có lý, nhưng cửu phẩm vãng sinh, kinh đã có minh văn, rõ ràng như mặt trời mặt trăng ở giữa trời, cần gì phải đợi người phân biệt thành ba bậc?

Một vua sáng lập ra chế độ, muôn nước kính cẩn tôn sùng, kẻ thất phu ở nơi núi non quê mùa đặt ra điều mục qui ước khác, liệu có được không? Đó là điều sai lầm thứ nhất của ông ta.

Phật nói rõ chín phẩm là vì Tây phương vốn không có hai cõi, nhưng người thì căn cơ khác nhau, cho nên những kẻ vãng sinh tự chia thành chín phẩm. Cứ theo thuyết thì Tây phương vốn có ba hạng nước để đối đãi với ba hạng người. Như vậy thì chẳng hợp với kinh. Đó là sai lầm thứ hai của ông ta.

Ông ta còn nói: "Các bậc tri thức, các bậc hiền nhân như Vĩnh Minh, Viễn Công vãng sinh, thực ra chẳng phải là tự lợi, mà thuận là lợi tha". Xét ra cầu sinh ở nước đó chính là để được thân cận Như Lai, mong cầu sẽ được ích lợi hơn. Từ các đại Bồ tát tạm gác lại không bàn, còn như các bậc hiền nhân như Tô Tử Chiêm, Dương Thứ Công há phải đều đã là Bồ tát địa hết, chỉ vãng sinh Cực Lạc để độ sinh, chẳng còn tự lợi nữa? Hành Nguyện Phẩm tụng rằng:

"Đích thân thấy Như Lai vô lượng quang

Hiện tiền thụ ký Bồ-đề cho tôi"

Cầu thụ ký chẳng phải là thụ ký thì là gì? Đó là sai lầm thứ ba của ông ta.

Ông ta còn nói: "Thánh phàm đồng thể, nhưng vì mê ngộ khác nhau nên tạm thời phân ra làm kẻ hơn người kém; phản chiếu hồi quang, trở bàn tay mà bậc Thánh kẻ phàm khác nhau rất xa?" Đã là phản chiếu, có

sao lại khác nhau rất xa? Ông ta còn nói: "Liệu có đồng thể được không?" Tự mình nói ra mà lại mâu thuẫn lẫn nhau. Đó là sai lầm thứ tư của ông ta.

Ông còn nói: "Chớ chấp ngã tướng muốn sinh ở cõi đó!" Còn Phật lại đĩnh ninh khuyên nhủ, khuyên chúng sinh phát tâm cầu sinh ở cõi đó, thế ra Phật dạy người ta chấp ngã tướng ư?

Đó là sai lầm thứ năm của ông ta!

Đến các thiên thứ hai, thứ ba thì lại càng ra sức phỉ báng, sai lầm lại càng quá quắt. Ông ta nói: "Nay người chủ pháp chỉ coi Tịnh độ là Phật sự, chỉ cho sự đó là chân thực" thế thì Tịnh độ là giả ư? Phật thuyết Tịnh độ đó là nói dối ư? Chẳng tin kim sắc thế giới, điều này đã bị Lăng Nghiêm quở trách.

Bão ngày ngày tưng Lăng Nghiêm mà lại nảy ra đoạn kiến này. Đó là sai lầm thứ sáu của ông ta.

Ông ta còn nói: "Nhất tâm bất loạn chẳng phải là chấp trì danh hiệu, niệm niệm chuyên chú. Nếu nói chấp trì thì có chỗ giống như mây giăng. Tôi đã đích thân nhìn thấy mấy người ngày đêm niệm Phật, lại được mấy vị thiện tri thức già ẩn chứng rồi, thế mà sau đều sa vào lưới ma, chẳng thể nào cứu vớt được!" Xét ra chấp trì danh hiệu, đó là Phật thuyết, thế ra Phật làm cho mấy người đó làm lỡ sa vào lưới ma ư? Hiện thấy những người chẳng niệm Phật chỉ tham thiền mà cũng có kẻ bị ma ám, thế thì vì sao? Kinh nói rằng người niệm Phật cầu vãng sinh sẽ được bất thoái chuyển, ắt được gia nhập dòng Thánh; Phật hứa cho nhập Thánh lưu, mà Bão lại cho là phải là sa vào lưới ma!

Đó là sai lầm thứ bảy của ông ta!

Ông ta còn nói: "Cái gọi là Nhất tâm, đó chính là cái tâm vốn có sẵn



của người đó, vốn tự linh diệu, vốn tự đầy đủ, ngoài Tâm này ra không còn có pháp nào khác!"

Xét ra kinh văn đã nói rõ ràng rằng: chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn, làm sao lại có thể bỏ bốn chữ thượng văn đi mà thuyết về Nhất tâm? Nếu không có kinh văn, mở miệng bàn suông thì thuyết giải như vậy về tâm, cũng không có gì là không được? Nhưng đây là lời chân thực. Thế thì chẳng lẽ Phật nói sai. Bao phải cải chính lại ư. Hơn nữa câu "Nhất tâm xưng danh Quán Thế Âm Bồ tát" sẽ giải thích như thế nào? Đó là sai lầm thứ tám của Bao.

Ông ta còn nói: "Cứ theo pháp này mà tu thì ắt sẽ nhập tà đạo". Trước nói: sa vào lưới ma. Nay nói: sẽ nhập tà đạo, niệm Phật có tác hại như vậy ư? Thế sao Phật chẳng cấm người ta niệm Phật để phải đợi Bao cấm đoán ư?

Đó là sai lầm thứ chín của Bao.

Ông ta còn nói: "Người thời thượng cổ trước hết khuyên người ta cố được cái gốc, sau mới khuyên vãng sinh!"

Xét ra: Niệm Phật vãng sinh vốn là chuyện học thấp, xét về lý liệu có thông không? Lẽ nào lại có chuyện trước đỗ trạng nguyên, làm tới tể tướng rồi sau mới tập đọc lục kinh Luận ngữ Mạnh Tử, học làm văn bài khoa cử ư? Đó là sai lầm thứ mười của Bao!

Ông ta còn nói: "Nếu Phật pháp chỉ có thế thì chỉ cần một quyển kinh Di Đà là đã đủ rồi! Chỉ dựa vào kinh này thì ai chẳng có thể làm thầy của Người của Trời (chỉ đức Phật), ai chẳng có thể xưng là Thiện tri thức?" Xét ra các kinh Đại thừa như Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Bát Nhã v.v... không ngày nào không tụng, không ngày nào không giảng, có ai chấp riêng một kinh Di Đà mà bỏ hết các kinh đâu?

Tuy vậy chỉ sợ chẳng hề thực sự chuyên dựa vào một kinh mà thôi! Chuyên dựa vào một kinh, đặc niệm Phật Tam-muội, xưng là Thiện tri thức cũng có gì mà phải hổ thẹn đâu?

Đó là sai lầm thứ mười một của Bão.

Bão còn nói: "Cõi Phật vô tận, nếu chỉ dạy người ta cầu sinh một cõi, các cõi Phật khác há chẳng lạnh lẽo vắng vẻ ư?" Biết đâu rằng : Hết thấy chúng sinh nhiều như vi trần đều sinh ở một cõi, cũng chẳng thấy tăng thêm; hết thấy chúng sinh nhiều như vi trần không một ai sinh ở cõi đó, cũng chẳng giảm bớt, làm gì cho chuyện lạnh lẽo hay ấm cúng, làm gì có chuyện vắng vẻ hay náo nhiệt mà lại xảy ra kiến giải con nít, luận thuyết lệch lạc như vậy?

Đó là sai lầm thứ mười hai.

Ngàn Kinh vạn Luận tán thán Tây phương, ngàn Thánh vạn Hiền cầu sinh ở nước đó, chỉ riêng một mình Bão ra sức phỉ báng, sao mà lại chẳng sợ khẩu nghiệp như thế? Cư sĩ Bão lúc đầu tín tâm thành kính, ta rất quý ông, nay như vậy, ta rất lo cho ông.

### **389. TỤNG CỔ, NIÊM CỔ 1**

Có người hỏi: Người xưa đều có tụng cổ, niêm cổ, sao riêng một mình Ngài lại không? Đáp: Không dám! Người xưa sau khi đại triệt đại ngộ mới nhả ra nửa bài kệ, phát biểu một đôi lời, đều từ trong tâm địa chân thực Đại quang minh tạng tự nhiên tuôn ra, chẳng cần tư duy, chẳng cần tạo tác, người thời nay có thể như vậy không? Tôn túc thời quốc sơ (Chỉ đầu đời Minh) nói rằng: Công án có hai hạng. Một hạng là loại như câu tử PHẬT TÁN (PHẬT TÁN của chó con), vạn pháp qui nhất. Còn có một hạng cuối cùng cực kỳ lẫn lộn, gọi là loại một vô sau

gáy, cực kỳ khó thấu. Ngay hạng đầu Cầu tử vạn pháp ta còn chưa thể hiểu thấu không còn nghi ngờ, huống chi là hạng cuối! Cho nên ta chẳng dám căn cứ vào ý kiến chủ quan mà niêm, tụng sảng!

### **390. TỤNG CỔ, NIÊM CỔ 2**

Có người nói rằng: "Có lẽ Ngài khiêm tốn chăng? Vì có khả năng đó mà lại tỏ ra là chẳng có khả năng?" Đáp: Chẳng phải là khiêm tốn đâu! Kinh Lăng Già đã chỉ rõ hai loại thông; thông về Tông và thông về Thuyết (Tức giáo). Mà Giáo thì nhiều hiển nghĩa, còn Tông thì nhiều mật nghĩa. Cho nên, lại nói rằng: Lời vô nghĩa vị. Ta đối với những điều thâm diệu của giáo vẫn còn chưa thể thông hiểu hết, huống chi là những lời trong Tông môn, tuy nói là lời vô nghĩa vị, song vẫn còn ít phần đạo nghĩa có thể nghĩ bàn, có loại tuyệt nhiên không có đạo nghĩa nào giống hết như chùy sắt không lỗ chẳng thể khoan thọc vào đâu; có loại giống như thái hư không không thể nắm bắt, có loại tựa như chông sắt chẳng thể găm nhá, có loại như đồng lửa to chẳng thể tới gần, có loại tựa như mặt trời chói chang chẳng thể để mắt, có loại tựa như tỳ sương, lông chám chẳng thể dính môi, vậy thì làm sao có thể bàn sảng nêu qua một vài điều của người xưa được?

Thế Tôn niêm hoa, Ca Diếp mỉm cười rạng rỡ, ta nay đã có thể hiểu ngầm tâm Phật như Ca Diếp chưa? Khách tụng kinh Kim Cương, Lục tổ liền lập tức khế ngộ ta nay đã có thể hiểu ngay kinh sâu như Lục tổ chưa? Lâm Tế thấy Đại Ngu, liền nói "Hoàng Bá Phật pháp không nhiều con" (Ý nói không ai được như Đại Ngu), ta nay đã có thể thực sự được coi là "không nhiều con" chưa? Triệu Châu tám mươi còn hành cước và nói: "Chỉ vì trong tâm chưa được yên", ta nay đã có thể trong tâm yên

tĩnh chưa? Hương Nham gõ trúc thành tiếng mà nói: "Đánh một cái quên điều đã biết", ta nay đã có thể thật sự tới được địa vị chẳng nghi chưa? Cao Phong bị Tuyết Nham hỏi về chủ nhân đang ngủ say không mộng寐, chẳng trả lời được; ta nay đã trả lời được câu hỏi đó chưa? Hơn nữa ba năm mà đại ngộ ở chỗ gôi rơi xuống đất, ta nay có sự đại ngộ này chưa? Những loại như vậy chẳng thể kể xiết, nếu có một điều chưa hiểu rõ thì các điều khác đều chưa hẳn đã hiểu rõ. Đó là như Đâu Suất Duyệt Công bảo Trương Vô Tận vậy. Chẳng những người xưa, mà ngay trước tác của người nay, ta cũng chẳng dám bình luận đúng sai một cách khinh suất và chê bai bài bác một cách bừa bãi. Vì sao vậy? Vì con người ta có ngôi trên nhà mới có thể phân biệt rõ người dưới nhà thẳng hay còng. Hơn nữa còn vì ta chưa từng được liệt vào loại Thánh hiền.

Than ôi! Đáp sai một chuyện ngữ, trăm kiếp bị đọa làm thân cáo rừng; cười lời giải đáp của người sáng mắt (Chỉ người sáng suốt, hiểu biết) bị ỉa ngược ba mươi năm!

Vết xe đồ còn rành rành, há có thể không thận trọng [mà được] ư?

### **391. TIẾP TỤC ĐƯA TRƯỚC TÁC CỦA CÁC BẬC HIỀN NHÂN VÀO ĐẠI TẠNG**

Xưa nay việc đưa các trước tác ở phương này đều phải theo thể thức sẵn có của việc đưa kinh luận nhập tạng: Đó là một số Phạm tạng, một số Hán tạng, một số tể quan (Đại thần hàng Tể tướng) thông hiểu Phật pháp họp lại và cùng bàn định. Có loại đáng nhập mà chưa nhập, như Ngữ lục của Thiên Mục Cao Phong thiền sư thời Nguyên và Ngữ lục của Kỳ Sở Thạch thiền sư thời Quốc sơ, đây đều là châu báu bị bỏ sót của kho báu. Năm gần đây lại nhập thêm hơn 40 hòm nhưng Ngữ lục của hai

Ngài này vẫn bị bỏ sót. Có loại chẳng cần nhập mà lại nhập, vì loại này chỉ do một vài vị Tăng đương thời cùng với một hai người hiển quý trong triều tự định đoạt một cách cầu thả, còn các bậc cao minh có khi cũng chẳng dự vào việc đó. Than ôi! Thiên Thai sư có biết bao nhiêu là trước thuật. Nhưng tới một trăm năm sau mới được nhập tạng, há cũng là do nhân duyên thời tiết xui khiến nên thế chẳng? Sau này nếu còn có trước thuật nhập tạng nữa thì Ngũ lục (của) hai Ngài trên sẽ phải là cấp thiết nhất trong số đó! Vậy nên phải đặc biệt nói rõ chuyện này.

### **392. NAM NHẠC THIÊN THAI TỰ NÓI VỀ MÌNH**

Nam Nhạc, Thiên Thai hai Tổ đều nói: "Ta vì lãnh chúng, nên phải chịu thiệt về mình, để lợi cho người". Một vị thì chỉ chứng vòng sắt. Một vị thì chỉ lên Ngũ phẩm. Đó là lời lẽ quyền nghi chẳng? Hay là lời thành thực chẳng? Tôi cho rằng Quyền hay Thực đó chẳng phải là điều mà hạng hậu học có thể phỏng đoán được. Những người thời nay tạm thời chớ hỏi về Quyền, hay cứ coi là Thực mà bàn.

Thánh sư còn [phải] như thế, huống hồ là hạng phàm phu? Thế thì sẽ càng thêm tinh tiến hơn? Chẳng những hai Sư là thế, mà đó là cách tự xử của người xưa. Có người nói rằng: "Tôi xa lìa thầy sớm quá, chưa thể học hết điều hay của thầy!" Có người nói: "Tôi sớm trụ viện, chưa được tới mức này!" Họ thận trọng đại loại như vậy. Huống hồ địa vị của Thiên Thai đại sư theo sự tự sắp xếp của Ngài vẫn còn chưa tới Tín vị, người thời nay dẫu nói là đại ngộ, [nhưng] hỏi họ đã tới địa vị nào, nếu quả thực họ đã nhập Trụ vị, thế thì liệu họ đã có thể Bát tướng thành đạo ngay hay chưa? Chả lẽ họ có thể tự mình chuốc lấy tội lớn nói láo là đã chứng Thánh ư?

Khổng Tử nói rằng: "Ta chẳng phải vừa sinh ra đã biết rồi". Còn nói: "Nếu thánh và nhân thì ta đâu dám!" Còn nói: "Ta có biết ư? Không biết". Đây tức là ý của hai Ngài [Nam Nhạc, Thiên Thai]. Bọn ông ngông nghênh kia chiếm ngôi vị của người thầy ở trên cao, huênh hoang khoáng lác mà chẳng biết thẹn định vượt lên hai Ngài đó ư? Thật đáng sợ vậy.

### 393. ĐẠO CHÊ THÍCH 1 (ĐẠO GIÁO CHÊ PHẬT GIÁO)

Có Đạo sĩ bảo ta rằng: "Chúng tôi đội mũ cài trâm, các ông gọt tóc. Xét ra người gọt tóc lẽ ra nên lìa hẳn thế tục, thế mà tại sao nối gót nhau trên đường dài để tiến hành rộng rãi việc mộ hóa? Ít gặp các Đạo sĩ mà chỉ thường gặp Tăng ni, có kẻ tay cầm duyên bạ (Sổ ghi công đức), trông như [tượng] phán quan trước thần Thổ địa; có kẻ gõ mõ bắt nhịp cất cao giọng đồng thanh ca xướng mà giảng giải về nhân duyên như thầy mù; có kẻ khiêng tượng Bồ tát, tượng thần mà nổi trống tấu nhạc âm ã, ca ngợi khuyên khích thí xả như người hát xẩm; có kẻ cầm nửa mảnh nạo bạt bằng đồng, rồi lấy đũa gõ như trò chơi của trẻ con; có kẻ kéo lê xích sắt nặng hàng mấy chục, hàng trăm cân giống như tội nhân; có kẻ nhấc đá tự đánh vào bản thân mình, như người nuốt hận kêu oan; có kẻ quần áo chỉnh tề cầm hương, lễ bái suốt dọc đường đi đến từng nhà giống như bọn lý dịch đi khám sổ sách từng nhà. Pháp môn thanh tu có thể cũng có vết xấu chẳng?"

Ta chẳng biết trả lời thế nào, bên chậm rãi nói: "Việc mộ hóa cũng chẳng như nhau! Có loại phi lý, có loại hợp lý, có loại chính nhân chính quả, có loại nhân đôi quả lừa, chưa thể nhất loạt chỉ trích châm biếm được. Chỉ có hạng chẳng chăm lo tu hành mà lại chỉ cầu lợi dưỡng mới đáng giận mà thôi".

Bèn ghi lại chuyện này, những mong sẽ cùng nhau cùng lấy đó làm răn.

### **394. ĐẠO CHÊ THÍCH 2**

Đạo sĩ lại nói: "Các cung quán đạo viện cùng các miếu thần đều là chỗ ở của chúng tôi, có sao Tăng chúng nhiều người lại ở trong đó. Ít thấy tín đồ đạo giáo ở trong chùa Phật. Xét ra, người quy y Phật phải ở trong chùa, người quy y đạo giáo mới ở cung quán viện miếu, nay tăng ở đó để quy y Tam thánh, chư Thiên tôn, chư Chân, chư thần ư? Hay là muốn chiếm đoạt sản nghiệp của chúng tôi chăng?" Lời ông có lý, ta không biết trả lời thế nào, bèn từ từ nói: "Các chùa Thao Quang, Cổ Linh Ân, sao tín đồ Đạo giáo lại ở đó?" Đáp: "Đó là các vị tại gia tu tập toàn chân mới ở đó, còn các đạo sĩ đội mũ cài trâm thì chẳng dự vào đó; Hơn nữa có một vị Tăng đã thế độ chủ trương việc đó." Lời ông nói có lý, ta lại không trả lời được.

Ôi! Những người làm Tăng ngày nay hoặc nương nấu ở Tùng lâm, hoặc ở sâu trong A-lan-nhã, hoặc lấy hang động làm phòng, hoặc dựng lều tranh ở dưới cây, chỗ nào chả được thế mà lại cứ bám vào bọn đạo sĩ để làm chủ nhân đình?

### **395. LỢI ÍCH CỦA VIỆC XUẤT GIA**

Cổ đức nói rằng: "Con giỏi nhất, xuất gia tốt". Tục ngữ thường có câu: "Một người xuất gia, chín họ sinh cõi trời" đây là những lời ca ngợi việc xuất gia nhưng chưa nói rõ xuất gia vì sao được lợi ích. Phải chăng chẳng cày chẳng dệt mà tự nhiên có cơm ăn, áo mặc, đó là lợi ích? Phải chăng chẳng tậu nhà, chẳng thuê phòng mà tự nhiên có chỗ an cư, đó là

lợi ích? Phải chăng vua quan hộ pháp, tín thí cung kính, trên chẳng phải phục dịch quan, dưới bị dân quấy nhiễu và tự nhiên được thanh nhàn sung sướng, đó là lợi ích?

Xưa có bài kệ nói rằng :

"Thí chủ một hạt gạo

To tựa núi Tu-di

Nếu vẫn chẳng hiểu đạo

Làm trâu ngựa mà trả".

Còn nói: "Ngày khác, cụ Diêm Vương sẽ tính tiền com với người, xem người đối phó ra sao?"

Thế thì việc xuất gia lại ngầm chứa đựng tai họa lớn, còn nói gì đến lợi ích nữa! Cái gọi là lợi ích của việc xuất gia, đó là vì xuất gia phá trừ được phiền não, đoạn diệt được vô minh, chứng được vô sinh nhẫn, thoát khỏi nỗi khổ sinh tử. Đó là điều tốt nhất ở cõi trời và cha mẹ tông tộc đều được nhờ ơn.

Chẳng thế thì giàu có tới mức chất đồng ngàn rương, sang tới mức làm thầy của bảy vua, nào có lợi ích gì đâu! Ta thật rất lo rất sợ nên đều đem mách bảo với những ai đồng nghiệp.

### **396. HỨA NGUYỆN CỦA THẾ TỤC**

Người thế gian cầu tự, cầu kéo dài thọ mệnh, cầu cho qua khỏi bệnh tật, cầu trừ tai giải ách, cầu để được công danh, cầu cho nhà cửa bình an, cầu để được thêm của cải, các việc như vậy tốt nhất chẳng thể khẩn khứa hứa nguyện rằng sẽ giết thịt súc vật để lễ tạ. Đó gọi là ác nguyện, chỉ có nghiệp chứ không có công, dẫu có được toại tâm tốt đẹp nhất thời, sau này sẽ phải chịu khổ báo. Cho đến hứa cúng áo bào, cúng phước, hứa



xây điện đường, hứa cúng đồ thời tuy chẳng giống như lễ mặn nói trên, song tâm đại bi bình đẳng mới gọi là Phật, chính trực chẳng thiên lệch mới gọi là Phật, lẽ nào lại có chuyên vì hồi lộ mà giáng phúc? Dẫu có được toại tâm, cũng là do số mệnh của người đó tự xui nên, chẳng phải là nhờ lực hứa nguyện. Theo lý mà bàn, chỉ tại làm nhiều việc thiện mà thôi. Trung với vua, hiếu với cha mẹ, thương người nghèo, yêu người già, cứu tai thương khổ, giới sát phóng sinh, đủ mọi ân đức, đủ mọi phương tiện, tùy theo năng lực đều ra sức thực hành, công làm điều thiện lẽ tất nhiên sẽ được cảm ứng bằng những điều tốt lành. Nếu chẳng toại tâm thì nên quy cho mệnh trời, phó cho túc duyên, chẳng oán chẳng trách, càng làm điều thiện mà không chùn hồi!

### **397. ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN**

Đạo hiếu của thế gian có ba, đạo hiếu xuất thế gian có một. Đạo hiếu của thế gian gồm: Một là hầu hạ khiến cha mẹ vui lòng và dùng miếng ngọt bùi để phụng dưỡng. Hai là đỗ đạt làm quan và có tước lộc để làm vẻ vang cho cha mẹ. Ba là tu đức rèn hạnh mà thành Thánh thành Hiền để cha mẹ được hiển vinh. Ba điều này là cái mà thế gian gọi là Hiếu. Đạo hiếu xuất thế gian là khuyên cha mẹ trai giới phụng đạo, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sinh, vĩnh biệt Tứ sinh, trường từ Lục đạo, đầu thai Liên đài, thân cận Di Đà, đắc bất thoái chuyển. Con cái đều đáp công ơn cha mẹ, đó là cách đền đáp to lớn. Xưa ta lúc mới nhập đạo thì cha mẹ đã mất, ta có làm bài Tự thương bất hiếu văn để giải tỏ nỗi buồn thương ân hận. Nay nhìn thấy trong hai chúng tại gia và xuất gia có người được mừng về cha mẹ song toàn, thế là ta lại càng thêm xót xa và lệ chảy đầm đìa. Vậy nên cúi đầu rập đầu mà khuyên mọi người!

### 398. KINH PHỤ MẪU ÂN TRỌNG NGUY TẠO

Có hai kinh nguyện đề là Phụ mẫu ân trọng kinh, trong đó không hoàn toàn giống nhau, nhưng đều giả danh các vị dịch sư thời xưa. Hai người bạn ta mỗi người khắc ván in một kinh. Hai bạn đó đều là các bậc hiền sĩ trung hiếu thuần chính, thấy các sách nay khuyên hiếu mà chẳng xét đến tính chất nguyện tạo của chúng. Có người nói: "Chỉ lấy nội dung đủ để khuyên hiếu của các sách đó mà thôi, dường như chẳng cần phân biệt chúng là thật hay giả". Ta nói: "Ông chỉ biết một cái lợi mà chẳng biết đến hai cái hại. Một cái lợi thì đúng như ông nói, khuyên người ta thực hành hiếu đạo, há chẳng phải là việc tốt sao? Cho nên nói là một điều lợi. Còn hai cái hại là những gì? Một là những người vốn chẳng tin Phật thấy các sách đó thì càng thêm phỉ báng: "Lời Phật thô kệch quê mùa như vậy, đã biết các kinh khác thế nào?" Rồi coi chúng ngang với các Pháp bảo vô thượng rất sâu trong đại tạng. Làm cho tội lỗi của họ càng nặng. Đó là một cái hại. Hai là người vốn tin Phật chỉ có tín tâm, chưa từng đọc rộng nội điển, thấy những lời lẽ thô kệch quê mùa đó, cũng lại sinh ra nghi ngờ, vì vậy mà cho rằng những kẻ báng Phật chưa hẳn là sai trái, do đó đã khuấy động hoặc chướng đời với họ. Đó là hai. Thế là hại nhiều mà lợi ít. Huống hồ khuyên hiếu tự có Đại phương tiện báo ân kinh cùng Vu Lan kinh, biết bao nhiêu thứ thật sự do Phật thuyết lưu thông ở thế gian, cần gì phải dùng thứ nguyện tạo đó!"

### 399. TU HÀNH CHẴNG TẠI XUẤT GIA

Xưa lúc tôi đang định xuất gia thì có đạo sĩ bảo tôi rằng: "Chẳng cần xuất gia, chỉ cốt tìm được thầy tốt mà thôi". Bây giờ tâm xuất gia của tôi đang nôn nóng, nên đã gác lời ông ta lại chẳng bàn. Sau khi xuất gia

nghĩ rằng nghiệp của người đó là kéo dài tuổi thọ, tu dưỡng sắc thân, được truyền mà lưu hình lâu dài thế là đã đủ rồi. Người làm Tăng muốn phá "hoặc" chúng "trí", trên cầu Phật quả, dưới hóa chúng sinh thì cố đức đều bỏ nhà lia tục mà làm Sa-môn. Hơn nữa đạo sĩ kia nếu chỉ cần kim đan đại đạo, cũng chẳng cần xuất gia. Thế thì lời người đó chưa hẳn đúng lý. Nhưng quan sát người xuất gia thời nay có người trước khi chưa xuất gia rất sẵn tín tâm, sau khi cạo đầu nhuộm áo (Xuất gia), dần dần vướng vào thế duyên, trở thành thoái đạo thế thì ngược lại chẳng bằng ở nhà phụng dưỡng cha mẹ, dạy bảo con cháu, được một thầy tốt chỉ bảo cho chánh pháp, cứ theo đó mà tu hành. Đó là đệ tử chân thực tại gia của Như Lai, việc gì phải giả danh A-lan-nhã?

Như vậy thì lời người đó cũng rất có lý và cũng không thể không biết.

#### **400. KÉ BÁT HỦ**

Người thế gian đem thơ văn mà họ sáng tác thừa bình sinh gom lại thành một tập, rồi xin các danh nhân viết lời tựa, lời bạt, bảo rằng : "Lấy đó làm ké bát hủ". Ôi! Người thời xưa ắt phải là người danh vang hoàn vũ, chói lọi trước tai mắt người ta thì trước tác của họ mới được truyền tới ngày nay. Còn hạng dưới đó thì sau khi họ mất, quá lắm là mấy chục năm, giấy mực có khi đã dùng để đập liễn sành và ván khắc có khi đã đem đun bếp rồi, còn đâu mà bát hủ? Nhất định phải khắc vào đỉnh vạc, khắc chữ triện vào bia kê, nhưng sau mấy trăm năm số còn lại cũng chẳng bao nhiêu. Ngay đến văn chương của Khổng Tử, điển mô huấn cáo của Nhị đế Tam vương truyền tới muôn đời không nát, nhưng lúc Tam tai nổi lên, đại địa, Tu-di, cung điện các cõi trời tất cả đều nát thành

bụi nhỏ, sạch sành sanh thành thái hư thì còn đâu nữa mà bất hủ?

Thứ thực sự bất hủ có lẽ là bản tâm chẳng sinh chẳng diệt chẳng! Thế thì trước trời đất mà vô thủy, sau trời đất mà vô chung.

Loan pháp sư nói rằng: Đó là sự trường sinh của Kim tiên thị (Chỉ đức Phật) ta: Ta cũng bảo: "Đó là thứ mà Đại Hùng thị ta gọi là bất hủ. Sao chẳng bỏ quách cái thứ đồ dùng gia đình vô dụng bất hủ đi mà cầu Chánh tri kiến bất hủ thật sự? Chẳng tính kế đó mà hao tâm bừa phứa, thì đó là kẻ dở vậy.

#### **401. CON NGƯỜI CHẴNG NÊN ĂN THỊT CHÚNG SINH**

Kinh nói: Giấy da áo lông v.v... các vật đó chẳng nên dùng, vì các thứ đó hàng ngày gần gũi với các súc sinh. Xét ra các thứ này chỉ dùng ở bên ngoài thân, hưởng hồ ăn thịt thì vào trong thân! Người thời nay dùng chó, lợn, bò, dê, ngỗng, vịt, cá, ba ba làm thức ăn, suốt đời chẳng thấy đó là sai, là vì sao? Xét ra ăn uống vào dạ dày, dư dật tinh khí để qui về tỳ, cận bã dịch thải bị đưa ra khỏi ruột non ruột già còn chất tinh túy máu mỡ thì mới bồi bổ phủ tạng, tăng trưởng cơ bắp, tích lũy lâu ngày thì toàn thân đều là thân của chó, lợn, bò, dê, ngỗng, vịt, cá, ba ba; tấm thân do cha mẹ đẻ ra ngay trong đời này đã thành loài khác rồi, nói chi đến kiếp sau?

Xét ra dùng ngũ cốc để nuôi dưỡng, rau dưa để bổ sung, hoa quả để phụ trợ. Đó là lời trong sách nội kinh (Túc Hoàng đế nội kinh: tên một loại sách thuốc thời xưa). Những thứ thức ăn của con người cũng đã rồi. Vậy thì cần gì mà phải ăn thịt nữa. Đã gọi là người thì chẳng nên ăn thịt.

## 402. BA CÂU HỎI KHÓ VỀ TỊNH ĐỘ

Một người hỏi: "Thích Ca Như Lai lấy ngón chân ấn xuống đất liền thành kim sắc thế giới. Phật có đủ thần lực như vậy, sao chẳng biến cõi Sa-bà đầy rẫy núi non đất đá như bản này thành ngay nước Cực Lạc thất bảo trang nghiêm, mà lại phải khiến chúng sinh rong ruổi tới nơi xa xôi ở ngoài mười vạn ức cõi Phật?"

Ôi! Phật chẳng thể độ kẻ không có cơ duyên, ông có biết điều đó không? Tịnh duyên cảm Tịnh độ, chúng sinh tâm chẳng thanh tịnh, tuy có Tịnh độ, làm sao mà được sinh ở đó? Ví dụ như Thập thiện được sinh ở cõi trời, thì lập tức biến địa ngục thành thiên đường.

Còn chúng sinh thập ác kia, Như Lai dù có giơ tay kim sắc ra mà kéo lên, họ cuối cùng vẫn chẳng thể lên tới cửa. Bởi vậy Kim sắc thế giới trong một Sát-na kia hễ Phật thu thần lực lại thì vẫn cứ là cõi Sa-bà như cũ.

Lại có một người hỏi rằng: "Kinh nói: Chí tâm niệm A Di Đà Phật một tiếng thì diệt được tội nặng sinh tử tám mươi ức kiếp. Câu này là bàn về sự hay bàn về lý?"

Ôi! Kinh nói rằng: "Một xung Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo!" Còn nói: "Lễ Phật một vái thì từ gót chân tới Kim Cương tể mỗi hạt bụi là một ngôi Chuyển luân vương". Nay chính chẳng cần bàn về lý và sự của câu đó, chỉ cốt ở hai chữ "Chí tâm", chỉ lo tâm bất chí, chớ lo tội chẳng diệt; sự như thế, lý cũng như thế; lý như thế, sự cũng như thế, có gì mà phải nghi ngờ?

Lại có người hỏi: "Có người suốt đời tinh tiến cần cù niệm Phật, lúc lâm chung chỉ một niệm thoái hồi, liền chẳng được vãng sinh Tịnh độ. Có người suốt đời tích ác nhưng lâm chung phát tâm niệm Phật, liền

được vãng sinh. Thế thì người thiện có sao lại bị thiệt, còn kẻ ác có sao lại được lợi?"

Ôi! Kẻ tích ác mà lúc lâm chung chánh niệm thì trong ngàn vạn người chỉ có một người mà thôi.

Nếu chẳng phải là tức thế thiện căn, lúc lâm chung bị đau đớn bức bách, hôn mê rối loạn, làm sao mà có thể phát khởi chánh niệm được?

Người thiện lúc lâm chung thoái hồi thì cũng trong ngàn vạn người chỉ có một người mà thôi. Dù có đi nữa thì chắc chắn đó là loại người tuy cả đời niệm Phật nhưng rất nhõn nhõ, chứ chẳng phải là người được gọi là tinh tiến cần cù. Tinh tiến thì tâm chẳng tạp loạn. Cần cù thì tâm chẳng gián đoạn, do đâu mà sinh thoái hồi được?

Thế thì những kẻ làm điều ác phải nên mau mau tu tỉnh, chớ vọng tưởng lúc lâm chung sẽ có sự may mắn đó. Người chân tâm cầu Tịnh độ bản thân hãy cứ càng tinh tiến cần cù hơn, chớ lo lâm chung sẽ thoái hồi!

### **403. NIỆM ĐẬU PHẬT**

Tăng có chuyện mộ hóa đậu nành của thí chủ, cứ niệm Phật một tiếng lại bỏ ra một hạt đậu, một người làm thế, những người khác lại bắt chước, gọi là Đậu nhi Phật sư phụ.

Xét ra đức Thế Tôn dạy người ta niệm Phật, Ngài đã chế ra tràng hạt, sao lại chẳng tuân theo quy chế của Phật, việc đỡ tốn sức chẳng làm, lại làm cái việc tốn sức này?

Hơn nữa một trăm lẻ tám hạt, lần hết một vòng lại lần từ đầu. Cho đến trăm ngàn vạn ức không bao giờ hết. Nay một hộp đậu, làm hết một vòng lại từ đầu, cũng lại không bao giờ hết, nhưng vì sao những hạt đậu đã dùng xong, lại bỏ đầy chẳng dùng lại mà thay bằng đậu mới?

Những người đó nói rằng: "Niệm tới mức đậu nành được tới một đấu, một thạch thì gửi đến các chùa am làm đậu phụ cung cấp cho các chúng" kể cũng lắt léo thật! Có người nói: "Thời xưa cũng có người làm chuyện này. Đó là như đã kể trong Vãng sinh tập". Ta nói: "Đó chẳng phải là đếm đậu, người bên cạnh thấy số lần niệm Phật nhiều không thể kể xiết, ước lượng phải chờ đầy hai chuyến. Nay thuyền lương loại to chở được mỗi chuyến một ngàn thạch gạo, hai chuyến chỉ là nói cực kỳ nhiều nữa mà thôi, chứ chẳng phải là đếm đậu như người thời nay, ví dụ có thực sự đếm đậu đi nữa thì tâm họ cũng chẳng giống như người thời nay".

#### **404. CHÂN CÁO**

Về sách Chân Cáo, những điều khác tạm thời chẳng bàn, còn như mục nói về Tào Tháo, lại xếp Tháo ngang hàng với các vị Thánh quân như Nghiêu Thuấn Vũ Thang và là thiên thần thì ta không thể không nghi ngờ. Có người nói: "Vua Diêm Vương thoát lên bảo điện, lúc ấy thì thị vệ oai nghiêm; thoát nuốt viên sắt, lúc ấy thì chân tay mình mảy chày nát. Biết đâu Tháo chẳng sớm thì ở thiên đường, tối thì tại địa ngục?" Đây chẳng phải thế! Diêm Vương là kẻ lúc sống vừa tu phúc lại vừa gây tội, cho nên quả báo như vậy. Còn Tháo là người chỉ có tội ác, không có điều thiện thì sao mà được tội phúc song báo như Diêm Vương? Còn có kẻ nói: "Tôi chẳng cần biết điều đó, cứ theo lý mà đánh giá". Nếu quả thực như vậy thì lấy gì để khiến bọn loạn thần tặc tử phải run sợ, để tỏ rõ sự cảnh cáo đối với bọn gian hùng xảo quyệt.

Âu cũng là loại tin hết mức ở sách chẳng thà không có sách mà thôi!

## 405. HIỆN BÁO 1

Báo có ba loại: Một là đời này làm ác, đời này thụ báo. Hai là đời này làm ác, đời sau thụ báo. Ba là đời này làm ác, đời sau chưa báo, nhiều đời về sau mới thụ báo. Làm thiện cũng vậy. Báo nhanh hay chậm đại để đều có nhân duyên. Nhưng người thế gian nhìn thấy kẻ ác chẳng bị quả báo, có khi còn thịnh vượng hơn, bèn uất ức bất bình, vì chưa biết thuyết tam thế.

Xét ra hai loại báo sau, người ta chẳng kịp nhìn thấy, nên chỉ chú trọng hiện báo. Nay tạm ghi mấy chuyện hiện báo tận mắt trông thấy chứ chẳng phải chỉ nghe đồn. Một người dùng roi đánh tôi tớ trai gái, hơi một tý là hàng trăm roi.

Một hôm đem một đày tớ trai trói cổ buộc vào cột đông, trói chân buộc vào cột tây, khiến không thể co duỗi được, rồi đánh rất đau chẳng ngớt. Cha hắn cả giận, vội tới thả ra và dặn người đày tớ rằng: "Người đi mau đi, nếu nó kiện người về tội bỏ trốn thì ta sẽ kiện nó về tội ngộ ngược!"

Thế là người đày tớ đó được sống mà về!

Sau người đó cũng đem con mình bán cho nhà khác, còn bản thân hắn thì phải làm người canh cửa cho lý dịch trong làng.

Còn một người nữa bình sinh dùng roi đánh người y như quan phủ, sau cũng bị hình phạt của quan, chết ở trong ngục. Một người gia thế bậc trung, trong nhà lãng phí bậy bạ nhiều vô kể, sau con cái chết hết, già không có ai để nương tựa, phải đi may vá canh cửa thuê cho người. Một người là con quan sang kiêu căng chơi bời xa phí, chẳng biết hổ thẹn, sau phải đi theo các du Tăng khát thực để kiếm ăn ở các nơi.

Một người bán bỏ Thiên thần không hề kiêng dè, sau bị dân thôn



đánh đập thành tật mà chết. Một người chửi rửa Như Lai cùng các Thánh thần, người ta đều chẳng nghe, ít lâu sau cũng bị chết ở nơi đất khách quê người, chẳng đem về được. Một người giận mẹ chẳng giao phó cho tất cả của cải lụa là, bẻ luôn tay tượng Quan Âm đại sĩ mà mẹ hấn thờ cúng, sau đi ngựa trên bờ hồ, bị ngã gãy tay suýt chết. Còn có một người sinh được bảy gái bảy trai, hễ sinh một gái vừa mới đẻ ra đã lập tức gần chết, bảy con trai hấn trước sau theo nhau cũng chết, trai gái cả thảy 14 người mà không còn sót một mống nào, chỉ còn trơ lại chồng già vợ già nhìn nhau khóc lóc mà thôi. Lại còn mấy người xuất gia ngã mạn tự cho mình là người hiền, phạm là người đương thời có ai có ngôn luận gì họ đều nhất loạt chê trách cho là sai, thậm chí còn khinh miệt các bậc tiên triết, phỉ báng sảng bậy. Sau họ đều chẳng thọ, có người bị ác tật mà chết.

Vậy tạm ghi lại để cảnh cáo bọn nông cuồng kiêu ngạo!

## **406. HIỆN BÁO 2**

Có người hỏi: "Như Lai thần lực chẳng thể nghĩ bàn sao chẳng khiến người ác đều hiện thụ ác báo và ngày ngày run sợ chẳng dám làm ác, sao chẳng khiến người thiện hiện thụ thiện báo và ngày càng chăm chỉ gấp bội để làm điều thiện? Như vậy thì vô vi mà thiên hạ thái bình! Sao chẳng nghĩ tới điều này?" "Than ôi! Quả báo có nhanh có chậm, nghiệp báo của chúng sinh tự nhiên như vậy, dầu là bậc Đại thánh cũng chẳng thể chuyển nhanh thành chậm, biến chậm thành nhanh được, chỉ đành đành bảo ban rằng: Nhân quả chẳng sai, thưởng phạt khó tránh mà thôi, nghe mà chẳng tin thì cũng chẳng thể làm gì được!" Hỏi: Vĩnh Gia nói rằng: "Liễu ngộ thì nghiệp chướng vốn đều không". Không thì làm gì

còn có nhân quả thưởng phạt nữa? Đáp: "Người nay đã liễu ngộ chưa?"

"Chưa liễu ngộ!"

"Chưa liễu ngộ thì cần phải trả nợ cũ".

#### **407. NGƯỜI NIỆM PHẬT CHỈ NHẤT TÂM BẤT LOẠN**

Có người hỏi: Diệu Hỉ nói rằng: "Người ngu suốt ngày lần tràng hạt cầu tịnh nghiệp. Niệm Phật quả thực là việc của người ngu ư?" Ôi! Xưa ta đã từng biện luận về điều này rồi. Diệu Hỉ chỉ nói người ngu suốt ngày lần tràng hạt cầu tịnh nghiệp, chẳng nói người ngu suốt ngày nhất tâm bất loạn cầu tịnh nghiệp. Lại hỏi, bài kệ của cổ đức nói rằng:

"Người niệm Phật nhiều, thành Phật ít

Niệm mãi lâu năm lại thành ma

Ông nay muốn được dễ thành Phật,

Cần tâm vô niệm, chẳng kể nhiều!"

Vô niệm niệm Phật, sao lại đem hữu niệm mà niệm Phật? Đáp: Đây là lời khuyên phát những người lâu năm nhất tâm bất loạn sẽ thành ma. Chưa từng niệm Phật mà đã lo trước về hữu niệm, thế thì giống như người đói thèm cơm, nhưng lại lo trước sợ sẽ no căng mà chẳng ăn nữa! Lại hỏi: Lục Tổ nói rằng: Người phương Đông tạo ác, niệm Phật cầu sinh ở Tây phương. Ý nghĩa thế nào? Đáp: Lục Tổ nói: "Người ác niệm Phật cầu sinh", chẳng nói: Người thiện niệm Phật nhất tâm bất loạn cầu sinh.

Vả lại, kẻ ác ắt chẳng niệm Phật, chúng dù có niệm Phật cũng chỉ là giả, chẳng phải là niệm thật. Ví như chuyện kẻ ác tu thập thiện cầu sinh ở Thiên đường, kẻ ác ắt chẳng tu thập thiện, chúng dù có tu thập thiện đi nữa cũng chỉ là giả, chẳng phải là tu thật. Chưa hề có chuyện người

người nhất tâm niệm Phật mà chẳng sinh ở Tây phương.

Lại hỏi: "Cổ đức nói rằng: Bỏ uế lấy tịnh là nghiệp sinh tử. Vậy sao lại bỏ cõi Sa-bà mà cầu Cực Lạc?" Đáp: Đó là nói bỏ uế lấy tịnh là nghiệp sinh tử, chẳng nói nhất tâm bất loạn, giành lấy Tịnh độ là nghiệp sinh tử. Ông chưa bỏ uế mà trước đã lo lấy tịnh, thì cũng giống như cái lo hữu niệm trước đây!

Lại hỏi: "Thiên tông nói: Một chữ Phật, ta chẳng thích nghe. Còn nói: Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết. Thế thì niệm Phật làm gì?" Ôi! Đó nói: Một chữ Phật ta chẳng thích nghe, chẳng nói: Bốn chữ nhất tâm bất loạn ta chẳng thích nghe. Đó nói: Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết, chứ chẳng nói nhất tâm bất loạn đến cũng giết.

Xét ra về nguồn không hai, phương tiện nhiều môn cho nên về nhà chỉ một, thuyền xe đều được. Dùng thuyền chèo xe, dùng xe chèo thuyền đều thành hí luận. Lý này tự rõ, không cần rườm lời!

Lại hỏi: "Gần đây có người nói: Tôi chẳng niệm Phật, thực do trong có tâm năng niệm, ngoài có Phật sở niệm, năng sở chưa quên, sao được gọi là Đạo? Ôi! Đó đại để coi một mình giữ không tĩnh là Đạo chẳng? Trong có tâm năng tĩnh, ngoài có cảnh sở tĩnh, chẳng cũng năng sở rành rành ư? Sao chẳng nói: "Nhất tâm bất loạn thì ai là năng, ai là sở, đâu là trong đâu là ngoài?" Ta và người đã tu Tịnh độ, chỉ buồn vì nổi chẳng tới được trình độ nhất tâm bất loạn; nếu nhất tâm bất loạn thì mặc cho kẻ khác tha hồ chê cười phỉ báng cũng vẫn trơ trơ vôi vôi bất động như núi Thái Sơn. Còn gì mà phải nghi ngờ nữa.

## **408. TU PHÚC**

Xưa có bài kệ nói:

"Tu tuệ chẳng tu phúc

La-hán ứng cúng bạc

Tu phúc chẳng tu tuệ

Thân voi đeo anh lạc"

Có người chỉ chấp hai câu đầu, suốt ngày tát bát, chỉ siêng mộ hóa, nói rằng: Tôi làm tượng Phật, tôi xây Phật điện, tôi thết cơm chay Chư tăng. Đây tuy tất cả đều là muôn vạn hạnh, nhưng có hai thuyết:

Một là nhân quả không thể không phân minh. Hai là công việc của mình không thể không làm trước. Có người hỏi: "Nếu quả như lời ông thì tượng Phật mai một, ai sẽ là người sửa sang? Tháp, chùa đổ nát, ai sẽ xây dựng lại? Tăng đói ở trên đường mà chẳng được ăn, ai sẽ giúp đỡ họ? Người chỉ làm công việc của mình thì Tam bảo hẳn sẽ hoang vu!" Đáp: "Không đúng! Chỉ lo nhất thể Tam bảo hoang vu mà thôi. Tam bảo ở thế gian, từ khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, các việc tạc tượng Phật, xây Phật điện, trai Tăng luôn luôn chẳng ngừng, khắp nơi đều có, đâu phiền đến riêng ông phải lo mà suy tính quá đáng. Ta chỉ cảm khái về các việc mà Tăng đã làm, họ dối nhân lừa quả, chẳng sợ tội phúc, bớt xén của Thường trụ, giấu giếm thí chủ, những hạng đó không bàn nữa. Ngay các Tăng thủ phạm mà vẫn chưa am hiểu luật học, chỉ biết ta chẳng dùng riêng vào bản thân mình thế là được, thế là chuyển chỗ này cho chỗ nọ, lấy chỗ này bù cho chỗ kia, hoặc mượn dùng để trả nợ gấp hoặc đem biếu xén nhà thế tục; chẳng biết rằng tiền gạch đem dùng mua ngôi, lương Tăng đem dùng xây nhà uống công vất vả, lại thành ác báo. Thế thì thiên đường chưa tới mà địa ngục đã thành trước. Đó gọi là không công mà có họa."

Trung Phong đại sư đã giáo huấn mọi người rằng: "Nhất tâm là gốc,

muôn hạnh có thể xếp sau. Thế thì đó gọi là việc mình làm trước vậy. Việc mình làm xong rồi làm việc phúc, thế thì những việc mình làm tự nhiên sẽ thỏa đáng!" Chí lý thay! Lời ấy. Chư Tăng nên ghi lòng tạc dạ lời ấy mới được!

### **409. XÉT NÉT THỬ THÁCH**

Thế gian đồn rằng Chung Ly chân nhân đối với Động Tâm đã thử thách mười lần rồi sau mới truyền cho tiên đạo. Lược ghi mấy sự: Lần đầu tiên thử thách bằng tiền tài, lần sau đó bằng sắc đẹp, lần sau nữa bằng thân mệnh, song đó vẫn còn là những việc mà người thực hành ở thế gian có thể làm được.

Còn có một Chân nhân, cầu người tài luyện thuốc, đã nhiều lần biến hiện đôi khác để thử thách, (người vợ thử thách) rõ ràng là đã kiên trì, nhưng tới lúc thấy đứa trẻ ẵm ngửa bị rơi xuống đất đã buột miệng kêu lên, thế là hỏng. Song đây vẫn là việc mà người vong tình ở thế gian có thể làm được.

Còn như chuyện của đức Thế Tôn ngày xưa còn là Bồ tát có một vị Bà-la-môn xin hai vợ chồng Ngài để làm tội tở, lúc ấy Thế Tôn bản thân đang là Thái tử, Ngài liền cùng vợ: Nam vào đám nam, nữ vào đám nữ, trung thành dốc hết sức, ném đủ mùi cay đắng, vất vả mà không oán thán. Hơn nữa Ngài còn cắt thịt mình để đèn chim ưng, khoét ngàn đèn để cầu pháp. Thế thì đó chẳng những là những việc mà thế gian cho là khó, mà ngay đến Bồ tát sơ tâm cũng chẳng làm được.

Cho nên Xá Lợi Phất gặp người xin mắt liền rút lui khỏi Đại thừa, đến với Tiểu thừa. Bồ tát đạo khó thành như thế đấy!

Ngày nay, nếu bị thử thách như Động Tâm thì mười người đã có

năm đôi rút lui rồi, huông chi là làm tôi tớ cho người, huông chi là những điều khổ hạnh như cắt thịt, khoét mắt!

Than ôi! Đây tuy là cảnh giới của bậc Đại sĩ đặc nhân, chẳng phải là mức mà loại hạ phàm có thể vươn tới được, song há chẳng có thể dùng các chuyện đó để khích lệ phàm tâm của họ hay sao?

#### **410. LỤC QUÂN TẶNG**

Lục quân Tặng bị Như Lai quở trách, bị các đại đệ tử của Phật coi khinh, thế mà thời xưa còn khen Lục quân thời Phật tại thế vẫn còn hiền hơn các bồ tát Mã Minh, Long Thụ v.v... sau khi Phật diệt độ. Vì sao vậy? Than ôi! Không tử đã từng chê Trọng Do thô kệch, đã từng công kích Nhiễm Hữu, đã từng chê Phàn Tu là tiểu nhân vì Tu đã cho rằng Do (tức Trọng Do, tức Tử Lộ) và Cầu (tức Nhiễm Hữu) có đủ phẩm chất làm bề tôi tốt! Các vị nói trên nếu ở vào thời nay thì đều là các quan thú lệnh tài giỏi kiệt xuất hiếm có trên đời, đều là các quan tể phụ tốt chân hưng nếp tốt thời xưa, đều là những bậc mà ngay đến các ông Tiêu Hà Tào Tham, Cung Toại, Hoàng Bá (Thời Hán), Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Diêm Sùng (Thời Đường), Hán Kỳ, Phạm Trọng Yêm, Phú Bật, Âu Dương Tu cũng chưa chắc đã có thể sánh kịp, vậy thì có gì mà phải nghi ngờ đối với Lục quân nữa! Cho nên biết năm trăm năm đầu, thứ đến năm trăm năm sau, thứ nữa đến năm trăm năm sau nữa, từ giải thoát rồi đến đấu tranh, lâu dần mà suy dần, càng ngày lại càng kém, câu "Vũ gia, Phượng Hoàng, Thứ điều" chẳng phải là lời nói sai, há chẳng vì thế mà phải thở than tới ba lần?

Tuy vậy, Tử Dư Thị nói rằng: "Kẻ sĩ hào kiệt dẫu không có Văn Vương vẫn cứ nổi lên!" Nếu quả đúng như lời nói ấy thì là điều may

mắn lớn, là điều may mắn lớn cho chúng sinh. Ta ngày càng mong chờ điều đó.

#### **411. GIẢN TẠNG, LUYỆN MA (RÈN LUYỆN MÀI DŨA)**

Một nho sĩ bảo với ta rằng: "Bọn tôi vác traps theo học ắt phải có đủ [lễ vật là] năm ruốc để biếu thầy và phải nộp thóc trợ quán (Tức học phí nộp bằng lương thực) cho chủ nhân. Nay tăng Giản Tạng xem kinh điển của thường trụ, không giúp gì cho thường trụ cứ ngồi yên mà thụ cúng, hơn nữa mỗi quý còn được năm tiền cúng thêm, đó là thuyết gì?" Ta cười nói: Ông vẫn chưa biết hết các công việc trong thời kỳ rèn luyện mài dũa (Ma luyện) ư? Một kỳ mùa đông, trước hết phải đem một thạch gạo đưa cho thường trụ và ngày đêm bị roi vọt bức bách phải niệm Phật không một giây phút nào ngừng nghỉ, hàng ngày còn phải vác củi từ ngoài về có khi xa tới mười mấy dặm tới tận giờ Ngọ rồi sau mới được tạm miễn. Sao chẳng chuyển những thứ cung cấp cho tăng Giản Tạng để cung cấp cho những người tu hành đã khổ công làm việc đạo đó? Tăng đương thời điên đảo tới mức như vậy, chỗ nào cũng đều thế cả. Ta cũng chẳng biết đó là thuyết gì.

#### **412. MỘNG THẾ GIAN**

Xưa có câu: "Ở đời tựa mộng lớn". Kinh nói rằng: "Lùi lại xem thế gian, giống như sự trong mộng" nói là "tựa", nói là "như", đó là bất đắc dĩ mà ví dụ như thế. Nói cho đến cùng thì là mộng thật, chứ chẳng phải là ví dụ. Đời người từ lúc nhỏ tới lúc lớn, từ lớn đến già, từ già tới lúc chết, thoát cái đã nhập bào thai, thoát cái đã xuất bào thai, thoát cái lại nhập lại xuất đến vô cùng. Vậy mà sinh chẳng đến, tử chẳng biết đi, u u

minh minh , ngàn đời vạn kiếp mà chẳng tự biết. Thoắt đã chìm vào địa ngục, thoắt cái đã làm quỷ làm súc sinh, làm người làm trời, nổi rồi chìm, chìm rồi nổi, tất bật bận rộn, ngàn đời vạn kiếp mà chẳng tự biết. Há chẳng phải là mộng thật ư? Thơ cổ có câu: "Một lát trên gối trong mộng xuân, đi hết Giang Nam mấy ngàn dặm."

Ngày nay những người bị danh lợi lôi kéo trở đi trở về hàng vạn dặm đâu phải đã cho câu chuyện trên gối là đúng. Cho nên biết Trang Tử mộng thấy mình hóa bướm, ông ta ngay lúc chưa mộng thấy mình hóa bướm cũng là mộng rồi; Khổng Tử mộng thấy Chu Công, ngay lúc ông ta chưa mộng thấy Chu Công cũng là mộng rồi.

Từ khoáng đại kiếp tới nay không một giờ nào một khắc nào mà chẳng ở trong mộng cả.

Phá hết vô minh, sáng suốt đại giác, nói: "Trên trời, dưới trời chỉ một mình Ta là cao quý nhất". Thế thì mới gọi là người tỉnh mộng.

### **413. TÁNH TƯỚNG**

Tương truyền sau khi Phật diệt độ, hai tông Tánh, Tướng học giả ai nấy đều chấp sở kiến, thậm chí chia sông ra mà uống nước, cuộc tranh chấp giữa họ như vậy ai đúng ai sai đây? Đáp: Hễ chấp thì đều sai, chẳng chấp thì đều đúng. Tánh là gì? Là tánh của Tướng. Tướng là gì? Là tướng của Tánh. Chẳng phải tách bạch làm hai. Cũng ví như một thân vậy; Thân là chủ và có tai mắt miệng mũi, phủ tạng bách hài đều là thân cả. Thân đó là thân của tai mắt v.v.. Tai mắt v.v... là tai mắt của thân. Ví như một căn nhà, nhà là chủ và có xà kèo dui cột, tường vách cửa rả v.v... đều là nhà cả. Nhà đó là nhà của xà kèo v.v... Xà kèo v.v... là xà kèo v.v... của nhà đó. Há phải là tách bạch thành hai đâu? Chẳng những



chẳng nên tranh chấp mà cũng không có gì đáng để tranh chấp. Có người bảo rằng: "Vĩnh Gia nói rằng: Xuống biển đếm cát chỉ nhọc mình". Còn nói: "Ngắt lá tìm cành ta chẳng thể. Tựa hồ cho Tánh là đúng và cho Tướng là sai". Đáp: "Vĩnh Gia không hề cho cái nào đúng cái nào sai cả. Tánh là gốc còn Tướng là ngọn, cho nên nói rằng: Cứ được gốc là chẳng lo ngọn nữa, chứ chưa hề nói ngọn là thứ có thể phế bỏ".

Bởi vậy chỉ nói thiên về Tánh thì chẳng được mà nói thiên về Tướng lại càng chẳng được.

Nói thêm về Tánh có nghĩa là coi gốc là cấp thiết và coi ngọn là khả hoãn, thế thì vẫn là được trong không được. Chuộng cành lá mà bỏ mất gốc cội thì là không được trong không được.

#### **414. ĐẠI GIÁM ĐẠI THÔNG 1**

Đại Giám Huệ Năng thiên sư được thế gian gọi là Nam Tông; Đại Thông Thần Tú thiên sư được thế gian gọi là Bắc Tông. Song y bát của Hoàng Mai chẳng trao cho Đại Thông "luôn luôn chăm chùi phui", mà chỉ trao cho Đại Giám "vốn dĩ không một vật", vậy mà sao sách Tông kính lục lại bảo rằng: Đại giám chỉ có một con mắt, còn Đại Thông thì đôi mắt viên minh? Nếu đúng như thế thì vì sao mà lại chẳng được y bát?

Xét ra Tào Khê đích thân nối dõi Hoàng Mai xa thì kế thừa Đạt ma, xa nữa thì kế thừa Ca Diếp, xa nữa thì kế thừa Thích Ca. Còn Vĩnh Minh truyền đạo bởi Thiên Thai. Triều quốc sư vì sao mà lại đặt ra thuyết này? Đây có lẽ là thuyết tùy thời cứu tộ chẳng? Người xưa nói: Từ thời Tấn Tống tới nay đua nhau cho thiên quán là cao mà chẳng còn biết đến tôn chỉ trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật nữa, cho nên sư Tổ mới từ

Tây Trúc tới. Tới thời Vĩnh Minh còn có người cho rằng hễ ngộ là xong, cho nên các sách Tông kính lục và Vạn thiện đồng quy v.v... ra sức ca ngợi việc tu trì, thế thì dường như Nam tông chuyên về Đốn ngộ, còn Bắc tông thì Đốn ngộ tiệm tu, Trí Hành song bị, cho nên có ví dụ một mắt, hai mắt. Vạn Tùng lão nhân vung bút viết: "Đây một con mắt". Đó là nói hết cả đại địa là Sa-môn một con mắt, đó là chỉ Bả định càn khôn nhân (Mắt nắm vững càn khôn), đó là chỉ Đỉnh môn kim cương nhãn (Mắt kim cương ở đỉnh môn). Nếu những kẻ kiến thức nông cạn trong hạng tân học cứ chấp những điều Tông kính lục đã nói, làm pháp hội thực thì Đại Giám chỉ là không để, còn Đại Thông mới là Trung đạo đệ nhất nghĩa, liệu có được không? Có người nói: Tào Khê sáu đời truyền y, cả thế gian không ai không biết. Vậy mà đương thời, vì sao chỉ thấy Lương kinh pháp chủ, nhị đế môn sư, Bắc Tông rất nổi tiếng trong thiên hạ, thế mà chẳng sánh kịp Tào Khê, đó lại là vì sao? Đáp: Tào Khê đã được ấn ký, nhưng giấu y bát đi, làm người giữ lưới cho phùng sãn, giấu súng ẩn mình, suốt 18 năm trời, đạo của Đại Thông thịnh hành, danh của Tào Khê vẫn chưa nổi. Mãi tới sau khi trả lời câu "gió, phướn", đạo [của Tào Khê] mới được truyền bá muôn đời.

Tào Khê như rồng lặn vực sâu, chẳng tự khoe mình; Đại Thông là rồng hiện trên đồng, chẳng hề tự mãn, Ngài nói: "Ngài đó (Chỉ Đại Giám Huệ Năng) là người đích thân được thầy ta truyền y bát". Đại để các bậc thiện tri thức hợp tác với nhau để có được thành tựu như vậy đấy!

## **415. ĐẠI GIÁM ĐẠI THÔNG 2**

Tôi lại nghĩ Tông môn thượng thức, tán đồng, phê phán biểu dương đều vượt cách vượt tánh chẳng thể giống như việc khen chê đúng sai của

thế pháp. Thạch Củng đắc sở truyền nói: "Ba mươi năm giương cung chỉ bắn được một nửa Thánh nhân". Một con mắt của Tào Khê, chính là chỉ một nửa Thánh nhân đó.

Trung Phong khinh bài Chân Cầu Tán [của Cao Phong], bài tán đó nói: "Tướng ta bất tư nghị, Phật tổ chẳng thể nhìn. Chỉ cho nhóc bất tài, thấy được nửa bên mũi". Một con mắt của Tào Khê, chính là nửa bên mũi đó! Phổ Hóa nói về Lâm Tế, rằng: "Cô dâu mới Hà Dương, thiên bà già Mộc Tháp, thẳng nhãi ranh Lâm Tế, lại có một con mắt".

Một con mắt của Tào Khê chính là một con mắt của Lâm Tế đấy.

#### **416. TIỀN TRAI TĂNG DÙNG LÀM TĂNG ĐƯỜNG**

Có người nói: "Lương của Tăng là để Tăng ăn. Tăng đường là để cho Tăng ở. Hai thứ ăn ở đều do Tăng thụ dụng, tại sao dùng tiền trai Tăng để làm nhà ăn lại bị quả báo gông lửa?"

Nghĩa này có hai: Một là thóc gạo rau dưa để giúp cho người ta khỏi đói; xà kèo tường vách có thể giúp cho khỏi đói không? Thế thì vật loại chẳng tương ứng. Hai là thí chủ làm chay, nay người làm nhà, tiền gạch lại đem mua ngói, trái với tâm tín thí. Thế là nhân quả chẳng tương ứng. Có người hỏi: "Mộ hóa tiền trai Tăng khác, liệu có được không?" Đáp: Người đó trai Tăng tự người đó được phúc, có can hệ gì đến người trước! Hỏi: "Thế thì làm thế nào mới được?" Đáp: hủy Tăng đường! Cứ đúng số mà trai Tăng thì gông lửa diệt, đã có chứng nghiệm rõ ràng. Lại hỏi: "Tiền tạc tượng Phật dùng làm Phật điện đều là cúng Phật cả, liệu có được không?" Đáp: Không được! Kèo vế xà chạm liệu có thể thay được tượng hảo quang minh của Như Lai không?" Lại hỏi: "Tiền làm Kinh dùng làm kinh trụ đều cúng Kinh cả, thế thì có được không?" Đáp:

Không được túi gấm, tử bán liệu có thay thế được miệng vàng tiếng ngọc của Như Lai không?" Hỏi: "Như vậy thì thậm chí tiền phóng sinh đem mua ao chuôm, đều là tể vật lợi sinh cả, thế thì có được không?" Đáp: Không được! Ao trồng đầm hoang ngàn khoảnh mênh mông liệu có thể làm thay đổi được tình trạng của trăm ngàn vạn ức sinh linh lúc đó chẳng được cứu vớt, sắp bị đưa vào nồi chảo, sắp bị giết trên dao thớt hay không? Huống hồ đổi thay khoản nợ dùng làm khoản kia, khiến nhân quả bị sai trái ư? Lại có người hỏi: "Tiền tạc tượng còn thừa có thể dùng để làm đồ thờ trước Phật không?" Điều này thì luật có minh văn cho phép. Còn các việc phúc khác không có minh văn. Phải cẩn thận, phải cẩn thận! Chớ tự ý làm bừa mà lại chuốc lấy nghiệp báo!

### **417. LĂNG NGHIÊM VIÊN THÔNG**

Hỏi: "Lăng Nghiêm [nói về] viên thông chỉ lấy một nhĩ căn, còn pháp môn niệm Phật chưa từng được chọn, cứ sao đời sau chẳng tuân lời Thánh, khắp dưới gầm trời phần nhiều đều đua nhau niệm Phật?" Đáp: "Sách Di Đà sơ sao đã phân tích rõ điều này, nhưng điều nghi vấn này quan hệ không nhỏ, vì vậy chẳng ngại rườm rà, nói kỹ hơn cho ông nghe. Ông đúng là người ở cõi Sa-bà, chỉ biết có Sa-bà mà thôi, há chẳng nghĩ ngoài cõi Sa-bà còn có vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới?" Nhĩ căn chỉ thu hút được căn cơ của chúng sinh ở thế giới Sa-bà, niệm Phật thu hút được căn cơ của chúng sinh ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Sự viên thông của nhĩ căn là sự viên thông của một phương thế giới. Sự viên thông của niệm Phật là viên thông của mười phương thế giới. Phật xuất hiện ở cõi Sa-bà phải tạm thời thích nghi với cõi Sa-bà mà dạy bảo. Cho nên nói rằng: "Chân giáo thể

phương này, thanh tịch tại tiếng nghe", chứ chẳng nói "Chân giáo thể mười phương". Ví dụ như những sách mà sĩ tử ở trăm ngàn quận ấp trong nước học tập ngày nay, có khi tại một phương phần nhiều học tập kinh Dịch, có khi tại một phương phần nhiều học kinh Thi, có khi tại một phương phần nhiều học kinh Thư, Xuân thu, Lễ ký cũng lại như vậy. Nhưng nói chung thì trong cả nước sách được học tập nhiều nhất là Chu Dịch. Chu Dịch (Tức Kinh Dịch) chính ví như pháp môn niệm Phật vậy. Thêm nữa, những thứ thích nghi với đất đai trăm ngàn quận ấp, vùng đồng bằng thì phần nhiều là thóc lúa; vùng rừng núi thì trồng nhiều cây ăn quả; vùng sông biển thì phần nhiều bán cá, muối. Lúa, bông, châu, ngọc cũng lại như vậy. Nhưng nói chung thì thứ được ưa chuộng nhất trong cả nước là lúa tẻ, lúa nếp, đậu, kê. Lúa tẻ, lúa nếp, đậu, kê cũng ví như pháp môn niệm Phật đấy. Ông ở cõi Sa-bà tự mình tu hĩ căn, ai ngăn ông được, song chẳng cần cho môn này là đúng, cho môn khác là sai.

Nếu cứ chấp Nhĩ căn mà định bỏ sạch niệm Phật thì cũng giống hệt như các sĩ tử học các kinh sách khác mà định bỏ quách Chu Dịch, cũng giống hệt như thương nhân buôn các vật khác mà định bỏ quách thóc kê. Đâu có lý ấy!

#### **418. THIÊN THUYẾT 1**

Một vị lão túc nói: "Có người ở cõi khác đặt ra Thiên Chúa giáo, sao ông không biện luận về việc này?" Ta cho rằng dạy người ta kính trời, đó là việc thiện, việc gì mà phải biện luận. Vị lão túc đó nói: "Họ định dùng đạo đó để thay đổi phong tục và thêm nữa để hủy diệt Phật báng pháp, vì các hiền sĩ, lương hữu phần nhiều tín phụng đạo ấy". Rồi đưa

sách của đạo ấy cho ta xem, nên ta mới phải biện luận một đôi điều. Tuy tôn thờ Thiên chúa, nhưng thực ra chưa am hiểu lý thuyết về trời. Cứ lấy kinh ra để chứng minh thì thứ mà họ gọi là Thiên chúa, chính là Thiên Vương ở cõi trời Đao Lợi - một Tứ thiên hạ - là Chúa của Tam thập tam thiên. Một Tứ thiên hạ đó, từ một mà đếm đến ngàn thì gọi là Tiểu thiên thế giới. Thế thì có ngàn Thiên chúa. Lại từ một tiểu thiên đếm tới một ngàn nữa thì gọi là Trung thiên thế giới thế thì đã có cả trăm vạn Thiên chúa rồi. Lại từ một trung thiên đếm tới một ngàn nữa thì gọi là Đại thiên thế giới. Thế thì lại có vạn ức Thiên chúa rồi. Thống trị Tam thiên Đại thiên thế giới đó là Đại Phạm thiên vương. Thiên chúa mà họ cho là tối cao vô thượng đó đem so với Phạm thiên thì hơi giống như một ngàn tám trăm chư hầu so với Chu thiên tử. Vị mà họ biết chỉ là một trong vạn ức Thiên chúa mà thôi. Ngoài ra chư thiên ở Dục giới họ đều chưa biết. Trên nữa là chư thiên ở sắc giới và chư thiên ở Vô sắc giới, trên nữa họ cũng đều chưa biết. Còn nói Thiên chúa vô hình, vô sắc, vô thanh; thế thì cái gọi là Thiên chỉ là lý mà thôi. Vậy thì làm sao mà ngự trị thần dân, thi hành chính lệnh, tiến hành thưởng phạt được? Họ tuy thông tuệ, chưa đọc kinh Phật, chả trách lập ngôn sai trái.

Hiện giờ các vị hiền sĩ, các vị lương hữu tín phụng đạo này đều là các bậc chính nhân quân tử tiêu biểu một thời, đều là những người được mọi người chiêm ngưỡng coi đó là tấm gương để họ noi theo, [nên] tôi đâu có thể vì trách mỗi hiềm trái tai mà chẳng hết lòng trung cáo? Chỉ mong các bậc cao minh hạ cố lựa lọc những lời què mùa tựa như lời bọn tiểu phu mục đồng này và sáng suốt soi xét cho!

## 419. THIÊN THUYẾT 2

Lại hỏi: "Họ nói: Kinh Phạm võng nói rằng: Hết thấy những loài có sinh mệnh đều là cha mẹ kiếp trước, giết mà ăn chúng, tức là giết cha mẹ ta. Như vậy, thì người cũng chẳng được lấy vợ lấy chồng, vì đó là lấy cha lấy mẹ mình làm chồng làm vợ. Người cũng chẳng được cất đặt tội tở, vì đó là sai khiến cha mẹ mình phục dịch. Người cũng chẳng được cưới la cưới ngựa, vì đó là cưới cha mẹ mình? Sĩ nhân, Tăng nhân chẳng thể đáp được, vậy thì làm thế nào?"

Ta nói: "Kinh Phạm võng nói thế chỉ là để răn đe ngăn ngừa việc sát sinh. Ý nói: Từ hằng hà sa số kiếp tới nay đời đời thọ sinh, đời đời phải có cha mẹ, biết đâu: Đó chẳng phải là cha mẹ kiếp trước? Đại để sợ đó có khi là cha mẹ mình, chứ chẳng phải là cả quyết đó chính là cha mẹ mình. Nếu chỉ dùng lời mà làm hại ý, chỉ nêu một mà làm lệ chứng cho cả trăm thì Nho cũng có chuyện ấy: Lễ cấm người cùng họ lấy nhau, cho nên mua thiếp (vợ lẽ, nàng hầu) nếu chẳng biết họ thì phải bói. Đó sẽ nói: Bói mà chẳng phải cùng họ thế thì lấy nhau đương nhiên là vô hại. Đây cũng nói lấy vợ mà chẳng biết người đó có phải là cha mẹ mình hay không thì xem bói. Bói chẳng phải là cha mẹ mình thì lấy cũng vô hại.

Lễ nói rằng: "Tuổi lớn gấp đôi mình thì thờ người đó làm cha!" Nay người ít tuổi làm quan thì có hạn định gì đâu? Lễ ra phải dùng bọn trẻ để khiêng kiệu kéo xe, che lọng cầm kích mới được. Nếu có người lớn tuổi trong đám đó thế là bắt bố mẹ làm nô lệ lính tráng đấy!

Nếu chuyện đó có thể áp dụng một cách phổ biến mà chẳng trở ngại gì, thì lời Phật há chẳng thể áp dụng một cách phổ biến ư?

Xét ra việc nam nữ lấy nhau cho đến chuyện ngựa xe tội tở, đó đều là thường pháp của thế gian chẳng thể ví với tính chất tàn ác của việc sát

sinh. Cho nên Kinh chỉ nói: Hết thảy mọi loài có sinh mệnh đều không được giết hại, chứ chưa hề nói: Hết thảy mọi loài có sinh mệnh đều chẳng được lấy nhau, đều chẳng được sai khiến. Đặt ra câu hỏi hiểm hóc đó, đó gọi là bàn luận quanh co lắt léo theo lối tiểu xảo và định phá bỏ lời giáo huấn rành rành của đạo cả làm sao mà có thể được!

Thêm nữa, sách đó toàn lời bịa đặt vô căn cứ, chẳng dễ gì mà hiểu hết: Như bảo rằng người chết rồi linh hồn vẫn tồn tại, chứ không có luân hồi.

Nếu hồn đã luôn luôn tồn tại thế thì sao Vũ Trang Văn Võ chẳng răn đe Giáo Huấn Kiệt Trụ Vu Lệ lấy một lần? Các vua Tiêu tâu, Lương Hán, Đường Tống sao chẳng một lần trừng phạt bọn Lý Tư, Triệu Cao, Vương Mãng, Tào Tháo, Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung, Tần Cối, Thái Kinh? Nếu đã không có luân hồi, cơ sao Thúc Tử lại có thể biết trước là mình sẽ thác sinh làm con nhà mỗ, Minh Đạo làm sao có thể nhớ được kiếp trước là Tạng Mẫu Thoa? Dương Di hóa hổ, Đặng Ngãi làm trâu, những loại như vậy được ghi nhan nhản trong sách Nho, chẳng phải chỉ là một hai truyện người Thiên Chúa giáo đó đều chưa biết, chả trách lời họ sai trái.

### **420. THIÊN THUYẾT 3**

Lại nữa, Nam Giao để thờ Thượng đế, đó là chế độ của nhà vua. Rằng: Kính trời lớn đó! Rằng: Kính sùng đạo trời! Rằng: Kính thờ Thượng đế! Rằng: Thượng đế trị người!

Đó là lý do khiến Nhị đế Tam vương noi theo phép tắc của trời mà lập cực [cai trị thiên hạ] vậy.

Nói: Biết trời; nói: Sợ trời; nói: Theo luật của trời; nói: Theo phép



tắc của trời, nói: Giàu sang tại trời; nói: Biết ta, đó là trời; nói: Trời sinh ra đức cho ta; nói: Có tội với trời thì không còn có chỗ nào để mà cầu khẩn cả; đó chính là Khổng Tử bậc tập đại Thánh của ngàn Thánh tuân theo chế độ của nhà vua.

Nói: Sợ trời; nói: Vui với mệnh trời; nói: Biết trời, nói: Thờ trời; đó là Á Thánh Mạnh Tử. Thuyết về trời có chỗ nào chẳng đầy đủ mà phải đợi họ đặt ra thuyết mới.

Những điều trình bày trên đây nếu vẫn bảo là chẳng đúng thì xin cứ khẩn với Thiên chúa (Chúa trời) rằng: Nếu tôi mang lòng đồ kỵ, đặt ra thuyết quỷ quyết dị đoan, cố phá hoại vương giáo của họ thì Thiên chúa uy linh soi xét sẽ sai Thiên thần mạnh mẽ giáng hạ trị tội tôi để chứng tỏ sự trừng phạt của trời.

## **421. TRIỆU ĐỊNH VŨ LÀM DIÊM VƯƠNG**

Quan Thiếu Chúng Tể là ông Triệu Định Vũ là bạn đồng niên với tuần phủ Vân Nam Trần Ngọc Đài. Ông mất đúng ngày rằm tháng ba năm Bính Thân niên hiệu Vạn Lịch. Bấy giờ Ngọc Đài tại nhậm vì vợ ốm đã phù kê thỉnh thần, thần phán là sẽ chết, bèn tha thiết xin cứu giúp. Thần phán rằng: Diêm vương ở Ngũ điện vừa được bổ nhiệm, người đó cương chính, chẳng thể tư tui, không thể làm gì được! Hỏi người mới được là ai? Đáp: Là Triệu Mỗ (Chỉ Định Vũ) mà ông vẫn hằng quen thuộc! Ít lâu sau thì có tin cáo phó đưa tới, thì thấy ngày [Định Vũ được] bổ nhiệm vừa khớp với ngày cáo phó. Trần Ngọc Đài rất sùng sốt và lấy làm lạ. Có người nói: "Người nào vừa mang theo phúc vừa mang theo nghiệp thì làm Diêm vương. Định Vũ là bậc hiền sĩ thịnh đức mà cũng có nghiệp ư?"

Ôi! Địa Tạng Bồ tát nói rằng: "Ta thấy chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề giờ chân cất bước, không gì không phải là tội cả!" Thế thì làm sao mà có thể không có tội lỗi được? Xưa nghe nói có một vị Tăng bị thiên sứ mang trát tới triệu đi làm Diêm vương, vị Tăng đó sợ, ra sức tinh tiến, nhất tâm niệm đạo, thế là thiên sứ mang trát không tới nữa.

Than ôi! Xưa Hàn Cầm Hồ lúc sống làm thượng trụ quốc, lúc chết làm Diêm Vương; thêm nữa gần đây nghe đồn quan Tư Khẩu là Thịnh Đang Tuyên làm Diêm vương, quan thái thú Hàn Châu là Chu Công làm Thành hoàng; đó là sự thường.

Cổ đức có nói rằng: "Tăng tuy có hạnh, nhưng nếu chẳng liễu ngộ về đạo thì phần nhiều làm các thần Thủy lục". Đó há phải là lời nói suông đâu?

## 422. ĐỆ TỬ ĐỂ TANG THÀY

Về việc này có ba thuyết: Một thuyết của Lục Tổ Đàn Kinh, một thuyết của Thích Thị Yếu Lãm, một thuyết của Bách Trượng thanh qui, ba thuyết mỗi thuyết mỗi khác. Nay biện luận như sau:

1. Đàn kinh nói rằng: "Sau khi ta diệt độ, chớ làm theo thói thế gian; khóc lóc thảm thiết, nước mắt như mưa, nhận các thứ điều phúng của người, bản thân mặc điều phục. Thế thì chẳng phải đệ tử của ta, cũng chẳng phải là Chánh pháp.

2. Yếu lãm nói rằng: "Khảo cứu các kinh Niết bàn v.v... đều không có chế độ tang phục, chỉ riêng sách Tăng huy ký dẫn lễ tam phục, trong đó loại thứ ba là Giáng phục, sách Bạch hồ thông nói rằng: "Ồn thày như cha mẹ, phải nên giáng phục". Sách Thích thị tang nghi nói: "Ồn thày như cha mẹ nên để tang ba năm". Sách Ngũ sam nói: "Quần áo để tang

thầy đều theo pháp phục, chỉ khác là vải hơi thô hơn và áo cộc thuần nhuộm màu vàng". Tăng Huy Ký nói: "Chỉ là sơ nhuộm màu xanh hơi khác với thường phục mà thôi!"

3. Thanh qui nói rằng: "Tiểu [su] mặc áo ngắn vải gai, hai bên mặc áo ngắn bằng đay, người chủ tang v.v... mặc áo ngắn bằng sồi, mọi người cử ai ba tiếng, tiểu [su] khóc thảm thiết ở dưới màn".

Như trên đã nói, theo Đàn kinh thì không để tang cũng không khóc; theo Tăng huy thì có để tang nhưng không khóc; và tang phục chẳng dùng vải gai chỉ dùng màu vàng màu xanh mà thôi; theo Thanh qui thì tang phục và khóc lóc cả hai đều thi hành, giống hệt như thế tục.

Xét ra người làm Tăng tuy nên theo phép của Lục tổ, nhưng đệ tử ngày nay chẳng nỡ thấy thầy mất nên phần nhiều để tang thầy, đó chính là trên thì vâng lời dạy của Tổ, dưới thì thuận theo tình người, linh động châm chước theo các trung dung, cứ làm áo tang màu xanh màu vàng theo như sách Tăng huy ký cũng được.

Xưa có câu: Lễ có thể vì nghĩa mà khởi xương. Xin đợi các bậc cao minh phủ chính!

### **423. BÁCH TRƯỢNG THANH QUI**

Nhân nói về tang chế ở trên, mới biết sách Thanh Qui do người sau thêm thắt nhiều, chẳng phải [toàn] là sáng tác của Bách Trượng. Bách Trượng là cháu đích tôn bốn đời của Tào Khê, tang chế của ông sao chẳng tuân theo qui định của Tổ mà lại thay đổi thành pháp của Tổ? Đại để là trong việc xây dựng Tông lâm, bắt đầu từ Bách Trượng mới đặt ra thanh qui để khiến tất cả một chúng đều có sự ước thúc mà thôi. Nhưng tới mức chế độ phồn nhũng, tiết văn tụn mủn, khiến người ta phiền

nhiều, vất vả, tất bật suốt ngày, thì làm sao còn có thể bớt duyên bớt sự để mà toàn tâm nghiên cứu đến cùng đạo này được nữa?

Cho nên nói rằng: Đó là do người sau hiền sự đặt ra, chứ chẳng phải là ý của Tô Bách Trọng.

#### **424. QUẢ BÁO PHẢI LÀM GIỒNG LỌN**

Tăng mỗ vốn chất phác thật thà, nhưng ngu mà lại tự mãn, hễ thấy khen ai tốt là nhất định lại cười mỉa, tỏ ý chẳng đáng khen. Lâu ngày, bỏ đạo hoàn tục, sống chung với một bà già. Lúc chết báo mộng cho mẹ đó rằng: "Ngày mai, tôi sẽ về am bên cạnh!" Bấy giờ có người đem một con lợn tới phóng sinh ở am đó. Mẹ biết đó là Mỗ, nhiều lần tới thăm hỏi, thế là tiếng đồn đến tai mọi người xa gần đều cho là sự lạ, người đến xem đông nườm nượp. Mẹ xấu hổ, chuyển lợn tới Vân Thê. Bấy giờ chỗ phóng sinh của Vân Thê hẹp, một chùa núi xin đem về nuôi. Ít lâu sau đồ đệ đem bán cho đồ tể giết ở giữa ruộng. Ôi! Đã phải thụ sinh làm súc sinh rồi mà vẫn chẳng tránh khỏi hình phạt là bị giết mổ, sao mà tới mức cùng cực như vậy! Bọn ta nên đau lòng mà ghi xương khắc cốt chuyện này!

#### **425. NÓI THÊM VỀ THIÊN THUYẾT**

Trước đây ít lâu, tôi đã trình bày Thiên thuyết rồi nhưng có người khách vẫn còn có chất vấn rằng: "Bói về việc lấy vợ, nếu chẳng phải là cha mẹ mình thì đã có thể lấy được, sao chẳng nói: Bói về việc sát sinh, nếu chẳng phải là cha mẹ mình thì cũng có thể giết được? Chẳng lấy vợ để mà sinh con thì loài người sẽ tuyệt diệt, sao chẳng nói: Nếu bỏ việc sát sinh thì điều lẽ tể tự sẽ bị phế bỏ?" Người bị chất vấn lặng im rồi

mách lại với tôi. Tôi nói: "Người xưa có nói: Bói để giải quyết mọi nghi ngờ. Chẳng nghi ngờ thì việc gì phải bói? Cùng họ chẳng lấy nhau đó là đại kinh đại pháp xưa nay trong thiên hạ, cho nên nghi thì phải bói. Sát sinh là lỗi lớn, ác lớn xưa nay trong thiên hạ, dứt khoát không được làm, thế thì còn nghi ngờ gì nữa mà phải bói?"

Chẳng lấy vợ thì loài người tuyệt diệt, về lý thì đúng thế đấy! Nhưng vì không sát sinh mà điều lẽ tể tự bị phé bỏ thì há chẳng nghe nói hai lãng lẽ vật cũng có thể cúng tế, giết trâu mổ bò chẳng bằng được-tế ư?

Thế thì điều lẽ tể tự vốn vẫn giữ nguyên chẳng bị phé bỏ. Nếu có phé bỏ thì phé bỏ những thứ đáng bỏ, như bỏ nhục hình, cấm tuần táng. Đó là chính sự tốt đẹp.

Than ôi! Gọi là bói có nghĩa là mượn sự trước mắt tạm làm ví dụ mà thuyết minh, đại để là dựa vào cái đã sáng tỏ để đã thông điều còn bị che lấp mà thôi. Nếu ông liền cho đó là thực pháp thì quả thật có thể gọi là câu chuyện tầm phào mượn chén rượu để giúp vui, câu nói pha trò mượn sân khấu để đùa cợt. Song nếu để những câu chuyện đó lọt vào tai, ghi vào lòng đám nam nữ ngu muội thì tác hại chẳng phải là nhỏ. Vì vậy, lời nói không thể không thận trọng."

Khách còn hỏi vặn rằng: Sát sinh chỉ đoạn sắc thân, hành dâm mới đoạn cả huệ mạng. Ý nói sát sinh tội còn nhẹ. Chẳng biết rằng những kẻ bị giết tuy là sắc thân của kẻ đó, nhưng kẻ làm chuyện sát sinh chỉ cần một niệm tâm tàn ác độc địa là huệ mạng của bản thân mình đã đoạn diệt rồi.

Há có thể chẳng buồn ư?